

Maurice Drumont

NHỮNG GIA ĐÌNH CỤ TỘC

Goncourt 1948



Những Gia Đình Cự Tộc

Maurice Druon

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ	
GIỚI THIỆU TÁC PHẨM	
CHƯƠNG MỘT	
ĐÔ THÀNH HOA LÊ	
I	
II	
III	
IV	
V	
VI	
CHƯƠNG HAI	
ÔNG EM ÚT	
VII	
VIII	
IX	
CHƯƠNG BA	
ĐÁM CƯỚI ISABELLE	
CHƯƠNG BỐN	
GIA ĐÌNH SCHOUDLER	
X	
XI	
XII	
CHƯƠNG NĂM	
HỘI ĐỒNG GIA TỘC	
CHƯƠNG SÁU	
NHỮNG NGƯỜI GIÀ	
[1]	
[2]	
[3]	
[4]	
[5]	
[6]	
[7]	
[8]	
[9]	
[10]	
[11]	
[12]	
[13]	
[14]	
[15]	
[16]	

[\[17\]](#)

[\[18\]](#)

[\[19\]](#)

[\[20\]](#)

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Maurice Druon sinh ngày 23-4-1918 tại Paris, trong một gia đình có cha là người Nga. Ông là thành viên Viện hàn lâm Pháp từ năm 1966, từng làm bộ trưởng văn hóa Pháp từ năm 1973 - 1974. Là tác giả tác phẩm nổi tiếng *Les rois maudits* (tiếng Anh: *The accused kings*), ông từng tham gia phòng trào đấu tranh chống Đức quốc xã trong Chiến tranh thế giới lần thứ 2 và còn là nhà ngôn ngữ học luôn bảo vệ và xây dựng ngôn ngữ truyền thống Pháp.

Năm 1948 ông nhận được giải thưởng văn chương danh giá nhất nước Pháp - giải Goncourt - với cuốn tiểu thuyết lịch sử *The great families*.

Ông qua đời tại nhà riêng ngày 14-4-2009.

Nhà văn Maurice Druon đã có hai tác phẩm được dịch sang tiếng Việt: *Les rois maudits* (tên tiếng Việt: *Những ông vua bị nguyền rủa*) và *Tistou - les pouces verts* (*Tix-tu - ngón tay cái xanh*).

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

*MAURICE DRUON bước vào đời khi Thế chiến Hai bùng nổ. Ông liền gia nhập lực lượng Giải phóng Pháp FFL, chiến đấu ở hải ngoại. Cùng với cậu là nhà văn Joseph Kessel dọc ngang các mặt trận Tây Âu, làm phóng viên chiến tranh. Ông là tác giả lời hát **của Bài ca Du kích quân** rất thịnh hành trong các chiến khu thời ấy.*

Lữ đoàn sau cùng ra đời năm 1946 cùng nhiều tập bút ký chiến tranh, rồi bộ tiểu thuyết ba tập lên án gắt gao lối sống tư sản: **Những gia đình cự tộc, Sự sa đọa của thân xác, Hẹn hò ở Hỏa ngục**. Ngòi bút ông đa dạng: những bộ tiểu thuyết lịch sử: **Lữ vua đáng nguyên rủa, Philippe Đệ tứ...** bút ký triết học: **Lời đe dọa của thần Zeus, Ghi chú và cách ngôn về quyền lực...**

2-1989

NGƯỜI DỊCH

Cụ dang tay chỉ về phía đầu giường, mời mọi người làm chứng. Đúng lúc ấy, cụ bật ho, mặt đỏ bừng lên. Những nếp nhăn, những lớp phù cũng đỏ ửng lên, đỏ đến tận làn da trên đỉnh sọ. Cụ khạc mạnh vào khăn tay rồi lau bộ ria mép.

Phu nhân Jean de La Monnerie, bà mẹ của sản phụ và là vợ của nhà thơ lớn, ngồi bên phải chiếc giường sắt, nhún đôi vai lực lưỡng. Bà đã quá ngũ tuần từ lâu; bà mặc bộ cánh màu hạt lựu, đầu đội chiếc mũ rộng vành. Không cần quay lại, bà đồng dục trả lời ông anh anh chồng:

- Anh cả này, nếu ngày ấy bà chị tôi mà được chở đi nhà thương đúng lúc, thì giờ đây chị ấy vẫn còn sống đấy. Mọi người nhắc mãi chuyện đó!

- Không đâu, không đâu! Cô còn ít tuổi hơn bọn này nhiều, Juliette ạ, cô biết gì mà nói. Ở bệnh viện cũng vậy thôi, bà ấy cũng chết cùng một kiểu, chỉ có điều không được chết trên giường nhà mình mà là chết trên cái giường của thiên hạ, thế thôi! Tôi đã bảo là không thể lập một gia đình nền nếp với một người đàn bà mộng hẹp không đầy một vòng khăn tắm! Đấy!

Nam tước phu nhân Schoudler, một bà người nhỏ nhắn, tóc đã hoa râm, nhưng da dẻ còn tươi tắn, ngồi phía bên kia giường nói:

- Ông anh ơi, có nên ăn nói như vậy trước mặt con nhỏ này không?

Sản phụ quay đầu lại, mỉm cười với bà:

- Không sao cả mẹ ạ, không sao cả!

Giữa bà nam tước với cô con dâu có sự đồng cảm của những người đàn bà nhỏ vóc. Bà nói tiếp:

- Mẹ thì mẹ thấy con khá lắm Jacqueline ạ. Hai đứa con trong vòng mười tám tháng, nói gì thì nói, đâu phải chuyện đùa. Mà con chịu đựng giỏi lắm, thẳng bẻ khá lắm!

Hầu tước de La Monnerie lâu lâu quay lại. Ba người đàn ông bây giờ đang đứng quanh chiếc nôi, cả ba đều mặc quần áo màu sẫm, cả vạt dính kim cương. Người ít tuổi nhất là nam tước Schoudler, quản lý Pháp quốc ngân hàng, ông nội đứa bé và là chồng của vị phu nhân nhỏ nhắn, tóc hoa râm, nước da tươi tắn kia. Noel Schoudler có khổ người to lớn, lồng ngực, vòng bụng, đôi môi, mi mắt, tất cả đều nặng nề, vững chãi, mang nét tự tin của những con người thường dự những cuộc đấu đá trong giới tài chính.

Người đàn ông lực lưỡng, ở tuổi sáu mươi này đang âu yếm nhìn ông cụ thân sinh, Siegfried Schoudler, cụ tổ, người sáng lập Ngân hàng Schoudler. Đó là người mà dân Paris thời nào cũng gọi là ngài "Nam tước Siegfried".

Cụ già cao lớn mà gầy còm, da sọ có đốm nâu, râu loăn xoăn bên thái dương, mũi to, nổi gân xanh, mắt kèm nhèm viền vải tây. Cụ ngồi xoạc đầu gối, lưng còng, luôn mồm gọi ông con trai, và bằng cái giọng pha chút ít tiếng Áo còn sót lại, cụ rí vào tai ông con những điều bí mật mà mọi người đều nghe toang toang.

Nhân vật sau cùng, đứng cạnh nôi đứa bé là ông ngoại nó, nhà thơ, viện sĩ lừng danh Jean de La Monnerie. Ít hơn ông anh hai tuổi, gương mặt giống anh nhưng mệt mỏi hơn, tinh tế hơn, vàng trán hói được mớ tóc vàng vắt qua che khuất. Ông đứng tựa trên cây gậy chuốt bằng gỗ

rùng nhiệt đới.

Ông không tham gia vào câu chuyện gia đình. Ông đứng nhìn đứa bé, một thứ ấu trùng nhỏ nhoi mà ấm nóng, mù lòa và nhăn nhéo, cái đầu chỉ to bằng nắm tay, vùi trong tã lót. Ông nói:

- Huyền bí. Điều huyền bí hết sức tầm thường mà lại sâu kín nhất. Chỉ có điều này là can hệ tới mọi con người chúng ta.

Ông buồn bã lắc đầu, để tuột chiếc kính một, có buộc dây; con mắt trái lộ ra, hơi lé. Ông nói tiếp:

- Ngày xưa tôi không thể nhìn một đứa bé sơ sinh, thấy khó chịu lắm. Cái bào thai mù lòa, cái tâm trạng hư không kia... Đôi tay chân bé bỏng kia, xương còn mềm như bún... Và rồi do lệnh ở đâu đưa ra mà tế bào của ta ngừng tăng trưởng, rồi ta héo hon đi từng ngày...

Tiếng nói thều thào lọt qua kẽ răng.

- ... và ta trở thành ta ngày nay? Ông thở dài. Ta ngừng sống, mà ta vẫn chẳng hiểu biết gì hơn đứa bé kia.

- Không có bí ẩn nào hết, chỉ có Chúa, thế thôi. Ông anh cả Urbain nói. Và khi đã già như chúng ta thì mẹ kiếp! Chúng ta như con nai già, ngày một tóp lại... sừng rụng dần hàng năm, thế thôi!

Noel Schoudler chìa ngón tay trở to tướng cho thằng bé. Bốn ông già nghiêng xuống nhìn. Bốn mái đầu nghiêng xuống, những nếp mỡ phì, những nếp nhăn, những lỗ mũi sần sùi to tướng, những vầng trán đỏm nâu nghiêng xuống; họ phả vào trong nôi cái hơi thở của những lá phổi mỗi mồn, bốn mươi năm ngâm khổi xì gà, những móm tóc dựng đứng, những bộ răng sâu; họ quan sát những ngón tay bé bỏng của thằng bé, mỏng như lớp màng của những múi cam đang bầu vào ngón tay ông nó.

Noel Schoudler nói:

- Lạ thật. Tay nó bám chặt góm.

Và bốn con người ấy nghiêng đầu bên trên điều bí ẩn, bên trên hòn máu trộn lẫn của mấy giòong họ vừa mới chào đời, bên trên những tham vọng lai tạp của họ, bên trên những mối tình của họ giờ đã xa xưa.

Nằm bên dưới mái vòm đó, mặt thằng bé bắt đầu ửng đỏ lên, nó rên se sẽ. Noel Schoudler ngẩng dậy:

- Gì thì anh chàng này rồi sẽ có đủ mọi thứ để mà sướng một đời, nếu hấn biết dùng của cải.

Là người hiểu cái giá của sự đời, ông khổng lồ này đã nhắm tính những gì thằng bé nắm được hoặc sẽ nắm được một ngày kia: ngân hàng, ngành chế biến đường, một tờ nhật báo lớn, một tước vị thời Đế chế, tiếng tăm lừng lẫy thế giới của nhà thơ cùng với bản quyền tác giả, tòa lâu đài cùng thái ấp của ông bác Urbain, nhiều gia tài khác nữa, và một chỗ ngồi dành trước trong mọi ngành, mọi giới: quý tộc, tài chính, văn chương, chính sự...

Cụ Siegfried chột ngắt cơn yên lặng, cụ kéo tay áo ông con, thì thào bằng cái giọng ồm ồm:

- Thế tên nó là gì?

- Jean Noel, như cha và ông nó.

Ông trả lời, và ông ưỡn ngực, nhìn thẳng bé giàu nhất Paris qua đôi mắt lim dim như một vạch đen và ông nhắc lại một cách hãnh diện, cho riêng mình:

- Jean Noel Schoudler...

Từ xa, tiếng còi báo động vọng tới. Mọi người vội ngẩng đầu trừ cụ già, mãi tới hồi còi thứ hai, gần hơn, mới nghe ra.

Đang ở những tuần đầu chiến sự. Buổi tối, những chiếc “Zeppelin” của Đức thường bay tới, và thành phố liền nổi còi rồi tắt đèn. Hàng triệu cửa kính được dán kín. Chiếc máy bay bay chậm chậm trên bầu trời ngoại ô, ném bừa mấy quả bom xuống phố phường rồi cút thẳng. Trong im lặng, Jean de La Monnerie cất tiếng:

- Đêm qua ở Vaugirard có một ngôi nhà bị bom. Nghe đâu bốn người chết, ba người đàn bà.

Cụ Siegfried ra hiệu cho ông con giúp cụ khoác áo choàng, xong rồi cụ lại ngồi xuống. Bà bá tước Schoudler thêm:

- Một quả bom rơi trúng đường tàu. Thanh ray xoắn trên không, rồi quật xuống đầu một người qua đường.

Noel Schoudler lặng thinh cau mày.

Tiếng còi ở khu phố hạ lên. Phu nhân de la Monnerie trịnh trọng đưa hai ngón tay trở bịt tai lại.

Có tiếng chân ngoài hành lang, tiếng sập cửa. Bà y tá bước vào. Đây là một người đàn bà đứng tuổi nước da thô, cử chỉ cứng còng như đàn ông.

Bà thắp ngọn đèn dầu trên đầu giường, tắt điện, kiểm tra lại rèm cửa. Trong ánh sáng lò mờ, bóng người in lên tường những hình thù quái dị.

- Khi nào quý vị thấy cần thì xin cứ xuống. Ở bên dưới có hầm trú ẩn. Còn phu nhân đây thì chưa xuống được, bác sĩ chưa cho phép. Ngày mai, nếu có thể...

Bà bế đứa bé lên, ủ nó trong chăn. Sản phụ, giọng yếu ớt hỏi:

- Một mình tôi ở lại trong căn phòng này ư?

Bà y tá không trả lời, nựng đứa bé.

- Ngoan nhé, đừng khóc nhé!

- Tôi muốn đặt nó nằm cạnh tôi, ở đây này. Sản phụ nói và chặn tay làm lồm tằm đệm bên cạnh nàng.

Bà y tá tặc tặc lưỡi với đứa bé, rồi bé nó ra khỏi phòng.

Qua cánh cửa khép hờ, sản phụ nhìn thấy nhiều người đàn bà ngồi trên xe lăn được đẩy xuống lầu, trong ánh sáng mờ mờ của dãy hành lang.

- Noel, tôi nghĩ ông nên xuống hầm, tim ông yếu đấy. Bà bá tước Schoudler hạ giọng nói cho có vẻ bình tĩnh.

- Ồ, với tôi thì không việc gì. Lo cho ông cụ kìa.

Cụ Siegfried thì chả cần viện lý do, cụ đứng chờ người đưa đi và đã bắt đầu tỏ vẻ sốt ruột. Bà bá tước nói với mọi người:

- Ông Noel nhà tôi không thích ở trên lầu khi có báo động. Ông ấy yếu tim mà.

Phía de La Monnerie, người ta khinh cái tính nhát gan của đẳng gia đình Schoudler. Sợ hãi thì còn được nhưng để lộ ra như vậy thật khó coi.

Phu nhân de La Monnerie lấy trong xác ra một cái đồng hồ tròn.

- Ông Jean này, ta phải đi thôi, kéo không kịp. Rạp Opéra sắp mở màn. Bà nhấn mạnh “Opéra” để tỏ rằng chiếc Zeppelin kia cũng chẳng thay đổi được chương trình đêm nay của họ.

- Ừ, bà nói phải. Nhà thơ trả lời.

Ông cài cúc áo khoác, hít thở như để lấy can đảm mà nói, và ông nói, giọng lững lờ:

- Nhưng tôi còn phải tạt qua đảng hội quán một chút. Tôi đưa bà tới rạp, rồi tôi sẽ quay lại vào màn hai.

- Cũng được bạn ạ, cũng được thôi. Giọng phu nhân hơi có vẻ cay cú. Tôi đi cùng với anh cả vậy.

Phu nhân nghiêng xuống hôn trán cô con gái.

- Cảm ơn mẹ. Sản phụ lơ đãng nói.

Bà bá tước tiến tới để cáo lui. Bà cảm thấy bàn tay cô con dâu siết chặt tay mình, bà hơi ngập ngừng rồi bà nghĩ: “Nhưng nó cũng chỉ là con dâu thôi. Mẹ nó còn bỏ đi nữa là...”

Jacqueline buông tay.

- Cái tên Guillaume Đệ nhị này quả là một tên dã man. Bà bá tước nói cho đỡ ngượng.

Mọi người nhanh chân bước ra, người thì vì hoảng sợ, người thì sợ nhỡ buổi kịch hoặc nhỡ buổi hẹn, không cần che giấu cho lắm. Quý bà ra trước, tay cài lại ghim mũ, quý ông ra sau, theo thứ tự tuổi tác. Rồi cánh cửa khép lại, rồi lặng im.

Sản phụ đưa mắt nhìn về phía chiếc nôi màu trắng mờ mờ, trống rỗng, rồi về phía tấm ảnh

được ngọn đèn dầu rọi sáng, ảnh một sĩ quan kỵ binh trẻ, đầu ngẩng cao.

Trong góc khung có một tấm ảnh nhỏ cũng của viên sĩ quan ấy, mặc áo khoác da, chân ngập trong bùn.

- François... Thiếu phụ thăm thì. François... Lạy Chúa, xin phù hộ cho chàng ở ngoài mặt trận.

Mắt mở to trong bóng tối lò mờ, đôi tai căng thẳng, nàng nghe tiếng rì rầm của hơi thở chính mình.

Bỗng có tiếng động cơ văng vẳng trên tầng trời rồi một tiếng nổ làm rung rinh cửa sổ, và rồi tiếng động cơ nghe mỗi lúc một rõ thêm, gần thêm.

Jacqueline vớ lấy tấm chăn, dùng cả hai tay đưa lên miệng.

Cánh cửa xích mở, một người bước vào, và cái đầu bồm như một con chim nổi giận của hầu tước Urbain in đậm bóng lên bức vách.

Cụ già chậm rãi bước. Tới ngồi trên cái ghế cạnh giường nơi bà em dâu vừa rời bỏ vài phút trước.

Cụ lắc đầu nói:

- Bác chẳng khi nào ưa cái trò xướng hát ở Opéra. Ngồi đây với cháu còn hơn... Mà khỉ quá, sao lại tới cái nơi như thế này để mà để đái nhỉ!

Chiếc Zeppelin tiến tới phía trên cao, bay qua bệnh viện.

CHƯƠNG MỘT

ĐÔ THÀNH HOA LỆ

I

Không khí hanh hao lạnh, dòn tan như thủy tinh. Paris hắt vầng hào quang mênh mông màu hồng lên bầu trời thảng Chạp tối tăm mà bề bộn ánh sao. Hàng triệu triệu bóng đèn đường, đèn trong tủ kính, đèn trên bảng quảng cáo vòng quanh nóc nhà cao, đèn dọc đại lộ, đèn xe, đèn trên cổng vòm nhà hát, đèn trên gác xép xóm nghèo, trên cửa sổ phiên họp muộn của Nghị viện, đèn trong các xưởng họa, trong nhà máy, trong các quán nhậu, phản chiếu trên gương soi, trên mặt nhẵn kim cương, tất cả nguồn sáng, ánh phát ra, ánh hắt lại ấy, tạo ra cái vòm hào quang của bầu trời thủ đô.

Đại chiến kết thúc đã hai năm, Paris lại tái xuất rực rỡ giữa hoàn cầu. Có lẽ chưa bao giờ tình hình nháo nhào như cái thời gian ấy ở nước Pháp. Chưa bao giờ công tác kinh doanh, cũng như trào lưu tư tưởng diễn tiến nhanh như vậy; chưa bao giờ tiền bạc, tác phẩm nghệ thuật, sách vở, rượu, thức ăn ngoại hiếm, báo chương, đồ trang sức, ảo tượng lại tuôn ra dồi dào như vậy. Ở các quán rượu Tả ngạn, các lý thuyết gia trên toàn cầu tụ tập về, hò hét chân lý là phản chân lý giữa đám người nhàn rỗi, đám cách mạng thường trực và đám nổi loạn tức thời. Đêm đêm ở đây diễn ra những phiên chợ trời tư duy lạ lùng chưa từng thấy trên thế giới.

Quý cô, quý bà thu ngắn váy lại, bắt đầu cắt tóc ngắn. Nền cộng hòa Pháp quốc bầu ra một vị thủ tướng đẹp trai vào loại nhất nước, nhưng chỉ sau vài tuần, ông ta liền hóa đại[1].

Hơn bao giờ hết, Paris là một xã hội theo đúng qui luật thành đạt; nhiều lắm là độ hai chục ngàn người chia nhau nắm các đỉnh cao của quyền hành, tiền bạc, sắc đẹp, tài năng. Họ khá giống những hạt ngọc trai thời đó đương ăn khách, có hạt thiên nhiên, hạt nhân tạo, hạt nuôi cấy, có hạt giả; có hạt độ vài tháng là mất giá, có hạt tăng giá hàng ngày trên thị trường. Giống hơn nữa là ở chỗ vài chục ngàn vị ấy không phát ra được thứ tia sáng trong suốt, thẳng thắn, sắc sảo của viên kim cương, họ phát ra thứ ánh sáng ngẫu đục như sữa của ngọc trai, mờ mịt tiết ra từ chất dịch của loài sò biển.

Hai triệu người khác sống quanh họ. Đám này không có số may hoặc không đạt được vận may hoặc không dám thử vận may. Cũng như ở mọi thời, đó là những người gầy đàn thối sáo, những người trang trí cho sân khấu, đóng khung những bức tranh của người khác vẽ, trải thảm, hầu hạ trong các đám tiệc. Không biết có phải hai chục ngàn kẻ kia tổ chức cho hai triệu người này làm việc để bóc lột họ, hay là hai triệu người này do nhu cầu sống nên phải bán sức lao động, phải tiết ra những viên ngọc dùng làm vương miện cho bọn nhà giàu kia.

Một đám đông đứng chờ năm tiếng đồng hồ liền để nhìn một cỗ xe hoàng tộc chạy qua, đám đông ấy vui sướng hơn là vị hoàng thân đang ngồi trong xe.

Qua bốn năm giặc giã, Paris già đi đến một thế kỷ, có lẽ là thế kỷ sau cùng của một nền văn minh lớn, và cái cơn thèm sống của Paris chính là cơn thèm của một gã ho lao sắp chết. Đám người già cho rằng Paris đang xuống dốc cùng với họ. Đám trẻ thì qui trách nhiệm cho lớp cha anh đã dụng tâm để lại cho họ những tật nguyên khó chữa chạy. Khi đám già phê phán thế hệ

trẻ, bọn này liền kêu lên: “Thì chính các người đã tạo ra chúng tôi như thế đấy!”

Và mỗi người, giữa tiêu điểm của vùng sáng do Paris phát ra, vẫn cứ mò mẫm trong con đường hầm của cuộc đời riêng: người qua đường chẳng hề nhận ra cái vòm hồi quang rộng lớn đứng xa hàng chục dặm vẫn trông thấy ở trên đầu, họ chỉ nhìn thấy vĩa hè tối trước mặt họ.

II

Bà mẹ Lachaume lạch bạch bước lên bậc thang tàu điện ngầm để ra ga.

- Đừng đi nhanh thế Simon. Mẹ cũng biết là con muốn xua mẹ về quê cho rảnh, nhưng... cứ thông thả chờ mẹ tí.

Simon Lachaume đặt chiếc va li xuống đất. Chung quanh họ, đám phu khuân vác đẩy xe tay, hành khách khăn áo tùm hum nhốn nháo gọi nhau. Bà cụ lại nói:

- Mãi từng tuổi này mẹ mới lên Paris. Chắc chẳng bao giờ mẹ quay lại nữa. Khiếp quá. Đâu đâu cũng leo trèo, ở đằng con, ở chỗ trọ, rồi tàu điện ngầm...

Bà đứng nguyên một chỗ giữa đám đông. Bà ăn mặc toàn đen. Cái áo dài đen buông kín chân, cái áo khoác đen trùm trên khổ người đồ sộ, cái khăn đen quàng vai. Hoa tai bằng gỗ mun.

Một thằng bé, mẹ đang cầm tay dắt đi, bỗng đứng sững lại để nhìn bà lão nhà quê, chân nó vấp vào hành lý, bị mẹ cho một cái tát, nó khóc ré lên.

- Thôi mẹ ơi, nhanh lên. Chuẩn bị vé đi. Simon Lachaume nén cơn bực dọc nói.

Chàng nhỏ người hơn mẹ, vai gầy, cái trán dô to quá khổ so với gương mặt bẹt. Bà cụ bắt đầu bước, thân lắc lư. Bà than thở.

- Phải chi vợ con thu xếp cho mẹ ở đằng nhà, đỡ tốn, đỡ mệt bao nhiêu...

- Nhưng mà nhà chật như vậy, mẹ bảo làm thế nào...

- Cũng có cách, nhưng thôi... Về quê, mẹ sẽ bảo bố là con sung sướng, con đã nên người... Không nói tới vợ con nữa... mà mẹ cũng không ưa vợ con.

Simon muốn kêu lên: “Thì con cũng vậy! Không hiểu sao con lại cưới cô ấy làm vợ!” Chàng bị lấn sát vào người mẹ. Bà lão choán hết cả khoang cửa ra, bà vạch áo lực lợi trong thắt lưng thu cái vé tàu. Ngay cả bộ đồ “ngày chủ nhật” của cụ cũng vương mùi sữa chua, mùi phân chuồng. Simon ghê người, lùi lại.

Sau cùng họ ra tới ke ga. Bà cụ dừng lại nói:

- Kể cũng tội nghiệp. Con không gặp vận, mà bố mẹ thì lo cho con như vậy.

Simon kêu lên:

- Thôi mẹ đừng kể nữa. Con qua các kỳ thi nhờ học bổng. Nhịn đói, nhịn khát. Bố mẹ nào có cho một xu... Có, khi con đi làm nghĩa vụ, bố có thí cho được năm đồng bạc... Ở mặt trận, chẳng được gói quà nào mẹ gửi.

- Biết có tới tay không mà gửi. Sợ lạc, sợ mất chứ!

Simon thấy lạnh, chán không muốn cãi nữa. Bà mẹ tiếp tục phân trần:

- Nói vậy thôi, cả nhà hãnh diện vì con. Con thích ăn học, bố mẹ đồng ý. Nuôi con cho đến năm mười bốn tuổi... Hồi ấy một ngày lao động của bố con là bao nhiêu? Năm mươi, năm mươi lăm xu... Bây giờ con ăn mặc bánh bao thể kia, hơn bố, hơn mẹ...

Bà cụ vừa có vẻ hờn dỗi vừa thán phục đôi mắt nhìn cái áo khoác bằng da, cái quần xanh nước biển đã bắt đầu sờn gối.

... Thỉnh thoảng cũng nên gọi về cho bố mẹ chút ít, còn em con nữa...

- Mẹ thừa biết, chúng con túng quá. Con vừa phải cho in bản luận án tốt nghiệp. Ở dưới quê, dầu sao mẹ cũng còn đến mấy mẫu đất, nếu bố con bớt rượu chè đi một chút...

Bà cụ nhướn đôi mi nhão để lộ cặp mắt tròn nhợt nhạt. Simon tưởng cụ sắp nổi giận, cơn giận bùng bùng mà ngày bé chàng thường phát khiếp. Nhưng không, bà cụ đã già yếu rồi, không muốn mất lòng con, cụ thở dài nói:

- Đời bây giờ chẳng còn ai hiểu ai nữa... Ngày xưa mà biết là con thích cái nghề ăn không ngồi rồi này, thì mẹ đã cho con vào nhà tu, đi làm cha đạo còn hơn.

Simon nghĩ mẹ không còn sống bao lâu nữa, chàng làm một cử động hiếu thảo, chàng chìa cánh tay cho mẹ vịn. Bà cụ nói:

- Các bà ở tỉnh thành mới cần vịn tay các anh. Tôi thì tôi đi một mình, đi thẳng tới nghĩa địa luôn.

Cụ rên rĩ trèo lên bậc thang, bước lên toa. Simon đỡ mẹ ngồi xuống chiếc ghế gỗ, đặt va li lên gác hành lý. Bà cụ đảo mắt nhìn:

- Có việc gì không?

- Không, không sao.

Cụ nhìn đồng hồ ga nói:

- Còn hai mươi phút nữa.

- Con phải đi đây, đã trễ giờ từ nãy rồi!

Chàng cúi xuống khẽ hôn lên bộ má nhăn nheo. Bà cụ cầm lấy cổ tay con, bùi ngùi nói:

- Đừng có bắt tắm đến đến hàng mấy năm trời như vừa rồi, con nhé.

- Không. Con hứa. Khi nào thư thả sẽ về.

Cổ tay chàng vẫn bị giữ chặt.

- Thỉnh thoảng cũng phải gọi về cho bố mẹ tí chút. Tí chút thôi... gọi là để nhớ tới bố mẹ già... đôi khi.

Bà cụ không quay lại nhìn người con đang bước xa dần dưới sân ga. Bà rút chiếc khăn tay màu vàng trong thắt lưng ra, đưa lên chấm mắt, chỉ chú ý tới chuyện buồn phiền của riêng mình.

III

Một lớp rơm dày phủ lòng đường, trước ngôi biệt thự đường Lubeck để giảm bớt tiếng động của bánh xe. Khi Paris không còn xe ngựa nữa thì chuyện trải rơm trước cửa nhà những bệnh nhân cự phách chỉ còn mang ý nghĩa chuẩn bị phát tang ở vài ba gia đình cự tộc.

Simon Lachaume chờ một lúc lâu, tay đặt trên quả đấm to bằng gang.

Một chiếc xe hơi màu đen để đèn mui, đỗ cạnh đường, bác tài xế bước qua lại gần đó.

Cửa mở. Một người đầy tớ già nghiêng đầu trước chàng.

Cùng lúc ấy, Isabelle, cô cháu vợ của nhà thơ xuất hiện trên cầu thang.

- A, ông Lachaume. Mời ông nhanh lên. Ông cụ đang đợi ông. Cô nói và đưa tay vén mớ tóc xoắn trên trán.

Isabelle d'Huisne độ hai mươi tuổi. Cô mặc bộ đồ len, gương mặt gầy, nước da nâu, có vẻ mệt mỏi, không chút duyên, đôi mắt thâm quầng.

Simon đặt áo khoác trên chiếc hòm gỗ cổ thời Phục hưng. Cái áo đã sờn vai bên cạnh những bộ cánh nỉ đen, sang trọng, đính băng Bắc đẩu bội tinh, cùng những cuống huân chương huy chương các loại. Chàng dùng ngón cái nhanh nhẹn lau mắt kính.

Isabelle bước lên cầu thang nói:

- Cụ vẫn còn tỉnh táo, sáng suốt lắm.

Họ bước qua căn phòng làm việc trên lầu một, nơi Simon từng lui tới nhiều lần. Đồ sứ Trung Quốc, bàn ghế sơn mài màu tía khảm hoa đen, tủ sách quý, tranh khắc cổ... Hai bông cúc úa, cành cắm vào cốc nước lèn lèn đục lỗ ra đã được vứt đi từ nhiều hôm trước.

Trong căn phòng bên cạnh, nhà thơ Jean de La Monnerie đang hấp hối.

Căn phòng trang trí kiểu Đế chế. Ngọn đèn đầu giường đặt trong chao lụa vàng lọc ánh sáng. Bức tượng bán thân của nhà thơ đặt trên ngăn tủ. Bức tượng do Ricolta thực hiện đã lâu, sơn giả đồng thau, nhưng trên sống mũi có một nốt bong ra làm lộ ra màu trắng thạch cao.

Trên một chiếc giường to khảm vòng đồng, nhà thơ nằm thẳng, mắt nhắm nghiền, ngực hơi nhô cao trên chiếc gối lót lưng. Nước da tím ngắt, chòm râu mấy ngày chưa cạo lấm tấm như một lớp muối rắc lên đôi má hóp.

Một ông khoảng lục tuần, mặc vét tông dạ hội, gương mặt tự mãn, tóc hoa râm, mày râu nhẵn nhụi đang chẩn mạch cho bệnh nhân, mắt nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng.

Simon bước tới gần. Nhà thơ mở mắt. Cái nhìn mơ hồ, con mắt lé bên trái dò dẫm, trôi dạt rồi định hướng.

- À, anh bạn... đã cất công tới... quý hóa quá... Nhà thơ nói giọng trầm đặc, hơi thở gõ sai thanh quản...

Lễ độ tới giờ chót, ông bắt đầu giới thiệu:

- Ông Simon Lachaume, một cử nhân trẻ, tài hoa vào bậc nhất...

Nhân vật mặc lễ phục khế gập đầu phía bên trên chiếc sơ mi hồ cứng, buông gọn một tiếng:

- Lartois.

Nhà thơ nói tiếp:

- Sáng nay, cha xứ, chiều nay, ông lương y, bạn quý của tôi... và bây giờ, thế nào nhỉ, người học trò, hay người dâng hương của tôi?... Rồi vị thiên thần lúc nào cũng chăm nom bên cạnh tôi... Ông nói thêm, nhìn cô cháu gái. Tôi phải hài lòng mà chết thôi.

Ông thở dài. Lốp gân cổ co thắt lại.

- Ồ, sao lại thế! Cụ sẽ qua khỏi mà, khi cơn sốt này hạ. Cụ còn làm chúng tôi ngạc nhiên, vĩ nhân ạ. Lartois nói bằng cái giọng dịu dàng nghề nghiệp không che giấu.

- Khô dầu rồi, nhà thơ thì thầm.

Không ai nói gì, tiếng chiếc đồng hồ quả lắc bằng cẩm thạch đều đặn đếm giờ.

Trong buồng tắm, dì phước trực ca đang nấu kim tiêm.

Con mắt trái của nhà thơ nhướn hỏi Simon.

Chàng lẳng lặng rút ra một tập bản vẽ của nhà in.

- Bao giờ thì ra?

- Tháng sau. Simon nói.

Nhà thơ thoáng vẻ buồn pha lẫn hãnh diện, điều đó làm cho gương mặt ông bớt tím, nom trẻ ra. Ông nói với người thầy thuốc:

- Chàng trai này đã dành cho tôi bản luận án tiến sĩ của anh... dành trọn... Thôi Lartois, ông đi dự tiệc đi. Tiệc tối, thích đấy. Với lại sau khi tôi...

Im lặng cô đọng thêm trong phút giây.

- ... hãy ứng cử thay tôi!

Ông ngừng bật.

Giáo sư Lartois, viện sĩ Hàn lâm y học, đang có ý định ứng cử vào Viện Hàn lâm Pháp quốc, thay chân nhà thơ^[2], liền nhìn quanh và lấy làm tiếc rằng những lời cuối cùng kia, một thứ tiến cử long trọng lại không có những người xứng đáng hơn làm chứng. Mãi tới giờ, ông ta mới chú ý tới chàng trai ăn mặc xoàng xĩnh, cái đầu to quá khổ, đôi gọng kính mạ kền đang đứng bên cạnh. Ông ra điệu bộ cảm thông, ý muốn nói: “Bộ óc tuyệt vời nhỉ! Con tim ấy thanh lịch, tới giờ phút chót!”.

Ông ta cười mỉm, như thể nhà thơ chỉ nói đùa. Rồi ông khẽ chạm lên cổ tay áo Simon.

- Thôi, anh ở lại với thần tượng vinh quang của anh. Tôi sẽ quay lại vào lúc mười một giờ.

Ông bước ra. Isabelle ra theo.

Jean de La Monnerie đưa bàn tay thon vờn nghịch tập bản nháp.

- Cảm động quá... cảm động quá. Ông nói.

Con mắt mờ xám lần nữa lại dò dẫm trên gương mặt chàng trai, chậm chậm, như đượm mù sương.

- Vinh quang, từ ngữ đẹp đấy! Ông thì thầm.

IV

Lartois thẳng người bước xuống bậc thang, chân hơi nhún nhảy.

- Thưa bác sĩ, liệu còn được bao lâu? Isabelle hỏi khẽ, mắt dầm lệ.

- Tất cả là do chỗ này, ông ta trả lời, bàn tay đặt lên trái tim. Theo tôi nghĩ thì chỉ còn vài giờ... Sau hai lần ngắt trong ngày hôm nay...

Hai người bước vô phòng khách. Urbain và Robert de La Monnerie đứng dậy. Lartois nói:

- Tôi chỉ có thể nhắc lại những điều đã nói với cô Isabelle. Chung cuộc có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Chúng sừng huyết phổi đã được loại trừ, nhưng còn cơ tim... Đến một lúc nào đó, khoa học

đành bó tay... Thật đau lòng, đối với một con người như thế... Cô bé thân yêu, cô có tờ giấy nào?...
?

- Để ra đơn thuốc?

- Không, để ghi bệnh án.

Hai anh em lặng thinh. Ông anh cả Urbain lúc lắc bờm tóc cứng đôi ba lượt.

Tướng Robert, ông em út, thối lên tấm huân chương màu đỏ gắn ở ve áo như thối một hạt bụi ở đó.

Lartois viết: “Bệnh án buổi chiều”.

Bỗng nhiên ông dừng bút. Hai đốm sáng long lanh, kỳ bí ánh lên trong đôi mắt ông. Isabelle nghiêng người về phía bàn giấy, bộ ngực hiện rõ qua cổ chiếc áo len, thân người cô toát ra một mùi hương mật mồi. Đôi mắt Lartois từ từ ngược lên tới đôi mắt Isabelle, nhưng nàng đang chú tâm vào cơn sầu muộn nên không để ý.

Mọi người tưởng Lartois đang suy nghĩ. Hai đốm sáng vụt tắt và ông thầy thuốc viết bằng một tuồng chữ hẹp, nhanh thoăn thoắt:

“Tình trạng hô hấp khá hơn. Truy tìm từng phần. Tiếp tục dự chẩn. Ký tên: Giáo sư Emile Lartois”.

Ông nghĩ, như thế này thì người thường hay đồng nghiệp của mình cũng không bắt bẻ được. Xong rồi ông bước ra tiền sảnh, người đầy tớ già giúp ông mặc áo khoác. Ông xỏ găng vào đôi tay thon thả tía tốt rồi bước về phía chiếc limodin đen đứng chờ ở vệ đường.

Vài phút sau, dì phước tức trực tới gõ cửa phòng phu nhân de La Monnerie. Không nghe thấy gì, bà lại tiếp tục gõ. Có tiếng gất:

- Vào đi!

Phu nhân đang ngồi trước chiếc bàn rộng, trên bày nhiều lọ màu và bút lông. Bà đang nặn ruột bánh mì làm thành những con búp bê nhỏ, rồi mặc quần áo cho chúng bằng giấy màu, giấy bạc.

- Dì nói đi, tôi nghe, nói to lên.

- Thừa phu nhân, cô cháu gái bà nhờ tôi nhắn lại...

- À, cô cháu gái của tôi...

Bà quay ngoắt người, và sau khi nghe dì phước nói, gương mặt bà đánh lại.

- Lúc sống, ông ấy đâu cần gì tới tôi. Bây giờ chết đi chắc ông cũng chẳng cần tôi. Ông ấy làm tệ tôi đủ điều.

Rồi bà lại hỏi:

- Đã báo tin cho con gái tôi chưa?
- Thưa đã. Sáng nay, bằng điện tín.
- Vậy thì tốt.

Rồi bà lại chăm chút lũ búp bê bằng ngón tay. Ở lầu dưới, người hầu già mặc một cái quần cũ của ông chủ, ngồi chống tay lên đầu gối. Thỉnh thoảng ông đứng lên trả lời điện thoại, đầu chuông được bịt khăn để giảm âm. Hoặc ông bước ra cửa nhận một tấm danh thiếp hay trả lời khách tới hỏi tình hình.

Một nửa thế kỷ danh vọng văn chương chấm dứt như vậy, cùng với những lời chúc sức khỏe nhận được trong đêm khuya.

Bà đầu bếp, nước mắt dàn dụa, đi sửa soạn “chút gì để quý ông dùng tạm”.

Trong phòng khách, cụ Urbain nói:

- Về đám tang thì ấp Mauglaive của tôi không đủ chỗ tiếp, với lại xa quá.

Ông thiếu tướng nói:

- Bên họ d’Huines có một hầm mộ gia đình, tôi nghĩ như thế tiện hơn. Chắc chị Juliette không có gì phản đối.

Đầu gối ông bị một vết thương chiến tranh, ông giữ bắp chân thẳng đờ như một tấm ván.

Im lặng hồi lâu. Nghe cả tiếng chân dì phước bước ngoài hành lang trên lầu.

Ông anh cả nói:

- Tôi không thích cái nghĩa trang ấy.
- Ồ, tạm thời thôi, còn cái táng kia mà! Ông em nói.

V

Nhà thơ cảm thấy đôi mục kính đè nhẹ trên sống mũi. Giác quan như bị bọc trong sương mù.

Cảm giác rõ rệt nhất, bởi nó quan trọng nhất, là quả tim bị bóp chặt, cái bàn tay vô hình trong lồng ngực nó xiết nghẹn động mạch lại. Ông biết rằng cuộc sống của ông đang một mình đánh nhau với bàn tay ấy, không còn được ai giúp đỡ.

Bên cạnh ông trên giường, một cái học nghiêng, bên trên đặt tập luận văn của chàng cử nhân trẻ:

“Jean de La Monnerie, thế hệ thứ tư của trào lưu lãng mạn”.

Mùi giấy ẩm, mùi mực in chưa khô thoảng tới mũi ông, như một hoài niệm hơn là một thực tế gần gũi. Tay ông nhẹ lật các trang giấy, từng tập một. Ông lắc đầu, thì thầm.

- Tôi chẳng còn thì giờ nữa đâu.

Simon và Isabelle tưởng ông nói về chuyện đọc tập luận văn đó.

- Dượng mệt sao? Để cháu...

- Không, không... Simon, tôi nhờ anh... Giữ hộ tất cả bản thảo, bản nháp cho tôi...

Isabelle quay mặt, nước mắt dàn dụa. Cô lẳng lặng bước ra ngoài. Ông già thì thảo với Simon:

- ... một mảnh giấy!

Simon vội vã lấy một tờ giấy trắng, đặt trên cái hộc và rút bút máy. Chàng nghĩ: “Thi hào Jean de La Monnerie cầm bút của ta để viết những dòng chữ sau cùng trong đời ông”.

Nhà thơ lấy bấy lia ngòi bút trên tờ giấy, viết: “Anh đã yêu em”. Ông ký một chữ J to và gửi ở bên dưới: “Phu nhân Eterlin”. Ông lấy bấy trao bút cho Simon, chẳng nghĩ tới chuyện ghi địa chỉ nữa. Ông thều thào nói:

- Cảm ơn.

Lúc cô cháu gái trở vô, ông lại đưa mắt nhìn trang bản thảo.

... “*Ta ngậm nắm tro tàn dĩ vãng...*”

Hàng chữ run rẩy trước mắt ông, nhưng chỉ nhìn những khoảng cách đen trắng, ông vẫn đoán ra những câu thơ mình viết từ nửa thế kỷ trước.

...”*Ta ngậm nắm tro tàn dĩ vãng*

Lê bước chân lẳng lặng đường đời

Chỉ có vậy. Những giờ buồn thảm

Ru lòng ta. Hoài niệm mà thôi.”

Nhà thơ cảm thấy mình đã tới bờ vực. Chỉ mình ông biết những gì ông đã sống, ông sống ra sao và uống ở nguồn nước nào. Như vậy là, từ ngày ấy, ông đã biết trước rằng...

Bờ vực. Trước bờ vực là một bức tường. Trong sâu thẳm tâm tư, ông từng gặp bức tường ấy. Bức tường thành bằng đá cẩm thạch đen ngăn chặn điều ông tìm kiếm. Nhiều lần ông đã đi dọc theo nó mong tìm được một cánh cửa, nhiều lần ông muốn vượt qua nó, tìm cách nhìn ra khoảng không vô tận. Ông cựa quậy, lăm nhăm nhiều câu lộn xộn và Simon bỗng nghe lọt câu:

- Cả tầng tầng ý nghĩa mất đi, và chỉ một ý nghĩ duy nhất còn vớt lại được.

Rồi câu này:

- ... Thượng đế chẳng qua chỉ là giấc ngủ sau cùng.

Cái máy làm thơ tự nó gài số lại, trước khi dừng hẳn.

Dì phước tiến tới tiêm cho ông một mũi thuốc trợ tim. Ông thấy người thư giãn trở lại.

Ông không nhận ra là cái học gỗ đã bị dẹp đi. Đám sương mù bây giờ đã tiến sát đôi mắt ông.

Bàn tay trên con tim đã nương nhẹ, đã biến mất. Đừng để nó biến mất. Nhà thơ biết rằng cuộc sống ngự trong cơn đau ấy, ông ngóng chờ nó trở lại. Ông có cảm giác rằng tiếng nói, ý nghĩ, ký ức của ông chỉ còn ràng buộc bằng một sợi tơ mảnh, mảnh như tơ tằm. Một cử động, một ý nghĩ mạnh có thể làm đứt sợi tơ. Ông nghe tiếng mình cất lên:

- Tôi không có thì giờ hoàn tất...

Ông biết rằng ông không kịp tìm ra cánh cửa để vượt qua bức tường thành màu đen.

Ông thấy buồn ngủ.

Bàn tay ai lướt qua mắt ông, cất đi cái gánh nặng mong manh là đôi mục kính.

VI

Simon không rõ mình đứng nhìn đôi mi mắt kia trong bao lâu, khi chúng sụp xuống rồi dừng lại nửa chừng. Chàng nghĩ rằng nhà thơ đã gọi lại cho chàng lời trần trối sau cùng và chàng cố quyền vượt mắt ông. Nhưng hai ngón tay ngăn mấp của dì phước đã nhẹ nhàng, thành thạo làm công việc đó. Rồi bà nặng nề quì xuống và một hồi lâu, người ta chỉ còn nghe tiếng tích tắc của cái đồng hồ cầm thạch.

Sau cùng ông cả Urbain nói:

- Ồ, Jean. Người đầu tiên giữa bốn anh em ta.

Ông nhìn xuống tấm thảm, mắt đỏ hoe.

Tướng Robert móc ra một điều thuốc, lơ đãng cắm vào môi nhưng chợt nhớ ra, ông xấu hổ rút lại vào túi. Ông cả nhìn em nói:

- Hồi để cậu, ông ấy đã mười hai tuổi. Tôi với ông ấy cùng tới nhìn cậu trong nôi. Tôi nhớ rõ lắm.

Ông tướng gật đầu như là chính ông cũng nhớ rõ lắm.

Simon thấy có cái gì đập vào ngực mình. Isabelle vừa ngả đầu vào đấy, rên rĩ:

- Tội nghiệp dưỡng tôi!... Tội nghiệp dưỡng tôi!... Anh đã tặng cho ông phút giây hạnh phúc sau cùng.

Những giọt nước mắt nóng hổi nhỏ giọt xuống cổ chàng.

- Tôi phải tắm rửa cho ông ấy. Dì phước đừng dậy nói.

- Để con giúp dì một tay, Isabelle nói. Có, có. Con muốn thế... con định thế.

Cánh đàn ông bước ra, nửa vì lễ độ, nửa vì hèn nhát.

Simon vừa bước xuống dưới nhà, vừa hình dung hai người đàn bà dùng khăn kỳ cọ tắm thân gầy, dài ngoằng của nhà thơ như đối với một đứa bé mới lọt lòng.

Nửa giờ sau, nến được thắp ở hai đầu giường; một nhánh hoàng dương dầm chùm lá khô trong đĩa nước lạnh. Phu nhân de La Monnerie người cao lớn, vững chãi bước vào. Bà liền đến bên giường, cầm cành dương vẩy bốn lần trên người ông chồng và nói, giọng nhận xét:

- Trông ông ấy tươi tỉnh lắm.

Rồi bà bước ra.

Giáo sư Lartois tới sau lúc mười một giờ một chút. Bà đầu bếp ra mở cửa vì ông già Paul thương cảm quá, đã nằm liệt. Bà nói với giáo sư:

- Ngài bá tước đã qua đời.

Ông này để nguyên áo khoác bước lên lầu. Ông dùng ngón tay đẩy mi mắt người chết lên, khám nghiệm lần chót và nói:

- Nhanh hơn dự đoán của tôi đấy!

Rồi ông kéo Simon ra hành lang hỏi chuyện.

- Một cái chết đẹp, rất đẹp. Lartois nói. Ước gì chúng ta cũng có được phẩm cách như vậy trong giờ chết.

- Thưa ông giáo sư, Simon ngập ngừng nói. Ông có biết... Ông có quen phu nhân Eterlin, tôi muốn xin địa chỉ của bà.

- À hay. Ý nghĩ tế nhị đấy. Tôi cũng sẽ đích thân tới thăm bà. Tội nghiệp bà ấy... Ngài có nhắc tới bà? Địa chỉ ư?... Chờ chút.

Ông giở cuốn sổ tay.

- Số nhà 12, đường Tissandre Rừng Boulogne... Tạm biệt vậy, sẽ còn gặp lại nhau.

- Rất sung sướng, thừa giáo sư. Simon thành thực nói.

Lúc sau, bà Polant tới. Linh tính của bà rất thính nhạy khi có chuyện. Đây là một người đàn bà nhỏ nhắn, da thịt còn đầy đặn; bà không được hạnh phúc lắm với ông chồng. Bà đội chiếc mũ nhỏ, mặc áo đen, cổ lót da thỏ, má phải có cái nốt ruồi cắm vài sợi lông. Bà Polant hay xuất hiện nhất là khi có chuyện ma chay.

Chưa lên tới nửa chừng cầu thang, bà đã đặt khăn tay lên má. Bà quì xuống cầu nguyện bên giường. Isabelle ôm mà, kêu lớn: “Tội nghiệp dì Polant”. Bà lau nước mắt, bắt đầu công việc của loài sâu đục thân. Bà kéo người nhà ra một góc thì thầm bàn tán, cắt đặt.

CHƯƠNG HAI

ÔNG EM ÚT

I

LUCIEN MAUBLANC cầm tấm thiệp tang viền đen in chữ nghiêng giữa các đốt ngón tay dài quá khổ, ám khói thuốc lá.

Ông chăm chú đọc, thưởng thức những dòng chữ báo tang:

“... Ngài Hầu tước Fauvel de La Monnerie. Tiểu đoàn trưởng kỵ binh danh dự, Hiệp sĩ dòng Malte, Đệ ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh; Ngài Bá tước Gerard Fauvel de La Monnerie, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền, Đệ tứ đẳng Bắc đẩu bội tinh, Hiệp sĩ dòng Léopold, Hiệp sĩ dòng Thánh Anne Đại Nga. Ngài thiếu tướng Lữ đoàn trưởng. Bá tước Robert Fauvel de La Monnerie, Đệ tam đẳng Bắc đẩu bội tinh, Quân công bội tinh, Hiệp sĩ Sao đen dòng Bénin, Hiệp sĩ dòng Nichamlftikar; ông Lucien Maublanc - anh và các em của Ngài...”

Đọc đến tên mình, ông dừng lại, cười gằn, Lucien Maublanc... ngẩn ngẩn, vậy thôi. Ông không có tước vị, tên tuổi, huân chương; ông không là Hiệp sĩ khỉ khô gì hết. Tuy vậy họ vẫn bắt buộc phải kê tên ông vào đó; dù sao ông cũng là em, đúng hơn, em cùng mẹ khác cha của họ, tên hề thường trực của gia đình, cái gai từ năm mười bảy năm nay trong tên tuổi họ. Ông lại cười gằn, xoa lưng một cách khoái chí. Mẹ ông giỏi thật; tái giá với cái nhà ông Maublanc mà ông không hề biết mặt; ông ta chết đi sau khi làm vài chuyện đùa tếu là lưu lại cho ông con đôi mắt lơ xanh và một gia tài đồ sộ.

Lucien Maublanc cười vào mũi họ, ông giàu hơn họ quá nhiều!

Duỗi chân về phía lò sưởi, ông tiếp tục dõi theo danh sách họ hàng, nội ngoại của họ. Dòng áp chót ghi gọn lỏn “Bà Polant” và dòng cuối cùng: “Bà Amélie Lehere. Cô Louise Blondeau, ông Paul Renaudaut, các người hầu trung thành của Ngài”.

“Con mẹ Polant này vẫn cứ tìm cách len vào được”. Lucien Maublanc nghĩ bụng. Đây là lần thứ bao nhiêu, bà Polant len vào những chiếc thiệp tang. Bà đã thuyết phục được họ hàng La Monnerie là các gia đình quý tộc thường ghi cả danh sách người hầy trong thiệp báo tang và thế là giữa khoảng cách bà con xa với lũ đầy tớ, bà Polant vẫn có tên đều đều, đứng một mình một cõi.

“Trong đám tang của mình ít ra là không có con mẹ này. Lucien nghĩ bụng. Mình phải cập nhật ngay”.

Ông lôi từ trong ngăn kéo cái bàn viết kiểu Louis Philippe ra một chồng thiệp báo tang viền đen, nó là thiệp báo tang của chính ông, thiệp đã ghi sẵn mọi khoản chỉ trừ ngày chết. Có đủ loại người, cả các cha xứ và giám mục. Ở góc dưới, một dòng ghi chú bằng kiểu chữ rất nhỏ, rất lằng: “Có thể tặng hoa. Ông ấy thích hoa lắm”^[3]

Danh sách thân nhân dài hơn đăng nhà La Monnerie nhiều, vì bên cạnh họ ngoại vốn gồm những ngài quý tộc, điền chủ có đến mười sáu thái ấp, những ngài tử tước thời đế chế [4] và đủ thứ hiệp sĩ. Lucien Maublanc khoái chí ghi thêm hàng li ti những Maublanc đăng bố, rồi những Leroy - Maublan đăng chú và Maublanc - Rougier đăng bác, những tên tuổi Do Thái làm cho gia đình La Monnerie khó chịu lắm.

Lô phong bì cũng được chuẩn bị cẩn thận.

Maublanc rút ra một tập, xòe trên tay như một cỗ bài. Xen kẽ giữa tên tuổi họ hàng, bạn hữu, có những tên như “Ông Charles, bồi nhà hàng Napolitan... Cô Ninette gác cổng vũ trường Tabaria... Ông Amada, thợ hớt tóc và nhiều nhân vật khác ở rạp hát, hầm rượu khách sạn hoặc nhà chứa.”

“Các tên tuổi này đứng cạnh các danh nhân cự tộc kia kể cũng khá tức cười đấy”. Ông nghĩ bụng.

Bỗng một phong bì xuất hiện mang tên: “Cô Anny Fèrei, nghệ sĩ trữ tình, 72, đường Vauvia”.

“Con bé này không được, nó dám chế diễu mình”. Ông loại cô này khỏi trò đùa đám, vứt cái phong bì vào sọt giấy lộn.

“Và bây giờ bắt đầu làm việc”.

Công việc Maublanc gọi là cập nhật đó, là việc xóa tên những người vừa mới chết trong danh sách báo tang. Ông đếm đến ông anh nhà thơ này thế là đã có chín người. À hay! Số chín là một con số may. Ông sẽ tới sông bạc, sẽ đánh vào con số chín.

Ông vô buồng tắm, lấy ba tờ giấy vệ sinh, gói ba viên ngọc trai to, đẹp, cho vào túi áo gilet, rồi ông chải đầu, bơm nước hoa vào áo, sửa lại chiếc khăn choàng cổ cho ngay ngắn trước ngực và ngấm mình trong gương.

Khi ông ra đời, người ta đã phải lôi ông ra bằng cặp sắt, nên đến giờ phần xương trên thái dương vẫn nhô lên thành hai cái bướu to lơ lơ vài sợi tóc bạc. Đôi mắt ông lồi, mí sùm sụp, hàm răng bồ cào vàng ố. Người ngòm như thế, nhưng ông vẫn thấy tự ung ý hơn tất cả bọn La Monnerie trên trái đất này thường khoe mẽ đẹp trai. Trước hết là vì ông giàu hơn họ, sau nữa là ông trẻ hơn. Nào có dấu hiệu gì là già nua.

Ra tới cửa, ông từ bỏ ý định tới sông bạc.

“Anh vừa mới chết, tới đó không tiện. Nên tới nơi nào kín đáo hơn”.

Ông bảo tài xế tắc xi đưa tới một cái hộp đêm.

II

Hàng cây vươn thân qua bức tường chắn xòe cành ra ngoài phố. Đằng sau vuông vườn hẹp, cây trụi lá mùa đông, là ngôi nhà một tầng, màu trắng giản dị.

Marie Hélène Eterlin tiếp Simon Lachaume bằng câu:

- Vâng, tôi có biết... Emile Lartois có điện thoại cho tôi rằng ông sẽ tới. Với lại anh Jean thân yêu của tôi có nói về ông nhiều lần, quan tâm lắm. Cảm ơn ông đã đến với tôi.

Bà đã ở phía bên kia dốc của cuộc đời nhưng Simon không thể đoán được tuổi. Mái tóc vàng, tết quanh đầu. Chiếc áo dài xám quá dài, phần trên ngực may bằng tơ lưới kết đăng ten làm tôn sắc đẹp của cái cổ mảnh mai. Trán chưa có nếp nhăn, mắt còn ngấn lệ; da mặt phủ lông tơ tuy vẫn mịn màng nhưng đã bắt đầu nhão.

Bà nhận tờ giấy Simon trao cho, bà đọc và đưa lên môi hôn rồi đưa hai bàn tay che mắt, đứng lặng hồi lâu.

Ngôi nhà bề ngoài trông giản dị, nhưng trang trí cực sang. Gương soi, rèm lụa, đồ đạc mạ vàng. Tủ kính chìm trong vách phát ra ánh hồi quang ngũ sắc; một thứ ảo ảnh Ý Đại Lợi - Tây Ban Nha. Bà Eterlin nói:

- Nếu như bà vợ ông ta không quá ác thì hai chúng tôi hạnh phúc biết bao!

Simon lặng im trong dáng điệu buồn rầu chăm chú. Bà lại nói:

- Người ta ngăn không cho tôi tới thăm lúc anh ấy đau ốm. Họ hoàn mới nói chuyện được với anh ấy bằng điện thoại. Cô cháu gái cũng về hòa với bà dì. Hai con người đó đã hành hạ anh ấy cho tới chết.

Bà nói những câu ấy bằng một giọng ngọt ngào, yếu đuối, thiêng liêng như thể con tim bà quá trong trẻo để có thể gieo chút tiếng ác nào đó cho thiên hạ.

Simon không dám cãi chính rằng nhà thơ từng gọi cô cháu gái là “thiên thần” và ông không hề đau khổ khi nhắm mắt, chỉ có nỗi phiền muộn là phải chết, vậy thôi.

- Anh ấy hiền lành thế, tuyệt vời đến thế, bà nói tiếp. Anh ấy ngày nào cũng tới... Ngay cả khi chiến tranh, những buổi tối máy bay giặc ném bom. Nghe tiếng xe đổ ngoài đường, thế là anh ấy tới. Cất công đi xa như vậy rồi chỉ ở lại vài giây, hỏi thăm xem tôi có khỏe không, có sợ không... Anh ấy vào, anh ấy ngồi lên ghế, đẩy, chỗ ông đang ngồi...

Simon dè dặt đặt bàn tay lên cái tựa ghế mảnh mai.

- Tôi không thể tưởng tượng là anh ấy không tới nữa. Bà nói tiếp, anh ấy không còn mở cửa nữa, chút nữa đây thôi. Anh ấy chỉnh lại cái kính, rồi ông sẽ nhường chỗ lại cho anh ấy... Còn vài tháng nữa thôi là tám năm rồi đấy...

Bà lại lấy tay che mắt, tay kia rút chiếc khăn tay mịn, trên cái kệ đằng sau lưng.

- Xin ông thứ lỗi. Bà nói.

Trong lúc đó Simon nhắm tịt: “Bảy mươi sáu trừ đi tám... Vậy là ông ta bắt đầu chuyện này hồi sáu mươi tám tuổi...”

Bỗng nhiên bà ngẩng đầu, nhìn thẳng vào mặt chàng. Simon để ý thấy đôi mắt bà có màu tím

đặc biệt, rất nhỏ. Nỗi sầu muộn, tấm lòng tận tụy chứa đựng trong một khoảng hẹp đến thế làm chàng ngạc nhiên.

- Ông Lachaume, ông có biết không, tôi đã từ bỏ tất cả vì anh ấy, chồng, con, tất cả. Bạn bè xa lánh tôi. Tôi gần như phá sản. Nhưng chắc ông tán thành tôi, ông từng sống gần gũi anh ấy, hiểu thấu anh ấy. Khi ta gặp được một con người như thế, con người ngự trên đỉnh cao thời đại, khi ta may mắn được người ấy chú ý, người ấy đến xin ta một chút hạnh phúc, thì ta không có quyền từ chối... đây là một bổn phận... chẳng còn gì đáng kể nữa... Tôi đã sửa soạn ngôi nhà này để tiếp anh ấy... Chúng tôi cùng đi chọn bàn ghế, chỉ những gì anh ấy thích: Cái bàn này chúng tôi mua ở Ý trong một chuyến du lịch. Ông nhìn những cái quạt giấy trong tủ kia. Anh ấy thích quạt lắm, anh ấy nói: “Quạt là hình ảnh của cuộc đời”.

Bà đứng lên.

- Mời ông sang xem buồng ngủ.

Bà đi trước, bước đi lả lướt. Nhìn đằng sau, bà còn dáng trẻ trung lắm, tấm thân rất thon thả.

Bà đưa Simon vào một căn buồng căng lụa xanh lơ, điểm hoa nạm vàng. Trên chiếc tủ tháp, một bức tượng khác của nhà thơ, chiếc này màu trắng nom rõ là thạch cao không bị sút mũi. Hai ngọn đèn bạch ngọc tỏa sáng.

- Trang trí như thế này kích thích anh ấy làm việc. Thường sau buổi trưa, anh ấy dọn chai lọ lược gương trên bàn phấn của tôi, lấy chỗ ngồi, đặt giấy má làm việc.

Bà lượn quanh căn buồng vuốt mép tả, vuốt ve con chim bằng hồng ngọc đặt trên lò sưởi. Bà đứng lâu lâu cạnh cái giường ngủ.

- Và cho đến tận cùng, anh ấy vẫn là một người tình tuyệt diệu. Cả cái đó nữa cũng là một cái duyên của thiên tài.

Bà tỉnh bơ nói cái câu sỗ sàng ấy.

Simon ngượng ngập quay lại nhìn cái đầu bằng thạch cao. Bà Eterlin nói:

- Vâng, anh ấy thích đặt tượng nơi anh ấy sống.

Simon không thể không hình dung người đàn bà này nằm tênh hênh trên giường và cái thân ma ngày hôm qua đang làm tình trước mặt bức tượng của ông ta.

Chàng rùng mình bước ra cửa. Bà Eterlin dừng lại trên bậc thang và nói:

- Thế đấy. Bây giờ thì tôi chẳng còn gì nữa. Chẳng còn ai tới viếng thăm. Tôi chỉ còn cách sống trong kỷ niệm, vì kỷ niệm của anh ấy. Tôi đã có tám năm hạnh phúc. Mệnh mệnh và... hết rồi. Tôi sẽ giam thân trong kiếp sống của một bà mệnh phụ già nua... Ông nghĩ năm nay tôi bao nhiêu tuổi?

Simon thấy xấu hổ quá. Chàng nghĩ: “Năm mươi lăm là ít” và chàng đại hạ giá một phát, rồi lại thấy mình nịnh đầm quá lộ liễu:

- Tôi cũng không biết nữa, thưa bà: bốn lăm, bốn sáu... Chàng nhắm mắt nói.

- Ông quả là rộng rãi hơn nhiều người khác. Thường thường họ cho tôi là năm mươi... Tôi bốn ba.

Bà có vẻ không trách gì chàng, tự mình tiến chàng ra tới tiền sảnh, chìa mấy ngón tay úp sấp cho chàng. Simon không có thói quen hôn tay nên chàng ngần ngừ. Chàng nâng cườm tay phụ nhân lên không đúng lúc.

Môi bà thoáng một nụ cười nhẹ, nụ cười đầu tiên của buổi tiếp khách.

- Ông đúng như hình ảnh anh Jean tôi từng mô tả, nhạy cảm, thông minh...

Thực ra suốt buổi vừa rồi, anh chỉ nói được có ba câu, câu sau cùng thượng hạng là ngớ ngẩn.

- Đối với những người mà ngay khi tiếp xúc, ta nghĩ có thể nói ra hết như vậy, rất hiếm. Anh ấy là thế... Thỉnh thoảng mời ông tới chơi. Chúng ta sẽ nhắc tới anh ấy, tôi sẽ đưa ông xem những vần thơ chưa ai biết của anh ấy tặng. Khi nào ông thích. Tôi không ra khỏi nhà nữa!

Bà rung mình trước cơn gió lạnh từ ngoài vườn đưa tới.

III

Về tới nhà, Simon thấy có hai bức thư đang chờ. Bức thứ nhất của ông tổng biên tập tờ “Tin sáng”:

“Thưa ông,

Ngài Giáo sư Lartois cho chúng tôi hay rằng ông là người có nhiều khả năng nhất có thể thuật lại cho độc giả bản báo rõ giây phút cuối cùng của ngài Jean de La Monnerie, vị công tác viên siêu việt của chúng tôi. Tôi sẽ rất cảm ơn nếu ông đem tới cho một bài đủ 150 dòng, trễ nhất vào lúc nửa đêm hôm nay. Tôi nghĩ chắc ông sẽ chấp nhận khoản nhuận bút là 200 franc?”

Bức thư kia của chính giáo sư Lartois:

“Ông thân mến,

Tờ “Tin sáng” (Chủ nhân là nam tước Noel Schoudler vốn là bạn tôi và là thông gia với thi sĩ Jean de La Monnerie) có nhờ tôi viết một bài về giờ cuối của người bạn lớn của chúng tôi. Tôi ngại cho cái giọng lưỡi nghề nghiệp của tôi và tôi nghĩ rằng ông, vốn là người của văn chương chữ nghĩa, mà lại là người có tài năng, ông viết bài đó hợp hơn. Tôi nghĩ rằng bộ nhớ trẻ trung của ông đã ghi đầy đủ những lời sau cùng của nhà thơ từng làm cho chúng ta xúc động đến thế nào! Cho nên tôi đã mạo muội đề cử ông, nghĩ rằng điều đó chỉ có lợi cho ông, và v.v...”

Hai bức thư làm cho Simon rất hãnh diện. Câu chuyện của giáo sư Lartois đêm hôm trước không phải là khách sáo. Một trong ba tờ báo lớn nhất Paris mời chàng viết bài!

Chiều hôm đó chàng đã linh cảm là một chương mới trong cuộc đời chàng sắp mở, thì giờ

đây rõ ràng là nó đang mở.

Chàng vội vã ăn cho xong bữa, giục vợ pha cà phê.

Chàng vào cuộc, đếm kỹ số dòng. Sáu trang viết tay tất cả. Chàng chọn được lời tựa thật kêu: “Một bài học về giây phút lâm chung”

Nửa giờ sau, chàng vẫn ngậm tẩu nhìn trang giấy trắng... Bài học... Lâm chung... Lâm chung là cái gì? Bài học là cái gì? Chữ nghĩa vẫn chưa chịu ra. Đồng hồ đã chỉ chín giờ rưỡi tối.

Chàng sốt ruột đi qua đi lại trong căn phòng hẹp.

- Cái nhà ông La Monnerie này bao giờ chôn xong thì mới hết chuyện. Vợ chàng lên tiếng.

- Yvonne! Cô mà nói thêm một tiếng nữa là tôi bỏ hết, tôi đi đấy!

Cô vợ khinh khỉnh liếc nhìn chàng rồi cúi xuống tiếp tục rửa chiếc áo lụa màu hồng của khách.

Đã hả cơn giận, Simon chợt nhớ câu nói: “... Hãy ứng cử thay vào ghế của tôi...”

“Đúng. Ít ra nó cũng làm vừa lòng giáo sư Lartois”. Một anh chàng khác, thông minh hơn, chắc đã hiểu ngay từ đầu, khi đọc bức thư của Lartois. Có câu ấy, bài viết được dễ dàng mạch lạc hơn.

Mười hai giờ mười phút, chàng có mặt ở tòa soạn, chỉ sợ đã trễ.

Sáu trang viết ấy, nghĩ cho kỹ, chàng thấy nó phản lại nhà thơ, phản lại chính chàng, một sự giả trá, một lời tự thú bất lực. Chàng nghĩ chắc bài báo không được dùng.

“Ôi, rồi đây ta sẽ còn nhớ lâu bài báo đầu tiên của ta”.

Ngay tức khắc, chàng thấy tương lai đổ sụp.

IV

Vào khoảng nửa đêm, Maublanc bước chân vào quán “Vũ hội”, mồm ngậm xì gà, chiếc mũ quả dưa úp trên cái sọ bướu. Ông đang câu. Ông để mặc cho người hầu cởi áo khoác, không một lời cảm ơn. Đám phục vụ chào tíu tít. “Chào ông Maublanc!” “Chào ông Lucien!” “Chào ông Lulu!”. Ông không thèm trả lời. Khi ông bước vào phòng ăn, nhạc trưởng ra vẻ phấn khởi, giọng cao cung vĩ cầm ra hiệu và dàn nhạc liền chơi một bản van. Métđôten đi trước đưa đường. Ông vẫn im lặng, lạnh lùng bước tới chiếc bàn dành riêng.

Ông vừa thua hai chục ngàn francs giá tiền một chiếc xe hơi, chỉ vì ông anh kia nghèo đúng vào lúc ông đang xúi quẩy. Dòng họ nhà ấy ngay cả khi chết vẫn không chịu để yên cho ông.

- Vận đen rồi, trông biết ngay. Cô Any Féret ca sĩ của hộp đêm này nhận xét.

Đây là một cô gái khá đầy đà, tóc đen bóng nhẫy, mặt bự phấn, lông mày kéo dài bằng một nét chì tô đậm.

Cô ngồi gần ban nhạc cùng với một cô bé tóc hung chưa tới hai mươi tuổi, tay chân khẳng khiu, đôi mắt thêm khát và buồn.

- Ta cứ thử thời vận xem, Any Féret lại nói. Nhưng mặt hắc thế kia thì khó lòng lắm. Ta phải xem hắc có chờ ai không rồi để cho hắc ngồi chán chê một lúc đã.

Người ta đã đem tới đặt trước mặt Maublanc một chai sâm banh vùi trong xô đá. Chỉ để mở một cái nút chay và rót đầy một ly rượu, ba anh bồi xô tới.

- Trông hắc hăm tài quá! Cô bé tóc hung nhìn Maublanc và nói. Đôi vai cô run bần bật.

- Ô, cô bé ạ. Phải biết mình đòi cái gì chứ! Ở đời những gã trẻ tuổi đẹp trai đâu có thể đồng thời giàu có được. Rồi cô sẽ thấy. Với lại cô nhận xét không công bằng.

Any Féret có vẻ dầy đời như đang khám phá một chân lý triết học vĩ đại, và nói xong nàng lại chìm đắm trong suy tư.

- Any! Cô bé kia van vỉ.

- Gì?

- Em đói... Chị có thể...

- Được rồi, em bé. Sao không nói ngay. Em ăn gì?

- Xúc xích với mù tạc. Cô bé nói, mắt mở to gần muốn khóc.

Any Féret gọi anh bồi bảo lấy xúc xích Đức. Anh này ngần ngừ. Any nói:

- Lấy đi! Không phải quán trả tiền, tôi trả mà! Rồi nàng nói thêm "Tụi ở đây chó má quá!"

Anh bồi trở lại sau vài phút, đem tới một đĩa xúc xích nướng đang bốc khói. Cô bé liền cầm luôn một khúc trong tay, phết mù tạc và cắn một miếng to nhai rau rầu. Cô ca sĩ nhắc:

- Ăn cẩn thận. Hắc vừa liếc sang bên này. Lần thứ ba. Nhưng đừng làm ra vẻ để ý.

Nàng nhìn cô bé đang dùng dao nĩa, ăn uống từ tốn trở lại. Gương mặt gầy nhon điểm tàn nhang có ửng lên tí chút, làm cho hai lỗm phấn hồng trát trên gò má lộ rõ vẻ giả tạo.

Dàn nhạc âm ỉ chơi một bản Mỹ. Any nói:

- Trông thấy một con bé đói khát như em, tội quá. Em cũng có thể đẹp gái đấy.

Nàng đứng lên:

- Qua được rồi. Đã nhớ lời dặn chưa. Cần thận đấy.

Cô bé, xúc xích đầy mỡ, lúc lắc mái tóc rực cháy.

- Xoa lại chỗ phẩn hồng. Any dặn thêm.

Nàng kéo lê tà áo dài đen đằng sau bộ mông đã bắt đầu nặng, đi qua sàn nhảy đang có mấy đôi lượn lờ.

Nàng dừng lại nơi Maublanc đang ngồi một mình trước xô sâm banh, nàng kêu to lên:

- Tài năng lớn. Nhưng cô ta mới vào nghề. Cô ta chỉ sống vì nghệ thuật thôi anh ơi!

- Xinh đẹp này, gái nhà lành này, tài hoa này, cam đảm nữa! Maublanc đếm trên tay. Vậy là đáng được nâng đỡ, đúng rồi. Nhưng có ngoan không?

Any Féret chẳng chút ngượng trước cái nhìn dò xét.

- Ồ, ngoan hết cỡ. Ngoan quá đi chứ! Chưa có ai nhé! Còn hoang vu lắm, nguyên xi đây!

- Hay lắm, hay lắm. Chắc đúng vậy thôi!

Ông ra hiệu cho Métđôten bảo mời cô bé. Sau một giây thương lượng ngắn ngủi, Métđôten trở lại nói là “Cô nương đó trả lời: Không!”

Any đắc thắng công bố:

- Em đã bảo mà! Em phải đích thân tới mời không thì đừng hòng cô ta chịu tới.

V

Không cần chờ kết quả của cuộc thương lượng vòng hai, Métđôten liền cho đổi luôn một chai rượu mới trong xô đá.

Cô bé tóc hung bước tới, dè dặt, lạnh lùng, xa vắng. Cô ngồi giữa Any và Maublanc bắt đầu nghe ông ta tuôn ra một hồi những nhận xét ngớ ngẩn về sân khấu. Cô uống ly sâm banh trên đầu môi. Cô cảm thấy ngay một bàn tay đang rờ rẫm tiến từ bắp đùi xuống, rồi mấy ngón tay to tướng đang tìm cách khều đầu gối cô lại. Cô dặng đùi ra. Maublanc liếc nhìn Any tỏ vẻ hài lòng, rồi bàn tay lại rờ rẫm tiến lên phía trước.

- Ồ! Gầy quá, gầy quá. Bé phải ăn nhiều vào, ăn nhiều vào. Ông ra cái vẽ một ông bố.

Cô bé thực tình lườm ông một cái khiến ông càng tin rằng cô bé quả là còn non nớt lắm.

- Tốt, tốt. Cứ phải thế! Uống thêm đi cô!

Mắt ông long lanh. Ngồi giữa hai người đàn bà, đã uống một mình hơn chai sâm banh, ông

cảm thấy sung sướng. Người ngồi chung quanh bắt đầu liếc nhìn ông qua làn khói thuốc lá dày đặc. Lulu cảm thấy họ đang nhìn mình, ông lấy làm khoái chí.

Nhạc trưởng tiến tới, một tay kẹp chiếc vĩ cầm, tay kia giơ cao thanh cung.

-Ồ đẹp đôi quá, đẹp đôi quá. Tuyệt! Tuyệt! Ông ta giơ thanh cung khoa một vòng tròn trên đầu Maublanc và cô bé.

Đấy là một người Hung đã có tuổi, béo phì râu ria trụi lủi, cái bụng phệ đầy căng chiếc áo gilê lễ phục ra phía trước. To béo thế, nhưng ông ta nhanh nhẹn lạ lùng.

Lulu Maublanc cười rú lên. Ông quá quen với trò hề này nhưng dù sao nó vẫn gây được ảo tưởng.

-Cô nương đây muốn nghe bản gì nào? Nhạc sĩ nghiêng mình nói.

Long trọng quá, cô bé Dual hơi hoảng, không biết nói sao.

-Vậy thì vũ khúc Hungari nhé.

Ông ta ra hiệu cho dàn nhạc.

Ánh đèn mờ đi và phòng nhảy chìm trong bóng tối mờ xanh. Riêng chàng nhạc sĩ Hungari được một chòm sáng hình chóp nón từ trên cao rọi xuống làm nổi bật lên như một con thủy quái trong làn nước biển. Mớ tóc dọc chải lật ngược buông chùng xuống qua vai. Đám hầu bàn nhích tới gần, chờ trong bóng tối với dáng điệu toa rập. Khách ở các bàn khác tự dưng cũng im bật. Mọi người đều có vẻ về hưu, đều toa rập.

Sau một hồi tấn đồn đập, dàn nhạc dừng bật, chỉ có người kéo vĩ cầm tiếp tục múa cung đàn trên bốn dây.

Cô bé Dual thì thầm với Any:

-Em thích ông nhạc sĩ vĩ cầm lắm.

Any véo sườn cô bé một cái bảo im.

Phía bên kia, Maublanc đang tìm cách dựa vầng trán méo mó vào đôi vai còm của cô bé. Ông thì thảo vào mớ tóc rục cháy:

-Tôi sẽ đưa em tới đằng nhà hàng Du mục, du mục thực sự nhé. Muốn gì cũng có...

Đèn lại bật sáng. Vài tiếng vỗ tay và chàng nhạc sĩ khom người đứng nguyên tại chỗ chờ cho tới khi Maublanc nhét vào túi áo anh ta tờ giấy một trăm franc.

Cô bé Dual lại thấy đói cồn cào.

Maublanc cầm bàn tay cô, dịu dàng nắn bóp.

-Cô bé thấy không, ở đời phải xuất phát cho giỏi. Tôi xuất phát tồi.

Cơn say chuẩn choáng làm ông mềm lười.

- Vâng. Xuất phát tồi. Tôi đã có vợ... Sớm qua. Với một người đàn bà... Any này, nói cho cô bé nghe được chứ?

- Được chứ, được chứ! Cô bé ngoan nhưng không dần đâu.

- Thế! Bà vợ tôi vô sinh.. hoàn toàn. Mà bà ta lại đổ thừa là tôi bất lực. Thế là bỏ nhau. Và chính thằng Schoudler...

Lulu bỗng cao giọng:

- ... cái thằng chó đẻ Noel Schoudler bèn cưới mẹ ta. Và nó cũng công bố là tôi bất lực. Tôi thì tôi biết mẹ ta vô sinh, bởi vì sau đó người ta có làm phẫu thuật cho mẹ.

- Thiên hạ ác thật đấy! Any nói, giọng bùi ngùi.

- Đấy, cho nên suốt đời tôi bị mang tiếng là bất lực.

- Thôi Lulu, đừng nói chuyện đó nữa. Any nói. Gì thì gì, vẫn còn em đây, em sẽ chứng minh cho họ thấy là ngược lại...

Lulu cảm ơn nàng và công bố:

- Anh thích cô bạn của em lắm đấy, Any ạ.

Rồi ông đứng lên mỉm một nụ cười quỷ quái.

- Tôi phải đi rửa tay cái đã.

Ông vừa đứng lên thì Métđôten lại thay chai rượu còn gần đầy, đổi gạt tàn mới, kéo thẳng lại tấm khăn trải bàn. Any hỏi cô bé:

- Thế nào ?

- Cái lão đó tởm quá. Không thể nói cách nào khác. Hắn tởm quá.

- Thì với chị cũng vậy, với ai hắn cũng vậy. Khi túng quẫn làm thế nào được. Nhưng với lão ta có cái lợi là... Lão không đi xa quá đâu gối đầu... hoặc ít khi.

Cô bé nghi hoặc nhìn Any. Chẳng lẽ bàn tay mò mẫm trên đùi, hơi rượu phả vào sau gáy, cái đó là giả vờ sao ?

- Lão bao nhiêu tuổi hả chị?

- Sáu mươi, khoảng đó. Nhưng phải coi là năm mươi thôi, tất nhiên.

- Có thể. Bởi lão chẳng làm gì được nên lão mới chóng già thế.

- Im!

Maublanc đã quay lại, tỉnh táo hơn, mắt sáng hơn. Ông ngồi xuống với cô gái:

- Quyết định rồi đấy. Tôi sẽ để ý tới cô... Sylvaine Dual... Tôi sẽ lãng xê cô ta, cô bé Sylvaine Dual. Cô ta có tài, rồi đây thiên hạ sẽ lác mắt. Cho tôi cái địa chỉ. Một buổi sáng nào đó tôi sẽ tới thăm cô, như bạn bè thôi.

Any nháy cô bé. Cô này nhớ lại vai tuồng. Cô đưa một ngón tay lên:

- Bạn bè thôi đấy nhé!

- Tất nhiên rồi. Bạn lớn tuổi. Ghi địa chỉ của cô vào đây.

Cô bé nghiêng đầu viết vào quyển sổ tay và ông nhìn cô tủm tỉm cười.

- Tôi sẽ tung cô lên cao.

Ông thò hai ngón tay vào túi áo gi lê, moi ra một gói nhỏ bọc trong giấy vệ sinh. Cô bé trở mặt:

- Cái gì vậy ?

Cô sắp bật cười thì Maublanc gỡ mảnh giấy, đặt lên bàn hai viên ngọc to, rực rỡ.

- Tôi là một gã cò bạc. Tôi đánh bạc với ngành tơ sợi, với kim cương, ngọc trai... với gái đẹp.

Ông cầm một viên trên hai ngón tay dài nghêu, vạch mớ tóc hung của cô gái và nhét viên ngọc vào vành tai cô.

- Ra gương soi mà xem, có vừa ý không. Hả? Cô nghĩ sao?

Cô bé thấy nóng mặt, hết cả đỏi. Mắt cô trợn trừng, cô quên mất vai tuồng. Cô líu lưỡi; cô lấy viên ngọc ra, đặt lên bàn.

- Em không dám. Thưa ông, em không dám...

Ông nhìn cô thản nhiên nói:

- À vậy thì thôi. Tôi tưởng là cô thích ngọc. Tôi nhầm. Bồi! Tính tiền.

Cô định thần lại, cô định kêu lên rằng cô thích lắm, cô đâu dám mơ có được một hạt như vậy. Có điều cô không kịp nghĩ có nên nhận ngay hay không. Chậm mất rồi. Ông ta cẩn thận gói hai viên ngọc lại, cẩn thận nhét vào túi. Ông khoái chí, độc ác liếc nhìn gương mặt lốm đóm tàn nhang đang thất sắc vì tuyệt vọng, và nói với Any:

- Cô bé trẻ con quá!

Any nghiêng rằng chẳng nói chẳng rằng.

Ông rút cây bút máy bằng vàng ký vào tờ biên lai, móc túi ra mấy tờ bạc lẻ, đặt vào tay người hầu bàn rồi đứng lên:

- Ngoan nhé cô bé! Một buổi sáng nào đó, tôi sẽ tới thăm cô đấy.

Và ông bệ vệ bước ra, đôi má nhão cười toe giữa những câu chào tíu tít “Chào ông Lulu, chào ông Lucien, chào ông Maublanc”. Đám nhân viên cúi khom người như đang tiễn một ông hoàng.

Cô bé Dual hỏi bạn:

- Lão ta giận thật đấy à?

- Không đâu. Nhưng mà cô ngu như bò ấy. Phải nhận ngay tức khắc, cảm ơn ngay tức khắc, cho vào túi ngay tức khắc.

- Em đâu có biết. Em tưởng từ chối đúng phép hơn. Em tưởng lão sẽ ép lấy. Hai viên ngọc! To thế, chị có nhìn thấy không? Em hoảng hồn, em tưởng lão ta điên.

Cô bé rưng rưng nước mắt.

- Thôi đừng khóc nữa. Tôi đã bảo cô mà, hẩn giàu lắm. Nhưng tôi không dè hẩn lại chơi ngay cái trò ngọc trai đó. Như vậy là hẩn say cô, có điều hẩn đánh giá cô không cao lắm. Cô phải cố gắng gỡ lại.

Chàng nhạc sĩ tới, ra hiệu cho Any.

- À, đã tới giờ trình diễn, suất hai. Any nói. Thôi cô về ngủ đi. Kể từ nay cẩn thận nhé. Không để thằng nào trong buồng, buổi sáng. Bọn già ít ngủ, dậy sớm lắm đấy.

Nàng tiễn cô bé ra tới cửa.

- Cô nên biết, hẩn thích hành người ta bằng đồng tiền. Hẩn thích người ta cầu xin hẩn, quỵ lụy hẩn... Ngày nào giàu có, đừng quên chị nhé.

Any ghì cô bé, siết chặt hai vai, phả vào mặt cô hơi thở nồng nàn men rượu.

- Chị chán đàn ông lắm rồi, em biết không...

Và nàng áp chặt đôi môi bự son vào môi cô bé làm cô lão đảo. Cô nghe giọng nói như hát ở phía trong kia vọng ra:

- Vũ khúc Hungari, rất đặc biệt!

Ánh nắng mùa đông bất chợt chiếu qua cửa kính.

- Jean Noel! Mary Ange! Can't you keep quite? Các em nằm yên không được sao? cô nhũ mẫu người Anh Mabel nói.

Cô lẳng xẳng trong phòng, xốc lại chăn, ấn hai đứa bé xuống giường luôn mồm nói bằng tiếng Anh: "Aren't you ashamed of yourselves... on a day like this, too... Các em không thấy xấu hổ sao... trong một ngày như thế này..."

Marie Ange và Jean Noel vừa phát hiện ra một trò chơi mới: chúng dùng ngón chân múa rối trên tường.

- ... Khỉ! Những con khỉ nhỏ. Đây nó đang leo... Jean Noel kêu lên.

- Không, những con chó con. Nhìn xem, tai nó kia. Đúng là con chó con. Cô chị cãi.

- ... Khúc dồi! Những khúc dồi! Jean Noel hét lên, chả có lý do gì cả.

Rồi hai đứa ngả nhào xuống đệm cười sặc sụa như có người cù.

- Mary Ange! Cô Mabel gọi to. Nếu em không ngoan thì sẽ không được đi đám ma ông ngoại đâu.

Marie Ange lập tức bót đùa. Bây giờ không phải là lúc để bị phạt. Lần đầu tiên em sắp được mặc đồ đen như người lớn. Em sẽ chậm chậm bước dưới cổng nhà thờ có căng vải màu đen đính hoa bạc. Khi nhà thờ căng tấm bạt đen đó, em chưa được bước qua bao giờ. Jean Noel cũng có vẻ nghiêm chỉnh, nó hỏi:

- Cô Mabel. Tại làm sao em không được đi đám ma ông ngoại?

- Say it in English. Hãy nói bằng tiếng Anh! Mỗi khi gặp chuyện phải giải thích rắc rối, cô Mabel liền bắt lũ trẻ con phải nói tiếng Anh.

Thằng bé ngọng nghịu nói bằng tiếng Anh:

- Em muốn tới ông em bằng...

- Chưa được, em chưa tới tuổi.

- Nhưng em gần năm tuổi rồi.

- Say it in English.

- I am nearly five: Em gần năm tuổi rồi. Jean Noel sắp bật khóc.

- Bây giờ thì đừng khóc nữa. Lần sau em được đi.

Jean Noel vẫn sụt sịt, theo nguyên tắc. Rồi nó đổi chiến thuật. Lúc cô Mabel quay đi, nó hếch môi lên, bắt chước hàm răng vấu của cô, hy vọng chị nó cười để bị phạt, không được đi.

Nhưng Marie Ange ngồi thẳng thớm trong bộ đồ ngủ, nghĩ đến chiếc áo dài đen.

Cô bé hoàn toàn thất vọng khi người ta đem tới chiếc áo dài trắng, thắt lưng lụa tím, cái áo choàng trắng và chiếc mũ trắng. Dù vậy nó vẫn lặng im.

Trong lúc cô Mabel mặc áo cho nó, thằng em khoái chí nháy cẳng lên, hét lớn:

- Không phải đồ đen! Không phải đồ đen!

- Rồi sao? Trắng cũng được chứ, phải không cô Mabel?

Bé Marie có đôi mắt đẹp màu lam sặc về phía thái dương. Bé bắt đầu biết đùa với đôi mắt ấy. Cô bé hơn em một tuổi rưỡi, đôi khi đã nắn nót giọng nói. Jean có đôi mắt tròn hơn, to hơn, màu xanh sẫm, đôi mắt dòng họ La Monnerie.

Ngoài ra hai chị em rất giống nhau.

Biết rằng mặc dù bận đồ trắng, Marie vẫn được đi, thằng bé ức lắm, nó muốn cào cho rách, muốn xé toạc cái áo của chị.

Đúng lúc đó François Schoudler bước vào. Đây là một người đàn ông trạc ba mươi tuổi, ngực nở, tóc nâu chải dẹt, mặc lễ phục. Chàng hỏi:

- Marie Ange chuẩn bị xong chưa, cô Mabel?

- Một phút nữa, thưa ông.

François âu yếm nhìn hai đứa con đều hồng hào, đều có mái tóc vàng như nhau và sạch sẽ thế kia, xinh xắn thế kia! Chàng đưa tay nghịch mái tóc chúng.

- Hy vọng hôm nay đẹp trời để ông đi đám. Cô Mabel nói.

Bộ cánh của bố, ít khi mặc vào giờ này làm hai đứa bé lạ mắt lắm.

- Lát nữa mẹ con có tới không? Marie hỏi, nghĩ là mẹ chắc sẽ mặc bộ lễ phục đen với tấm màn che mặt.

- Mẹ con đã tới nhà ông ngoại rồi. Chúng ta cùng đi thôi.

Chàng bế Jean lên, thơm vào má. Thằng bé nói vào tai bố:

- Bố ơi. Con muốn đi đưa đám. Con yêu ông ngoại lắm mà!

François chỉ nghe phần sau bèn nói:

- Bố nghĩ thế. Phải hết lòng yêu những kỷ niệm về ông con.

- Ở trong nhà thờ ông nằm chỗ nào? Bố nói lại cho con nghe nhé.

- Ừ, ừ. Con ở nhà, ngoan nhé.

Người ta đang xâu găng tay cho Marie. Jean bước tới gần chị nhón gót đặt má vào đôi môi ướt của chị ngọt ngào nói:

- Chị đẹp lắm Marie ạ, chị biết không?

Ổng quần xốc xếch, bé nhìn bố và chị bước ra ngoài, nước mắt lưng tròng.

VII

Mở tờ “Tia sáng”, Simon Lachaume giật thót. Không thấy bài viết của chàng đâu cả. Một bức ký họa lớn của Forain vẽ nhà thơ trên giường lúc qua đời chiếm trọn ba cột ngang. Nét mặt nhà thơ khô khan mà xao xuyến. Dòng chữ to ở bên trên: “Chính phủ tham gia tổ chức lễ tang Jean de La Monnerie sáng nay”. Và dưới bức vẽ: “Trường thuật giây phút lâm chung”. Simon lướt nhanh xuống bên dưới, trống ngực đập liên hồi. Tên chàng ở cuối bài, chữ to gấp ba lần chữ thường.

Chỉ có tựa bài bị đổi, thế thôi. Đứng trên vỉa hè đường Souflot, giữa các bà nội trợ xách giỏ đi chợ và đám học sinh ôm cặp tới trường, chàng đọc bài viết của mình từ đầu chí cuối. Bài in với những tiêu đề chữ đậm, những đoạn dẫn chữ nghiêng như vậy, đọc thấy hay hơn bản nháp đêm qua rất nhiều.

Cách đây mấy bước, một ông già bé nhỏ để râu cằm có vẻ một viên chức về hưu cũng đọc bài viết của chàng. Simon muốn chạy tới nói với ông: “Tôi là tác giả đây, Simon Lachaume đây!”. Chàng lại nghĩ: “Ông cụ hình dung mình như thế nào nhỉ? Một nhà báo đang độ sung sức, một người...”.

Chàng đi sát người cụ, muốn sờ vào người vị độc giả đầu tiên của mình.

Đám học trò lớp đệ tứ trường trung học Louis-Đại để nhìn thấy ông giáo của chúng đang bước vào liền thúc sườn nhau:

- Này, mexừ hôm nay thế nào ấy nhỉ!

Simon đang cùng ông Martin, giáo viên Sử Địa bước tới, ăn mặc khác thường. Chàng khoác một chiếc áo choàng đen quá chật và một chiếc mũ quả dưa mới, quá rộng. Bước vào lớp, trước khi giảng bài mới chàng mở đầu:

- Sáng nay các em đã đọc tin trên báo là thi hào Jean de La Monnerie đã qua đời...

Chàng dừng lại một chút, chờ nghe có cậu nào đó thốt lên: “Thưa thầy có. Em có đọc bài viết của thầy!”. Chàng sẽ tha thứ chuyện nói xen vào bài giảng, nhưng không, chẳng có gì.

- Tang lễ cử hành sáng nay, tôi phải tới dự, vì vậy tới mười giờ, các em được nghỉ. Và tôi sẽ nói các em nghe về cuộc đời và tác phẩm ông để lại, cũng như đối với mọi bậc vĩ nhân, mỗi khi họ mất đi...

Chàng nói và lớp học im phăng phắc. Tuy nhiên sau một hồi, chàng cảm thấy sự chú ý của đám học trò chẳng qua chỉ là hình thức. Chỉ có hai em ngồi ở hai hàng ghế khác nhau là thực sự chú ý, đáng điều háo hức, tập trung, với đôi mắt đột nhiên trở thành mắt người lớn. Đó là hai cậu học trò vốn yêu văn học của lớp này. Chốc nữa đây chắc chắn hai cậu sẽ tới hiệu sách đường phố Racine hỏi mua tuyển tập La Monnerie. Những văn thơ họ sáng tác năm tới, hay năm nào trong đời họ, chắc chắn sẽ có ảnh hưởng của nhà thơ. Hoặc họ trở thành giám đốc ngân hàng, luật sư, bác sĩ chẳng nữa, thì đời họ vẫn mang dấu ấn của nhà thơ.

Trong lúc đám học trò xếp cặp chuẩn bị ra về, Simon ghi vào sổ tay: “Không giống như những thành tích quân sự, tác phẩm của nhà thơ không lan rộng một lúc trong quần chúng như ta thường nghĩ. Chúng chỉ tác động tới đôi ba người một lần, đôi ba cá nhân trong một thế hệ, những người này hiểu rõ tận cội nguồn và nhờ họ mà niềm vinh quang của nhà thơ được gìn giữ trong ký ức của xã hội.”

Đám học trò chen lấn nhau ngoài hành lang, một cậu nói to:

- Tuần nào cũng có một vị châu giời như thế này thì hay quá!

VIII

Cô bé Dual bị tiếng đập cửa làm thức giấc. Cô giận dữ tuột xuống giường, bước tới mở cửa.

- À, ông đấy ư? Ông không để mất thì giờ nhỉ!

Lulu Maublanc cầm cây can đứng trước mặt cô, thở hổn hển vì phải leo tận lầu bốn bằng những bậc thang xoắn tròn ốc. Ông nói:

- Tôi tới thăm cô. Như một người bạn. Như đã hứa. Cô không vừa lòng sao?

- Có, có. Tôi nghĩ là có.

Cô trấn tĩnh lại và mời ông vô nhà. Mặt cô nhăn nhó, mắt mọng lên vì thiếu ngủ, đầu óc rối mù. Cô run lấy bầy.

- Cô hãy nằm lại đi, kéo lạnh.

Cô choàng khăn lên vai, tới trước gương chải lại mớ tóc rối.

Lulu ngẩng nhìn chiếc áo ngủ nhàu nhè, rách toác dưới cánh tay, bộ móng gầy hơi nhô lên dưới lớp vải, đôi chân trần đi đất.

Ông rình rình để ôm bộ đùi khi cô gái nằm lại trên giường, nhưng không thành công vì cô khép chặt đầu gối và quấn chặt người trong chăn.

Ông chậm chạp bước qua căn buồng.

Giấy dán vách chỗ thì rách, chỗ thì lấm lem. Những tấm rèm bằng xô vàng ố vì bụi vì cũ. Khung cửa sổ duy nhất nhìn xuống một vuông sân bắn thủ vùng ngoại ô Montmartre. Những khung cửa loang lổ khác, những tấm rèm vàng ố khác, những ống khói han rỉ, những vũng nước lầy nhầy. Ở dưới đường một bác thợ giày gõ búa trên chiếc đe sắt nghe chát chúa.

- Chỗ ở của cô xinh lắm. Lulu khen.

Bàn rửa mặt bị vỡ làm ba mảnh. Chiếc khăn mặt ướt, son dính lem nhem vắt trong chậu than. Nhìn cảnh nghèo xác xơ này, Lulu thích lắm. Ông có cảm giác đang dần sâu vào chuyện chó má. Đối với ông chó má chính là cái nghèo.

Ông dừng lại trước hai bức ký họa bằng huyết thạch vẽ cô bé trần truồng. Bức tranh dính trên tường bằng kim râu.

Lulu quay lại phía giường nằm, nhướn mắt hỏi. Cô bé nói:

- Tôi vẽ đấy. Tôi từng làm nghề ngồi mẫu mà! Không phải ở nhà riêng mà trong một trường học. Cũng phải kiếm sống chứ!

- Tài năng đấy, tài năng đấy, ông khen. Ông không tìm thấy dấu vết đàn ông trong căn buồng này, ít ra là những dấu vết mới. Ông ngồi hẳn lên giường.

- Đêm qua vui chứ? Ông gái cổ nói.

- Vâng, tuyệt lắm.

Cô thấy đầu nặng như chì.

- Đêm qua tôi có hơi... khoe khoang một chút. Tôi thuật lại quá nhiều chuyện dớ dẩn đấy.

Cô ngượng ngập nhìn ông. Ban ngày trông ông còn tửm lợm hơn đêm qua nữa. Cô không thể làm quen được với hai cái thái dương to tướng, cái đầu hình quả lê dị dạng. Cô nghĩ bụng: Đúng rồi! Người hẳn giống như một cái bào thai khổng lồ.

Để giải tỏa đầu óc, cô nhìn tách bạch cái cà vạt dày màu đen trên chiếc cổ áo cứng, cao bằng bốn ngón tay, cái áo vét tông đen, cái quần kẻ sọc xám. Mặc dù xấu trai, cái dáng dấp vững chãi kia cũng tỏa hơi ấm ra căn buồng lạnh lẽo.

- Sáng sớm nào, ông cũng ăn mặc đẹp như thế kia ư?

- Không. Riêng hôm nay thôi. Ăn mặc như thế này là vì tôi phải đi dự lễ tang. (Ông nhìn đồng hồ đeo tay). Tôi không thể ở đây lâu được.

Gần như tức khắc, cô bé Dual cảm thấy mấy ngón tay ông đang luồn vào nách cô và giọng ông nghèn nghẹn.

- Tôi quý những cô bé ngoan. Tôi tín nhiệm cô ngay khi gặp lần đầu.

Bàn tay mò dần lên ngực, Lulu âu yếm nói:

- Ôi! Bé quá. Còn bé quá!

Cô bé hất tay ông ra khỏi chần và nói:

- Không chơi thế. Phải ngoan chứ, ông cũng vậy!

Bàn tay lại luồn qua chần từ từ vuốt ve bộ đùi, Cô bé Dual nghĩ:

“Chặn lại không khó. Nhưng hãy để lão già sờ nắn một chút. Lão tới đây là để làm chuyện đó mà!”

Những ngón tay lại luồn qua váy, cái măng sét cứng cào trên da đùi. Cô gái gồng mình, đùi khép chặt, để mặc lão. Cô nghĩ thầm.

“Anh sẽ phải trả giá đắt đấy, anh già ơi, anh vội thế!”

- Phải ngoan... phải thật ngoan nhé... Lão rì rầm.

Những đốt tay to, mềm xoa trên bụng cô gái, xoa xuống phía dưới, rồi dừng lại ở đó. Cô gái đã toan hất ra để “làm giá lần đầu” nhưng cô nghĩ cứ để vậy xem sao.

Đôi gò má Lulu vẫn xạm xỉ, nhão nhẹt, hơi thở đều đều. Dưới lớp chần, bàn tay vẫn áp nguyên chỗ cũ. Cô bé chẳng nhận ra chuyện gì khác ngoài nhịp đập của mạch máu nghe xa xôi ở cổ tay ông lão. Tình trạng đó kéo dài tới mấy phút. Đôi mắt nhìn mơ hồ lên bức vách, Lulu chờ đợi một điều gì đó mà chẳng thấy nó tới.

Điều dối trá hay đúng hơn, niềm hy vọng hão huyền kia làm cho Dual thấy buồn nôn. Chẳng thà lão nhào đại lên người cô, còn đỡ tởm hơn.

Một chiếc xe tải rầm rầm chạy qua. Lulu rút tay ra khỏi chần, nhìn cô bé bằng cái nhìn quen thuộc, tỉnh bơ và nói:

- Thế nào? Bây giờ tôi giúp được gì cho cô? Cô có cần gì không? Cứ nói thẳng như... giữa bạn bè. Bao nhiêu?

Ông quan sát cô bé. Đây mới chính là giây phút khoái lạc của ông, sự phục hận của ông, ông thích thấy thiên hạ ngượng ngùng, quì lạy, xin ông.

Cô tính nhẩm. “Năm trăm chia cho 20 là bao nhiêu? Tính ra bằng louis hay hơn”. Và rất nhanh cô nói:

- Nếu rộng rãi, thì ông... (Cô định làm ra vẻ lịch sự nói “Ông cho mượn” nhưng sợ hỏng việc, cô dừng lại đúng lúc). Ông đưa cho hai mươi lăm louis. Dạo này tôi không được khá lắm.

- À được. Cứ nói thật. Tôi thích thế.

Ông thấy cô bé này chịu chơi.

Ông rút ví lấy ra tờ bạc, gấp đôi lại, nhét dưới chân cái đèn đầu nằm, rồi đứng dậy:

- Tôi sẽ tới thăm cô một buổi sáng nào đó, sau này. Mà từ nay ta gọi nhau là Lulu và Sylvaine nhé? Tạm biệt. Ngoan nhé. Thật ngoan nhé! Ông nói thêm, giờ ngón tay lên trời.

- Tạm biệt, Lulu!

Cô nằm nghe tiếng chân ông bước xuống lầu, tiếng cánh cửa xe đóng sầm lại. Bác thợ chữa giày vẫn gõ lên đe. Cô tung chăn nhảy ra cửa gọi với xuống bên dưới.

- Má Minet! Má Minet!

- Gì thế? Bà gác cổng hỏi gióng lên, từ tầng dưới còn tối om.

- Lên đây. Có cái này cho má!

Khi bà già lên tới nơi, cô chìa cho bà tờ giấy bạc.

- Này, má Minet! Đi đổi lấy tiền lẻ, rồi mua cho con bánh mì, sô cô la bột, nửa kí bơ, rồi tới tiệm than đốt...

Bà lão vốn cục cằn đã trông thấy Lulu đi xuống, bèn nhìn cô gái với cái vẻ khinh khỉnh bình dân, đồng thời bà cũng có vẻ khúm núm trước tờ giấy bạc.

- Cô nên bớt lại hai trăm phrăng trả tiền phòng, với sáu mươi bảy phrăng cô mượn tôi...

- Ờ nhỉ!... Cô bé buồn rầu nói.

Và trong khi bà già gác cổng đi xuống, cô tự an ủi: “Chắc ngày mai hẳn lại tới”.

IX

Ông tổng trưởng Giáo dục và Mỹ thuật Anatole Rousseau đang đọc diễn từ. Người đàn ông thấp, chốc chốc ông lại ngửa mặt hất về phía sau chòm tóc bạc để dài, bàn tay vuông nhỏ nhắn chém không khí, nhấn mạnh từng câu.

- Người đã nói... (ông dừng một chút) trong hơi thở cuối cùng... (lại dừng một chút) “Tôi không có thời gian hoàn tất”. Câu nói đáng khâm phục, vừa tóm tắt được một cuộc đời... một thiên chức... và mối lo toan, hoàn thành sứ mạng, nó vốn là đặc điểm của giòng giống chúng ta...

Ngài tổng trưởng liếc nhìn dàn bài ghi trên tấm danh thiếp rồi hất hàm nói với đám thính giả phụ ở bên kia tường rào nghĩa trang.

- Giờ này đây... tôi sở cậy ở đám thanh niên... đầy nhiệt huyết của chúng ta... ở những người kế tục tương lai... sự nảy nở tài năng... tuyệt diệu.

Simon Lachaume nhận ra những ý tứ của mình đang được phát biểu bằng kiểu khác, nhằm mục đích khác...

Một hồi vỗ tay ngăn ngui giữa các nắm mồ, khô khan lổ bịch như trò chơi đập nổ một bao giấy. Một cô gái trẻ trong gia đình bỗng rũ ra cười như lên cơn, nhưng nhờ tấm voan che mắt nên người ta ngỡ cô đang nức nở khóc.

Giáo sư Lartois đứng gần Simon liền rỉ tai chàng:

- Hay lắm. Bài viết của bạn đang được nhắc đến. Tế nhị, rất thông minh, đúng là cái người ta đang cần. Bạn quả có tài, tôi đã nhận ra.

Và ông giới thiệu Simon với ông tổng biên tập tờ “Tia sáng”. Ông này nói:

- Rồi đây ông còn phải viết cho chúng tôi nhiều bài khác nữa. Xin nhớ không phải ai tôi cũng nói như thế đâu!

Một tôn ông đi trước mặt Simon cầm lấy đôi tay phu nhân La Monnerie và nói:

- Tội nghiệp bà bạn của tôi.

- Chậm đến hai mươi năm!

Simon nghe phu nhân trả lời.

Marie Ange đứng bên cạnh mẹ, mặt đỏ bừng lên vì lạnh, vì hớn hở, bắt chước người lớn, nói với từng cái áo khoác điếu qua: “Cảm ơn nhiều... Cảm ơn nhiều...” ngay cả khi người ta không vuốt má cô.

Đi hết lượt hàng rào thân nhân, Simon nói thầm: “Xong!”, cũng như mọi người. Chàng gặp phu nhân Eterlin đang kín đáo đi riêng cùng với bà hầu phòng không tới chào gia đình. Bà nói bằng cái giọng sẽ sàng, bủn rủn:

- Ô, ông Lachaume, hy vọng sẽ được gặp ông... Bài viết của ông làm tôi bàng hoàng... xúc động quá. Giữa những điều trần trối, anh ấy vẫn nhớ tới tôi... Lartois không muốn tôi tới đây sáng nay: sợ cho sức khỏe của tôi. Sức khỏe của tôi! Giờ thì có gì là quan trọng nữa!

Ông tổng trưởng Anatole Rousseau nãy giờ bận rộn, tự dưng lạc bước đi một mình dọc dãy rào hoàng dương. Dường như ông đang lẩn thẩn đọc tên tuổi người chết trên mộ chí. Simon ngần ngừ rồi bỗng cả quyết tới gần ông, tim đập thành thịch.

- Thưa ngài tổng trưởng, hồi tháng mười vừa qua tôi có vinh dự được giới thiệu với ngài trong buổi tiếp giới đại học kháng chiến ở viện Sorbonne... Tôi là Simon Lachaume.

- À, vâng... vâng. Ông tổng trưởng lễ độ chìa bàn tay vuông nhỏ nhắn rồi ông nhìn chăm chú hơn: Lachaume... Lachaume... anh viết văn phải không? À mà anh vừa mới có bài đăng sáng nay. Tôi có đọc. Anh biết La Monnerie rất rõ, ông ta là như vậy. Thế... hiện nay anh làm gì?

Simon trả lời vắn tắt. Ông liền gơ gậy chỉ lên vòm cổng nghĩa trang và nói:

- Không thể tưởng tượng được có những thời đại ngớ ngẩn hết chỗ nói.

Rồi để cho thấy ông không có nhiều thì giờ, ông hỏi luôn:

- Vậy thì ông Lachaume, tôi có thể giúp được gì cho ông?

Simon bối rối nghĩ, khi mình không có ý định gì rõ rệt mà lại tới chào một ông tổng trưởng thì quả là thất lễ. Chàng lễ phép lảng sang chuyện nhà thơ quá cố và hai người tiếp tục câu chuyện cho tới ngoài cổng. Ông tổng trưởng nghiêng ngó:

- Quái, ông thư ký của tôi biến đâu mất rồi!

Quay lại với Lachaume ông hỏi:

- Anh không có xe sao? Nhà ở đâu?... Khu La tinh ư? Các anh sướng thật! Vậy thì thế này nhé. Tôi phải trở về Bộ. Anh hãy lên xe với tôi.

Ngồi ghé trên cái ghế sau của chiếc Delaunay đồ sộ, Simon nghĩ không biết mình có quyền đội mũ không. Rồi chàng lấy hết vẻ tự nhiên bỏ mũ xuống.

- Trời rét. Anh đắp thêm cái này. Ông bộ trưởng nói và giở chiếc khăn lông thú phủ lên đầu gối Simon như thể họ sắp đi đâu xa lắm. Rồi ông mở cái hộp đồi mồi, mời chàng một miếng thuốc thơm.

Simon tiếc là con đường ngắn quá. Chàng nhận thấy con người từng bị báo chí chửi rủa là vô học này, thực ra là một con người uyên bác, nhanh nhẩu và tế nhị.

Ông tổng trưởng linh cảm điều đó. Một người cầm quyền mà tỏ ra thân mật cởi mở thì dễ được cảm mến hơn. Ông nói:

- Tôi thèm được như các anh. Lui tới với các nhà thơ, viết luận đề, và có thì giờ làm chuyện đó. Tôi cũng thế, khi còn trẻ tôi cũng viết văn, viết bài cho nhiều tạp chí. Tôi thôi làm cái việc đó... tôi không dám nói là từ bao lâu rồi. Nhiều lần tôi có ý định làm lại. Anh thấy không, trong mỗi chúng ta có nhiều số phận. Không hiểu cuộc đời có dun rũi chúng ta chọn được con đường tốt nhất không?

- Thừa ông, hoặc giả ngược lại, chúng ta chỉ có một số phận và bắt buộc là chúng ta phải chấp nhận nó.

- Tôi không nghĩ thế. Tôi còn nghĩ là mỗi người đều được dành cho một cái gì hay hơn là con đường anh ta phải chọn.

Khi chiếc Delauney đã lăn bánh trên sân Bộ giáo dục, ông nói với tài xế:

- Portois, anh đưa ông Lachaume về nhà rồi trở lại đây chờ tôi.

Và nói với Simon:

- Ta còn phải gặp nhau lại. Thứ sáu tới anh có bận gì không? Tôi tiếp đoàn nhà văn Bungari hôm ấy. Có khi lại hấp dẫn đối với anh đấy. Vậy thì mời anh tới, sau bữa ăn tối, mười giờ kém mười. Mặc vét tông thôi, không phải lễ phục.

Ông bước lên bậc thang, co cẳng như người sắp chạy.

Ngồi một mình trong chiếc xe của ông tổng trưởng, Simon không dám nhìn ra ngoài, chàng hãnh diện quá. Chàng đưa tay sờ chiếc khăn lông thú của người cầm đầu cả một triều đình đại học.

Chàng nhìn thấy nhiều tờ báo trong đó có tờ “Tia sáng”. Phần cuối bài viết của chàng khuôn trong nét chì đỏ.

Vào giờ này, Simon chưa biết rằng giá trị một con người và tài năng là cần thiết, nhưng chưa đủ. Phải có một cơ may nho nhỏ để vượt lên: câu nói đúng lúc của người đang hấp hối hoặc là trong nghĩa trang, một ông tổng trưởng bắt đầu già nua lạc mất viên thư ký mà ông ta đang thích thì có người trò chuyện dọc đường.

Simon không dám để xe đưa đến tận căn nhà tồi tàn của mình. Chàng cho dừng lại ở viện Panthéon làm như để tới thư viện Geneviève. Chàng tiếp tục đi bộ, bước chân bay bổng.

Chàng nhìn thấy vợ đi phố về, tay cầm ổ bánh mì. Chàng tiến tới nói:

- Buổi sáng tốt lành!

CHƯƠNG BA

ĐÁM CƯỚI ISABELLE

I

Đằng sau khung kính trong suốt của phòng khám, giáo sư Emile Lartois cho đặt hai lớp rèm vải bạt trắng. Ông thích làm việc trong ánh điện có thể điều chỉnh. Căn phòng có mùi tinh khiết riêng của bệnh viện, nó làm nên một cái hộp mát mẻ giữa mùa hè.

- Thế nào, cô bé thân yêu, có điều gì không ổn đấy? Lartois nói. Chậm năm tuần ư? Chẳng sao cả. Nào, thử xem xem. Cô vui lòng cởi quần áo.

Ông kỳ cọ hai tay, lau kỹ, vẫn tiếp tục câu chuyện.

- Đã bao lâu rồi ta không gặp nhau nhỉ? Ít ra là sáu tháng đấy? Vâng, từ khi bác cô qua đời... Chắc cô có biết chuyện người ta hại tôi ở Viện Hàn Lâm? Hết sức đê tiện! Cô biết đấy, tôi thì kể như đắc cử chắc chắn rồi... Vâng, cởi hết ra cô ạ. Thế mà tám ngày trước đó Daumières công bố ứng cử, lũ bạn ông liền vào cuộc. Lý do: Cụ Daumières đáng thương này sắp chết, nên dành cho cụ niềm vui sau cùng. Cụ Daumières đáng thương không sống nổi qua hè; cụ bị ung thư phế quản, cụ không thể ra mắt các cụ hàn theo thông lệ nữa kia. "Thế là thiên hạ bầu Daumières".

Lartois mở một cái tủ bằng kính, lấy ra vài dụng cụ kền kêu loảng xoảng, đặt trên mâm.

- Cái đêm trước buổi bầu cử, có đến hai chục viện sĩ tới đây thăm tôi, ai cũng hứa hẹn. Cô biết vì sao không, vì họ đều là con bệnh của tôi, kẻ thì sắp bại liệt, kẻ thì nghẽn động mạch,... Cho nên họ hứa bỏ thăm cho tôi. Thế rồi... Khỏi phải cởi tất cô ạ. Thế rồi... đã chín tuần lễ rồi mà Daumières vẫn sống nhăn, khỏe hơn cô và tôi. Trơ tráo hết cỡ! Tôi cứ nghĩ sau vụ đó, mình có nên ứng cử nữa hay thôi! Cô thấy sao?

Lartois đeo lên trán một cái vòng thép sáng loáng gắn chao đèn có kính phản xạ. Sợi dây điện buông thòng lỏng trên áo vét tông, kéo dài đằng sau, Isabelle lơ đãng nói:

- Ồ, nên ứng cử chứ giáo sư!

Cô có vẻ băn khoăn, buồn bã. Ngực hơi nhẽo, bộ đùi tròn mà ngắn, lúm rốn sâu trên lớp da bụng màu nâu. Cả thân người có vẻ ngưng đọng vì trần trụi. Lartois nói:

- Đúng. Bạn bè đều khuyên tôi nên ứng cử lại. Nào, ta xem xem có chuyện gì đây.

Ánh đèn trên trán lóe sáng và gương mặt ông biến mất trong tầm nhìn của Isabelle. Ông đã biến thành một sinh vật thuộc loài khác, thuộc thế giới khác, một con độc nhãn long mặc quần áo xanh nước biển, chân đi giày véc ni đen, với con mắt độc nhất gắn trước bộ não của con người Hỏa tinh.

- Cô nên biết, thân hình cô cân đối lắm, rất cân đối.

Câu nói phát ra đằng sau gương mặt sáng lòa nghe không giống tiếng người. Con mắt điện rọi thẳng vào mắt Isabelle và hai bàn tay bắt đầu sờ nắn ngực cô rất kỹ, rất lâu, quá lâu, Isabelle nghĩ. Cô vừa khó chịu vừa lo lắng. Sau cú điện lóa sáng, cô nghĩ không biết kiểu đàn cảnh và chuẩn bị kia liệu có cần thiết đến thế không.

- Cô thấy đau ở vú? Ngọn đèn sáng lòa hỏi. Không ư?... Hơi đau ư?... à, à... Cô duỗi thẳng người ra.

Người Sao hỏa nhấn nút. Chiếc giường chuyển động, đầu cô cúi xuống, chân hếch lên, dạng ra, tư thế thật là dễ ngượng. Cô rùng mình kêu khẽ một tiếng.

Hai ngón tay bọc cau su sục sạo truy tìm sự hiện diện của một mầm sống. Sau cùng ông thầy thuốc đứng thẳng dậy, tắt đèn, trút bỏ cái trang bị người máy, trở lại là ông Lartois thường nhật.

- Thế này, cô bé thân yêu ạ... xin báo là cô đang mang thai. Cô cũng có ý nghĩ như vậy chẳng?

Lartois nói thêm câu gì nữa, nhưng Isabelle như đang ở trong cơn bão chẳng nghe thấy gì nữa, cũng không để ý rằng chiếc giường đã trở lại vị trí thẳng bằng. Cô thì thầm:

- Tôi biết chắc như vậy. Kinh khiếp quá! Tôi biết chắc như vậy. Kinh khiếp quá!

- Đúng thế, đúng thế... tôi hiểu. Phiền phức lắm. Lartois nói. Nhưng cô đâu phải người đầu tiên gặp cảnh đó, với lại rồi nó còn có thể xảy ra nữa, đối với cô... Về mặt nào đó tôi lại thấy hài lòng. Ngày trước mỗi lần gặp cô tôi lại nghĩ: "Tội nghiệp con bé cứ héo hắt đi, rồi sẽ thành gái già mất thôi. Thế mà cô lại trở về với cuộc sống. Rất hay!"

Cô không trả lời. Cô không nghe rõ. Cô vẫn còn nằm nguyên trên giường, kiệt sức. Cô không nhận ra rằng ông thầy thuốc vẫn tiếp tục sờ nắn cô, khe khẽ.

- Hẳn là người thế nào? Con nhà gia thế? Đã có vợ??

Ở câu hỏi sau cùng, cô mới hoàn hồn, cô gật đầu.

- Đúng rồi. Càng thêm rồi. Nhưng đôi khi lại hóa hay... Ai thế? Tôi có biết hẳn không? Có phải anh chàng nhà báo hôm ông bác cô mất? Tôi có cảm giác... Isabelle kêu lên:

- Ôi! Lúc đó tôi đâu có dè rằng...

- Cô thấy chưa! Tôi đoán đúng. Sao không nói ngay từ đầu... Hẳn khá đấy, thông minh có thừa. Cô yên tâm. Coi như tôi đã quên chuyện này. Ông ta mỉm cười.

- Nhưng rồi đây tôi phải làm gì? Đời tôi rồi sẽ ra sao? Isabelle rên rỉ.

- Cô bé thân mến ạ. Đầu tiên là không được làm bậy!

Cô nghĩ là ông ta hàm ý chuyện tự tử, vì đó là lỗi ra duy nhất của cô trong lúc này.

- Nếu cô muốn làm chuyện gì thì đừng nên làm ở khoảng từ một tháng đến sáu tuần – thời kỳ

này đã qua đối với cô – Còn như quá hai tháng rưỡi thì cũng không được làm chuyện gì. Cô biết cho là tôi kiêng kỵ chuyện đó. Hề chút tiếng tăm nào về chuyện đó thì tiêu tan sự nghiệp Hàn lâm của tôi ngay. Nhưng chớ có đi nhờ những nơi không đáng tin cậy. Định chạy chữa nơi đâu, nên hỏi qua ý kiến tôi. Tới lúc đó Isabelle òa lên, nước nớc.

- Cái gì vậy? Cái gì vậy, Lartois hỏi. Tôi quá thô bạo chẳng? Nhưng có những chuyện cứ phải nói thẳng.

Ông đưa hai bàn tay thít đầu cô gái, hôn lên trán cô như một ông bố.

- Không hề gì. Rồi đây, năm ba năm nữa, chuyện đó sẽ trở thành xa xôi... một giai đoạn bình thường trong đời cô, vậy thôi. Ông dịu dàng nói. Khi gặp chuyện phiền muộn, cô nên lượng xem độ bao lâu thì nó hết phiền muộn. Vậy là đủ.

Cô vẫn khóc. Ông đã ngồi lên giường, quàng tay ôm vai cô và cô thấy được an ủi.

- Nhưng mà này, cô có thấy thích không? Có xứng đáng để chịu khổ không? Đêm ấy là một đêm đẹp trời chứ?

Cô chợt nhận ra là bàn tay Lartois đang dò dẫm theo con đường khám nghiệm cũ cách đây vài phút và một hơi thở nóng ấm, dồn dập đang phả vào vai cô.

- Ơ kìa! Cái gì vậy?... Cô ấp úng nói.

- Cô không muốn thử so sánh sao? Giọng ông ghen ngào.

Cô muốn kêu lên, nhưng ông thầy thuốc đã áp miệng vào miệng cô. Ông khéo léo tót lên giường, nằm đè lên người cô gái.

- Giáo sư! Ông mắc chứng gì thế! Ông điên rồi sao? Cô vùng vẫy kêu to lên.

Cô vượt ra được, và cô nhảy xuống đất. Ông thầy thuốc vẫn nguyên áo xống nằm bất ngửa trên giường, nhìn cô gái trần truồng đứng bên cạnh. Khôi hài quá. Ông nhồm dậy, thở hổn hển.

- Ông không xứng đáng là một người đàn ông, giáo sư! Điều ông vừa làm – Isabelle giận dữ mặc nhanh quần áo.

- Ngược lại, bé thân yêu ạ. Điều đó rất xứng đáng với một người đàn ông. Thêm nữa, đó là món thuốc an thần tốt nhất đối với cô lúc này. Tôi không ngờ, cô khỏe thật đấy!

Ông ta có dáng điệu tự nhiên nhất đời, đưa bàn tay trau chuốt vuốt lại mớ tóc hoa râm. Isabelle nói:

- Tôi không hiểu nổi! Tôi tới nhờ ông khám... ông vừa mới báo tình trạng đáng buồn của tôi, rồi ông... Một lương y...

- Ồ! Lương y, chán mớ đời!

Rồi ông quay lại hỏi cộc lốc:

- Cô cho là tôi già quá chứ gì?

- Không phải thế... mà... tôi cũng không biết nữa, ông không thấy sao?

- Biết rồi. Luận điệu của các người. Ông thầy thuốc không phải là một người đàn ông. Ông ta cũng giống như cha đạo. Với lại ở tuổi tác này, tôi không còn là một người đàn ông, đối với cô. Khi nào đã có tuổi, cô sẽ thấy là...

Dường như chính ông là người bị xúc phạm.

- Đàn bà con gái tới đây khám, ông đều làm như vậy tất cả?

- Không phải tất cả. Với... một số nào đó thôi, phải nói, và họ nhận món quà tặng một cách đáng yêu hơn cô nhiều. Nhưng thôi, đừng nói chuyện đó nữa. Ông thầy thuốc hoàn toàn giúp đỡ cô trong mọi tình huống, cô bé thân yêu ạ, hãy tin ở ông thầy thuốc.

Ông nhấn chuông. Một cô y tá xuất hiện, môi tô son, mớ tóc vàng lò xo ngoài chiếc mũ vải.

- Đưa giúp cô đây ra ngoài, và dọn dẹp giùm.

Một nụ cười thoáng nhẹ trên môi cô y tá. Cô đưa Isabelle đến tận cửa, không nói một lời, rồi cô quay trở lại phòng khám với dáng đi nhẩn nhục, cam chịu.

II

Từ dạo tới đây điều dưỡng, hàng ngày, khi mặt trời xế bóng, phu nhân La Monnerie lại đi dạo dọc hồ Bagnoles. Bà mặc bộ đồ len đen, quần dải rubăng để giữ cho thịt ở vùng cổ đừng nhẽo, bà che chiếc mũ bằng một cây dù.

Cũng như mọi ngày, bà được một tôn ông hộ tống. Ông mặc đồ da trắng, cà vạt trắng thắt ngoài chiếc cổ còng thẳng đứng, đầu đội chiếc mũ canôchô bằng rơm mịn hơi ngả màu. Ông già có dáng điệu cung kính đó tên là Olivier Meignerais. Người ta đồn rằng ông chính là một người con rơi của quận công Charties.

Hai người nhẹ bước ít nói. Phu nhân La Monnerie dạo này ngày càng nặng tai, còn tôn ông thì vốn nhút nhát, tai ông đỏ bừng lên mỗi khi phu nhân cao giọng yêu cầu ông nhắc lại câu vừa nói.

- Tôi nghĩ ngày mai chắc là đẹp trời. Phu nhân nói.

- Vâng. Nhưng tôi không hiểu những đám mây nhỏ kia có ý nghĩa gì. Ông già nói tách bạch từng tiếng và giờ gây chỉ lên trời.

Họ đi mấy phút nữa, vẫn chẳng nói câu nào. Một làn gió nhẹ thoảng qua làm mặt hồ lăn tăn gợn sóng. Phu nhân hắt hơi.

- Bà thấy lạnh đấy ư, Juliette? Ông già có vẻ băn khoăn.

- Không đâu! Không đâu! Phấn hoa đấy. Con gió vừa rồi làm vương cánh hoa trên lầu. Tôi hít phải phấn hoa đấy!

Họ đã bước tới cây liễu làm ranh giới của buổi tập hàng ngày và họ quay lại, không cần ai lên tiếng.

- Ở rạp Casino đêm nay có hòa nhạc, bà có muốn tới dự không?

Nói xong, ông liền thấy mình hơi hênh quá, ai lại mời người có tang đi nghe nhạc.

Phu nhân hơi lưỡng lự nói:

- Ồ mà thôi, câu chấp làm chi? Được rồi. Hòa nhạc thôi, có gì đâu... Nhưng có nhiều kèn không? Giọng cao làm tôi thủng màng nhĩ mất.

- Không, nhạc Chopin, không việc gì đâu.

- Vậy thì được.

Ông đưa chân bà tới tận cổng khách sạn Thurmes, còn ông thì ở khách sạn kề bên. Tay trái cầm can và mũ, ông cúi xuống hôn lên chiếc khăn bằng the đen của phu nhân.

Bà bước vô phòng, trông thấy Isabelle đang chờ.

- Cháu làm gì ở đây? Sao không báo trước?

Isabelle đứng cạnh cái bàn, bên trên có độ nửa tá hình nhân làm bằng ruột bánh mì, quần giấy trang kim. Phu nhân đưa tay chỉ tác phẩm của mình và nói:

- Đạo này tôi sáng tác bằng ruột bánh mì dẻo. Đẹp hơn bánh mì thường... à, cô tới đây có việc gì?... Thuê phòng chưa? Chưa! Cô chẳng biết lo cái gì cả. Hành lý để đâu?

- Vali cháu để dưới phòng tiếp tân. Isabella trả lời, gương mặt sầu muộn, còn dấu vết của một đêm nước mắt.

- Thừa dì, cháu có chuyện muốn nói.

- À, tôi cũng nghĩ thế. Tôi nghe đây.

- Thừa dì, cháu đã mang bầu.

- Cái gì? Nói cho rõ nào!

- Cháu đã có thai.

Phu nhân La Monnerie nheo mắt, nhìn đám vũ nữ bằng ruột bánh mì một cách nghiêm khắc, đưa tay rút chiếc trâm cài đầu, rồi bà lắc đôi vai lực lưỡng, quay ngoắt người lại.

- Thế nào? Cô định quấy rầy cả ngày nghỉ của thiên hạ nữa sao? Thế cô đã lập cái thành tích

ấy với người nào vậy? Nói đi, tôi có quyền được biết.

- Thưa dì, Simon Lachaume. Cháu yêu anh ấy. Isabelle nói thêm, nửa như để tự vệ nửa như để thách thức.

Đúng ra Isabelle phải nói thực là từ khi biết mình có thai thì mối tình kia đã hạ nhiệt độ nhiều lắm. Phu nhân la lên:

- Càng ngày càng lẩn tới. Một tên thầy giáo ngu như lợn. Thêm một món quà của dượng cô đấy! Những buổi tối soạn giấy tờ của nhà thơ lớn để lại chút gì! Đốt quách nó đi còn hơn.

- Tên thầy giáo đó, thưa dì, hiện là trợ lý của tổng trưởng giáo dục.

- Mặc xác nó! Một thằng đàn ông đều cáng... Phu nhân dừng giữa câu, hét lên: "Vào đi!".

- Có ai đâu, dì!

- À, tôi nghe có tiếng gõ cửa... Hẳn có vợ rồi phải không?... Thế... Chuyện nhăng nhít đó xảy ra từ bao giờ?

Isabelle đau đớn. Mối tình đầu, mối tình muộn của mình được gọi như vậy! Chuyện nhăng nhít! Cũng nhục nhã như kiểu nằm trên giường khám vừa qua. Cô trả lời:

- Ba tháng.

- Có mang ba tháng rồi ư?

- Không ạ. Mới sáu tuần.

- Vậy thì chưa việc gì. Cô khám ở đâu?

- Lartois.

- Hay lắm. Cả thành phố Paris sẽ đồn ầm lên nay mai về chuyện đó.

- Không đâu, thưa dì. Con tin ở sự kín đáo nghề nghiệp của giáo sư Lartois.

Phu nhân La Monnerie nhún vai.

- Tất nhiên, ông ta không lu loa với mọi người: "Cái con bé d'Huïnes ấy..." Không. Chỉ thế này thôi: trong một phòng khách nào đó, khi có dịp, ông ta sẽ tới vuốt má cô mà nói: "Thế nào, cô bé, chuyện ấy xong rồi chứ? Mọi sự ổn cả chứ? Và thiên hạ liền biết tởng hết".

- Cũng chả có gì quan trọng. Isabelle mệt mỏi nói. Gì thì gì vẫn còn đứa bé.

- À. Thế là cô định giữ đứa bé?

- Vâng ạ. Isabelle nói, như thể đó là chuyện tất nhiên.

- Thế ư? Tôi đang tính nước thôi không điều dưỡng gì nữa, đưa cô trở về Paris để... để... giải quyết càng kín nhem càng tốt. Cô bôi nhọ cả nhà. Tất nhiên tôi chê trách cô nhiều lắm, nhưng trong tình trạng này...

Isabella kinh ngạc thấy bà tỉnh bơ đề cập chuyện phá thai in như giọng lão thầy thuốc hôm qua. Những người ở lớp tuổi này chỉ lưu ý tránh gọi tên sự thật để giữ kẽ cho mình họ, thế thôi. Cô nói:

- Thừa dì, con thấy dì là người mộ đạo, chủ nhật nào cũng đi nhà thờ mà dì...

- Thôi đi, đừng có lên giọng dạy tôi. Suốt một đời, tôi chưa hề lừa người chồng mà tôi ghét cay ghét đắng trong khi ông ta ra mặt cấm sùng tôi. Tôi chỉ có mỗi một đứa con gái, đó là vì...

Bà lão lại dừng giữa câu, hét lên: "Vào đi!".

- Có ai đâu dì!

- Có, có người vừa gõ cửa, ra xem!

Isabelle mở cửa. Hành lang vắng ngắt. Phu nhân nói:

- Tôi lại nghĩ... Tôi đang nói gì nhỉ? À, vâng. Lấy chồng mười năm mới có một cô con gái, lỗi đâu phải ở chỗ muộn màng. Cho nên xin cô đừng có so sánh với tôi.

Bà tới bên cửa sổ, vén rèm nhìn sang công viên một lúc rồi bà quay lại:

- Khi đã làm lỡ thì tội này chồng lên tội khác. Cô đã ăn nằm với một người đàn ông ngoài hôn thú, tội thứ nhất. Người đó có vợ, như vậy là cô tham gia chuyện loạn luân, tội thứ hai. Lừa dối xã hội, lừa dối tôi. Khởi nói nữa, ngần ấy tội. Mỗi lần cô... thôi, né tránh làm gì, cô ngủ với vị tôn ông của cô, là để tìm một đứa con chắc? Không! Vậy thì từ chối đứa con lúc thụ thai nó hoặc từ chối nó sáu tuần, nào có gì khác nhau? Nếu không, cô còn tiếp tục gây tội nữa.

- Chúa ơi! Khủng khiếp quá. Dì cũng biết mà, đâu có đơn giản như vậy. Mặc kệ, cháu cứ giữ đứa bé, muốn ra sao thì ra!

- Vậy là cô thích tai tiếng, cô thích nghe bêu rếu. Phu nhân la lên. Và xô luôn và gia đình cô xuống vực. Cô còn kêu Chúa. Chúa đâu có ưa chuyện bêu bối... Vào đi!... Không có ai ư?... Nếu cháu không quý trọng tên tuổi của cháu thì cũng đừng bôi nhọ tên tuổi gia đình ta chứ!

Isabelle bật khóc. Cô lấy tay che mặt. Cô rên rĩ:

- Làm gì bây giờ? Phải làm gì bây giờ, trời ơi!

Rồi cô ngẩng đầu giận dữ to tiếng:

- Biết làm thế nào được! Những đứa con gái nghèo thường mất con. Dì không thấy rằng cháu đang đau khổ ư? Cháu quấy rầy cử nghĩ ngơi của dì, phải không? Dì đâu biết, ở nhà dì đằng phố Lubeck, cháu đã mở vòi ga trong nhà tắm mà không chết!

- Vòi gì? Để làm gì? Bà lão vênh tai, vẻ mặt cau có.

- Vòi ga, để tự tử.

- Thêm một chuyện tai tiếng, thêm tội giết người. Họ hàng nhà ta không có người tự tử. Hãy để dành chuyện đó cho bọn trọc phú, bọn nghệ sĩ. Cô đau khổ ư, đó là chuyện thường tình. Với lại cô cũng không hoàn toàn có tội. Mẹ cô hồi xưa vốn là một mụ dở hơi... Thế đấy! Thôi, cô đã muốn giữ lại cái của nợ đó thì, được, để xem... Để tôi nghĩ lại đã. Đưa cô ra nước ngoài chẳng?... Rồi còn chuyện khai sinh, đứa bé sẽ mang họ gia đình ta, mang họ d'Huisnes? Ồ, không được, không được!... Thôi, hãy đi thuê phòng đi rồi chuẩn bị mà ăn tối.

Isabelle bước ra. Phu nhân thầm nghĩ: “Con bé này đền ơn mình như thế đấy, nuôi nấng nó bao năm trời...”

Bà nhớ lại cuộc hẹn với Olivier Meignerais. Bà viết vội mấy chữ khất lại. Bà nghĩ bụng: “Thế đấy. Đang có tang mà đòi đi nghe hòa nhạc. Hậu quả là thế đấy.”

Người hầu phòng nghe tiếng chuông vội chạy lên, đấm cửa đến ba lượt, bà mới nghe thấy.

Đêm đó Olivier Meignerais đi dự buổi hòa nhạc một mình. Một đêm buồn.

III

Trong cuộc cải tổ nội các lần này, Anatole Rousseau được chuyển từ bộ Giáo dục sang bộ Chiến tranh. Khi sắp xếp nhân sự, ông liền nghĩ tới Simon Lachaume.

Simon chẳng có khả năng gì đặc biệt để công tác ở bộ mới. Trong thời chiến, chàng là sĩ quan pháo binh dự bị và chàng đã hoàn thành nhiệm vụ một cách trung thực mặc dù mắt kém. Còn về chính trị thì ngoài những khái niệm mơ hồ về dân chủ, chàng hoàn toàn mù mịt.

Nhưng, chàng tạo được cơ hội. Sau cuộc gặp gỡ ở nghĩa trang, Simon nhiều lần tới gặp Anatole Rousseau. Ông tổng trưởng có cho chàng xem nhiều bài khảo cứu ông đăng báo từ bốn chục năm trước về các nhà tư tưởng Maine de Brian, Pascal và Fourier. Simon bảo ông:

- Thưa ông tổng trưởng, ông nên cho tập hợp những cái này vào bộ khảo luận.

Và thế là chàng được giao cho công việc ấy. Anatole Rousseau thích cái đầu to quá khổ của Simon, cái tham vọng kín đáo ẩn đằng sau vẻ khiêm nhường của chàng. Ông nghĩ thầm:

“Gã này khá, hẳn không giống những chàng trai cùng trang lứa. Được nâng đỡ tí chút, hẳn sẽ đi xa đấy”.

Ông đã già. Chung quanh ông, đám bộ hạ đã bắt đầu xầm xì khi ông nhận bộ quan trọng nhất nội các này. Ông muốn gây dựng một lớp môn đệ trung thành và còn trẻ: Simon nằm trong lớp ấy.

Cái ngày ông gọi cho Simon, giao chàng chân thợ lý văn phòng, ông nói:

- Tôi hài lòng nhận bạn trong số những người cộng tác gần gũi của tôi. Nhưng hãy suy nghĩ

kỹ, bạn Lachaume ạ, bạn đang ở trước ngã ba đường ấy, đừng chọn nhầm sự nghiệp. Nếu bạn từ chối, tôi cũng không phiền trách gì đâu.

Cái vấn đề “chọn nhầm sự nghiệp” là để ám chỉ ngài bộ trưởng vốn tự cho mình là người phải cầm sự nghiệp văn chương mà lại chỉ sống cuộc đời của người cầm quyền.

Ngài tổng trưởng vừa nói vừa dò xét gã đệ tử. Nếu chàng từ chối, chắc ông sẽ phục chàng lắm. Nhưng Simon Lachaume nhận lời ngay tức khắc.

Buổi trưa hôm ấy, Simon bước ngang dọc trong văn phòng Bộ, mồm luôn lẩm bẩm: “Isabelle có thai... Isabelle có thai... Isabbelle có thai... Nàng đã tới gặp bà dì ở Bagnoles. Chưa có tin tức gì. Trời ơi tại làm sao kết thúc chiến tranh một cái là mình đã cưới vợ ngay?”

Chàng nhìn bốn cái bàn nạm đồng, cái bàn viết đồ sộ của chàng ở đây và chàng ngẫm nghĩ. Quả thật Isabelle cũng chỉ ngang với vợ chàng về dung nhan cũng như về tư cách. Nhưng Isabbelle mở cho chàng một cánh cửa, còn cô vợ cần cù mà nhạt nhẽo kia thì càng ngày càng chán mớ đời.

“Trong đoạn đời mình bây giờ, Simon Lachaume mà cưới Isabelle d’Huisnes thì có phải là đẹp biết bao! Đeo vào thân cái mũ vợ này, trời ạ!... Thôi được, bắt đầu từ ngày mai ta kê thêm cái divăng bên kia mà ngủ!”

Chàng nghĩ xem có anh bạn nào làm thầy thuốc để chuẩn bị chở Isabelle về nạo thai. “Mà bạn tâm làm quái gì (Simon lại nhìn cái chân bàn khảm đồng). Dân quê vẫn thường làm thế, các mụ lang băm còn ra tay được nữa là! Còn ở khu La tinh này thì đó là chuyện cơm bữa”.

Viên hạ sĩ trực bước vô, đập gót chân và đưa chàng tấm danh thiếp của hầu tước de La Monnerie yêu cầu được gặp chàng với “lý do cá nhân”.

Simon bối rối dùng ngón tay cái lau cặp kính. Ông già này tới đây làm gì? Phu nhân La Monnerie nhờ ông anh chồng tới tính sổ chăng? Nhưng sao ông hầu tước không cho gọi chàng mà lại phải đích thân tới đây?

Cái gia đình bề thế kia hiện ra trước mắt Simon. Họ sẽ bênh vực cô cháu dâu côی cút. Nhà thơ mà còn sống thì chàng có thể cầu xin, ông ta là người khoan dung. Nhưng những vị kia thì đâu được: họ có phép tắc của họ, họ khinh người, họ trừng phạt... Simon khép cửa sổ lại, dọn mặt bàn cho gọn ghẽ. Gia thế chàng, cử chỉ vụng về của chàng... Chàng thấy rõ mình không đủ sức đương đầu.

Hầu tước Urbain bước vào, lưng hơi còng, nét mặt nghiêm trang. Ông ngồi xuống, đặt chiếc găng tay lên mép bàn.

- Thưa ông, tôi tới gặp ông về việc...

Giọng ông vừa có vẻ ngập ngừng vừa cộc lốc. Simon rúm người, nói khẽ.

- Vâng ạ, tôi có biết.

- Ông biết rồi ư? Như vậy công việc dễ dàng hơn.

Simon cúi đầu, nhắc cái thước kẻ lên, rồi lại đặt nó xuống chiếc êke.

- Tôi thấy rằng người ta cư xử với ông em tôi như vậy là không phải.

- Ông em ngài... Simon ngẩng đầu, ngờ ngác nhắc lại.

- Vâng, ông em tôi, tướng La Monnerie. Chúng ta đang nói về người đó, đúng không?

- Vâng, vâng, đúng đấy ạ. Simon đứng dậy và nói luôn. Thưa ngài, tôi mở cửa sổ đây ạ. Có phiền gì ngài không ạ?

- Không đâu, trái lại... Phòng ông nóng quá!... Thế, tôi thiết nghĩ, chuyện cho về hưu là bình thường. Nhưng tại sao nhiều người cao tuổi hơn em tôi vẫn đương chức, còn em tôi, chẳng kém cỏi gì thì lại bị phân biệt đối xử.

- Tôi không nghĩ đó là chuyện phân biệt đối xử. Simon nói bừa.

Chàng chưa biết gì hết. Đầu óc mơ hồ. Chàng muốn bật lên một hồi cười. Cụ hầu tước tiếp tục nói:

- Tôi biết, tôi biết, chuyện gì đã làm em tôi bức rứt. Hồi đó em tôi đã xin từ chức khi chính phủ ra lệnh kiểm kê tài sản giáo hội. Ngày ấy nếu còn ở trong quân ngũ có lẽ tôi cũng làm như em tôi. Tôi không rõ chính kiến của ông ra sao, nhưng ta phải bỏ qua chuyện từ chức của em tôi ngày ấy. Chính phủ Cộng hòa đã làm sai, và chúng ta đã bỏ qua... Còn bây giờ, do mối liên hệ giữa ông với ông em nhà thơ của tôi, tôi nghĩ có thể tự cho phép...

Simon cười thầm: “Cuộc đời thật là kỳ quặc. Isabelle có bầu với mình. Ông cụ này không hề biết, cụ đang lẫn lộn trong câu chuyện vật vãn của cụ. Phu nhân La Monnerie, có biết và bà không hề nghĩ rằng ông hầu tước giờ này đang lo kêu nài cho ông thiếu tướng. Và cả phu nhân La Monnerie lẫn Isabelle cũng không dè rằng đêm mai mình được phu nhân Eterlin mời tới dùng bữa đằng nhà bà. Và phu nhân Eterlin đâu biết rằng cô cháu gái của người tình thi sĩ kia đã...”

Chàng có cảm giác đang ngồi giữa mớ bong bóng riêng mình chàng nhìn rõ chân tơ kẽ tóc, hoặc đang ngồi giữa một trung tâm điện thoại, những câu trao đổi xen cài nhau, tứ phía, người ở đầu dây chỉ nghe được một câu, còn chàng thì nghe được tất cả giữa đám ồn đó, giọng nói toang toang của cụ hầu tước này đang cất lên:

- Đây là một người còn sức gánh vác những trọng trách nặng nề nhất. Hạn định tuổi tác là chuyện ngớ ngẩn. Có người mới năm mươi đã kiệt sức. Người khác thì tám mươi vẫn vững như bàn thạch. Ông ngoại tôi, hầu tước Mauglaive tám mươi hai tuổi mới chết vì ngã ngựa. Nói không phải để khoe chứ, như tôi đây này, đã bảy mươi tám rồi đấy, tôi... Thế nhưng mà... Pháp luật kỳ quái thật: Hãy thả hồi những người được việc và hãy dùng những kẻ bất tài! Thế đấy! Thế đấy!

Lúc tới đây, cụ có dáng vẻ ngoại giao, lễ độ, nhưng giờ thì cụ đang nổi nóng. Lốp da trên mảng đầu hói đỏ kè lên, mắt long lanh sau cặp kính. Cụ ho, cụ khạc vào khăn mùi xoa...

- Ngày xưa ông em tôi từng đoạt tất cả các giải đua ngựa. Ông còn ít tuổi quá, chắc ông không nhớ được.

Simon nghĩ “Lúc đó tôi chưa ra đời nữa kia!” - ... ông em tôi từng tham dự ba chiến dịch

thuộc địa với thống chế Galliéni, thời kỳ tổng phản công năm 18, ông từng nắm một sư đoàn.

“Đúng rồi, đúng rồi. Simon nghĩ bụng. Ông cụ đang đánh vật ở đầu dây nói, đang hét lên trong ống nghe, muốn át hết tiếng ồn của mạng lưới điện thoại đang rối bởi chính ông cụ này đây!”

- Chúng tôi là những người không thích khoe mình. Ông cụ đang từ từ trấn tĩnh. Nhưng lúc nào tôi cũng lo cho người em út. Lúc bố chúng tôi qua đời, cậu em đó mới có bốn tuổi. Tôi thì đã mười chín. Đây, thưa ông, tôi đã nói hết những gì muốn nói. Xin thú thực, tôi lên Paris lần này chỉ vì mục đích đó...

- Vậy thì xin ngài hãy tin ở tôi. Simon đứng lên nói.

Chàng bắt đầu quen với câu “Hãy tin ở tôi”, câu đầu môi của mọi kẻ có chút quyền hành. Chàng thêm:

- Tôi sẽ viết báo cáo riêng cho ngài tổng trưởng, hay không, tôi sẽ nói thẳng với ngài, như vậy hay hơn.

Hầu tước de La Monnerie xâu đôi găng tay, cầm mũ cảm ơn viên trợ lý và lịch sự xin lỗi vì đã quấy rầy.

Khi bước ra hành lang, ông nghĩ: “Gã trẻ tuổi này có vẻ chăm chú nghe mình trình bày, chắc hẳn sẽ làm một cái gì đó...”

IV

Bức chân dung đồ sộ nặng nề của Louvois, tổng trưởng chiến tranh từ ba trăm năm trước, chiếm trọn bức tường. Đương kim tổng trưởng Anatole Rousseau ngồi đằng trước. Người ông vốn thấp nên phải đặt một chiếc gối dưới bàn để ông kê chân. Ông luôn tay hết nhắc điện thoại lại soạn thảo giấy tờ tài liệu mỗi ngày một chồng chất trên chiếc bàn gụ.

Khi Simon nói về câu chuyện tướng La Monnerie, ông tổng trưởng lên lên:

- Cậu Lachaume ạ, cậu vớt lại cái con của già đó để làm gì!

Đối với ông tổng trưởng chiến tranh này, mọi tướng lĩnh đều được ưu tiên xếp vào hạng những con của già.

Simon nhắc rằng tướng Robert mới có sáu mươi tư thôi. Anatole Rousseau đã sáu mươi sáu, bèn hất mớ tóc điểm sương ra phía sau, lim dim mắt.

- Người ta thường nói binh nghiệp giữ được sức xuân, không đúng đâu. Nó chỉ giữ được cái xác thôi. Một quân nhân năm mươi tuổi là vất vả rồi. Tôi không dám to tiếng nói điều đó, nhưng tôi nghĩ như vậy. Tới tuổi đó phải cho họ về vườn tât. Đầu óc họ mụ mị đi vì cuộc đời ở trại lính, vì cái nắng cái mưa thuộc địa, vì ngã ngựa, vì những quyền điều lệnh... Tốt mẽ đấy! Nhưng chất xám trong đầu họ đã hóa đá. Đôi khi cũng được vài người, ... Gallieni, Foch... Nhưng họ là những nhà chiến lược, cái đó khác. Bằng chứng hiển nhiên là...

Để giải trí, cuối giờ làm việc, André Rousseau thích triết lý tào lao đôi chút, phán bảo đôi câu giáo huấn, nhất là đối với Simon mà ông coi là hàng trí thức.

- ... Là vì chẳng khi nào một quân nhân lại trở thành tổng trưởng chiến tranh giỏi được. Thử nhớ xem. Galliffet đã làm gì? Một chuỗi dài hỗn loạn. Rồi Lyautey. Được gì nào?... Giữ được sức xuân, đó là tài cai trị, là đấu tranh chính trị. Ở đây người ta không đánh nhau bằng súng ống, mà đánh nhau bằng con người. Chắc anh còn nhớ định nghĩa của Bergson về thời gian đích thực và thời gian cơ giới chứ? Đấy, bọn quân nhân họ sống như những cái đồng hồ của họ... họ nào đó thời gian đích thực, họ chỉ có thời gian của đồng hồ. Nào, cho tôi xem danh sách đề nghị hưu trí nào...

Ông lật vài trang, và dừng lại hỏi:

- La Monnerie... La Monnerie... Này, có phải ông ta từng có chuyện lôi thôi trong thời kỳ kiểm kê? [5]

- Có đấy, thưa thủ trưởng. Simon trả lời. Chàng không hiểu sau bốn năm chiến tranh thế giới sau khi đã có một trăm bốn mươi ngàn người chết, người ta vẫn còn quan tâm tới một chương sử cận đại cổ lỗ như vậy mà làm gì!

- Chống kiểm kê. Chống phái Dreyfuss nữa [6]. Này cậu Lachaume, cậu muốn tôi lại có chuyện rắc rối với đám cấp tiến trong nội các này nữa sao! Coi chừng đấy, cậu em! Cậu lui tới ngoại ô Saint – Germain, cậu đi lại với các cô nương quý tộc bên đó, cậu tìm cách làm họ vui lòng chứ gì?

Simon lấp lửng lặng im. Ông tổng trưởng mỉm cười nhìn chàng với vẻ bố con.

- Hai chúng mình vào đời giống nhau lắm đấy! Những cô nữ bá tước kiêu diễm hả! Các cô đưa ta tới gặp đôi ba tên tuổi, họ vừa khinh vừa nịnh ta. Hay đấy nhỉ! Và họ làm ta mất khá nhiều thì giờ. Họ luôn nhổ vào mặt nền Cộng hòa và họ vẫn cứ xin xỏ nền Cộng hòa một cái gì đó.

Ông tiếp tục mỉm cười với cái đầu to tướng mà hơi ngượng nghịu của Simon, mỉm cười với những kỷ niệm những kinh nghiệm về cuộc đời của chính ông. Rồi ông trở lại nghiêm trang.

- À, này. Về buổi tiệc chiều mai với Schoudler, ta nên tổ chức ngoài Bộ. Hãy cho giữ một buồng nhỏ đằng Larue, năm thực khách nhớ!

- Thưa ông, con trai ông Schoudler lấy con gái ông Jean de LaMonnerie, tức là cháu gọi tướng Robert bằng chú đấy!

- Anh bị vướng vào vụ này rồi chứ gì? Nào con của già của cậu là gì nhỉ, thiếu tướng ư? Vậy thì ta nâng ông ta lên trung tướng trước khi về hưu. Thu xếp khéo đừng để các vụ, viện phản đối.

Ông ghi nhanh trên một tờ phiếu, lùa vào hồ sơ và ngẩng lên nói:

- Đích thân cậu phải tới đằng khách sạn nhé, phải hết sức chu đáo. Bọn Schoudler, họ cầu nệ, xét nét lắm đấy!

Và ông lại quay về với mớ hồ sơ.

V

Phu nhân de La Monnerie không muốn mời Olivier Meignerais lên phòng bà để nói chuyện. Gặp nhau dưới phòng tiếp tân, người qua kẻ lại cũng không tiện. Bà phải đợi tới giờ đi dạo thường lệ dọc bờ hồ.

Họ đi bên nhau mười phút rồi mà vẫn còn quanh quẩn trong những chuyện vặt vãnh. Tôn ông ý tứ khen diễn xuất của buổi hòa nhạc đêm qua, không dám hỏi vì nguyên do gì mà phu nhân không đi dự. Ông chỉ dám hỏi xem có phải vì phu nhân mệt không?

Tự dưng bà nói với ông bằng cái giọng cộc lốc:

- Olivier này! Có phải đã gần ba mươi năm nay ông vẫn ve vãn tôi, đúng không?

Vị tôn ông đứng tuổi dừng lại, trán đỏ lựng lên.

- Và ông cũng có làm tôi phạm tội chút ít. Thiên hạ vẫn bảo rằng xưa nay và ngay cả giờ này, ông vẫn là người tình của tôi.

- Bà cũng biết đấy, Juliette, mọi sự ở nơi bà, bà trọn quyền... Olivier Meignerais trả lời, giọng dè dặt.

- Tôi biết. Xin thú thực, nếu ông chồng tôi chết hai mươi năm về trước, hẳn đã có nhiều chuyện đổi thay...

Họ bước vài mươi bước nữa. Bà nói:

- Olivier ạ, bây giờ thì ông có dịp chứng tỏ tấm lòng yêu dấu của ông.

Ông liền dừng lại, nâng hai bàn tay phu nhân, kêu lên:

- Juliette!

Ông xúc động đến hụt hơi.

- Không, bạn ơi, không phải chuyện đó. Phu nhân nói. Ông hãy bước tiếp đi, đừng để thiên hạ họ nhìn, kỳ lắm. Sao tôi lại phải tái giá? Vội lại... ta thử nhìn nhau mà xem!

- Quả có thể! Olivier nói, giọng bốn cột mà buồn thấm thía. Hơi muộn màng. Muộn màng đến hai mươi năm... Thế có chuyện gì vậy? Bà cần tôi chuyện gì?

- Thế này! Cô cháu gái tôi vừa làm một chuyện bậy bạ. Nó bị một thằng phát phơ quyến rũ. Kết quả của nền giáo dục quân chủ thời nay đấy! Rồi... rồi nó có mang... Mà ông đừng có bước đi bước dừng như vậy! Không, đừng chia buồn gì hết. Tôi đã đau khổ nhiều... Thằng kia tất nhiên là đã có vợ. Còn con bé thì muốn giữ lại đứa con.

- Tôi tán thành cô ấy. Olivier nói.

- Vâng. Tôi cũng vậy. Nét đạo lý ấy gỡ tội cho nó, tuy có hơi muộn... Chắc ông có hình dung được hậu quả... Tai tiếng, nhục nhã cho gia đình này... Cuộc đời tàn của tôi vốn đã chẳng vui vẻ gì, phải nói vậy... Cả cuộc đời của con ngu đó nữa! Sau này rồi thân phận nó sẽ ra sao, đứa cháu tội nghiệp côi cút kia...

- Bạn thân mến ơi, thế bà định thế nào?

Phu nhân La Monnerie hớp một hớp không khí.

- Thế này, Olivier. Tôi muốn ông hãy ra tay giúp dì cháu tôi bằng cách... cưới Isabelle!

Ông lão “hả” một tiếng.

Lần này, ông đứng sững nhiều giây. Ông giở chiếc mũ canôchê rút khăn lau trán, mặt đỏ bừng. Phu nhân lại cất tiếng.

- Có lẽ đó là biện pháp duy nhất có thể thu xếp, nếu như ông thương đến dì cháu tôi. Tôi nghĩ là ông sẽ chấp nhận... Bạn thân yêu, tôi nghĩ là ở tuổi tác chúng ta bây giờ, cũng cần được chăm sóc. Con bé đại đột, nhưng nó thạo công việc nội trợ...

Ông già lẳng lặng không nói gì. Hai người bước tới gần cây liễu rủ. Ông đề nghị ngồi nghỉ giây lát. Ông rút khăn tay, phủi mặt bằng, chỉ chỗ có bóng râm cho phu nhân ngồi. Rồi ông cũng ngồi xuống, hai tay buông thõng giữa đầu gối, nhìn ra mặt hồ. Con thiên nga đen lướt qua mặt nước, kiêu hãnh như một chiến hạm cổ. Ngậm ngùi mãi, sau cùng ông nói:

- Chắc khó coi lắm. Ở tuổi tác này! Cô ấy thì còn trẻ thế... Và lập tức có con với nhau. Bà ơi, áo đen khâu chỉ trắng đấy, bà không thấy sao!...

- Thì rõ rá cạp lại mà! Hãy vì mối tình của chúng ta...

- Bà đã nói với cô ấy chưa?

- Chưa.

- Bà chắc là cô ấy thuận.

- Chuyện ấy do tôi! Mà sao ông cứ gõ đầu gậy lên cái băng thế?

- Tôi đâu có gõ!

- À, tôi tưởng...

Họ im lặng một chập. Mấy chiếc lá vàng rơi xuống mặt hồ xám lẫn lẫn sóng. Ông rùng mình nói.

- Không được. Tôi sống độc thân lâu quá rồi. Có những thói quen xưa cũ quá. Nếu như... Với bà thì còn được...

- Ông nói gì vậy? Nói to lên!

- Tôi nói: Nếu như là chuyện cưới bà làm vợ. Bà ấy, thì tôi không do dự chút nào hết, bà cũng biết đấy, Juliette...

Phu nhân bâng khuâng, ngõ ngàng.

- Tôi cũng vậy, Olivier ạ. Tôi nghĩ rằng... Tôi cũng từng mong ước sống những ngày tàn bên ông. Cái ý nghĩ rằng có một người đàn ông vẫn còn nghĩ đến ta...

Bà ghen ngào hồi lâu. Olivier chậm chậm ngược nhìn bà và nói:

- Thế thì, Juliette, tại sao chúng ta không lấy nhau?

- Lấy nhau ư? Cái ông này! Khôi hài lắm ông ời. Ông lấy cháu tôi kể cũng khôi hài đấy, nhưng nó còn có ích lợi. Thôi thì...

Bà lại im bật, cân đong câu chuyện bi hài trong con tim đau khổ.

Ông ngập ngừng, ông thở dài náo nuột.

- Thôi được... Vì mối tình của bà, Juliette ạ! Thôi, thế cũng xong!...

Phu nhân đặt bàn tay lên tay người tình. Ông nâng tay bà đưa lên môi, nước mắt dàn dụa.

- Nhưng tôi phải thú thật một điều, trước khi cưới cô ấy...

- Gì vậy?

- Thiên hạ đều nói tôi là một đứa con rơi của quận công de Chartres. Mẹ tôi có giao thiệp với ông, nhưng mà... Khi tôi ra đời...

- Thôi ông ạ, nhắc làm gì chuyện đó. Đời ta đã buồn nhiều rồi. Với lại biết đâu đấy, mặt mũi ông trông quả có giống những người trong hoàng tộc Orléans lắm.

- Tình cờ đấy thôi. Ông lão nói, vẫn bằng cái giọng điệu cợt mà buồn chán chứa. Rồi đây, người ta sẽ bảo là do dòng máu của tôi mà đứa con Isabelle có nhiều nét giống quận công de Chartres...

VI

Đến bảy giờ tối thì phu nhân La Monnerie thuyết phục xong cô cháu gái.

- Bởi vì ông ấy giàu hơn cháu, cho nên cái đám cưới này thiên hạ không có gì để dèm pha. Công việc xong, cháu chờ ba ngày để ông ấy thu xếp, sau đó hai người đi Thụy Sĩ, mỗi người một đường. Tối Thụy Sĩ, lo giấy tờ và tổ chức lễ cưới. Trong vòng hai tuần là xong. Ông ấy đồng ý ở lại Thụy Sĩ trong vòng một năm, để cháu xí xóa cái ngày sinh. Cháu ạ, cháu không xứng

được cái may đó đâu, với lại cháu phải chịu ơn dì tất cả. Vừa mới đây thôi, ông ta còn đề nghị lấy dì làm vợ. Chưa tới mức đó đâu, nhưng phải thú thực, vắng ông ta lâu đến thế, dì cũng buồn lắm. Ông ta cũng thuộc tầng lớp quý tộc chúng ta. Đó là con trai của... người ta đồn thế... cháu hiểu chứ! Một đứa con vô thừa nhận của... Lại càng hợp với tình cảnh của cháu đấy. Với lại cháu cũng chả còn cách nào! Với lại sự thể nó phải như thế!... Vào đi!

Bữa tối được tổ chức trong phòng ăn của khách sạn Thermes giữa tiếng rì rầm của quý phu nhân quá lứa tới sửa sang lại cái tuổi hồi xuân ở Bagnoles, của các cụ già thích trở về đây theo thói quen.

Lũ chó Bắc Kinh sủa nhóc nhách. Ông Olivier mặc lễ phục như hàng đêm, nhưng lần này có một bông cầm chương cài trên khuy áo. Ông già sáu mươi tám nhút nhát đó vẫn còn run khi phải nói chuyện với đàn bà. Lợi dụng lúc phu nhân La Monnerie ra ngoài dặn dò người gác cổng, ông đi thẳng luôn vô vấn đề, vững vàng hơn bao giờ hết:

- Cô Isabelle thân mến, dường như đây là buổi tiệc đính hôn của hai ta. Cách đây cũng chưa quá lâu, khi tôi tới cho cô đồ chơi ở đằng nhà bà dì cô, tôi đâu dè có một ngày hai ta lại hòa chung số mệnh vào nhau, có nghĩa là... hòa số mệnh của cô với phần còn lại của đời tôi... Một người chồng chưa cưới như tôi kể cũng không lấy gì làm hãnh diện lắm, nên tôi không dám đòi cô phải vui.

Gần như là ông xin lỗi, ông nói tiếp.

- Tôi nghĩ rằng cô yêu cầu một cuộc hôn nhân vờ phải không. Xin cô yên tâm. Ở tuổi tôi, chắc không thể nào làm hơn được.

Ông đỏ mặt khi nói tới câu đó, ông nhìn xuống những rãnh xiên dưới sàn gỗ và nói tiếp:

- Tôi chỉ xin cô... Tên tuổi của tôi không phải là hiển hách gì, nhưng cũng không có gì đáng khinh. Xin cô hứa là sẽ kính trọng cái tên tuổi ấy... Xử sự cho kín đáo... Tôi chỉ xin cô có vậy.

Phu nhân La Monnerie tới bên họ đúng lúc đó.

-Ồ, chuyện đó thì tôi xin hứa với ông! Isabelle thành thật trả lời.

Nàng nhìn người chồng chưa cưới đã gần thất tuần đang lúng túng. Ông ngồi xuống khá thoải mái. Tất cả chuyện đó dường như không thật, dường như nàng đang sống trong câu chuyện một kẻ khác. Olivier làm đổ hũ tiêu, ông hết sức xấu hổ. Ông nói:

- Cô Isabelle thân mến, tôi sẽ cố gắng không chiếm chỗ quá lâu trong cuộc đời của cô. Dù sao tôi cũng muốn sống thêm vài năm nữa. Sau đó thì cô có thể tổ chức cuộc sống với một người bạn đời dễ chịu hơn.

Phu nhân La Monnerie hết ra lại vào. Ông lão thừa lúc bà vắng mặt để tiếp nối câu chuyện với cái giọng trào lộng mà buồn hắt hiu. Ông có duyên ở chỗ ấy. Ông đọc nhiều, ông quý sách, quý bìa đẹp. Ông nói chuyện về đất nước Rumani. Ông cũng có tới Pétersbourg.

Isabelle thầm cảm ơn ông không để cho câu chuyện dừng bật. Rồi nàng cảm thấy nhẹ nhõm, hết sức nhẹ nhõm, bởi ông lão nhân đức này đã ngăn không để cho xã hội đổ sụp xuống đầu nàng. Thời gian sẽ trôi đi, nàng đợi cơn giông tố sẽ dịu dần. Nàng nhớ câu Lartois nói: "Phải tự hỏi ngay xem, liệu điều đó sẽ làm khổ mình trong độ bao nhiêu lâu...". Hoặc gần như vậy. Nàng

nhớ lại hình ảnh Lartois đề sấp lên người nàng trên bàn khám. Nàng bắt đầu thấy chuyện đó có vẻ trẻ con, tức cười, nàng đã tha thứ cho Olivier có một lỗi cư xử phức tạp mà kín đáo. Nàng bỗng lên tiếng nước mắt lưng tròng.

- Olivier. Tôi muốn hôn ông.

Ông đỏ mặt, mi mắt sụp xuống.

- Cảm ơn cô.

Phu nhân La Monnerie chợt bước vào, vui vẻ kêu lên:

- Thấy chưa, thấy chưa, cái con bé này!

Bà nghĩ Olivier ngồi đây chiều nay để hỏi cô cháu gái bà là vì đã bao năm nay bà từ khước mối tình của ông. “Nếu mình ưng thuận thì mọi sự đã xong và đã lùi vào quên lãng từ lâu”. Một cơn hối tiếc đã lừa vào lòng bà từ buổi chiều lúc đi dạo. “Hoặc giả cũng chả có gì xảy ra và chiều nay ông vẫn cứ ngồi ở đây. Ở từng tuổi này, mình còn được thêm gì nữa mà mong!”

Họ đã dùng xong bữa. Hầu bàn đem tới món mứt xê ri dầm trong cốc xi rô màu hồng. Olivier hỏi:

- Juliette. Tôi muốn biết bà làm những con búp bê những nhân vật be bé của bà ra sao?

- Ô, dễ lắm bạn ạ. Bà có vẻ thích chí. Ông xem đây... Métđôten! Đem cho tôi một khúc bánh mì ngọt!

Métđôten không hề ngạc nhiên. Các bà già ở đây, mỗi bà một kiểu cách. Bà thì đòi cánh gà để cho chó, bà thì đòi hoa giả cắm trong bình nước đầy.

Phu nhân móc ruột bánh, nhồi hồi lâu bằng những ngón tay có đeo hai chiếc nhẫn lấp lánh, rồi bà nặn một cái đầu nhỏ xíu, rồi một cánh tay, đôi chân. Bà bấm các đầu mẩu, nặn bàn tay, bàn chân. Thường ngày bà không dám làm cái trò này trước mặt mọi người, nhưng đêm nay, bà muốn khoe tài với ông lão. Ông nói:

- Ôi, lạ quá! Ôi, đúng bà là một nghệ sĩ.

Phu nhân lấy một miếng giấy lụa trong xắc, mặc áo cho mẩu nhân bánh và đặt lên bàn một cô vũ nữ đang dang hai tay lên trời than thở.

- Đấy! Giờ chỉ còn để cho nó khô, tô màu, nếu thích.

Olivier đỏ mặt, ngập ngừng:

- Juliette, bà cho phép... tôi giữ cái này lại với tôi... tôi đem nó về...

Với Isabelle, tấn bi kịch đã kết thúc. Chỉ còn việc nói lại cho Simon biết là nàng sẽ ra đi. Vốn trung thực, nàng sẽ nói cho chàng rõ mình có ý định tổ chức cuộc sống ra sao, những gì nàng đã hứa và những gì nàng sẽ quyết tâm thực hiện.

VII

Cũng vào giờ đó. Simon dùng bữa tối tại nhà bà Eterlin ở khu rừng Boulogne. Chàng cầm trên tay một đĩa hoa hồng nhỏ. Bà Eterlin kêu lên:

- Ôi, tuyệt vời. Hoa thơm quá! Ông không biết chúng làm tôi vui sướng đến thế nào đâu!

Ngôi nhà nhỏ rải rác đầy những bó huệ cao, bầu nhị vàng phản chiếu tứ tung trong gương soi trong tủ kính. Một mùi thơm dai dẳng lan tràn.

Simon chợt thấy bó hồng của mình bé mọn mà lời ca tụng thì quá cỡ. Bà Eterlin sai lấy một chiếc vại nhỏ, tự tay bà trang trí rồi tìm một chỗ chọn lọc trên cái mặt bàn cẩm thạch trắng. Bà nói:

- Đám hồng này hợp với đáng cẩm thạch, ông thấy không... Sao ông có vẻ lo âu thế, ông Lachaume? Ông không có điều gì phiền muộn chứ? Tại ông làm việc quá sức đấy mà! Tôi định mời ba người bạn có lẽ ông thích hơn, nhưng họ lại bận. Lartois đã nhận lời nhưng rồi lại phải hoãn lại. Có một ca cấp cứu. Thành thử chỉ còn dành chỗ ông sự có mặt của riêng tôi thôi. Ờ rằng ông sẽ chán.

Bà mời chàng dùng rượu Carthagène [7] vàng sánh rót vào những chiếc cốc kỳ dị, vạm vỡ, mong manh tới mức sợ nó vỡ giữa ngón tay ta. Bà nói:

- Không dè Carthagène chỉ là một ngôi làng nhỏ ở phía bắc Béziers đây thôi. Hàng năm họ làm ra được vài ba chai rượu như thế này. Chính anh Jean đã phát hiện ra đây. Anh nói cái tên có ảnh hưởng tới mùi vị, như thế nó chính là loại rượu mà Salammbo từng uống. Với lại biết đâu dân làng ấy lại chính là con cháu của đám lính viễn chinh La Mã xưa...

Họ dùng bữa ở cuối phòng khách dưới một mái vòm, quanh cái bàn tròn bằng gỗ chạm rất thấp, rất vướng đầu gối. Marie Eterlin dường như hết sức thoải mái với cái bàn; bà ngồi thẳng người trên chiếc ghế da thấp, chân duỗi ra hai bên; bà ăn uống với những cử chỉ khéo léo cầu kỳ.

- Chính anh Jean đã có ý nghĩ đặt làm cái kiểu bàn này đấy.

Khi phát âm “Jean”, bài kéo dài phụ âm J và hơi dừng một chút sau âm n. Và mỗi lần bà nhắc Jean, thì Simon lại nghĩ đến Isabelle.

Sau những món sang, nấu khéo và dọn ít, người hầu gái bung lên đĩa nước rửa tay trên thả những cánh hoa huệ. Simon nhúng những ngón tay vuông bé lấm lôm vào nước cùng lúc với những ngón tay xanh gầy trau chuốt của bà Eterlin. Đôi tay họ vùng vẫy đối diện nhau như những vũ công múa ba lê. Bà đứng dậy nói:

- Ông có biết tại sao lúc này bó hoa của ông làm tôi cảm động đến thế không? Tại vì hôm nay là sinh nhật tôi.

Simon kêu lên:

- Ồ! Nếu tôi được biết!

Thực ra nếu được biết thì chàng cũng chẳng biết mình phải làm gì.

- Nhưng ông có biết đấy, bằng chứng là ông tặng hoa và ông đã tới. Không có ông, tôi chỉ còn một mình. Vâng, đêm nay tôi bốn mươi tư... Ô, rõ thật ngớ ngẩn, sao lại đi nói với ông chuyện đó nhỉ. Nhưng mà buồn lắm ông ạ, người đàn bà khi đã tới một thời nào đó (bà đưa tay chỉ đám hoa huệ). Khi mà họ phải một mình đi sắm hoa trong ngày sinh nhật...

Simon cảm động, không phải vì những điều bà nói mà vì nỗi buồn của bà gọi chàng nhớ nỗi buồn của mình như một ngón tay chạm vào phím đàn. Suýt nữa thì chàng đã nói: "Tôi cũng vậy, tôi đang khổ vì Isabelle". Nhưng bà đã nói:

- Để tôi đi tìm những bài thơ anh ấy tặng tôi, mà tôi chưa dám đưa ông xem. Và thơ của tôi nữa, nếu ông không thấy chán. Bà mở ngăn kéo nơi cái bàn cẩm thạch trên đặt bó hồng của chàng, lấy ra một tập giấy rời và một quyển sổ bọc da đỏ. Bà đặt tập giấy trước mặt Simon.

Đó là những bài thơ sỗ sàng, dâm dăng, vần gieo đến mức tục tĩu, kẻ bằng loại mực đen rất đẹp của nhà thơ. Nét chữ có lúc hơi run. Những chỗ đập xóa, thường là cảm động nơi bản thảo, ở đây có vẻ chường mắt.

Simon thấy ngượng, không biết nói sao.

Bà Eterlin hơi có vẻ bề trên, mỉm cười nhìn chàng nói:

- Ồ, cái đó thật phi thường. Buộc tài năng của mình phải sát hợp mọi thứ, mà vẫn trí tuệ làm sao!...

Bộ ngực bà phồng lên mạnh hơn. Rồi thấy rõ là anh chàng không được đồng tình lắm, bà hỏi:

- Ông không thích mấy loại thơ ấy ư?

Bà có vẻ thất vọng. Simon vội nói:

- Có, có đấy. Thơ rất lạ... tôi thích lắm... Không nghi ngờ gì cả.

Chàng thấy bần thần, sự miễn phục nhà thơ có bị thương tổn. Dưới chân thần tượng, chàng vừa phát hiện một góc thối ruỗng, chàng đọc nhanh nhanh.

Đôi ba lượt, bà Eterlin cố gắng đẩy chàng về phía trận địa đó, nhưng chàng không tìm ra ý. Chàng chưa biết sử dụng cái nghĩa đôi của kiểu nói sỗ sàng. Chàng ngượng, tự cho mình kém học thức.

Chàng nhẹ người khi chuyển sang tập thơ của bà Eterlin. Thơ dở nhưng cao đạo, đôi chữ được chính tay nhà thơ chữa hộ. Bài sau cùng làm khi nhà thơ qua đời, chán nhất. Còn nhiều trang giấy trắng.

- Có thể thôi. Bà Eterlin nói.

Simon khen hết lời. Bà thật lòng cảm ơn chàng. Bà tự biết mình lắm, nhưng không thể không

khoe được.

Bà thay bộ đồ đen, cánh áo trên ngực ráp bằng tơ dệt thưa, hở thịt, hai sợi nịt với bộ đồ lót bên trong, cánh tay gầy, cánh tay thiếu phụ. Bộ ngực không xồ xề. Simon tự hỏi:

“Tại sao lần đầu mình thấy bà ta già. Bà này đâu có già!”

Bà ngồi trên tay ghế, nghiêng sát người chàng. Bà nhặt lại mớ giấy rời. Cổ thon, da ngà, mái tóc mịn điểm sương kéo lên đỉnh đầu tết gọn, phảng phất mùi hoa hướng nhật, mùi hương dường như là trung tâm điểm của vùng thơm do hoa huệ đưa tới.

Simon đặt môi lên chiếc gáy đang cúi xuống. Bà Eterlin ngẩng lên, đôi mắt tím mở to nhìn thẳng vào mắt chàng qua cặp kính. Mặt họ gần sát nhau. Bà kéo mặt chàng ép vào đôi môi mình.

Khoảng nửa đêm, khoác tấm chăn ngủ, tóc xõa tới ngang hông bà mò xuống bếp tìm bánh mì, dăm bông và bơ.

Lát sau Simon ra về. Bà tiễn chàng ra tới bậc thềm cạnh khu vườn. Chàng gọi bà bằng tên: Marie Hélène. Đêm trăng đẹp, ấm áp, đầy sao. Có tiếng động cơ của một chiếc xà lan dọc sông, đằng sau mấy dãy phố. Bà Eterlin áp chặt má vào ngực Simon, bà thần thì:

- Tuyệt quá. Lâu lắm rồi, anh biết không, lâu lắm rồi. Bởi vì anh Jean đáng thương ấy... thời gian về sau... phải nói thật... Với lại anh còn trai trẻ! Tuyệt vời! Trong vòng tay anh, tôi thấy mình trong trắng làm sao. Anh có nhớ hai câu thơ của Jean:

“Cô gái kia không hề chết trong anh

Vẫn cùng anh tới tận nắm mồ xanh...”

Simon lặng lẽ bước. Chàng vẫn giữ nguyên hình ảnh bức tượng bán thân của nhà thơ với đôi mắt thạch cao trong căn phòng ấy, và bộ đùi quá khỏe của bà Eterlin... Chàng nghĩ tới Isabelle. Chàng cảm thấy mình là một thằng khốn nạn. Nhưng cái cảm giác là một thằng khốn nạn ấy lại làm cho chàng thấy rõ mình là một thằng đàn ông.

Hôm sau, Isabelle tới cho chàng hay nàng sắp thành hôn với ông Olivier Meignerais. Chàng thất vọng nặng nề, chàng luôn mồm nói:

- Ôi, nếu đừng có vợ anh, nếu đừng có vợ anh...

Hai người hứa sẽ giữ mối tình và sẽ tái ngộ sau này; tất nhiên, họ không nở rửa cho ông Olivier chết đi vì ông lão quá tốt. Nàng hứa nuôi dạy thằng con theo hướng văn chương trí thức. Họ đều nghĩ đó sẽ là một thằng con trai, Isabelle nghĩ tới lúc, khi nó mười tám tuổi, nàng sẽ nói cho nó nghe sự thật.

- Tới lúc đó, em đã là một bà đứng tuổi, tóc bạc, còn anh, anh đã là một nhân vật nổi tiếng. Anh sẽ tới dùng bữa với em đôi khi. Và ta sẽ cầm tay nhau như ngày nào...

Nhưng trong thâm tâm, họ đều biết là đã hết rồi. Họ động lòng không phải trước cảnh chia tay mà trước một khoảng đời đã chấm dứt.

Simon tự khen đã bắt đầu cuộc tình với bà Eterlin đúng lúc.

Mỗi tuần nhiều lần, chàng tới ngôi nhà nhỏ ở rừng Boulogne. Đạo ấy đang là mùa nghỉ hè. Paris vắng ngắt mà công việc lại giữ chàng ở thành phố. Không có Marie Hélène, những buổi chiều, buổi tối chắc là thê thảm. Bà đã giúp chàng nháy qua thời kỳ trống vắng tình cảm.

Marie Hélène đổi cách làm đầu, hai tết tóc bây giờ khoanh vòng hai bên tai làm bà trẻ lại. Bà thu cao váy lên khoảng một bàn tay, chưa dám theo mốt, sợ để lộ cặp đùi nhiều quá.

Một hôm bà nói với Simon:

- Tôi biết là tôi không giữ được anh lâu đâu. Khi ta có một người tình hơn tuổi, ta chỉ sợ ông ta chết. Với người tình trẻ, ta sợ những người đàn bà khác. Gì thì gì anh cũng sẽ bị họ chiếm mất thôi.

Lần đầu tiên chàng không xua đuổi kỷ niệm tuổi thơ về hoàn cảnh gia đình chàng. Giờ đây, khi chàng nhúng đầu ngón tay vào cái đĩa thả cánh hoa hồng chàng tự hỏi:

“Cậu Simon đấy ư? Anh con trai bà cụ Lachaume đang ngồi đây đấy ư?”

Chàng không thèm muốn người khác nữa, chàng thèm muốn chính mình cho nên chàng có đủ lý do để mà sung sướng.

VIII

“... Tôi đặc biệt cảm ơn bà Olivier Meignerais, cô cháu gái của nhà thơ, người đã giúp tôi hoàn thành công trình này bằng một sự chu đáo đặc biệt sáng suốt.

Simon Lachaume”

Isabelle giữ ngón tay trong quyển sách ở trang này. Nàng mỉm cười buồn bã.

Buổi chiều thu đang buông xuống đằng sau văn phòng Bộ chiến tranh. Simon ngồi quay lưng ra cửa sổ, nên nàng không nhìn rõ nét mặt chàng.

Đây là lần đầu tiên nàng gặp lại Simon. Hồi cuối tháng chín, nàng bị sẩy thai, và khi đã bình phục, chẳng còn lý do gì để ở lại Thụy Sĩ nữa, nàng cùng chồng trở về Paris. Simon nói:

- Dường như cuối cùng, em đã yêu ông ta.

- Đúng vậy. Em quý mến ông nhiều, âu yếm nữa. Kể cũng may mắn, không như vậy thì kinh khủng quá. Em không còn đứa con, em lấy một ông chồng rất già, danh giá có hơi bị tai tiếng đấy... bởi vì cuộc hôn nhân đó không lừa được mấy người... Em chẳng được cái vui làm vợ, làm mẹ cũng không, cũng chẳng mấy hy vọng được hưởng những chuyện đó trong một ngày nào... Tất cả cái đó, một phần cũng tại anh, Simon ạ.

- Tại cả hai, em ơi. Em phải chịu nửa phần trong đó, anh nghĩ vậy.

- Vâng, vâng, hẳn thế. Ô, em không oán anh đâu. Hầy là những kỷ niệm êm đềm.

Nàng nói và đặt lại quyển sách của nhà thơ Jean de La Monnerie vừa xuất bản.

Nàng không nhìn ra Simon. Mới mấy tháng mà chàng thay đổi nhiều quá. Chàng có vẻ chững chạc, tự mãn. Chàng thành tựu trong công tác và ông tổng trưởng giao chàng những nhiệm vụ ngày càng quan trọng. Lời nói, cử chỉ trang nhã thêm. Chàng đang học làm sang. Isabelle thực thà nói:

- Anh cứ như ngày xưa có lẽ em yêu anh hơn.

Chàng phật ý. Chàng cũng không nhận ra nàng nữa. Nàng từ một thế giới khác trở về, xứ sở của những bóng ma, của những cuộc tình đã chết. Ngay cả đứa con có thể gắn bó hai người mà chàng lấy làm tự hào lắm, đứa con đó cũng chẳng có, nó cũng là một bóng ma. Thế mà mới hồi mùa Xuân đây thôi!... Ôi, dòng đời trôi nhanh thế, chàng nghĩ. Gặp lại nàng, chàng không thấy cảm động, chỉ thấy ngượng. Còn nàng thì vừa cảm động vừa ngượng ngùng. Chàng chỉ cần cho một cái hẹn là ngày mai nàng sẽ tới ngay. Không nói rõ ra, nhưng nàng mong nói lại. Nàng nói:

- Ít ra đối với em, anh nên giữ như xưa. Trong đời cần có ai đó để mà giao tiếp như xưa chứ anh!

- Em nói in như vợ anh nói vậy.

- Xin cảm ơn anh. Chắc chị ấy không sai đâu. Nàng cũng thấy phật ý. Nàng nghe tiếng Simon nói:

- Em tưởng là anh thay đổi, bởi vì em nhìn anh... bằng những tình cảm khác.

- Còn tình cảm của anh, Simon, chắc nó cũng không...

- Anh giữ lời chúng ta đã hứa với nhau. Chàng lập lờ nói

“Người đàn bà nào đã bước vào cuộc đời anh ta?”. Isabelle tự hỏi. Địa vị xã hội chắc không làm giọng lưỡi anh ta thay đổi đến vậy. Nàng thấy đau lòng và nàng nghĩ mình là một con ngốc. Nàng hỏi:

- Anh có hạnh phúc chứ?

Chàng suýt kêu lên “rất” nhưng cũng nhũn nhặn trả lời:

- Có một danh từ như vậy sao em?

Nàng thầm thì:

- Mấy tháng trước anh không nói như vậy.

Đúng lúc ấy có tiếng chuông reo, Simon đứng dậy ngay và nói.

- Ngài tổng trưởng gọi anh.

Chàng thấy đôi mắt Isabelle lộ vẻ khinh bỉ. Simon đáng thương! Nàng ngỡ chàng là thi sĩ, té ra chàng chỉ là một tên tay sai. Chàng tỉnh ý thanh minh:

- Nội các đang gặp cơn sóng gió. Tâm trạng khủng hoảng. Nếu trong lần cải tổ tới, ông xếp của anh còn giữ được vị trí... Thôi, anh phải đi đây!

Isabelle cầm quyển sách lên:

- Em đem quyển này theo nhé. Nó gần như là đứa con của hai ta “Di cỏ”! Cái tựa hai lần đúng. Vật duy nhất còn lại của những gì hai đứa mình làm chung!

Giọng nàng giễu cợt mà buồn tê tái. Nàng đã nói đúng giọng của chồng nàng mà nàng không hay. Nàng ngược đôi mắt u buồn nhìn Simon:

- Ta còn gặp lại nhau chứ anh? Nàng thử gắng công lần cuối.

- Nhất định rồi. Sẽ gặp nhau luôn.

Cố hết sức ra vẻ lễ độ, chàng đẩy nàng ra cửa

IX

Olivier mặc bộ đồ ngủ đứng trước tấm gương trong nhà tắm, hai tay cầm hai cái bàn chải vuốt lên hai mớ tóc trắng ở bên đường ngôi chải giữa đầu. Bao giờ ông cũng ngủ trước vợ, lên giường nằm và nhường lại buồng tắm dùng chung ngăn đôi hai phòng ngủ.

Qua cánh cửa khép hờ ông nghe Isabelle đặt xâu chuỗi ngọc lên bàn phấn.

Đỡ ngượng nhờ có bức vách che khuất, ông quyết định đặt câu hỏi lảng vảng trong đầu từ sau bữa ăn tối.

- Thế là cô đã gặp lại chàng ta hôm nay? Ông hơi lên cao giọng, cố lấy hết vẻ tự nhiên để hỏi.

Từ phía bàn phấn, cổ tiếng trả lời của Isabelle:

- Vâng, tôi đã gặp lại chàng.

Im lặng một lúc rồi ông lại nói:

- Tôi nghĩ chắc là cô xúc động lắm.

- Ồ, không. Ông đừng nghĩ thế. Hơi bất buộc, vì tôi tới lấy quyển sách mới ra... Với lại tôi cũng chẳng có cơ gì để giận anh ta... nhưng xin ông cứ tin là...

Ông nghe nàng bước tới gần, vừa đi vừa nói:

- Cô có thể vào, tôi gần xong rồi.

Nàng đẩy cửa, tiếp tục nói:

- ... Không đâu Olivier ạ, chả vui thú gì. Chuyện đã qua thật rồi... Ông còn bận tâm chuyện đó thì thật là không phải...

Nàng lơ đãng cởi áo. Nàng nhớ lại cảnh Simon nhẹ nhàng đẩy nàng ra khỏi phòng làm việc; nàng Vẫn còn cảm thấy tay chàng đề lên vai, và nàng lấy làm buồn lòng. Olivier vẫn tiếp tục chải tóc cho khỏi mất tư thế. Ông nói:

- Không. Tôi đâu có bận tâm làm gì... Chính cô mới có quyền phiền lòng vì tôi. Chẳng có lý do gì để tôi buồn phiền cả. Tôi đã làm hỏng đời cô, tuy không cố tình. Xin nhắc lại, tôi sẽ cố gắng không làm cồng kềnh cuộc sống của cô lâu quá. Nhưng mà biết thế nào được, đáng tiếc, dạo này tôi lại khỏe mạnh quá.

Ông quay lại. Nàng đang trần truồng. Ông kêu lên, mặt lập tức đỏ bừng:

- Ồ, xin lỗi.

Và ông quay mặt đi.

Nàng hơi thấy tức cười, nàng nói:

- Không đâu. Không đâu. Lỗi tại tôi. Tôi đang mải nói, tôi không để ý... Ồ, vớ lại giữa hai chúng mình, Olivier ạ. Chuyện đó đâu còn quan trọng gì.

Nàng quàng vào người chiếc áo ngủ.

- Nhưng có một điều tôi không muốn nghe nhắc lại. Đó là những câu dở hơi ông vừa mới nói. Điều đó đau lòng lắm.

Ông có vẻ chải chuốt, thơm mùi nước hoa, cái nhìn dịu dàng và gương mặt dù ông không muốn, vẫn giống gương mặt gia đình hoàng tộc Orléana. Isabelle đã quen với sự có mặt của ông, bao giờ ông cũng ân cần tế nhị làm cho nàng cảm động.

- Tôi yêu ông nhiều, ông cũng biết!

Vàng trán ông đỏ bừng lên vì sung sướng, vì xấu hổ.

- Cô bé Isabelle ạ. Cô bé ạ. Có lẽ vì cô thương hại tôi, nhưng tôi không còn trẻ nữa để mà hưởng điều đó. Cô tặng tôi một món quà lớn quá.

Isabelle ngả đầu vào vai ông. Nàng thấy có một ai đó để tựa đầu cũng tốt quá. Ông ôm nàng một cách khéo léo. Ông cảm thấy bộ ngực hơi nhẽo kia áp lên, trượt lên ngực ông; đôi tay ông vuốt trên người nàng xuống tới hông, còn người kém ông đến phân nửa cuộc đời. Rồi ông vùng lùi lại.

- Ồ, xin lỗi. Cô lại nghĩ thế nào đây!

Nàng tò mò nhìn ông:

- Sao thế, Olivler?

- Kỳ cục quá. Ông ấp úng, bối rối chưa từng thấy. Tôi... tôi tưởng chuyện này chẳng bao giờ còn xảy ra đến với tôi... Một... giấc mơ hồi tưởng lại chẳng...

Nàng cúi đầu, như thể nàng đang suy nghĩ.

Ông bước tới gần, ông ôm vai, hôn lên mớ tóc nàng.

- Thôi, thôi. Nàng nói và nhẹ tay gạt ông ra.

- Vâng, tôi quả là lỗ bịch, cô làm như vậy là đúng. Với lại, không tốt đâu ở tuổi tôi. Ít ra là chướng mắt. Nhưng cũng tại cô đấy. Ai lại đi thay áo xống ở đây, trước mắt tôi. Xin cô hãy quên đi chuyện... đừng chạm này. Thôi ta hãy rời nhau. Xin nói lời chào.

Ông định bước qua cửa thì nàng cầm lấy cổ tay ông và, mắt nhìn xuống đất, nàng hỏi:

- Ông có thấy thích không. Olivler?

Sáng hôm sau ông rất vui vẻ, tắm rửa cạo râu rồi tới dùng bữa sáng bên phòng Isabelle.

- Tôi xấu hổ quá, xấu hổ vì chuyện đêm qua. Ông nói nhưng không che nổi chút hãnh diện.

Isabelle cười:

- Ông đừng xấu hổ chứ! Tôi thấy rất dễ chịu.

Cả nàng nữa, trông cũng rất vui vẻ.

- Ồ, cô vẫn cứ thương hại tôi mà nói như vậy. Cô tốt với tôi quá chừng, Isabelle ạ.

Nàng trao cho ông một miếng bánh chiên nóng giòn.

- Tôi thấy ông làm chuyện đó khá lắm. Nàng thú thực, với cái vẻ trâng tráo của những con người chân chất.

- Ồ, ngày xưa, tôi có biết. Thiên hạ hồi đó cũng có khen tôi đôi khi... Ông lại đỏ mặt. Cô... không thấy ghen chứ?

Nàng bật cười:

- Cái đó thì không đâu, Olivler Dearling. Olivler thân yêu!

Lần đầu tiên nàng gọi ông như vậy. Nàng cảm thấy đã dùng đúng từ. Đúng như vậy, Olivler là một "dearling".

- Có những cây già nhiều năm qua héo hắt, thế rồi bỗng nhiên lại cho một mùa quả, không còn hiểu ra làm sao nữa. Ông nói:

- Vậy thì xin chúc mừng mùa quả còn sai trái dài dài.

- Cảm ơn Isabelle thân yêu. Cảm ơn! Ôi, ta làm gì hôm nay nhỉ?

Ông suy nghĩ, tìm chuyện gì độc đáo, ngộ nghĩnh. Nếu không là tháng mười một, có lẽ ông đã đề nghị đi bơi thuyền ở rừng Boulogne. Cuối cùng, ông quyết định tới thảo cầm viên.

- Xin thú thực là để đến sáu mươi năm rồi, tôi chưa hề quay lại nơi ấy, Isabelle ạ. Cô mặc cho ấm vào.

Thảo cầm viên bi thảm quá. Chẳng có ai cả. Lá chết rữa thành những đồng nhỏ hình khối. Chỉ có tùng và bách hương là còn giữ được cành lá. Cái mà thiên hạ gọi là màu xanh vĩnh cửu ấy giờ này chỉ là những sợi dải rút đen xỉn.

Những con gấu già, những con sư tử già lẩy bẩy rúc vào trong洞, với cái vẻ đang tưởng nhớ lại những thằng người mình ăn thịt sau cùng. Lũ sói, lông xù, lũ khỉ lông xanh lè, con lạc đà không bướu quay lại nhìn đôi vợ chồng lẻ loi bằng đôi mắt của loài vật buồn đang chờ cái chết.

Một con voi già, da nhăn nhúm vươn cái vòi hai trăm tuổi lên cao. Hai người nghĩ nó sắp gầm lên, nhưng nó chỉ ngáp một cái. Olivler nói:

- Thế mà ngày bé, những cái này làm ta vui thích biết bao. Ôi, ngày cùng của con vật cũng không vui vẻ gì hơn ngày cùng của con người!

- Đừng, Olivler dearling! Đừng nói vậy!

- Ồ, tôi biết, nói như vậy thật là vô ơn. Số phận ưu đãi tôi nhiều quá... bất ngờ quá. Tận tâm đối với bà dì thì lại được cô cháu gái đền ơn. Như trong một quyển tiểu thuyết.

- Olivler, im đi! Với lại tôi không muốn nghe nói là ông đã già.

- Được. Tôi đành phải nói dối vậy.

Ông lại thấy vui và ông quyết định tới ăn trưa đằng nhà hàng Café de Pais.

Những buổi sáng hoạt náo như vậy không mấy khi diễn ra nữa. Olivler lười biếng nằm dài trên giường và chính Isabelle phải tới ăn sáng bên buồng ông. Khi thức giấc ông thường thấy nặng đầu, choáng váng, nhưng ông không nói gì cả.

Tổ ấm êm đềm, hạnh phúc, bạn bè thường lấy đó làm chuyện đùa vui. Con người duy nhất khó chịu về sự thay đổi thái độ giữa cô cháu và ông bạn già của mình chính là phu nhân La Mounerie.

Bà hỏi Olivler:

- Thế nào, con chim bồ câu làm bạn hài lòng đấy chứ?

- Ồ, rất hài lòng, thưa dì. Olivler mỉm cười đáp.

Tuy nhiên, những buổi chần chừ chải tóc trong buồng tắm – một thứ quy ước – càng ngày càng hiếm hoi. Trong nhiều bữa ăn tối, ông tránh đôi mắt Isabelle. Rồi ông nghe tiếng chân vợ bước qua lại trong căn buồng bên kia, đôi khi nghe nàng thở dài. Thế là ông nán lại, tiếp tục chải tóc mặc dù không muốn chải nữa; hoặc giả là nàng mở cửa tự ý bước vào, thay quần áo trước mặt ông. Rồi khi đèn tắt, ông ôm nàng hồi lâu dưới tấm chăn, không muốn động dậy, cuối cùng ông vẫn phải nhờ nàng giúp đỡ. Nàng thì thầm:

- Đừng. Mệt đấy dearling ạ!

- Không sao. Tôi thích.

Ít lâu sau nữa thì nàng không cần chờ ông sờ cây.

Một buổi sáng, lúc mặc quần áo, ông bị ngất nằm vật trên giường đến mấy phút. Ông thanh minh là bị trượt chân lúc mặc quần.

Mùa quả cuối cùng vất vả quá. Isabelle càng sợ hết mùa càng vất kỹ. Nàng ngó ngán cho rằng chức năng sinh lý kia đâu có ảnh hưởng gì đến các cơ phận khác trong con người. Olivier vẫn có vẻ tươi tốt, da dẻ hồng hào, luôn có những câu đối thoại duyên dáng. Những khi nàng khó ở, trong một thời gian quá ngắn thì ông coi như là người được giải thoát.

Ngày nọ bà Polant tới. Lâu lắm Isabelle không gặp bà. Bà tới hỏi thăm sức khỏe nàng và ông Meignerais vậy thôi. Isabelle nói:

- Ông ấy khỏe lắm, hoạt bát hơn bao giờ hết.

- À vâng. Tốt lắm.

Bà nói và thấy hơi ngạc nhiên, thất vọng nữa. Đã tới mùa rồi, bà đã mặc cái áo khoác đen, cổ lông thỏ.

- Cô Isabelle thân yêu ạ... Ồ, xin lỗi, tôi muốn nói bà Meignerais, nhưng sao vẫn cứ quen mồm... Bà may mắn hơn tôi nhiều. Chồng tôi ấy mà...

- Có gì vậy, Polant?

- Hẳn vẫn chưa về. Tôi biết chỗ hẳn ở. Hẳn theo gái. Tôi đã toan đệ đơn ly dị, nhưng tôi biết nếu tôi đòi ly dị, hẳn sẽ tự tử. Thực ra hẳn vẫn yêu tôi...

Bà rút khăn chấm mắt, chấm mũi.

- Tội nghiệp dì Polant.

- May quá, dạo này tôi giúp việc cho trung tướng Robert, cậu bà ấy mà, nên cũng khuây khỏa. Trung tướng thường nói: "Polant là tham mưu trưởng của tôi đấy". Ông đang viết hồi ký.

Rồi bà ra về, Isabelle cũng không rõ mục đích cuộc viếng thăm.

Thực ra bà Polant tới sớm chỉ độ vài giờ.

Vào khoảng nửa đêm, giáo sư Lartois bị đánh thức, nghe giọng của Isabelle hốt hoảng ở đầu dây.

- Hãy tới ngay, thưa bác sĩ! Olivler... ông chồng tôi... Ông tới ngay, tới ngay!

Căn nhà ngổn ngang bừa bãi, Olivler nằm nghiêng, đầu vùi trong chiếc gối đầm máu, mắt trợn trừng. Những tia máu đông lại trong mũi, trên môi. Lartois chỉ còn cách xác nhận trường hợp tử vong.

Isabelle ngã ngồi trên chiếc ghế bành, máu bết trên tóc, trên cổ, trên ngực áo. Nàng đang lên cơn hoảng loạn, nàng hét:

- Kinh khủng! Kinh khủng! Máu! Tụ đọng máu ộc ra! Kinh khủng!

Lartois nghiêm giọng nói;

- Bình tĩnh nào, cô bé!

Không bao giờ! Không bao giờ! Ôi, máu, máu!

Lartois dìu nàng vào nhà tắm, lau mặt, lau tóc cho nàng. Ông nói:

- Làm việc khiếp nhĩ!

- Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi. Ồ! Không bao giờ, không bao giờ. Nàng vẫn như người mê sảng.

- Đúng, lỗi tại cô, nhưng chủ yếu là tại ông ấy. Nói cho cùng, một cái chết đẹp đấy chứ! Không hiểu rồi tôi có được chết như vậy không? Nào, ngẩng mặt lên em bé. Nước mắt đấy chứ, tỉnh chưa nào? Tủ thuốc để ở đâu?

Nàng mơ hồ không nhớ rõ. Lartois hỏi chị hầu phòng:

- Tủ thuốc để đâu?

- Cái tủ nhỏ gắn trên tường.

Lartois lục lọi tìm ra được một cái lọ không dán nhãn đựng những viên thuốc màu trắng. Ông nghiền ra một viên, ngửi rồi nói:

- Đúng, lỗi tại ông ta. Dùng tới loại bắn thiu này!

Ông lấy hai viên thuốc ngủ, bắt Isabelle uống, cẩn thận nhét chỗ còn lại vào túi áo, rồi lục lại lần nữa mở chai lọ xem có còn loại độc dược nào không.

Isabelle nức nở, nấc cụt:

- Sự thể rồi sẽ ra sao đây? Làm gì bây giờ? Khiếp quá!

- Trước hết cô hãy làm một giấc ngủ. Rồi uống một bát lá sắc, hâm thật nóng. Rồi cô hầu phòng sẽ canh chừng cô. Sáng mai tôi trở lại.

- Còn ông ấy? Còn ông ấy? Tôi nghiệp dearling!

Nàng rên rỉ, rồi bỗng quay lại chị hầu phòng, nàng nói:

- Cho gọi bà Polant để bà lo mọi việc!

CHƯƠNG BỐN

GIA ĐÌNH SCHOUDLER

I

Bé Jean Noel trần truồng đứng trước tấm gương ngắm cái bụng no tròn tiêu biểu của trẻ con. Đang là buổi sáng và hôm nay là ngày sinh nhật của cậu. Cậu giậm chân, hét to:

- Nói dối! Người ta nói dối!

Và cậu giãy nảy lên.

Từ hơn tuần nay, người ta đã nhắc cậu phải ngoan bởi “bắt đầu từ sáu tuổi, cậu đã là người lớn rồi”. Không còn được thè lưỡi chế nhạo, làm lé mắt ghẹo thiên hạ nữa... phải ngoan bởi vì “đã grown up” đã lớn rồi.

- What's the matter with you? Cô Mabel chạy tới. Có chuyện gì thế?

- Tôi đâu có phải là người lớn! Tôi vẫn bé tẹo! Người ta nói dối tôi.

- Say in English... Hãy nói bằng tiếng Anh!

- Không! Tôi không nói cái gì bằng tiếng Anh nữa. Tôi đâu phải là người lớn... a grown up! Marie Ange! Chị ơi!...

Nước mắt nước mũi giàn giụa. Thằng bé cứ nghĩ khi thức dậy sáng nay nó phải cao bằng bố thế mà buổi sáng đã thế này!

Nó muốn cứ tồng ngồng như thế, chạy đi gọi chị. Cô Mabel vất vả lắm mới giữ nó lại được. Nó cào cào, nó lôi tóc cô nhũ mầu. Cô cố giải thích là chị nó vẫn còn nhỏ như nó vậy thôi.

- Đúng rồi, nhưng chị ấy là đàn bà.

- Đây này. Có chuyện rất hay. Sáng nay ông của cậu, your grandfather...

- Which one? Ông nào?

Giữa cụ cố Siegfried và ông nội Noel khổng lồ, thằng bé chẳng bao giờ biết người ta nói với nó về ông nào.

- Your great grand-father. Ông nội lớn, ông cố đó! Cô Mabel giải thích.

Vào lúc chín giờ kém mười phút đúng, thằng bé diện bộ comple nhung cổ cồn trắng, được đưa lên phòng của ông cố. Nam tước Siegfried xuất hiện. Năm nay ông đã chín tư, người gập

xuống cây gậy, râu tóc màu xám như dế, lỗ mũi to tướng, mi mắt lật ngược, ông trông giống những con thú thần thoại. Ông giơ bàn tay nổi gân vuốt má thẳng bé.

- Thế là ta đã thành người lớn rồi đấy nhỉ?

Nói một tiếng, cụ khò khè một tiếng.

Jean Noel nghi ngại nhìn cụ, nhưng vì nó thích đoàn tàu chạy bằng điện quá nên nó trả lời lễ phép:

- Vâng ạ.

Nó biết, không nên bảo rằng người lớn nói dối.

- À, vậy thì... hăng!... ta sẽ dạy con... hăng!... làm điều thiện. Con theo ta!...

Thằng bé gióng bước chân theo cụ già đang gập đôi người trên cây gậy, đi qua một cái hành lang rộng, trái thảm điều. Nó liếc nhìn những cánh cửa đóng, không rõ đoàn tàu điện nằm trong phòng nào. “Làm điều thiện” là cái gì nhỉ? Nó ngơ ngác.

Ở gian tiền sảnh rộng như một gian bảo tàng, người hầu khoác lên vai ông cụ cái áo choàng len. Cụ nhìn ra sân, thấy đám già nhân đang chuẩn bị hành lý. Cụ hỏi:

- Ai đi đâu hôm nay thế nhỉ?

- Ngài nam tước đã biết rồi. Hôm nay nam tước Noel đi Mỹ. Một người hầu trả lời.

- À, đúng! Đúng. Ông già gật gù.

Vẫn đi trước cậu bé, cụ tiến ra phía cái cổng có vòm mái che, tới chỗ người canh cổng, cụ hỏi:

- Thế nào, Valentin, xong cả chứ?

- Xong cả rồi ạ, thưa bá tước.

Bác canh cổng Valentin, người to lớn, mặc áo dậu màu lục, cắp cái thùng đựng đầy bánh mì, điều làm cho cậu bé ngạc nhiên lắm.

- Nào, mở ra. Cụ già nói.

Cửa mở và dọc vỉa hè đại lộ Messine, trước tư dinh gia đình Schoudler, một hàng dài ăn mày đang đứng đợi. Độ năm mươi người lồi thối lốc thốc trong làn ánh sáng xám mờ sương tháng Hai. Thằng bé thấy họ đông vô vùn. Cuộc diễu hành bắt đầu, nhẩn nại, đều đều, trước con vật tiền sử có đôi lông mi quặm.

Với mỗi người ăn mày, Nam tước Slegfied rút trong túi ra một đồng bốn mươi xu, kẹp vào mẩu bánh đặt vào hai bàn tay cẩu bẩn khum lại thành một chiếc cúp trước mặt ông.

Đám ăn mày bước qua nói “Cảm ơn” hoặc “Cám ơn nam tước” hoặc không nói gì hết, hai ngón tay đen đui giơ lên vành chiếc mũ rách, hoặc cái trán hắc lào, phác một kiểu chào nhà

binh.

Con nhớ phải tự tay mình cho... hăng!... cho người ta... hăng!... khỏi tủi.

Những đôi mắt toét, mọng đỏ, những đôi mắt kèm nhèm, ứa máu, nhìn thẳng bé chăm chăm. Nó sợ quá, nó bám vật áo, nép vào người ông cố.

- Con gặp may đấy! Sáng nay họ tới đông quá.

Thằng bé bỗng níu chặt vật áo ông, thì thào:

- Cái mũi, ông ơi! Cái mũi!

Một bà già mặc váy vải đen, đang bước tới, đầu bà như một mớ giẻ rách. Mũi bà bi cam tẩu mã, thủng toang hoác nhìn thấy lớp da nhòn xanh lè ở bên trong; mũi của một cái xác chết khai quật. Cụ già nói:

- Ngày xưa bà ấy đẹp lắm cháu ạ. Bà ấy bán hoa.

Bà già nghiêng người xuống cậu bé, nở một nụ cười quá rộng. Bá tước nói với bà:

- Đây là thằng cháu nội của tôi. Tôi dạy cháu làm việc thiện... Jean Noel này, con hãy cầm cái này cho bà.

Ông đặt mẩu bánh và đồng xu vào tay thằng bé. Tự nó cũng hiểu là khi cho thì phải mỉm miệng cười. Rồi, rất nhanh, nó chùi hai bàn tay vào cái quần nhung.

- Thằng bé dễ thương quá, bà già nói, và đã biết làm phúc. Nam tước, ngài là ân nhân của chúng tôi, là ân nhân của chúng tôi. Chúa ban phước cho ngài.

Chắc hẳn bà là người ăn mày yêu của nam tước, bởi cụ cho thêm bà một tấm vé của "Hội từ thiện", với tấm vé đó có thể tới đầu kia Paris để uống một tách sôcôla không mất tiền.

- Thế còn cô con gái của bà, có tin tức gì không? Cụ hỏi.

- Đứng đường. Vẫn đứng đường. Cái nghề buồn lắm cụ ạ. Bà già vừa nói vừa bước đi.

Đằng sau, có một cái đầu bé xiu tiến lên, như đứa trẻ, tay chân ngắn ngủn mà cong queo.

- Không được cười cháu ạ. Đây là một con lùn.

Thằng bé đâu có cười, nó quay lại xem cô Mabel có ra tìm nó không. Còn cụ già tưởng là nhắc khẽ thằng bé thực ra cụ nói oang oang. Và bà lùn đã nghe rõ bèn làm thỉnh nhận quà, không cảm ơn.

Một người đàn ông độ ngoài ba mươi dừng lại, người gầy còm đôi mắt long lanh trong cơn sốt, tay run lấy bẫy chìa ra. Ngài nam tước hăm hăm nói:

- Không, không cho anh. Anh còn trẻ, anh còn làm việc được. Anh không cần... hăng!... đi ăn xin ở tuổi của anh!

Và cụ cúi xuống nói với Jean Noel:

- Chỉ làm phúc cho người già thôi!

Thằng bé muốn hỏi xem người gày còm thì có được cho không nhưng nó sợ. Người gày nhỏ toẹt xuống đường nói:

- Thằng già khốn nạn!

Một nhân vật kỳ quặc khác tiến lên, đầu đội lệch một mái tóc giả, tay cầm mũ lia một vòng và nói bằng cái giọng sân khấu:

- Thưa ngài bá tước, thêm một ngày nữa, tôi là kẻ hầu hạ đội ơn ngài.

Cuối hàng là đôi vợ chồng rách rưới, người vợ hai bàn chân trần đi đất lở lói mọng mủ; người chồng mù, mắt nhìn lên trời tay vịn vai vợ. Anh ta nói:

- Mình nói một lời cảm ơn.

- Không tôi không nói. Người vợ cãi. Họ bố thí là vì họ có của. Ta sẽ phải phá tung hết rồi bắt đầu lại từ số không.

Khi nam tước Siegfried đưa cho bà vợ hai khúc bánh và hai đồng xu, bà ta lặng thinh không nói gì. Người chồng sờ sẫm, mắt vẫn ngược lên nền trời xám xịt nói rõ to:

- Cảm ơn ông! Cả hai chúng tôi xin cảm ơn.

Đám ăn mảy mủn rác trên đại lộ Messine, có mấy người vừa đi vừa nhai bánh, những người khác đi biến mất, họ tìm gì, hy vọng gì, hay họ tìm lãng quên trên hè phố? Nam tước hỏi:

- Sáng nay có bao nhiêu người hủ, Valentin?

- Thưa nam tước, năm mươi bảy ạ.

Và bác đẩy hai cánh cổng lại.

Ông già và cậu bé trở vào nhà, lên lầu. Giữa chừng họ gặp bác hầu phòng già đang đi xuống tay xách cái vali.

- Có ai đi đâu hôm nay thế? Cụ già hỏi.

- Ngài nam tước, đã biết rồi. Đây là nam tước Noel.

- À phải! Ông ấy đi... hăng!... sang Mỹ.

Đi dọc theo hành lang, thằng bé vẫn tiếp tục ngẫm nghĩ. Nó nhớ lại người đàn bà có cái mũi toang hoác nghiêng người nhìn nó, người đàn ông đội tóc giả, người mù mặt ngựa nhìn trời. Nó dừng lại cuộc điều hành ghê gớm kia tìm cách kéo dài sự tửm lợm, làm cho nó sống lại.

Rồi nó kéo tay áo cụ cố:

- Ông ơi, ngày mai ta lại đi làm điều thiện nữa chứ?

Tâm hồn non dại của Jean Noel, lần đầu tiên ghi nhận, đúng hơn là khắc họa cái thú bệnh hoạn; cảnh đọa đày và những hành động trái tự nhiên bắt đầu thu hút nó.

II

Vào những ngày đầu tháng tư, nam tước Noel từ Mỹ về, người ông thay đổi, trông trẻ ra. Ông mặc đồ màu sáng, đôi mũ mềm, cổ còng hạ thấp đến hai đốt ngón tay. Đầu ông trần trề dự định, lạc quan, ông định tới mùa đông sẽ qua Achantina, sang năm thì đi Thụy Điển. Ông công bố:

- Chúng mình dở hơi lắm, giam mình trong phòng giấy cũ kỹ, trong những nguyên tắc cũ kỹ, trong khi thế giới người ta có bao nhiêu là khả năng mới, bao nhiêu là tài nguyên mới.

François vui mừng khi thấy bố ở trong tâm trạng đó.

Ông ôm hôn bà vợ làm bà ứa nước mắt, thì thầm:

- Ông có nhiều nhân tình bên ấy lắm, phải không?

Hôm sau ông bắt tay ngay vào việc.

Một nhân viên nói với ông: “Về vấn đề này, tôi sẽ giải quyết với ông François”. Ông chung hững. Cho tới giờ chót vẫn là ông. Noel, ra lệnh và mọi người tuân theo răm rắp.

Trong hai tháng ông vắng mặt đã có nhiều thay đổi.

Ở ngân hàng Schoudler, ông nghe người ta gọi François là “Nam tước Schouldler con”. Còn bên lề báo thì dám trể gọi François là ông chủ. Trên bức tường văn phòng tòa soạn có một bức tranh biếm họa vẽ François đập tắt que diêm bằng cái cữ chỉ huơ tròn quen thuộc của chàng. Noel nhận xét: “Xoàng” và ông thấy mấy biên tập viên tỏ vẻ không đồng ý.

Là chủ nhân một ngân hàng tư vào loại lớn, sở thống đốc Pháp quốc ngân hàng, ông không hề có vai trò nào khác hơn trong tờ báo là ông chủ báo, vậy thôi. Nhưng ông lại thích nắm quyền biên tập, ở hàng giờ trong tòa soạn việc gì cũng nhúng tay. Những ông chủ nhà băng khác, thường chế giễu cái máu làm báo, coi đó là trò tay trái thôi. Với Noel, trái lại, tờ báo là sáng tạo là niềm vui của ông, hàng ngày nó biểu lộ quyền lực của ông, nó là cỗ máy buộc các tổng trưởng cúi chào ông.

Trong lúc ông vắng mặt, “Tin sáng” đã tăng chỉ số thêm mười sáu ngàn tờ. François đã cải tiến cách lên trang, chạy tit, cách trình bày và quảng cáo.

Tự hào chắc chắn sẽ được bố khen, chàng nói:

- Con muốn thử nghiệm từng phần. Chỉ cần cố gắng chút nữa, ta có thể tăng thêm hơn ba chục ngàn đấy.

- Sai rồi, sai rồi. Noel trả lời. Không nên thử nghiệm với một tờ báo nhiều tuổi. Ba chục ngàn độc giả mới của cậu có thể làm mất sáu chục ngàn độc giả cũ của tờ báo trong vòng sáu tháng.

Dù sao ông cũng thấy là François có lý, ông thêm:

- Ta đừng lại ở đó. Đừng thay đổi những gì cậu đã làm.

Bạn bè và những kẻ xu nịnh muốn làm vừa lòng Noel, bèn hứa khen cậu con. Ông trả lời:

- Vâng vâng. Cậu ta khá lắm, tôi rất hãnh diện về khoản đó. Tôi đã đào luyện cậu ta theo trường phái của tôi. Tôi đã chuyển cho cậu ta những nguyên tắc của nhà Schoudler.

Cái nhìn của ông sắc thêm dưới đôi mi nặng và ta có cảm giác như đang đối thoại với một cái lô cốt.

Càng ngày, ông khổng lồ càng bản tính, rầu rầu, thô bạo hơn; ông cũng có nhận ra điều đó và ông không hiểu tại sao nữa. Ông nghĩ “chuyển đi làm ta mệt mỏi”. Ông luôn có cảm giác người ta bớt kính trọng ông, ông hay nhìn mình trong gương.

Mỗi bất đồng nổ ra trong tòa soạn vì một chuyện nhỏ nhặt. vì Simon Lachaume. Nhà bình luận chính trị quốc tế vừa chết. François bèn đề nghị dùng Simon. Noel thấy không ổn, ông hỏi:

- Trước hết xu hướng chính trị của gã Lachaume đó ra sao? Phe Rousseau chứ gì? Và hấn bao nhiêu tuổi?... Băm ba?

Ông đập tay lên bàn viết. Ông la lớn:

- Một thằng con nít! Còn con nít! Nếu tôi để cậu toàn quyền có lẽ nhà này sẽ trở thành một cái nhà trẻ!

- Thế bố già Bonnetang bao nhiêu tuổi khi ba giao mục đó cho ông ta? François bực mình hỏi lại.

- Bố già Bon mà cậu nói đó bằng tuổi tôi đó. Nghĩa là, vào thời đó...

Noel cảm thấy mình đang sa lầy bởi Bon viết cho “Tin sáng” từ ba chục năm nay. Ông khổng lồ gỡ gạc bằng cách hét lớn:

- Vói lại Bon biết nghề! Vói lại trước hết tôi vẫn còn làm chủ ở đây. Trời ạ, tôi đã nói không là không!

- Tất nhiên ba là chủ rồi. François điềm tĩnh nói.

- Đâu có tất nhiên như vậy đâu. “Ông François” nơi này, “ông François” nơi kia, “ông François” có một đề án cho tờ báo, “ông François” có một đề án cho Công ty đường Schoudler! Ông François có một ông bố và ông nội đã lao động đã phấn đấu, đã chiến đấu như những con chó dữ từ sáu mươi năm nay để làm ra ông François ngày nay đây.

Ông không còn tự chủ nữa. Lời nói tuôn ra từ miệng ông như những chiếc khăn tay màu đen

tuôn ra từ miệng một anh làm xiếc. Ông chẳng còn để ý gì đến sự hiện diện của ông tổng biên tập, đúng hơn, ông dùng ngay tình thế đó để đập ông con, dù có phải mang hại cho chính ông đi nữa. Ông trở nên thô bạo trong tình cảm và lời nói...

- ... và “ông François” vẫn chẳng biết mô tê gì, mà đúng là anh chẳng biết mô tê gì ráo, hiểu chưa? Với lý do đã từng là một chú đại úy kỵ binh chẳng ra cái quái gì hết, đi ủng do papa trả tiền, đeo chiếc huân chương thập tự bội tinh do papa trả tiền, cũng như mọi thứ khác...

- À! Cái đó thì không được. Con không cho phép! François la lên. Vết thương của con ba cũng trả tiền chắc? Trong khi chúng tôi đang đổ máu thì các ngài co cẳng chạy về Bordeaux để...

- Im đi! Ông khổng lồ gào ầm lên.

Mắt ông trợn trừng đỏ rực. Tiếng ông hét vang qua cánh cửa bọc da, cả ngoài văn phòng hành chính cũng nghe thấy.

Ông tổng biên tập rất ngượng phải tham dự vào cảnh này liền rút rè can thiệp:

- Ông chủ, hãy nghe tôi.

- A, anh Muller, anh hãy calm下来. Không thì tôi tống cổ cả anh nữa. Từ rày tôi cấm ông con ra bất cứ lệnh gì trong tòa soạn; các anh nghe rõ chưa, bất cứ lệnh gì. Anh ta không có gì để làm ở đây nữa hết. Chỉ còn việc rong chơi bằng số tiền của tôi, của anh, Muller ạ, của toàn thể anh em tòa báo làm ra cho anh ấy tiêu xài. Muốn phá vỡ sự nghiệp này thì hãy chờ tôi nằm xuống đã.

Ông nghe tim ông đập như tiếng máy tàu. Ông nhớ lại chứng đau tim và ông ngừng lại.

- Cũng chẳng phải chờ lâu đâu. Giọng ông bỗng nhiên trầm xuống... Đi đi!... Các anh đi đi!... François, anh đi đi, tôi yêu cầu anh ra khỏi nơi đây.

Ông thở hổn hển sau cơn giận, tiết kiệm lời, tay ôm ngực.

- Đấy, đấy... Kết quả tốt đẹp đấy!

Ông nằm dài trên chiếc ghế da, mở cổ áo, cho gọi Lartois. Ông này khám và nói tim ông khỏe như tim thanh niên, chẳng qua chỉ do làm việc quá sức một chút.

Noel nổi xung như loài trâu rừng bị hoảng sợ, ông ta không tha thứ cho những bụi cây nào đã rung rinh để dọa ông. Sáng sớm hôm sau ông bàn bạc hàng giờ với cụ cố trong buồng kín rồi ông cho gọi François tới.

- Con ạ. Ba đã suy nghĩ kỹ từ sáng qua. Ba nghĩ là ta phải tổ chức một cách làm việc khác.

Ông có vẻ trầm tĩnh, hơi long trọng.

- Để thỉnh thoảng lại tái diễn cái cảnh trước mặt Muller hôm qua ư? Như vậy thì con thích đừng có tổ chức gì cả. Con sẽ tìm chỗ nào khác, ra khỏi cái cơ ngơi của ba.

- Nào, đừng giận nữa, đừng nói nhảm. Trước hết, không có cơ ngơi nào của ba. Đó là cơ ngơi

của gia đình Schoudler không đi xin việc ai. Nhất là khi ba đã già yếu. Lartois nói gì thì nói, ba đã mỗi mòn rồi, ba biết. Con giận hôm qua là một bằng chứng. Đừng giận ba. Ba chẳng còn biết ba nói gì nữa. Ba yêu cầu con bỏ qua chuyện đó.

Thông thường, Noel không bao giờ xin lỗi dù ông có trái đến mười mươi. François nghĩ bố mình mệt mỏi thật sự. Chàng buồn lòng nhận thấy dấu hiệu sút kém, xuống sức nơi ông bố, giống như hòn đá tảng bắt đầu nứt rạn. Ông khổng lồ khéo đóng kịch, hơi khom người về phía trước, xòe đôi tay to tướng ra dấu làm lành. François nói:

- Thôi, không nói chuyện đó nữa ba ạ. Chẳng có gì quan trọng đâu.

Để che giấu xúc động, chàng châm một điếu thuốc, rồi tắt que diêm bằng cử chỉ khoa tay của chàng.

Cụ cố ngồi trên ghế danh dự lặng thinh nhìn François bằng vẻ ngờ vực của một con thanh sư già nua. Noel lại nói:

- Đây này, François. Ba nghĩ ta nên chia bớt việc cho nhau, như vậy khỏi va chạm. Ba tiếp tục lo công việc ngân hàng...

- Ba giao tờ báo cho con?

- Không. Noel nói và cái nhìn của ông cứng rắn trở lại.

François hiểu ông bố có thể nhường nhân tình cho chàng chứ còn thói chỉ đạo tờ báo thì không.

- Hoặc giả là mai kia, giờ thì chưa. Noel dịu giọng. Bây giờ ba muốn con nắm công ty Đường Sonchellers. Con từng nói cái sản nghiệp đó rất đẹp, nhưng cần phải hiện đại hóa. Ba chẳng còn đủ sức bật. Bọn này sẽ giao con trọn quyền quyết định. Từ đây con là ông chủ của Sonchellers. Ba đã nói chuyện và ông nội con đã đồng ý. Trong phiên họp hội đồng quản trị sắp tới, con sẽ nhận đủ quyền hành như ba cách nay đã...

Ông mở tủ tìm và lấy ra một tập hồ sơ to mang dòng chữ Công ty Đường. Ông lục lọi lấy ra những bản sơ đồ, những bản in cắt ra từ tạp chí tài chính hồi Thời Napoléon đệ tam.

François cảm thấy đôi mắt ngầu đỏ của cụ cố cứ nhìn mình chằm chằm liên nghĩ: "Sao ông cụ lại nhìn mình thế kia nhỉ?"

- ... Cách nay đã hai mươi chín năm rồi. Noel nói. Ba năm sau khi con ra đời.

Noel cảm thấy như mới ngày hôm qua. Thế mà hai mươi chín năm ấy đã biến cậu bé con nằm trong tã lót trở thành chàng trai đang ngồi trước mặt ông đây với hàng râu phơn phớt xanh vừa cạo, với cái cử chỉ long trọng, khó chịu mà chàng ưa phô ra để tắt que diêm, một gã xa lạ mà ông buộc phải sở cậy bởi cái lý do duy nhất, gã xa lạ đó là giọt máu của ông.

François lật tập hồ sơ. Chàng nhìn thấy chữ ký của ông nội với đường vạch ngoằn ngoèo của một con người khôn khéo, rồi chữ ký của ông bố đậm nét, tên họ đường hoàng tách riêng. Chàng nghĩ rồi đây chữ ký của chính mình sẽ tiếp nối trong sự nghiệp này. Sau cùng cụ có lên tiếng:

- Ngành đường quan trọng lắm đấy cháu ạ. Ông cụ kia (Cụ đưa bàn tay nổi gân chỉ bức chân dung của vị bá tước Schoudler thứ nhất, mặc áo dự triều)... Bên cạnh vụ đó... hăng!... chúng tao chưa bén gót... Cụ đã bảo với tao từ trước năm một ngàn chín trăm năm mươi cơ... hăng! “Dic Banken, de Zucker and dic Prease, das í die Zukoun” hăng!...Bọn tao thấy tới nay vẫn[8] cứ đúng vậy!

Noel gấp tập hồ sơ to tướng lại trao cho François:

- Đây, con cầm lấy. Bắt tay ngay vào việc! Toàn quyền. Con có toàn quyền.

- Cảm ơn ba.

Ngành đường không phải là giấc mộng của François, nhưng được hoạt động độc lập, chàng thấy thích. Chàng có phần ngạc nhiên sao ông bố lại dễ dãi, tự nhiên buông thả quyền hành như thế này.

“Ông cụ biết mình đã già, biết thẳng con sẽ là trụ cột của gia đình”. Chàng nghĩ.

Khi chàng khép cánh cửa bọc da lại, ông khổng lồ và cụ cố nhìn nhau hồi lâu. Họ đã quên rằng họ từng coi nhau là thù địch trong nhiều năm trời, trong khi vẫn ở bên cạnh nhau, cùng bị trói chặt vào sợi dây xích của sự giàu sang. Bây giờ, trước kiểu táo bạo vội vã của kẻ thừa kế, họ bàn trở thành đồng minh của nhau. Noel nói với cụ cố:

- Nay cụ ạ. Tôi sẽ đón ông con vào cái lúc hần đòi thêm vốn đầu tư. Chúng ta đã tạo cho hần một cuộc sống dễ dàng quá. Hần cần một bài học. Bọn ta hãy ra tay dạy hần hơn là để cho thiên hạ dạy hần.

III

Jacqueline lấy chồng từ năm mười tám, hơi trái ý gia đình. Họ hàng La Monnerie xem cuộc hôn nhân với bên Schoudler không được tương xứng lắm mặc dù bên đó có của hơn. Thực ra, nàng chỉ có cuộc sống lứa đôi từ sau chiến tranh, nói chung là từ ba năm nay. Và trong mỗi một ngày của thời gian ba năm đó, nàng tự khen mình đã có phần quyết định đời nàng. Thiên hạ cho là nàng đã cưới một bao vàng hoặc cho là cậu con trai gia đình Schoudler muốn quý tộc hóa kho vàng Áo ở ngân hàng của họ; những lời dè bĩu đó đều sai. Cuộc hôn nhân ấy đúng là một cuộc hôn nhân vì tình và vẫn tiếp tục như thế hiện nay. Jacqueline yêu tất cả những gì François có, cái dáng vóc hơi nặng nề, tấm lòng can đảm xốc nổi nhiệt tình mỗi khi lao vào công việc, cũng như sự choáng váng bất chợt mỗi khi gặp chuyện gì trắc trở; những điều đó chứng tỏ chàng trân trọng cuộc đời. Nàng cũng yêu cả tật xấu của chàng, cái kiểu buông tuồng trong cử chỉ và lời nói – nàng thường mỉm cười nhìn chàng mà nghĩ “Vây mới hay! Nó khẳng định cái tính khí hoàn toàn đàn ông của chàng!”

Nàng tiếc là chàng đã trở thành một nhà kinh doanh quá sớm. Gia đình nàng vốn coi chuyện làm giàu không đáng phải bận tâm đến thế.

François đã nhận quyền Tổng giám đốc Công ty đường Sonchelles và chàng lập tức bắt tay vào việc. Chàng luôn ở trên đường đi giữa Paris và Pas-de-Calais. Chàng triệu tập kỹ sư, kiến trúc sư, xây dựng đồ bản thiết kế các khu nhà mới, đặt mua máy móc thiết bị mới mua ở Mỹ, nghiên cứu lịch sử nền sản xuất đường từ giữa thế kỷ 19 trên thế giới. Đồng thời chàng huy

đồng các nhà báo, các nhà kinh tế tiếp tay nghiên cứu, tuyên truyền. Chàng tự hào đã nâng giá cổ phiếu Soncheller lên nhiều lần trên thị trường chứng khoán Paris. Chưa bao giờ công ty có một tổng giám đốc năng nổ cỡ ấy. Chàng nói với vợ:

- Anh đang cho lắp hương sen trong khu nhà tắm của công nhân và xây dựng một sân thể thao. Anh được mọi người yêu mến ở công ty. Một ngày nào đó anh sẽ đưa em tới thăm nhà máy, em yêu ả. Hôm nọ anh triệu tập một buổi họp toàn thể công nhân viên chức, anh tổ chức hội thảo...

Jacqueline quá quen với những câu chuyện như vậy, những “anh đã nói..., anh đã làm...” nàng nghĩ, chuyển du lịch dự định sang Ê-cốt, ngày càng trở nên xa xôi. Chuyện về quê với anh ấy và hai con có lẽ thực tế hơn. Thấy chàng sung sướng trong công việc, nàng quả thấy được hạnh phúc. Nàng chỉ sợ chồng quá mệt mỏi. Phòng ngủ của họ kề nhau, cánh cửa ăn thông luôn để ngỏ. Đôi khi, giữa đêm François bật đèn ghi lại vài ý nghĩ. Chàng gọi khẽ:

- Em thức đấy ư?

Khi nghe Jacqueline trả lời, chàng bèn bước qua, trình bày dự định sau cùng về nhà máy. Chàng cần khẳng định đề án bằng cách nói cho vợ nghe. Chàng sẽ thực hiện một chương trình khép kín. Mua một nhà máy xeo giấy, một xưởng bao bì, nhà in. Ra một tờ tuần san của công ty. Ứng cử dân biểu. Các tập hồ sơ màu xanh của chàng chứa những suy nghĩ, những dự kiến đủ cho bốn người hoạt động. Đã có lúc chàng nghĩ có lẽ mình là người đầu tiên thuộc thế hệ trẻ có những hoạt động rộng rãi như vậy.

Mỗi lần ông con trình bày dự án mới về công ty, ông bố lại nói:

- Toàn quyền, con ạ. Con có toàn quyền. Ba tin ở con.

Phần nào ông nói thật. Ông không để ý tới kỹ thuật công nghiệp. Ông chỉ thích những trận đấu trên trận địa tài chính. Nhưng dù sao, ông cũng thấy sốt ruột; ông muốn nhanh chóng đòi lại phần quyền lợi đã trao vờ cho ông con.

Để đến lúc ông con yêu cầu tăng vốn đầu tư những khoản dự chi đã tới lúc phải thanh toán.

Ông bố đơn giản nói là ông chỉ tham gia góp vốn một phần nhỏ thôi.

François ngạc nhiên. Chàng kêu lên:

- Công việc đang khai triển mạnh. Năng suất sắp tăng gấp đôi. Lúc này không thể để vuột mất quyền chi phối công ty được.

- Vậy thì đừng tăng năng suất.

- Không được. Công việc đã bắt đầu rồi.

- Anh bạn ơi, sao mà anh đại thế. Công chuyện làm ăn lớn thì cũng giống như công việc của anh đầu bếp thôi. Đi chợ thì phải biết lấy tiền ở đâu chứ!

- Nhưng con tưởng chuyện tăng vốn là chuyện đã thỏa thuận, đã quyết định.

- Đã làm ăn thì không thể nói tương được, Phải biết chắc, tính toán trên máy thì không được đâu.

Rồi ông lim dim mắt, ông cương mạnh. Ông đề cập chuyện khủng hoảng, chuyện khan tiền mặt, chuyện mất giá, chuyện phải giữ tín nhiệm đối với trường chủ của ông... Lý sự của một ông chủ ngân hàng.

François hoảng quá. Tài khoản của công ty Sonchelles chỉ đủ cho vốn lưu động, làm sao nói chuyện đầu tư. Chàng kêu to: “Tôi bị kẹt trong ngõ cụt rồi”.

Quả là chàng có đi nhanh quá, mạnh quá. Nhưng chàng ngỡ là chàng được tài trợ. Chàng được nắm quyền kia mà. Noel vờ nổi nóng:

- Thêm một lý do nữa để phải thận trọng, chớ sao! Thực ra là lỗi tại tôi. Cậu đòi làm chủ, tôi nhường cậu làm chủ. Tôi tưởng cậu đủ khả năng để lái một con tàu lớn. Cậu đã hành động như một đứa trẻ; một nhân viên hạng bét của tôi cũng không làm như vậy. Trao quyền cho cậu! Tôi điên rồi, tôi điên rồi!

Ông càng nói, cơn giận càng nổi lên thật sự, ông hét lên:

- Vì anh mà để mất Sonchelles, anh quả có quyền vênh mặt đấy. Chuyện này thì cả ông nội anh, cả tôi và anh cùng đổ một lúc. Đẹp mặt lắm! Tôi cho anh năm năm đấy, năm năm để mà đóng khổ chuỗi... Một lần nữa vẫn là tôi phải hứng chịu. Tiến lên chứ, phải không? Có papa đằng sau ta. Papa thu xếp được tất!... Bây giờ tôi cũng chẳng biết làm thế nào nữa! Phải bán ra. Nhưng bán cái gì? Nhà này đâu có vốn ứ đọng để thực hiện những phương án điên khùng của anh. Bây giờ chỉ còn cách tìm ban bè trong nhóm để vận động đóng góp cổ phần cho anh, thế thôi. Đấy, chỉ còn có cách ấy. Nhờ vả chứ không phải là huy động. Schoudler phải đi nhờ vả. Đẹp đấy!

François thất kinh:

- Lẽ ra ba không nên giao công ty đường cho con. Con không phải là nhà công nghiệp.

- Lần đầu tiên anh nói một câu nghe được, từ khi chào đời. Đi đi! Tôi không muốn nhìn mặt anh nữa. Cút đi!

Vỡ kịch đóng khéo quá nhưng diễn viên cũng giật mình. Khi còn lại một mình, Noel nghĩ: “Nếu quả đúng như vậy... Nhờ ta mất Sonchelles thì sao?”

Ông thấy tức giận thẳng con là đúng, chịu trách nhiệm là đúng. Ông tự khen đã sáng suốt đến thế.

“Tôi biết thẳng đó chưa phải là tầm cỡ...” Ông nói thầm và ông cho mời Lucien Maublanc.

IV

Nữ nam tước Schouder, Adele, mặc bộ cánh màu xám ngọc trai, mặt che chàng mạng chuẩn bị ra phố. Tới tiền sảnh, bà đứng đầu ngay với người chồng đầu tiên của bà, Lucien Maublanc.

Năm năm rồi, bà không gặp ông ta, mười năm rồi bà không nói với ông ta nửa lời; họ xa nhau như vậy là đã ba mươi lăm năm. Đây là một người chết, hẳn đang tiến tới trước mặt ta, loại người chết đáng ghét nhất, loại mà ta đã chôn chặt tận đáy lòng. Bà đưa bàn tay ra và hẳn cúi cái đầu dị hình xuống để chạm môi vào đấy. Hắn nói:

- Ông chồng mới của bà mời tôi tới gặp ông ta.

Nữ nam tước Schoudler có những kỷ niệm gớm ghiếc về sáu tháng chung sống với Maublanc mà thời gian đã phần nào làm phai nhạt; nhưng nỗi căm ghét dai dẳng thì vẫn còn. Nó vẫn còn nguyên như bộ xương nằm trong tấm vải liệm cũ kỹ của cái đêm tân hôn tởm lợm kia.

Giọng hắn vẫn lè nhè trong cổ họng, thoát qua kẽ răng; hắn hiểm độc một cách có ý thức. Hắn là hòn đá lảng quên và bà có cảm giác đôi môi của một cái thây ma thối rữa đang đặt lên bàn tay bà. Hắn lại nói:

- Cổ tay bà vẫn còn thon thả quá. Bà có đang hạnh phúc không, bạn thân mến?

- Rất! Bà trả lời cộc lốc.

Và bà bước ra phía cửa, nghĩ bụng: “Noel mời hẳn tới đây làm gì nhỉ?”

Bà bỏ đi, những tình cảm đen tối vương vấn trong lòng, như thể bộ mặt của ác quỷ đang nhòm vào nhà.

Noel Schoudler chờ Maublanc trong căn phòng màu xanh. Họ biết nhau từ thời trẻ và họ ghét nhau cũng từ thời ấy.

Ông khổng lồ hôm đó ăn diện hơn thường ngày, cử chỉ ung dung, nói năng từ tốn. Lulu nghĩ bụng:

“Hắn làm mình tởm. Hơn mình đến tám tuổi mà hắn vẫn không già, cái thằng khốn nạn ấy.”

Cụ cố Schoudler đang có mặt, cụ ngồi một cách đáng ngạc nhiên trên chiếc ghế bành kiểu Louis XIII bọc thảm thêu. Noel nói to:

- Cụ có nhớ anh bạn Maublanc của con không?

- Có, có... Người chồng trước của vợ ông. Đúng không? Hồi năm một ngàn tám trăm năm mươi... à không... một ngàn tám trăm tám mươi... bảy... hăng! A! Các ông thấy đấy... Hăng!... tôi nhớ dai lắm.[\[9\]](#)

Noel mời khách ngồi, mời cà phê với một ly rượu nhẹ, một miếng xì gà. Cụ cố đang nhắm nháp một ly rượu ngọt màu vàng. Rượu làm cho da thịt ở mặt cụ phồng lên như một cái núi lau cũ ngâm nước. Lulu nghĩ xem cuộc vào đề dài dòng này có mục đích gì. Ông thủ thế.

- Cậu chưa biết mấy đứa cháu nội của mình nhỉ... đáng ra chúng cũng là cháu bên ngoại của cậu đấy![\[10\]](#)

Noel nhấn mạnh chữ họ hàng giữa Lulu và cô con dâu của ông.

- Chưa. Tôi chưa được hưởng cái thú đó.

Noel gọi hai đứa bé bằng điện thoại nội thất; chúng tới ngay. Ông bắt chúng phải tới ôm hôn người có cái đầu to xấu xí kia. Ông khách cũng khó chịu như lũ trẻ.

- Chào, chào! Hai chị em xinh quá nhỉ! Lulu nói và ông hỏi bé Jean: Thế lớn lên cháu định làm gì nào?

- Làm một người đàn ông bốn mươi tuổi. Thằng bé trả lời rất nghiêm túc.

Ông khổng lồ xoa đầu nó và nói:

- Nó sẽ là một Schoudler đấy, nó sẽ là thế!

Bỗng con chị ra dấu cho thằng em và hai đứa quay nhìn cụ cố. Chúng thấy dễ sợ hơn là dễ tức cười. Cụ cố đang uống nốt chỗ rượu. Mũi cụ to quá mà cái ly nam vàng thì nhỏ quá. Không dốc nốt được chỗ rượu còn lại, cụ bèn thè lưỡi cố liếm đáy ly: cái lưỡi tím ngắt, thìa lia, uốn cong, từ từ di động trong cái ly pha lê rồi bị nghẽn lại như một con đĩa mọng máu sắp vỡ bụng.

Nghĩ là đã làm cho Lulu rầu thối ruột khi nhìn thấy lũ con cháu mình, Noel bèn cho hai đứa nhỏ ra ngoài và nói:

- Mình muốn nói chuyện với cậu về Công ty đường Sonchelles.

“À, đây rồi. Lulu nghĩ. Phe ta hãy coi chừng. Xem cái bẫy này ở đâu.”

- Thằng con trai cậu là giám đốc hiện nay ở đấy, phải không?

Noel gật đầu và ra sức tán tụng ông con. Công ty đang được đầu tư, đang biến đổi, năng suất sắp tăng gấp đôi.

Điều xì gà vẫn ngậm ở khóe môi. Lulu gật đầu:

- Hay lắm.

- Cậu còn một bọc Sonchelles chứ gì? Đám cháu cậu đăng nhà băng Leroy nữa, đúng không.

Lulu uống một ngụm rượu để có thì giờ suy nghĩ. “Hắn muốn gì? Số cổ phiếu của mình, hắn biết rõ quá mà! Hắn đang làm giá. Hắn muốn mua lại chỗ Sonchelles của mình. Đừng hòng. Cổ phần của mình làm các hắn khó chịu lắm.

Ông đặt ly nói:

- Có đấy. Có một ít.

- Bọn này định đầu tư thêm cho Sonchelles.

- Hay đấy!

Lulu trả lời nhát gừng, chờ cho đối phương tiến tới, ông hỏi:

- Đầu tư theo kiểu nào?

Noel nghĩ: “Thằng láu cá muốn ra vẻ con lừa. Nào, vào cuộc!”

Rồi ông trình bày các chiến thuật mà ông chắc Maublanc đang dự đoán. Vốn cố định của công ty Schoudler lúc đầu là năm mươi triệu phrăng, chia làm năm trăm ngàn cổ phần, mỗi cổ phần một trăm phrăng.

- Cổ phiếu Schoudler hiện nay trị giá là... cậu chắc đã nắm rõ lúc đầu mùa chứng khoán?

- Chưa, mình không để ý.

- Hai ngàn không trăm hai mươi lăm phrăng. Cho là hai ngàn cho dễ tính. Bọn này định phát hành loạt cổ phiếu mới bán ra là năm trăm phrăng. Những ai đã có hai cổ phiếu cũ thì cổ phiếu mới được coi là bằng giá cũ, tức là hai ngàn phrăng. Nếu cậu có... chỉ là hai ngàn Sonchelles đi...

“Tớ có mười hai ngàn, cậu thừa biết”, Lulu nghĩ thầm và tính rất nhanh. Mua sáu ngàn phiếu mới, ba triệu phrăng, cổ phần Sonchelles của ông sẽ lên đến con số thứ ba mươi sáu triệu!”. Noel nói tiếp.

- Cậu theo dõi đấy chứ?

- Có có!

Nhưng Lulu không tin. Bọn Schoudler định đầu tư thêm cho Sonchelles mà lại không còn phương tiện nào khác ư? Không đúng!

Thực ra, Noel đã nói cho Lulu nghe kiểu tính toán của ông với cậu con trai, nhưng nói bằng cách khác. Cái bầy vẫn giương dưới chân đối phương. Lulu khoái chí. “Điều van Hungari rất đặc biệt”, thoang thoang trong đầu. Từ một phần ba thế kỷ rồi, Lulu rình cái cơ hội này. “Bọn Schoudler cướp cạn, bọn Schoudler chó đẻ” luôn nhào vô những toan tính phiêu lưu, thế mà chúng vẫn thắng. Lần này thì chúng sẽ gãy cổ. Lucien Maublanc đang chờ chúng.

Noel vẫn tiếp tục trình bày phương án. Ông đang vận động bạn bè và chủ trương mua cổ phiếu mới. Ông hỏi Lulu:

- Thế nào, cậu có định lấy một phần không?

- Cậu định nhường tò bao nhiêu cổ phiếu?

- Mười bốn ngàn.

Lulu nhìn xuống mũi giày để che che nỗi vui mừng. Thằng con đại dột lao vào việc mở rộng. Sonchelles đi đời rồi. Nhưng hiện nay kim cương đang mất giá. Số “sỏi” của mình đang lâm nguy, để mình nghĩ lại.

- Thế những đứa cháu của cậu đang ngân hàng Leroy?

- Cậu cứ hỏi thẳng chúng nó.

Lulu tự rót thêm một ly rượu nhẹ, nốc cạn, chút lưỡi một cái. Tiếng động làm cụ cố bùng tỉnh, mở to mắt:

- Mọi sự đang tiến hành theo dự định của cậu?

- Đúng theo kế hoạch, Noel trả lời và nghĩ tiếp. “Khi nào ta thuật lại cho ông con nghe nhỉ! Một bài học. Ông con sẽ hiểu chuyện đời đâu chỉ có đi lấp vôi hương sen cho đám thợ!”

Trong khi đó thì Lulu đi dọc đại lộ Massine, tay ngoáy cây gậy có cán bọc vàng, mồm huýt sáo điệu “van Hungari” sai nhịp.

V

Giáo sư Lartois tiếc rẻ cởi bộ quần áo viện sĩ Hàn lâm Pháp quốc và đặt thanh gươm lên bàn, thẳng bộ lễ phục và vui vẻ tới khách sạn Ritz nơi ông đặt tiệc chiêu đãi bạn bè sau buổi đón tiếp chính thức ở Viện. Ông đứng lên mở đầu tiệc rượu:

- Các bạn biết không, để chuẩn bị cho sự kiện này, tôi có hai phương án. Một là mua lại bộ đồ của một viện sĩ đồng nghiệp quá cố (Ông bắt đầu gọi là “đồng nghiệp” các đỉnh vinh quang của nước Pháp bắt đầu từ Richelieu)... Hoặc đặt may bộ mới. Mặc đồ của người khác khó chịu lắm, trừ khi đó là bạn thân. Ôi, nếu đó là bộ đồ của bạn Jean đáng thương! (Ông quay lại phía phu nhân Eterlin đang ngồi cạnh Simon Lachaunie). Nhưng Jean và tôi thì lại không đồng cỡ. Thế là tôi tự nhủ: “Thôi đi, hà tiện làm gì. Mình còn trẻ, bộ đồ còn dùng tới mãi đời. Vậy ta đặt may bộ mới, hả?”

Ông hơi lớn tiếng, chưa bỏ được cái giọng đều giả lúc chiều. Người ngồi xung quanh bàn tiệc nhắc lại bản diễn văn ông đọc, câu ông trả lời phỏng vấn báo chí và chính ông cũng chỉ nói về mình một cách duyên dáng. Vị viện sĩ sử gia kêu lên:

- Các vị có biết chốc nữa đây, về nhà, tân viện sĩ của chúng ta làm gì không? Ông đọc Cựu ước bằng tiếng Hy Lạp!

Bà vợ ông này để thêm:

- Ồ, nếu thiên hạ biết điều đó, chắc ông ta đặc cử ngay ở vòng phiếu đầu!

Lartois thấy kém vui: “Đúng thật, mình sẽ đọc Cựu ước cho dễ ngủ. Chẳng có lấy một bà nhân tài trong một buổi tối như hôm nay...”

Cánh tay áo màu đen của métđôten thoáng qua mặt ông, rượu bourgogne tuôn trào, Lartois nghe giọng Simon đang nói to, giọng phu nhân Eterlin rừ rì, giọng the thé say sưa của Quận chúa Tozzi khùng, đã năm tư tuổi mà vẫn say đàn ông như điệu đố. Chốc nữa đây họ sẽ giải tán hết, để ông ở lại.

Ông bắt đầu sợ cái thời gian nằm một mình giữa bốn bức tường ở đại lộ lêna, Những ngày thường còn được, nhưng đêm nay... “Từ đây ta sẽ được ngồi bên tay phải các nữ chủ nhân

trong mọi cuộc tiệc, tên ta được ghi trong từ điển Larousse, nhưng rồi... ta cũng vẫn bị bỏ quên. Như đêm nay...”

Tiệc tan. Nước cà phê để lại một lớp màu đen dưới đáy tách, chẳng ai muốn dùng thêm rượu nữa, mọi người đứng dậy.

Ngoài đường, chỉ còn Simon, bà Eterlin, quận chúa Tuzzo cùng với gã nhân tình trẻ. Neudecker, một tay ghiền thuốc phiện gày lẻo khẻo, lặng thinh.

Trăng đẹp. Vàng trắng tháng sáu soi sáng trên công trường Vendôme, làm cho cái trụ đồng ở đấy nhuộm màu xanh. Lartois kêu lên:

- Đâu có thể chia tay như thế chia tay như thế này được. Hay là ta tới xóm montmartre uống một chén mới?

- Sao? Một viện sĩ Hàn lâm Pháp quốc như ông mà cũng tới hộp đêm sao? Phu nhân Eterlin mỉm cười nói.

Lartois cười.

- Sao không? Đời là thế. Phải có sắp, có ngửa, có tương phản bà bạn ạ. Hình thức mà làm gì! Đã hai năm rồi, tôi cứ phải thủ thế vì cái vụ bầu bán chết tiệt này. Bây giờ thì tôi có quyền làm theo ý thích chứ!

- Hoan hô! Ta tới đằng “Vũ hội” đi! Quận chúa Tozzi kêu lên. Hộp đêm khá nhất Paris!

Neudecker, suốt hai giờ liền vừa qua không nói một câu bèn kéo quận chúa ra một góc, bắt đầu cà khịa. Hắn muốn về. Quận chúa nói vào tai hắn:

- Mười lăm phút thôi. Cậu không chờ được mười lăm phút sao?

- Tôi biết cái mười lăm phút của bà rồi. Bà chỉ thích làm khổ tôi thôi.

Nhưng rồi hắn cũng bước lên xe.

VI

Simon không quen vào các quán rượu đêm. Chàng có tới những nơi ấy đôi lần, không thích thú lắm. Nhưng hôm nay chàng đã uống khá nhiều rượu. Căn phòng dài của “Vũ hội” chìm trong ánh sáng màu xanh dày đặc khói thuốc lá. Chàng nhìn các đôi đang nhảy lượn lờ. Chàng thích lắm. Chàng luôn mỉm cười nói với quận chúa Tozzi như với một chỗ quen biết lâu ngày. Rượu sâm banh mát lạnh tan trong cổ chàng, ly này tới ly khác, tiếng nhạc du dương phụ họa thêm. Chàng tự nhủ: “Hộp đêm là thế đấy, nó phá các bức rào ngăn cách... một thứ tự do...”

Chàng chỉ ghét có phu nhân Eterlin. Đêm nay bà đã biến buổi chiêu đãi của Lartois thành buổi kỷ niệm cuộc tình nhăng nhít của bà với Jean de La Mennerie. Chàng đâu biết mình đã say tới mức không nhìn ra nổi cái gì nữa, lúc vũ trụ đã đổi trọng tâm. Đúng lúc ấy, Lucien Maublanc cũng đã say mèm, liền nhào vô ngồi giữa vị danh y hiển hách và quận chúa Tozzi. Ông ít có dịp

được gặp những bạn bè cùng lứa tuổi ở đây. Ông đập vào vai Lartois nói:

- Thế nào. Không đội mao viên sĩ tới đây sao?

Và ngay lập tức, ông công bố là ông đang khao tiệc vì cái tin vang dội,

- Ông bạn Schoudler của chúng ta tiêu rồi, biết chưa? Sạch sành sanh. Tám ngày nữa, cái tư dinh đẳng đại lộ Messine sẽ treo bảng: "Nhà bán". Và thiên hạ sẽ nói: "Maublanc trả thù đây!" Ô, mình sẽ gia hình chúng. Chúng chẳng còn xu nào. Đang tìm lấy độ vài triệu bạc để cứu công ty đường Sonchelles mà tìm không ra. Vác mặt tới hỏi cả tôi nữa. Tội khốn khiếp. Tiêu rồi, hết rồi!"

"Lạ thật, lạ thật, Simon nghĩ. Mình phải báo ngay cho Roasseau biết. Mình đã gặp tay này ở đâu nhỉ? À, trong đám tang La Monnerie". Chàng đưa ly về phía người phục vụ. Lulu bỗng nói với Neudecker:

- Thưa ông, nếu ông có cổ phiếu Sonchelles của ngân hàng Schoudler thì bán ngay đi, bán lập tức. Xin khuyên ngài như thế. Schoudler sắp chìm tàu rồi!

Neudecker mặt nhăn nhó, tái mét, lặng thinh nhìn Lulu với vẻ ác cảm. Lulu ném thử chút sâm banh rồi vẩy métđôlen:

- Đẹp hộ tôi cái chai thuốc bắc này đi. Hôi lắm. Lấy cho tôi Mumm Đại đỏ, ngay lập tức. Lartois này, mình mời các bạn của cậu. Tất cả các bạn! Đêm nay tôi thấy mình là một ông hoàng. Sức khỏe thế nào? Lartois? Áo mao hàn lâm đâu?

- A! Hay lắm, ông hay lắm! Tôi thích ông lắm...

Giọng Simon lạc đi làm cho phu nhân Eterlin rùng mình.

Chàng với qua bàn, nắm lấy những đốt ngón tay dài mà cong của Lulu Maublanc.

- Tôi cũng thế, anh bạn trẻ ạ, tôi thích anh lắm. Cái đầu của anh to lắm. Không giống thiên hạ. Tôi thích cái đó. Mời anh một điệu xì gà. Ta kết bạn với nhau nhé!

- Đúng rồi, đúng rồi, Simon hét lên. Chúng ta thuộc loại to đầu... chúng ta có trí khôn trong con tim.

Mắt chàng long lanh đằng sau cặp kính gọng đồi mồi, tóc rối bù, cổ toát mồ hôi. Phu nhân Eterlin nói khẽ:

- Simon, anh say rồi!

- Không đâu. Không đâu. Tôi không say. Không bao giờ say. Tôi hạnh phúc, thế thôi. Đúng, thấy ai đó hạnh phúc, người ta thường ngạc nhiên. Say? Tôi biết rõ người say, tôi biết thế nào là say... Suốt một thời thơ ấu của tôi.

Chàng đang nghĩ tới cha mình, cả tháng nay chàng chẳng nhớ tới cha lấy một lần. Ông già say rượu nhà quê ấy, hò hét hàng giờ trước mặt bàn lợp nhóp, đi xiên xẹo ngoài đường, ông già đó đâu có cái cảm giác sung sướng đắt tiền, cái ý nghĩ độc lập chàng đang cảm thấy hiện giờ.

“Mình là một con người văn minh, có năng khiếu phát hiện sự thật” chàng nghĩ.

Chàng giơ tay với chai rượu, tự rót vào ly. Phu nhân Eterlin cảm:

- Thôi, Simon. Anh nên về đi là hơn.

- Mặc anh ấy. Quận chúa Tozzi giọng rè rè, say đắm nói. Được say, thích biết chừng nào. Uống để mà say chứ để làm gì. Loại người dừng lại khi chân mình đang tiến tới là loại người bé bỏng đáng thương đáng khinh. Phải đến tận nơi, tận cùng trong mọi thú vui, tất cả!

Bà nhìn Simon nở một nụ cười toe mà bà nghĩ là quyến rũ lắm. Lớp phấn nứt dọc các nếp nhăn, dần dần tan rữa. Lúc chập tối, tắm rửa xong, sau lớp vôi trát khéo, bà vẫn còn tạo được cảm giác là trong vòng hai mươi năm nay bà vẫn đẹp. Nhưng hiện giờ thì mọi kẽ nứt của tuổi tác đang xuất hiện trên gương mặt mơn mõi vì hưởng lạc của bà, rõ nét quá.

Simon không nhận ra nỗi điều đó. Những ai nói chuyện với mình, chàng thấy yêu thương thấm thiết như anh em, trừ phu nhân Eterlin. Chàng quay sang quận chúa Tozzi:

- Cả bà nữa, tôi cũng thích bà lắm. Bà biết nhiều trò lắm phải không?

Bà cảm ơn bằng cách sờ nắn đầu gối chàng ở dưới bàn. Chàng nghe Lulu nói với Lartois:

- Một diễn viên lớn, trong tương lai, cậu ạ. Chính mình đã phát hiện ra cô ta. Ồ, một cô gái đứng đầu... rất khá, gia đình nề nếp. Chốc nữa cô ấy tới với mình, cậu sẽ thấy.

Sylvalne Dual đứng nép người sau tấm rèm nhưng ngoài cửa, chải lại mớ tóc và nghe Any Feral kể tên đám nhân vật trong kia.

- ... còn cái anh chàng trẻ nhất, đeo kính đang hoa tay múa chân kia, người ta nói đó là một vị tai to mặt lớn ở Bộ giáo dục. Họ trợ tráo tới đây, rồi sau đó lại đi giáo dục con trẻ. Rồi các vị phu nhân kia, chả hiểu họ moi được ở đâu ra. Nhìn xem kìa...

Cô bé Sylvaine xoay xoay chiếc xuyến vàng ở cổ tay. Cô không còn là cô bé Dual ở trong góc sân tồi tàn của ngoại Montmartre nữa mà là Sylvaine Dual. Như đã hứa hôm mới gặp, Lulu đã lăngxê cô ta. Tên cô xuất hiện trên một vở mới, nhờ sự vận động của ông già bất lực. Mà lạ nhất là cô tỏ ra cũng có một năng khiếu diễn xuất nào đó!

Bình luận viên nghệ thuật của tờ Figaro viết:

“Cô diễn viên mới này trẻ thực tình, duyên dáng thực tình, cô đã cứu được vở kịch trong suốt buổi diễn”. Vậy là đủ tạo ra một tên tuổi trong giới kịch nghệ; người ta bắt đầu ganh tị với cô. Bức ảnh cô mặc áo vũ hội được in trong một tập san giới thiệu mới. Any Féret nói tiếp:

- Có thể coi là cậu đã thành công với Lulu. Cậu đã xoi của hấn kha khá rồi đấy! Một cán bộ sang trọng đường Naples, một cô hầu phòng, diễn rạp nào cũng đắt. Mình thì vẫn đóng đồ trong cái hộp bắn thử này, cậu thấy! Hãy nhớ người bạn già này nhé!

- Vâng, vâng! Em đâu có quên. Sylvaine không được vui, nói. Nhưng không có tên đó thì cũng có tên khác. Khi mình có tài thì phải có gã nào đó ra tay chứ!

Thấy cô bé đã đi xa, Any Féret nói:

- Đồ đĩ?

Mọi người đứng lên, nhường chỗ cho Sylvaine. Gần như tức khắc, dàn nhạc chơi nhỏ lại và anh chàng Hung to béo bước tới, cái bụng phệ đi trước, tay cầm cây vĩ cầm, kêu lên:

- Ô! Bao nhiêu là người đẹp! Bao nhiêu là người đẹp! Một bó hoa ngũ sắc! Quý phu nhân thích nghe gì nào?... Vậy thì một bản van Hungari rất đặc biệt nhé.

Đèn tắt. Chôm ánh sáng chớp lấy cái bàn, cùng dàn múa tít trên bốn dây.

- Tuyệt vời, tuyệt vời! Simon thì thầm.

Trong chốn ăn chơi đêm của giới trẻ Paris, chiếc bàn này nổi bật lên trong ánh điện, đa số gồm những con người già nua, xuống dốc. Ánh đèn cực mạnh soi sáng nổi mềm mỗi của da thịt họ, trương lên cao để mọi người nhìn cho rõ. Họ ngồi đó, lặng im, cứng ngắc trong vai trò làm biểu tượng giống như trên sân khấu sập của viện bảo tàng Grévin^[11]. Họ như mất hồn, duy chỉ có một tấm gương trắng thủy sau đôi mắt. Gương mặt họ không chỉ mang nét mềm mỗi của một đêm vui mà thịt da hết chịu nổi, nó còn mang dấu vết những suy thoái xiêu đổ của tâm hồn.

Đôi má của phu nhân Eterlin nhão ra như bị luồng đèn chiếu thiêu cháy; Neudecker thỉnh thoảng lại rùng mình trong chùm sáng nóng sốt. Ngay cả Simon chưa tới hăm lăm tuổi cũng đã thôi không còn là một chàng trai nữa; da mặt đã sần sùi trong cơn say.

Chỉ có Sylvaine là trẻ, hai mươi tuổi. Để tỏ ra mình là diễn viên, cô còn để nguyên hóa trang sân khấu. Lớp phấn bự như trát không che được vết nhăn trên má quận chúa Tozzi, nó cũng không che được vẻ trẻ trung của Sylvaine. Cổ áo bẻ để lộ bộ ngực đào tơ. Mái tóc hung đỏ rực lên trong ánh đèn. Hai đốm sáng rực lên như kim khí trong cái nhìn của Lartois.

Vừa lúc, Simon nói với cô đào trẻ bằng cái giọng không còn điều chỉnh được âm thanh.

- Cô đẹp lắm, rất đẹp, quá đẹp đối với tất cả bọn tôi. Cô hãy trả lời, trả lời một câu thôi.

Anh chàng Hungari bỗng dưng nổi máu nghệ sĩ lớn bèn dừng đàn ngay tức khắc và nói:

- Mời ông nói cho hết câu, tôi đàn sau.

- Anh chơi rất khá, rất khá. Nhưng cái kia là nhạc đấy, còn hay hơn Liszt, hay hơn Chopin nữa kia. Simon hét lên, tay trở vào mặt Sylvaine.

- Simon! Phu nhân Eterlin gọi.

- Sao? Sao? Simon hơi nhồm lên nói. Người ta không có quyền nói ý nghĩ của mình nữa sao? Sự thành thực bị xô toét trên mặt đất rồi sao? Phải nói cho cô ấy biết là cô ấy đẹp chứ! Cô ấy phải được biết chứ. Bà lại nổi ghen rồi! Tôi biết! Ha ha! Nhưng không sao, bà vẫn còn kỷ niệm thời thanh xuân của bà để mà tự an ủi.

Chàng hét trong căn phòng im lặng và chàng thấy thích được mọi người nhìn mình. Bà

Eterlin nói khẽ:

- Simon, im đi! Tôi van anh!

- Được được. Tôi im đây! Trước hết, tôi có những vấn đề bà không giải quyết được. Chỉ có những người đàn bà ta chưa quen biết thì mới hiểu được đôi ba chuyện. Chàng vẫn nhìn cô đào trẻ chăm chăm.

Có ai đã dúm puốcboa cho chàng nhạc sĩ và chàng lại bắt đầu chơi.

Khi ánh sáng trở lại bình thường, người ta dọn thêm thức ăn và nhiều chai rượu mới. Bàn tiệc của viện bảo tàng Gecvin lại sống dậy, nhộn nhạo hẳn lên.

Chàng nghiện thuốc phiện lại đòi về. Sylvaine hỏi Simon.

- Anh chưa xem vở diễn của tôi sao? Hãy tới để thưởng thức. Tôi nhường anh ghế lô của tôi.

Cảm thấy mình là trung tâm mọi thềm muốn, cô cười to, lắc lư mớ tóc, phun khói thuốc dài ra phía trước. Phu nhân Eterlin rưng rưng nước mắt.

Lulu Maublanc líu lười nói:

- Lartois! Cậu là viện sĩ, tớ xin hỏi. Đàn ông năm mươi tám tuổi còn có con được không?

- Còn chứ! Già hơn nữa vẫn còn được.

Lartois trả lời, mắt vẫn không rời khỏi Sylvaine.

Cô nàng mồm hát theo nhịp, nghiêng đầu về phía Simon.

Lulu nói:

- Sylvaine, em nghe chưa. Lartois vừa mới khẳng định là anh vẫn có thể có con. Ông ta còn nói là đúng lúc nữa kia. Em gái ạ. Anh muốn có một đứa con với em!

Sylvaine đưa mắt liếc viên thầy thuốc rồi cười như nắc nẻ. Lulu hỏi:

- Có gì lạ mà cười. Đây là bằng chứng anh yêu em chứ.

- Thôi đi Lulu. Đừng nói nhảm.

- Sao lại nhảm? Có phải em định nói là...

Giọng Lulu nghe đã có chiều cáu gắt, giận dữ. Cô thấy cơ sự sắp nguy đến nơi. Cô nói:

- Thì cái đó quá rõ rồi Lulu. Anh có thể có con chứ. Nhưng em không muốn. Có đứa con để làm gì? Hãy nghĩ tới nghiệp vụ sân khấu của em. Với lại một đứa con tốn kém lắm...

Cô quàng tay qua cổ Lulu, cô đã lấy lại được cảm tình. Ông nói:

- Riêng cái khoản chộc tức não Schoudler thôi... Hẳn làm tôi phát tởm. Hẳn khoe lũ nhóc của hẳn... Riêng cái khoản đó thôi... Nghe đây, em gái! Nếu em có một đứa con với anh, anh sẽ cho em một triệu!

Sylvaine rùng mình, nhìn ông một cách tò mò.

- Không, không! Anh không say. Anh nói rõ. Một triệu phrăng, tức là năm chục ngàn louis, ngay tức khắc, bằng tiền mặt, ngày em sinh con.

Và phân bua với mọi người quanh bàn:

- Quí vị nghe nhé. Tôi cho cô bé này một triệu nếu cô ta có một đứa con với tôi.

Mọi người kêu lên, vỗ tay, cười rộ lên.

- Hoan hô!

- Thế bao giờ nào?

- Ai làm bố đỡ đầu?

Lulu hãnh diện, ưỡn ngực, cười nhe cả hàm răng dài, vàng khè.

- Anh hãy ký vào giấy tờ hẳn hoi, Sylvaine nói giữa cơn ồn ào.

- Đúng rồi. Giấy tờ hẳn hoi. Cho vào hồ sơ! Simon gào to. Đàn ông phải thế, tôi thích ông ấy.

Chàng rút ví lấy ra một tờ giấy và nhìn Lulu viết lời hứa hẳn hoi, giấy trắng mực đen.

Không khí trước mặt Simon rung lên như một màn hơi nước nóng. Những gương mặt quanh chàng nổi bật lúc cười lúc khóc nhưng chẳng còn có gì quan trọng nữa, ngoài gương mặt Sylvaine. Cơn say làm nảy ra những thèm muốn cố định dây dưa cùng với những toan tính quỉ quái để thỏa mãn cơn thèm. Chúng muốn chiếm cô gái, ngay đêm nay, chàng quyết bám lấy đôi kia càng lâu càng tốt.

Tình trạng này thì chỉ có rượu nốc thật mạnh vào, tới độ ngã bổ nhào hoặc một cánh cửa đập vào mặt thì mới thoát ra được. Sylvaine gấp mảnh giấy cho vào xắc, cười rú lên, bốc đá cục nhét vào cổ Simon, túm lấy tóc chàng lắc mạnh.

Cũng không chỉ có Simon là đang tính toán quỉ quái. Quận chúa Tozzi quan sát người tình đang vừa run lấy bầy vừa ngắm Sylvaine. Tới một lúc, bà nghiêng người vào mặt anh ta:

- Không. Anh ta nói. Tôi muốn về ngay. Thế thôi.

- Đừng vậy mà. Đẳng nào đêm nay em cũng thuộc về anh mà.

- Không. Tôi không thêm cái đó. Cái khác cơ.

- Đồ khốn khiếp!

Ở cái bàn bên cạnh Any Féret cạnh chùng Sylvaine, nàng nghĩ: “Nếu con bé ở lại một mình, ta sẽ tìm cách đưa nó về nhà. Ô, một ngày nào đó thôi...”

Lartois, theo kinh nghiệm lâu đời, tính toán tổ chức lộ trình về như thế nào để ông có thể là người sau cùng ngồi xe với Sylvaine: “Nhưng mà họ đã có đôi cả rồi. Đêm nay xúi quẩy quá, không xong...”

Ông biết rằng chỉ vài hôm nữa, ông sẽ đọc được trong tờ “Tiếng kêu của Paris” những gì ám chỉ ông trong cái đêm nay...

“Ngu thật. Sao lại tới đây làm gì. Mình cảm thấy cô đơn hơn cả lúc này”. Bọn người kia mất hết hoặc mất gần hết lý trí, lạ hét, vui đùa, cãi lộn, thế mà họ lại hiểu nhau rất đúng. Chỉ có ông vì không say, cho nên ông chẳng hiểu họ được chút nào. Hoàn toàn cô độc.

Sylvaine và Simon cùng ly mạnh đến nỗi cái ly của Simon vỡ trong tay chàng. Máu bắt đầu chảy, nhưng chàng có biết gì đâu. Để khỏi kém cạnh, Sylvaine đập cái ly của mình vỡ tan trên mặt bàn. Một người hầu chạy tới, khom lưng, tay cầm cái khăn nhật mảnh vỡ và thấm rượu đỏ. Phu nhân Eterlin mếu máo nói:

- Ông Neudecker và tôi, chúng tôi muốn về nhà.

- Sao lại về? Simon hét lên. Cuộc đời mới bắt đầu. À, mà bà về đi, về đi. Tôi chỉ mong có thế. Tôi khát! Tôi khát!

Lartois đứng lên.

- Phải đấy. Tôi nghĩ cũng đã đến lúc nên về thôi.

Ông vẫy metđôlen, nhưng Lulu ngăn lại.

- Không, không. Tất cả phần tôi. Nhưng mình vẫn không tha thứ cho cậu đâu. Sao không mặc áo mao hàn lâm?

Simon loạng choạng bước ra, va quệt lưng tung vào bàn ghế. Chàng lấy làm lạ, đường đi lờ mờ trước mặt, nhưng vẫn rộng thênh kia mà! Lulu và chàng vừa quyết định mày tao với nhau.

- Mình không rời cậu nữa đâu. Simon túm lấy cánh tay Lulu. Mình đã tìm ra được một thằng người. Mình không rời cậu đâu!

- Nhưng mình đã nói là để mình cho con bé này một đứa con. Lulu nói và choàng hông Sylvaine.

- Không sao! Mình sẽ là người làm chứng!

Tắc xi đỗ dài theo lề đại lộ, chờ khách.

Chẳng nói với ai câu nào, Neudecker kéo quận chúa Tozzi vào một chiếc, đóng cửa lại. Xe rồ máy và mọi người nghe họ bắt đầu chửi nhau trong xe.

Vẫn bám vào Lulu và Sylvaine, Simon nhè nhè nói là chàng chẳng còn ai trên cõi đời này đêm nay... đúng thế... chẳng biết về đâu, và chàng bước lên xe cùng với họ. Bà Eterlin nói:

- Simon! Tôi van anh. Khó coi quá mà!

- Không sao đâu. Bọn này sẽ đem anh ấy về. Sylvaine nói và bắt đầu choàng vai Simon.

Lartois thấy rõ cơ sự, chỉ còn cách bám lấy bà Eterlin.

- Thôi, Marie Hélène, để tôi đưa phu nhân về nhà.

- Nhưng để anh ta như vậy sao tiện?

- Được mà, được mà. Chẳng có gì xảy ra đâu. Khi một người đàn ông đã say thì đừng làm trái ý họ. Phu nhân nên nghe tôi.

Và ông dìu bà lên chiếc tắc xi thứ ba.

Simon không rõ xe chạy trong bao lâu. Sylvaine ngả đầu lên ngực Lulu, nhưng trong bóng tối, cô luồn tay vào áo Simon, nghịch chòm lông trên ngực chàng.

Chàng bước vào một căn phòng lạ, không nhìn rõ gì hết. Có ai đó đưa chàng một quả trứng luộc, chàng ăn thấy rất ngon. Chàng ngồi thụp xuống một chiếc ghế bành, mắt nhìn thấy một trần mưa sao, một bức tường trắng đang chao đảo.

Hai bóng người trần truồng cựa quậy trên giường rất xa. Những tiếng động mơ hồ, rất xa. Chàng gọi lấy một quả trứng nữa, uống thêm nữa, nhưng không ai trả lời.

Có tiếng nói đâu đây.

- Lulu yêu quý ạ. Thế này thì chắc chắn em mang bầu rồi.

Simon ngủ thiếp đi. Rồi có người tới lay chàng, có người nói.

- Dậy đi. Hẳn ngủ rồi. Hẳn còn say hơn anh nữa kia.

Chàng nhận ra Sylvaine. Cô lôi chàng qua căn buồng bên, giúp cởi quần áo.

Cô thì thăm những gì không rõ. Chàng nghe được câu:

- Nếu hẳn nghi ngờ, em sẽ nói là anh đã thấy hết. Anh cũng nói với hẳn như thế nhé. Phải làm cho hẳn tin.

Chàng gằm gừ trong họng.

Bỗng chàng vùng dậy, cào vào vai áo ngực Sylvaine. Vũ trụ như quay cuồng rồi cùng với chàng bốc cháy.

VII

Chiếc tắc xi của Lartois xuôi xuống công trường Khải Hoàn Môn.

- Simon làm tôi buồn lắm. Bà Eterlin nói. Anh ta thô lỗ không chịu được. Tìm đủ cách làm xấu tôi. Khốn nạn quá. Tôi muốn khóc. Không có gì xảy ra cho anh ta chứ ông?

- Không đâu, không đâu, bạn thân mến ạ. Lartois trả lời. Bà yên tâm. Chẳng có gì quan trọng cả. Simon rất dễ thương.

- Tôi không thấy thế. Cái kiểu anh ta nhẩy xổ vào con bé kia! Tôi già quá rồi chẳng?

- Không đâu, Marie Hélène, sao bà lại nghĩ thế? Bà tươi đẹp lắm, tôi ngắm bà suốt buổi tối qua, xin thú thực như vậy.

- Ông tốt bụng quá! Emile, rất tốt bụng mà nói thế; tôi nghĩ là phải cắt đứt với Simon. Tôi đã gắn chặt với chàng trai đó, và đời tôi đã trở thành địa ngục.

Một chiếc xe vọt qua ngã tư, chiếc tắc xi thắng kít lại. Bà Eterlin rú lên, bị hất vào lòng Lartois. Ông đỡ bà dậy và ngồi sát vào, quàng vai bà, an ủi.

- Tất nhiên tuổi trẻ có mặt xấu mặt tốt. Có lẽ bây giờ bà nên chọn người nào tỉnh táo hơn... Tôi thấy dường như lúc này bà cảm cung nhiều quá đấy. Bà nên đi lại, thăm thú, trẻ lại đời sống xã giao...

Ông ghé sát đôi môi vào mặt bà. Bà khẽ đẩy ông ra.

- Không, Emile, đừng. Xin ông. Tôi đang khó thở, nhức đầu quá.

- Hay bà ghé qua đằng tôi. Tôi đưa bà ít thuốc.

- Không, cảm ơn. Tôi muốn về nhà ngay.

Họ im lặng một lúc. Xe bắt đầu lăn trên con đường vào rừng Boulegnes. Lartois lại tấn công một cách chính xác hơn.

- Đừng! Bạn thân yêu. Bạn không nghĩ tới chuyện tai tiếng sao? Được bạn chú ý, tôi hãnh diện lắm, dù chỉ trong một đêm. Nhưng ta tạm dừng lại ở đây.

- Đâu phải một đêm, Marie Hélène, bà chiếm lĩnh tâm tư tôi từ lâu... Tôi thêm khát bà từ lâu.

- Thôi, thôi, đừng nói những điều mình không nghĩ. Bà vỗ vỗ vào bàn tay Lartois. Chúng mình là bạn của nhau lâu quá rồi, ông đâu có phải chờ lâu đến vậy! Chẳng qua ông an ủi tôi thôi mà!

Một chập im lặng và bác tài xế nghe:

- Không, Emile...

Lúc sau, giọng nói rõ ràng hơn:

- Thôi mà, Emile. Không tôi gọi dừng xe bây giờ...

Bà hạ cửa kính. Một luồng gió mát lùa vào trong xe. Bà lùi vào một góc, kiên quyết phòng thủ.

Xe dừng bên đường Tissandre.

Lartois xuống xe, đưa bà Eterlin đến tận cổng.

- Tôi muốn nói chuyện với bà chút nữa.

- Đừng. Tôi nhắc lại.

- Ngay cả trong ngày được bầu vào Viện Hàn lâm mà tôi vẫn cô đơn quá!...

Giọng ông thiếu não, thành thực và bà thấy động lòng, nhưng quả tình là bà đang nhức đầu.

- Để hôm nào. Lúc này thực tình tôi mệt mỏi quá, nhức đầu quá, ông có nói gì tôi cũng không nghe được. Hôm khác mời ông tới, ta sẽ nói chuyện dài hơn. Lần nữa xin cảm ơn về buổi chiều dài.

Bà khép cánh cổng lại.

“Mình quả là một thằng ngu. Trên đường về, ông nghĩ. Thế là ngày mai mình buộc phải gửi hoa đến cho bà ta và bà ta nghĩ là mình đã phải lòng bà thật sự. Không biết đũa nào kéo lưỡi mình thế, và bây giờ...”

Trên vỉa hè phố Léna, sau khi trả tiền tắc xi, ông vẫn lưỡng lự không muốn vào nhà. Ông nhìn đồng hồ tay: bốn giờ sáng. Ánh bình minh mờ hồ đang rạng ở đằng đông, đánh nhau với bầu trời đầy sao. Không khí mát mẻ, khỏe khoắn, những tiếng động hiem hoi nghe vang như thủy tinh. Buổi bình minh hư thực bao bọc thành phố. Chắc là khó ngủ được trong căn nhà đêm nay, cô đơn một mình, với câu hỏi rồi đây cuộc đời sẽ đem tới những gì cho mình.

Ông lơ đãng bước dọc phố, xuống khu Champs Elysées. “Mình có tất cả những gì mình hằng mong. Mình đã thực hiện tất cả những gì mình muốn. Hàng ngàn văn sĩ, bác sĩ, thềm muốn được như mình hôm nay, và mình thì đau khổ. Tại sao?... Trong thành phố này có hàng trăm người đàn bà trẻ đẹp, độc thân đang thềm muốn một người đàn ông làm bạn, thế mà mình không tìm ra! Giờ này thì họ ngủ thật rồi, ngủ cả rồi. Mình làm sao thế? Là thầy thuốc mà cũng không tự đoán được căn bệnh của mình sao?

Một chiếc tắc xi trờ tới, ông giơ tay vẫy.

- Tới bệnh viện Nhi đồng!

Viên bác sĩ trực giáỉ ngủ tưởng lại có ca cấp cứu, hết sức ngạc nhiên trông thấy “xếp lớn” xuất hiện, bộ lễ phục mặc trên người.

- Bé Corvol thế nào rồi? Lartois hỏi.

- Vẫn hôn mê, từ chín giờ đêm qua, thưa ông.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Chiều qua tôi muốn về thăm nó, nhưng không để buổi lễ kéo dài quá, rồi bạn bè tới lỗi đi thiết tiệc mừng...

Ông cởi bộ lễ phục, rửa tay, khoác chiếc áo choàng trắng. Gương mặt mệt mỏi, nhưng cái nhìn, tiếng nói vẫn minh bạch. Ông nói:

- Nào, ta lên. Cách nay ba ngày tôi đã nói là thằng bé này không cứu nổi.

Hai người đi dọc cái hành lang sáng trưng, mùi foocmôn nồng nặc.

Cô y tá trực tăng đi theo sau. Họ đẩy một cánh cửa, bước vào một căn buồng nhỏ.

Một đứa bé khoảng chín tuổi nằm trên giường. Da nó thâm tím, tóc bết mồ hôi, nó rên khe khẽ, đầu ngửa ra sau. Trán nó có một số nốt ruồi duyên.

Lartois bắt mạch, vạch mí mắt. Tròng mắt đã lộn ngược. Tay chân nó tộp lại do mất nước, da cứng một cách khác thường, hơi có màu chì. Lartois hỏi:

- Lần cuối cùng tiếp xêrum vào lúc mấy giờ?

- Sáu giờ, thưa giáo sư. Cô y tá nói.

- Tiếp lần nữa. Chuẩn bị dụng cụ tiêm tâm thất. Có thể cần đấy.

- Ông nghĩ là... có thể... Bác sĩ trực nói.

- Tôi chẳng nghĩ gì cả. Tôi nghĩ là chẳng ích gì. Nhưng dù sao cũng cứ ra sức, ngay cả sau khi chết.

Cô y tá treo túi huyết thanh trên cọc sắt, vạch tay thằng bé tìm chỗ tiêm rồi điều chỉnh dòng chảy, từng giọt, từng giọt.

- Nếu nó còn tiếp thu được. Lartois nói.

Thằng bé hấp hối vẫn nằm bất động, không phản ứng, mắt trắng dã.

- Cuộc tiếp đón ông đẹp lắm, tôi vừa mới xem, bác sĩ trực nói.

- À, cũng được. Cái mái vòm, công chúng... một ngày nào đó sẽ tới lượt anh, Morani ạ.

- Ồ, tôi không dám mơ chuyện đó.

Họ im lặng một lúc. Túi huyết thanh ngừng chảy. Lartois khẽ di động mũi kim dưới da đùi thằng bé. Một cái túi nhỏ hình thành. Lartois quay lại nói:

- Thôi, Morani về nghỉ đi, cả cô Payer nữa. Ở đây cả ba người vô ích.

- Thừa giáo sư, em sẽ ở lại, cô y tá nói.

- Không cần. Tôi muốn theo dõi diễn tiến...nó có thể gọi là diễn tiến... Tôi tiem tâm thất một mình được. Tôi muốn ở lại một mình.

Lartois ngồi cạnh giường, mắt nhìn nốt ruồi duyên, như một giọt trầm hương trên vầng trán óng ánh của thằng bé. Ông chẳng lạ gì chứng viêm màng não nhiễm lao; chỉ còn cách ghi lại những nhận xét hàng trăm lần đã quan sát. Nhưng viên bác sĩ điều trị này, vì ích kỷ nên đòi không con cái, vẫn tiếp tục thấy lòng xót xa trước cái chết của trẻ con, chứ không dừng dừng được như trước cái chết của người lớn. Đây là điều ông đến tìm trong công việc: chút tình nghĩa giữa con người với nhau còn sót lại nơi ông, cái phần sau cùng chưa hoen ố trong tấm gương, nó còn có thể phản chiếu chút gì khác với con người ích kỷ của ông. Ông nhìn thằng bé nghĩ “Tội nghiệp, nó không nhìn thấy mặt trời của ngày hôm nay”.

Bỗng thằng bé giãy giụa, rên rỉ, mắt trợn ngược sủi bọt mép. Lartois đè vai nó.

- Nằm yên, em bé, nằm im.

Thằng bé chẳng còn nghe, còn thấy gì nữa rồi, Lartois biết thế. Nhưng ông vẫn vuốt ve trán nó, nhiều lần nâng niu, sờ cái nốt ruồi duyên. Thằng bé nằm im. Lartois đeo ống nghe, trực tiếp hỏi chuyện con tim nó. Mạch đập yếu dần và nhanh đến mức không còn đếm được. Như một dòng điện qua đường dây hơn là nhịp đập của động mạch. Ông thầy thuốc nghe rõ là một đòi người đang lịm dần trong một cơ bắp to bằng nắm tay.

Đúng vào lúc ống nghe im bật, lúc thân thể khẽ chùng xuống một chút, Lartois vạch cái ngực gầy của thằng bé, nhanh nhẹn cầm cây kim thép dài. Người đàn ông sáu mốt tuổi này, chưa hề nghỉ ngơi phút nào từ suốt một ngày qua, vẫn nhanh nhẹn lạ lùng. Rất chính xác, ông ấn mạnh kim qua hai dẻ xương sườn, đâm thẳng vào tâm thất. Ông dùng ngón tay cái ấn trên chày thủy tinh, bom thẳng thuốc trợ tim vào đây. Ông rút gọn cây kim, quan sát mũi kim và chăm chú nghe tiếng động mạch tĩnh của con tim bé bỏng.

Một lát sau, ông ngược mắt, buồn rầu nhìn ra cửa sổ, nơi tia nắng đầu tiên trong ngày tới đậu trên bức rèm. Ông nhẹ nhẹ kéo tấm chăn, đắp lên người thằng bé.

Khi ông bước ra khỏi bệnh viện, trời đã sáng rõ. Những chiếc xe “Sita” đi nhặt rác. Cánh thợ ca sáng nhìn ông với đôi mắt chế giễu, tưởng ông là dân ăn nhậu tới tận giờ. Họ chỉ sai một nữa.

Lát nữa đây, nhiều người đọc báo sẽ hỏi nhau cái nhà ông Emile Lartois đó là người thế nào mà được bầu vào Viện Hàn lâm. Mặc dù đã đọc thành tích đã cống hiến, nhưng ít ai biết, cái điều làm ông xứng đáng hưởng ánh hào quang tốt bụng kia, không phải là một công trình; mà đó là nhân cách khác thường của một con người vừa có thể đọc Cựu Ước bằng tiếng Hy Lạp, vừa có thể cưỡng hiếp đàn bà trên tắc xi, la cà trong các quán rượu vào giữa đêm khuya, tới giúp cho một em bé qua đời.

VIII

Mọi sự xảy ra đúng như Noel Schoudler dự liệu. Hai ngày sau buổi nói chuyện với Lucien Maublanc một số lượng lớn tín phiếu Sonchelles được tung ra thị trường. Vì rằng tín phiếu

Sonchelles xưa nay được tiếng vững chắc, lúc đầu chúng giữ giá. Nhưng cung vượt xa cầu, lúc đầu chúng giữ giá. Mới từ giữa trưa tới hai giờ chiều, chứng khoán đã tụt tới sáu mươi điểm. Alberic Canet, chuyên viên mật dịch của Ngân hàng Schoudler phát hoảng, kêu điện hỏi thì được Noel trả lời:

- Thả nổi! Hết giờ anh ghé qua chỗ tôi.

François cũng được tin, chàng tìm cách gặp ông bố nhưng vô hiệu. Mãi tới chiều, sau khi trao đổi với Canet và một chuyên viên khác của ngân hàng, ông mới cho cậu con được gặp. Ông hỏi François:

- Thế nào. Cậu nghĩ sao về chuyện này?

- Con không hiểu. Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Có chuyện là... chuyện là... Ông khổng lồ nói. Người ta đã biết tình thế cậu đặt cho chúng tôi bằng cái sự đổi mới tai hại của cậu. Những người khôn ngoan bên bán ra. Ngân hàng Leroy tung ra một khối lớn Soncchelles. Chưa hết đâu. Rồi cậu chờ xem, còn lắm chuyện nữa.

Cái nhìn của ông dữ dần quá. François không chịu nổi.

Hôm sau, một bầu không khí kỳ lạ bao quanh chuyện mua bán cổ phiếu Sonchelles. Những tay kinh doanh lão luyện đoán biết có chuyện mưu đồ bèn mua vào, nhưng rõ ràng số cung tràn ngập. Những tay cẩn thận tất nhiên bán ra. Nhân viên mật dịch của ngân hàng Leroy tấn công liên tục theo lệnh Lulu. Ngày hôm ấy cổ phiếu Sonchelles từ 2015 tụt xuống 1840. Mọi hoạt động của Schoudler từ ngân hàng tới mỏ Zoa và ngành đường đều giảm sút. Thị trường chứng khoán giảm rõ rệt.

Buổi chiều, Noel nhận được một cú điện thoại của Anatole Rousseau, báo tin sự lo lắng của giới chính trị. Noel trả lời:

- Xin ông tổng trưởng hãy trấn an bạn bè của chúng ta. Đừng tin lời đồn đại. Ông con François của tôi có hơi vụng về, nhưng Papa Schoudler vẫn đứng sau lưng ông con. Bằng chứng là tôi xin chuyển đến ông hai trăm cổ phiếu Soucchelles. Nếu nó xuống tôi xin đền hầu ông. Nếu nó lên, xin vô phép biếu ông.

Giọng Noel thân mật, trong chỗ bạn bè. Giống như ở trường đua, ông nói: “Tôi xin đặt hầu ông năm mươi Louis vào con ngựa Ginger Boy”.

- À, nhân tiện, thưa ông tổng trưởng thân mến. Ông ta nói tiếp. Đã lâu tôi đeo cây thập tự Đệ tam bội tinh. Ông nghĩ tôi có nên xin chiếc cà vạt Đệ nhị không nhỉ?... Vâng. Chắc không?... Vâng, thế, cả bố lẫn con trong một lần đề nghị... Quả là khó đấy... Hay thế này, ta hãy hoãn cái Đệ tứ bội tinh của cậu con lại. Cậu ấy còn trẻ...

“Hắn bip chẳng?” Rousseau đặt máy và suy nghĩ. Với Noel Schoudler mọi sự đều khó hiểu. Hắn thật sự bình tĩnh hay hắn vờ bình tĩnh. Khó hiểu quá.

Ngay cả với Alberic Canel đã được Noel tin cậy cho biết sự thật, ông ta vẫn nói: “Chẳng ai biết được trong bụng ông khổng lồ có cái gì trong đó”.

Mà lần này chính Noel cũng vậy. Trong thâm tâm ông cũng không phân biệt được đâu là thật

đâu là đối trá, giữa những ý đồ sâu kín và tình thế bộc lộ, ông không còn nhận rõ điểm xuất phát như cách nay bốn mươi năm nữa.

Ngày thứ hai, ông tập trung chống đỡ ngân hàng và mỏ Zoa, bỏ rơi Souchlles. Đến buổi chiều ngày thứ tư, ông tung lực lượng dự trữ, thu gom tất cả cổ phiếu Sonchelles ở thị trường bằng giá thấp nhất. Bây giờ thì ông có trong tay không phải mười hai phần trăm mà từ mười sáu tới mười bảy phần trăm cổ phần. Khi tín phiếu bắt đầu tăng và từ từ đạt tới giá cũ, ông bèn rung đùi bán ra. Lúc ấy, số vốn đầu tư mà con trai ông yêu cầu sẽ được chính Ngân hàng Leroy và bè lũ Maublanc cung cấp.

Tất nhiên Hội đồng quản trị công ty Sonchelles sẽ khẩn cấp triệu tập họp. François sẽ bị cách chức. Ông sẽ được bầu lại. Ông lại cầm cương Sonchelles. Trong vòng một tuần lễ, thị trường chứng khoán lên hai ba cơn sốt. Ông đã dự đoán gần đúng diễn tiến chỉ trừ chuyện ông con François tới gặp Lulu!

Chàng đã lao vào công việc cải tổ Công ty Đường từ ba tháng nay không hề biết mệt. Thế mà chỉ trong vòng ba ngày, mọi sự sụp đổ. Ông bố chẳng cần phải buộc tội, chàng đã thấy rõ tội của chàng. Với lại hai người hầu như chẳng nói với nhau câu nào. Ông bố nghĩ “Cứ để hăn xoay xở, cho hăn mở mắt ra!”.

François tin ở đức tính trung thực và những đối sách sòng phẳng. Chàng nghĩ “Chính mình phải lo liệu. Đường như bố mình chưa nhìn ra hết mối hiểm họa từ phía Maublanc. Ông cụ già rồi, đâu còn sức bật như xưa...”

Lucien Maublanc hẹn gặp François tại sông bạc, đại lộ Hausmann “để cho hàng trăm con mắt có thể nhìn rõ chính con trai của Schoudler đã tới thương lượng với Lulu này!”.

Trước mặt François, ông ta tỏ ra là người chiến thắng một cách vênh vág, đều cáng. Ông ta cầm chắc ván bài, nên chẳng cần phải giấu giếm. ông ta cũng có riêng bộ máy, đã lắp đặt, đã điều chỉnh để mà nghiền nát đối phương.

Điều thuốc căn ở đầu răng, cặp mắt ngầu đục như lên một bức tranh, ông ta nói:

- Tiêu tủng rồi, các anh sạt nghiệp rồi, như hai với hai là bốn. Các anh không chống đỡ nổi Sonchelles mà Sonchelles thì chính là trụ cột của các anh. Bán khu mỏ chẳng? Tôi sẽ đìm giá. Ngày mai khu mỏ Zoa chẳng còn mấy xu. Và các anh vẫn phải bán, bán tất cả để chuộc lấy ngân hàng, nhưng không cứu nổi đâu. Để tôi nói cho các anh biết tại sao?... Anh uống porlo nhé?

- Không. Cám ơn. François nói.

Chàng nghe hồi trống thất trận đập bên tai. Chàng muốn tìm nghe những lời nói thẳng, chàng không nghĩ nó nhiều quá thế này.

- Các anh sẽ chết vì thiên hạ sẽ nhào tới rút tài khoản. Maublanc nói. Các anh sẽ bị tê liệt, không những bị phá sản mà còn tán gia bại sản nữa kia. Các anh buộc phải đóng cửa ngân hàng. Chuyện đó nhanh lắm, anh biết đấy. Một khi cơn lũ bắt đầu tràn xuống.

François chưa từng là đấu thủ trên trận địa tài chính nên khi nghe nói vậy, chàng đã vội vã cho rằng hậu quả đúng là bi đát. Chàng kêu lên:

- Nhưng mà làm như vậy thì ông được gì? Chính ông cũng thua thiệt vì ông cũng có cổ phần ở

Souchelles kia mà? Hay ông muốn mua hẳn Souchelles?

Chàng nhân danh bố xin nhượng lại quyền lãnh đạo công ty đường cho Maublanc để cứu vãn tình thế.

- Tôi cần quái gì Souchelles, Maublanc nói. Bố anh đã lấy vợ tôi cách nay ba mươi năm: lẽ ra anh là con tôi kia đấy! Ông ta còn bêu riếu tôi nhiều điều khiến cho thiên hạ đàm tiếu suốt một đời tôi. Ông ta lừa đảo tôi mỗi khi có dịp. Ông ta làm tôi hao tốn bạc triệu, bố anh đấy! Anh tưởng tôi quên được chuyện đó sao!

- Đâu phải chuyện riêng của bố tôi. Tôi đâu làm điều gì không phải với ông đâu! Với lại xin ông nhớ vợ tôi cũng là cháu gọi ông bằng cậu kia đấy.

- Nếu cô ấy là cháu gái tôi thì cô ấy không làm dâu nhà Schoudler. Với lại tôi cũng cho bọn La Monuerie vào một duộc với họ nhà anh.

François giận tái người, cơn giận vô ích. Chàng lơ đãng nhắc Jean Noel, Marie Ange, chẳng hy vọng gì, chỉ để riêng cho mình chàng nghe vì mỗi lần nhắc đến hai đứa con dường như bao giờ chàng cũng gặp may. Lulu cười gằn thỏa mãn.

- Anh hãy báo cho bố anh biết là tôi cũng đang chờ một đứa con. Tôi đâu còn thời giờ thương người.

Thấy François trợn mắt ngạc nhiên Lulu nói thêm:

- Cả anh nữa, anh cũng lạ lắm sao? Anh tin ở lời đồn nhảm nhí lưu truyền trong gia đình nhà anh chứ gì? Anh hãy nghĩ là tôi chỉ thương hại bọn Schoudler khi tôi nhìn thấy chúng nằm thẳng cẳng.

François bước ra khỏi sòng bạc, hai thái dương nhức buốt, lồng ngực tê dại. Chàng không xin được lời gia hạn trong đôi ngày nữa. Chàng nghe Maublanc nhắc tiếng “phá sản” và câu nói sau cùng:

- Tôi chờ cái lúc tính sổ nợ với các anh đấy!

“Tất cả cái đó do lỗi của mình. Mình là người chịu trách nhiệm tất cả”.

Chàng không muốn về nhà. Chàng đi lang thang ngoài phố như bị nhốt trong một cái lồng thủy tinh, mình chàng vật vờ trong đó cùng với nỗi đau của chàng.

IX

Cùng vào giờ ấy trong khu vườn rộng đằng tư dinh Schoudler đám trẻ được Jean Noel và Marie Ange mời tới, đang lưỡng lự không biết chơi tiếp trò gì. Các bà nhũ mẫu ngồi đang len dưới bóng cây.

“Ta chơi trò ăn mày!”. Jean Noel nói.

- Không chơi trò đó. Lũ trẻ phản đối.

- Vậy thì chơi trò đám cưới. Bé Sandoval vừa được dự đám cưới của chị hôm tháng trước. Bé được nâng cái đuôi của chiếc áo cưới, thích lắm.

Lũ trẻ bẻ lá tết vòng, cắm hoa, đội lên đầu. Bé Sandoval đến quàng tay qua vai Marie Ange, định làm chú rể. Jean Neo ghen, kêu lên:

- Đừng động tới Marie Ange!

Và nó thúc cho thằng bé kia một cùi chỏ vào hông. Marie Ange quyết định: chơi trò đám ma vui hơn. Bé Sandoval bị bắt nằm dài trên băng đá, có đứa nào đó lôi ra một tấm khăn trải bàn phủ lên khắp người nó. Nó nghe bọn trẻ lao xao xung quanh, nghe Marie Ange cầu kinh. Nó nghệt thở, không nhìn thấy gì hết. Nó nghĩ bụng: chết chắc là thế này đây. Lúc đó chắc Marie Ange thương nó lắm, và nó khóc thật, nước mắt chảy dài xuống cổ.

Bỗng người chết nhận được một cú đâm vào giữa mặt, hấn nhồm người trong tấm vải liệm hét lên. Đám nhũ mầu chạy tới. Chiến công của Jean Noel. Nó ghen, nó tính toán và nó cho một cú đâm vào giữa linh cữu.

- Disgraceful! It's a shame! Cô Mabel quát. Xấu quá! Không biết xấu hổ à?

Và cô cấm chơi tiếp. Vội lại cũng đã hết giờ chơi. Các bà sửa sang lại đầu tóc áo quần cho lũ trẻ. Trong phòng khách nhỏ các phu nhân đang chơi nốt ván bài bridge và lũ trẻ nghe một giọng thanh tao nói:

- Jacqueline, lần này cô là người chết rồi[12].

Lũ trẻ ngỡ là chúng lại bị mắng lần nữa.

X

Đằng đại lộ Messine, bữa tối hôm đó diễn ra trong không khí nặng nề, Noel được Alberic Canet cho biết là người ta trông thấy François tới điều đình với Maublanc ở sông bạc. Ông im lặng, nén cơn giận. Ông nghĩ bụng:

- Cái thằng ngu đó lại nghĩ ra cái trò gì vậy! Mình sẽ cho nó ra nước ngoài, hoặc sẽ kèm sát nó bắt nó làm việc cho nổ đom đóm mắt ra!

Nữ nam tước mặt dù bị chồng gạt ra ngoài các vấn đề làm ăn cũng đã linh cảm điều gì chẳng lành, nhất là khi thấy chồng ra lệnh giấu không cho cụ cố đọc tờ “Thông tin tài chính”. Hiểu biết về kinh doanh của bà thu gọn lại là: “Khi hàng xuống thì mua vào, khi hàng lên thì bán ra”. Bà thuộc thể hệ các bà chủ nhà không rõ lợi tức hàng năm của gia đình là bao nhiêu nữa.

Tuy nhiên bà cũng có nghe loáng thoáng tình hình và bà nói với chồng:

- Nay ông ạ, tín phiếu Sonchelles đang xuống đấy, sao ta không mua đi?

Ông khổng lồ quắc mắt:

- Thôi bà ơi, bà hãy dành lời khuyên đó cho cậu con trai. Cậu ấy cần bà khuyên bảo hơn tôi.

Jacqueline đang bồn chồn. Được chồng cho biết phần nào, nhưng nàng chỉ để ý tới sức khỏe của chồng thôi, nhất là khi thấy hôm nay chàng vắng mặt lâu quá mà lại chẳng nhắn gì về. Nhân thể đang bức, nàng yêu cầu từ nay “người ta” đừng bắt Jean Noel phải đi phát chẩn nữa. Sáng nay cô Mabel bắt được một con rắn trong người nó. Cái kiểu làm phúc đó về mọi phương diện đều bẩn. Bà mẹ chồng ủng hộ ngay.

- Con nói đúng đấy. Cứ cái kiểu đó có ngày thằng bé sẽ...

Bà ngừng nói. Cụ cố tái mặt, gân trán đang nổi oằn lên. Cụ hét:

- Tôi vẫn còn là chủ của cái nhà này. Không phải là...băng!...con nhóc kia...hăng! Cũng không phải là cô dâu Adele!...

Và cụ giang tay ném thẳng khúc bánh rán đang cầm vào mặt cô cháu dâu. Hàm răng giả của cụ va vào nhau lập cập.

Người hầu đứng lặng thinh, tay vẫn đỡ đĩa thịt rán lơ lửng trên cao. Bàn tay ông khổng lồ giáng xuống mặt bàn ầm một cái.

- Các người không để yên cho cha tôi ăn sao? Cả tôi nữa, cũng vậy! Các người cho là chúng tôi không biết lo nghĩ gì sao! Từ nay tôi cấm không ai được nói gì khi cha tôi đang ăn!

Ông thở ào ào, đưa tay lên cổ áo. Jacqueline định trả lời, đơn giản quá, nàng sẽ dùng bữa ở phòng riêng, thế thôi, nhưng bà mẹ chồng đưa cặp mắt đau khổ nhìn nàng. Tuổi già lắm cảm của cụ cố cộng thêm cái chứng yếu tim tưởng tượng của ông khổng lồ làm hai người đàn bà nín bật. Một lúc sau cụ cố hỏi:

- Mà sao François không ăn tối?

- Lẽ ra cậu ấy nên báo cho biết. Đây đâu phải là cái quán cơm. Ông bố thêm.

Jacqueline nhìn thấy hai người hầu đưa mắt cho nhau. Nàng nghĩ bên gia đình Monnerie không bao giờ cảnh này có thể xảy ra trước mặt đầy tớ. “Cũng phải biết kính trọng đầy tớ chứ!” Đằng nhà Schoudler này, chỉ mỗi mình François là người biết tự trọng. Mà sao tới giờ anh ấy vẫn chưa về? Có tiếng sập ngoài cánh cửa cầu thang. Nữ nam tước nói.

- Chắc nó về đấy!

Jacqueline lắng nghe. Dường như tiếng chân chàng bước lên thang gác, nhưng không phải, chắc nàng nghe nhầm.

Bữa ăn tiếp tục trong im lặng. Trong câu chuyện với Jacqueline, nữ nam tước vô tình nhắc tới một người bạn Do Thái. Cụ cố nghe không ra và cơn giận của cụ lại bùng lên.

- Bố tôi đã cải tạo, còn tôi thì... hăng!...Khi sinh ra đã nhận phép rửa tội... hăng! Chúng tôi không chối bỏ nguồn cội...hăng!... dù rằng chúng tôi đều lấy con gái giatô làm vợ!

Một tiếng nổ ra đâu đó trong khu nhà tường dày và lăm ngổ ngách này.

- Cái gì thế? Noel hỏi. Vẫn là dưới nhà bếp?

Gần như ngay lập tức, cụ Jérémie, người lao công, đẩy cửa chạy vào, mặt xám ngắt, tay chân run lẩy bẩy. Cụ tới thẳng chỗ Noel ghé vào tai nói gì với ông.

Ông không hề tái mặt, vứt cái khăn ăn, nhảy bổ ra cửa.

Jacqueline và bà mẹ chồng cùng chạy theo.

Ngoài cửa buồng François, Noel giang hai tay la lớn.

- Không! Không ai được vào. Cả Adèle nữa!

Jacqueline xô ông không hề, nhào vô buồng.

Thi thể François nằm sõng soài cạnh chân giường đầu bật ngửa, mồm đầy máu. Viên đạn xuyên thủng một bức tranh trên tường. François bắn cao, về phía nửa đầu. Hai bức thư dán để trên bàn. Jacqueline nghe tiếng rú của một con thú, nó chính là tiếng kêu của nàng.

XI

Trong hai bức thư của con trai để lại. Noel chỉ chừa lại bức thư cho Jacqueline, ông giấu luôn bức thư gửi cho Lucian Maublanc, và sau khi đọc, ông đốt luôn. Sau này ông vẫn nói là François chỉ để lại một bức thư cho vợ.

Dù cố bưng bít, ngay từ sáng sớm, cả thủ đô biết tin François Schoudler tự tử. Tại thị trường chứng khoán, tin này cũng kinh khủng như tin cho biết hôm qua, nội các đã bị lật đổ. Người ta chờ xem vụ phá sản lớn nhất từ sau khi chiến tranh kết thúc. Những người thạo tin nói:

- Đúng rồi. Đám Leroy đâu có điên. Nếu họ đã bán ra từ mấy phiên rồi là họ đánh hơi giỏi. Với lại đã có nhiều dấu hiệu: lão không hề đi Mỹ làm cái gì?

Cơn hoảng loạn lan ra nhiều giới. Ngành cơ khí vốn là khách hàng chủ yếu của ngân hàng Schoudler đến kéo tới trụ sở đường Pelit Champs đòi rút những tài khoản lớn làm cho quỹ dự trữ của họ hàng Schoudler nghiêng ngả.

Vào khoảng giữa trưa, người ta trông thấy Noel Schoudler xuất hiện trên cái cầu thang lớn của Thị trường chứng khoán. Ông bước lên từng bậc, thân hình to lớn mênh mông, vai hơi cong xuống, một tay chống gậy, tay kia bấu vào vai Alberic Canel, người mậu dịch viên chứng khoán của ông.

Ngoài hành lang dành cho khách lễ, đám đông đã tụ tập nhốn nháo chờ hồi chuông mở phiên. Tiếng ồn ào đã vang ra, lát nữa đây càng vang rộng, chiếm lĩnh cả khi phố. Những tay buôn bán thúc khuỷu tay vào nhau.

- Schoudler kia! Schoudler đây! Schoudler!

Giương mặt ông xanh tái, mi mắt húp đỏ vì một đêm thắm sầu mất ngủ, chiếc cà vạt dạt vào cổ áo vết trắng.

Ông lướt qua đám làng báo một cách dễ dàng. Người ta cung kính rẽ ra trước những tai biến lớn. Ông bước vào gian đại sảnh giữa đám người mặc vét tông đen đứng dưới hàng đèn mờ tối giống như bước vào một ga tàu cũ được dùng cho một đám rước buồn.

Từ mười lăm năm nay. Noel không tới đây. Đối với những người cũ, ông như một bóng ma tái hiện, đối với người mới, thì như một thần tượng tự dưng bước ra giữa đời, sờ mó được.

Ông già khổng lồ này, mang trên người mọi dấu tích của giàu sang và bất hạnh, trưa nay tới đây tự bào chữa và đương đầu, dù sao vẫn cứ làm mọi người ngưỡng mộ.

Noel vẫn tiến bước, chậm chậm. Ông ngược mắt nhìn trên các tấm bảng: “Sonchelles... tỉ hối vừa qua 1840”... “Sonchelles...1760...”

Với một người đứng tuổi tiến tới trước ông, ông chỉ nói:

- Cậu đã phản thùm nhé!

Ông buông ra vài tiếng bên trái, bên phải và thiên hạ tiếp nhận hoặc suy đoán qua đó ghen tâng ẩn, một lời dọa dẫm hay một lời thú nhận...

Giữa mọi toan tính, mọi tình cảm đang vương vấn đó, ông vẫn còn tỉnh táo để mà xúc động ở nơi chốn này, nó gợi nhớ tới một thời khoảng xa xăm trong cuộc đời ông. Ông thấy người tỉnh táo lại, đôi má đã bớt xanh xao.

Albéric Canet sắp bước vô “rọ”, một thứ vòng rào tròn dành riêng cho các mậ dịch viên làm giá thương lượng. Noel nín tay áo ông.

- Giữ vững tới cùng nhé Alberic!

Người đàn ông đứng tuổi gầy guộc chịu đựng cái nhìn mỏng như lá lúa của ông khổng lồ.

- Tôi từng chịu ơn ông mà Noel! Ông và cụ cố. Tôi sẽ tiến tới mức.

Rồi ông bước tới ngồi giữa các bạn đồng nghiệp, người nào cũng to lớn hơn ông, ăn diện sang trọng, dây đồng hồ vàng cài trên ve áo. Họ tì tay lên bức tường chắn bọc nhung đỏ, như tì lên một bờ giồng. Hồi chuông khởi đầu vang lên.

- Tôi có Sonchelles đây! Sonchelles đây! Nhân viên của Maublanc kêu to.

Tiếng ồn lập tức dấy lên từ khắp nơi như một con sóng lớn ập vào vực thẳm. Những cái mồm rộng mở, bạo tợn, háu ăn, những nắm tay vung cao, những ngón tay đưa lên ra dấu như bọn người câm điếc nói chuyện với nhau. Ở bên trong các cái “rọ”, giống như các đại giáo sĩ ngăn cách đám tín đồ bên ngoài, các mậ dịch viên mặc cả từng điểm một để rồi tung ra ngoài bằng con số, bằng điện thoại, điện tín, tứ tung, loạn xạ.

- Tôi có Sonchelles... Tôi có Sonchelles... Bao nhiêu?

- 1550. Bốn ngàn tờ.

Noel Schoudler đứng mé trong cái học tử hình vòng cung, ghi chép, ra lệnh cho đệ tử. Họ chạy đi, len lách qua đám đông rồi chạy về, tay cầm giấy má điện tín. Từng chập, Noel cho gọi Canet tới thương thảo, ra lệnh và ông này lại tíu tít sai bảo nhân viên. Cả một bộ máy đang phục vụ ông khổng lồ.

François tự tử, gây ra một sự hoảng sợ mạnh gấp bội cuộc tấn công của Maublanc.

Ngay đầu giờ, tỉ hối của ngân hàng Schoudler tụt, của mỏ Zoa cũng tụt. Noel chống đỡ trên hai mặt trận đó. Ông cố nâng giá phiếu lên từng năm mươi phrăng một, rồi lại dìm xuống, rồi lại nâng lên, gây tin nhiệm bằng những con số triệu tung ra. Chưa bao giờ ông chỉ huy tác chiến như vậy, từng giây từng phút, bằng lực lượng dự trữ và bằng khổ người lực lưỡng của ông trước công chúng.

Nhưng qua cái “rọ”, Sonchelles vẫn xuống.

- Tôi có Sonchelles... Bao nhiêu?... Tám trăm tờ. Tôi mua, 1420...1400 thôi!... Bao nhiêu? Năm trăm tờ 1350! Đưa đây!...

Trên tấm bảng điện các con số nhấp nháy. Noel gọi điện thoại về tòa soạn tờ Tin sáng.

- Gulenberg, phẩy 2...Không, thừa cô, Gulenberg vàng. Alô, Muler đấy ư? Cho ra ngay một số đặc biệt, thật nhanh. Về vấn đề gì ư? Cóc cần biết, gì cũng được... Nổi loạn ở Bombay ư? Càng tốt? Ảnh và tin về con trai tôi ở trang đầu. Phải thông báo trước các tờ khác. Đưa thẳng tới Phòng thương mại trong vòng một giờ nhé! Tăng thêm trẻ rao.

- ...Sonchelles đây!... 1270 tôi mua! Bao nhiêu?... Đưa đây, đưa đây!

Giọng khô khan của Alberic. Ông vừa mua vào tám ngàn phiếu Sonchelles ở giá 1270 phrăng.

Lãnh tụ Công đoàn mậu dịch viên, một người đàn ông tóc trắng, nước da đỏ hồng kéo tay áo Alberic.

- Hỏi nhỏ ông nhé, ông có được che không?

- Tôi đã tung vào cuộc hai mươi lăm triệu của tôi, riêng hôm nay.

Chưa quá một giờ từ khi Noel ra lệnh, đã nghe tiếng trẻ rao báo tíu tít ngoài hành lang.

- Tin đặc biệt! Nổi loạn ở Bombay! Hai mươi người chết! Tin đặc biệt!

Ở bên kia dưới trang đầu, ảnh của François Schoudler viền đen kèm thông báo in bằng chữ nghiêng... “Một tai nạn đau đớn... đêm qua... Giáo sư Lartois đã xác minh trường hợp... Lau sung... cướp cò... Một chiến sĩ dũng cảm bảo vệ Tổ quốc... Tài lãnh đạo xí nghiệp...”

Cuộc chiến chung quanh Sonchelles tiếp diễn. Người ta hỏi nhau: Schoudler giữ vững chứ?

Phe Maublanc lại tấn công dìm giá Sonchelles xuống. Bán ra. Lập tức lại có người mua. Đâu

đó vẫn có một lực lượng dự trữ hùng hậu bảo vệ Schoudler. Tỉ hối bắt đầu lên. Kẻ bán ra bây giờ bắt đầu mua vào. Những tay lão luyện chờ giờ phút này.

Vào lúc hai giờ rưỡi chiều, khi tan phiên chợ, tỉ hối lên tới 1550. Phe Maublanc đã bán sạch 20.000 Sochelles.

Noel và Alberic Canet kề vai nhau xuống lầu, người mệt mỏi nhưng khoan khoái. Họ bước lên hàng hiên đầy ánh nắng, cảm thấy đang bước trên chiến trường nóng bỏng.

Êkip vệ sinh bắt đầu quét những tờ Tin sáng vào góc tường, những tờ báo nhàu nhè, trải trên cát bụi, bị chân người dẫm đạp lên với gương mặt François đóng khung ở trang đầu. Noel bước đi, đầu cúi xuống. Alberic thầm thì:

- Chúng mình từ xa về...

- Vâng, từ xa về... Nhưng Alberic ạ, tất cả những cái đó để mà làm gì bây giờ? Tôi vừa mới làm việc cho ai vậy?

Và ông đưa tay bụng mặt.

- Thì để cho các cháu, cho vợ, cho gia đình ông, Noel ạ. Cho những người quanh ông, nhân viên, cán bộ... Những gì ông đã làm ra... Ông không để chìm xuống chứ? Vâng, tôi hiểu... nhưng nó có còn như xưa nữa không?

- Không, không! Đâu còn như xưa nữa! Noel để người giúp việc dìu ra xe.

XII

Bên gia đình La Monerie đưa một bà dì qua chăm nom Jacqueline. Nằm liệt giường, không nói năng động đậy, không ăn uống, chỉ chờ được chết. Tâm tưởng nàng chìm sâu trong tiềm thức. Thỉnh thoảng chỉ nghe nàng lẩm bẩm mỗi một câu:

- Không thể nào không chết được, khi người ta mong muốn đến thế!

Cụ cố, trong bộ lễ phục cũ đến ba chục năm, nhìn mọi người mà không nhận ra ai: bộ máy ma chạy không gây một xúc động nào nơi cụ. Hai đứa trẻ sợ hãi hơn là buồn. Chúng nhìn cổ quan tài và nói: “Bố nằm trong đó!...”.

Noel Schoudler bỗng nhận ra giữa đám đầu người ló nhó, cái đỉnh sọ của Lucien Maublanc. Ông ta tới để hưởng niềm vui chiến thắng. Niềm vui đắt tiền trong vòng bốn mươi tám tiếng, ông đã vút đi gần mười triệu ở Phòng thương mại. Ông nghĩ bụng:

“Bọn chúng đau quá, đau quá, quân ăn cướp Schoudler kia. Đã bảo mà! Tôi từng đem tại họa tới cho những kẻ nào muốn hại tôi”. Ông chậm chậm bước giữa đám đông.

- Không nên gây sự, Noel Schoudler nghĩ bụng, tự dặn mình. Nhưng mà... dám mò tới đây... dám vác mặt tới đây...

Hai ông già đã dùng bộ máy tài chính của mình để nghiền nát một chàng trai đang ấp ủ nhiều mơ ước, hai ông già tiến tới bắt tay nhau.

“Mày! Tao sẽ lột da mày, lột da mày. Cứ yên chí!”. Ông khổng lồ nghĩ bụng, nhìn thẳng vào đôi mắt ngầu đục của Lulu.

Buổi chiều, Lartois quay lại khám cho Jacqueline. Ông bước ra khỏi phòng, nét mặt băn khoăn. Noel hỏi:

- Có đúng là người ta có thể chết do sâu muộn không?

- Có đấy bạn thân mến ạ, nhiều nữa là khác. Ngay trong loài vật cũng có cái đó. Như chim sơn tước đấy. Khi một trong đôi vợ chồng chết, con kia thôi hót, bỏ ăn. Lông nó mất sắc, rồi một buổi sáng bạn thấy nó nằm ngửa trong lồng, đưa hai cánh lên trời. Con bé này tôi thấy nó thuộc loại sơn tước đấy. Hy vọng rồi sẽ qua được, nhưng phải nói không gì khó chữa bằng một cơ thể không muốn sống nữa... Còn bạn thì thế nào? Không có gì rắc rối chứ?

Noel chợt nhớ là trong cơn hoạn nạn liên tiếp này chúng đau tim hoàn toàn để cho ông yên thân.

- Xin thứ thực, tôi chẳng còn thì giờ nghĩ tới mình nữa. Nhưng quả tôi có ngạc nhiên về sức đề kháng của tôi.

- Thì tôi từng nói ông là một thứximăng cốt thép mà.

HỘI ĐỒNG GIA TỘC

I

Mỗi buổi sáng, khoảng chín đến mười giờ, nếu đêm hôm trước không uống quá nhiều, Lulu Maublanc tới đường Naples, chiếc mũ quả dưa chụp trên đầu, tay ve vẩy chiếc can.

Sylvaine Dual nằm trên giường trong bộ cánh bằng xatanh hồng, tóc rối nùi, cô nói:

- Em lại vừa mới bị nôn.

- Rất, rất hay. Anh hài lòng lắm. Lulu kêu lên.

Ông chùi bàn tay lên chiếc gilê, cười nhe hết phân nửa hàm răng. Rồi, như thể đây là môn thuốc trị nôn hay nhất ông nói:

- Anh giữ lời hứa mà, anh giữ lời hứa.

Nhưng mà Sylvaine vô sinh, cô buồn lắm.

Sau cái đêm ở “Vũ hội” cô nhào vô lòng bất cứ gã đàn ông nào bắt gặp, bạn sân khấu, đám học trò đi săn kỹ nữ, chò tới gã nhạc sĩ béo người Hung mọi người đều được hưởng món đặc ân qua đường của cô. Chẳng ăn thua gì.

Sylvaine nhờ người bí mật đưa tới Nanterre hôn ngón chân pho tượng thánh Pierre để cầu tự. Nhưng hai bác sĩ phụ khoa sau khi khám đều quả quyết báo cho nàng biết là nàng chẳng bao giờ có con. Nói dối vội vã quá, bây giờ cô chỉ còn cách tiếp tục trò chơi đó với Lulu. Cô luôn “thèm của chua” tức là thèm khi thì một chiếc nhẫn, một xâu chuỗi, khi thì một cái áo khoác lông chồn ngay giữa mùa hè.

“Cứ thế cho chắc ăn cái đã, cô tự nhủ, nhưng một khi hấn khám phá ra cái trò hề thì ô hô hô!”

Đối với Lulu mọi sự đã rõ, ông tin Sylvaine. Có điều ông ngạc nhiên là sao cô vẫn cứ đệt đen đét. Cô trả lời:

- Ôi giao! Về cái đó thì nhà này có nòi đấy. Mẹ em đến tháng thứ năm, người vẫn cứ như không ấy.

Yên chí thế là được, Lulu cũng làm như mọi anh đàn ông khi nhân tình có mang, là đi tìm một người thay thế. Ông có một phu nhân khác, b bé... khá lắm... ngoan lắm... Thường khi vào khoảng mười giờ đêm khi từ nhà Sylvaine ra, ông tới thăm nàng ở đâu đó gần công trường Mnisouris. Ông quờ quạng bàn tay tí chút bên dưới tấm chăn, rồi ông để lại một tờ bạc gấp tư bên đầu nằm. Chẳng có gì đáng kể, để giữ thể diện với Sylvaine vậy thôi.

Khi cô biết chuyện đó, cô bèn làm toáng lên, cô khóc, cô dọa sẽ “có chuyện tai nạn xảy ra đấy”.

Ông an ủi cô đôi chút bằng cách mua tặng cô một bộ hành trang gồm đủ cả vali với quần áo. Bộ hành trang khiến cô thêm đi, cô bèn bắt Lulu phải đưa cô đi Deauville chơi.

Lulu ghét mọi thứ nghỉ mát, đồng quê, suối nước nóng... Tháng tám hay tháng chạp cũng vậy, ông chỉ thích phố xá, sông bạc, quán rượu. Từ mười năm nay ông chưa đi đâu xa quá ngoài ô và chỉ đi ban ngày thôi. Lần này quả là ông có lo lắng cho sức khỏe của Sylvaine.

- Phải thay đổi không khí để tăng sức khỏe cho cô bé này.

Ông thuê một chiếc Hispano-Suiza to tướng, màu vàng. Dọc đường, ông nhắc đi nhắc lại tài xế:

- Chạy chậm chậm, chậm chậm! Bà đây đang ở trong một tình trạng thú vị đấy. Tránh đường để xe xóc.

Những ngày ở Deauville, khác xa điều cô tưởng tượng. Lulu cấm cô không được khiêu vũ, tắm biển, không được đi dạo chơi ngoài nắng, cô phải nằm dài hàng giờ ngoài hiên khách sạn mà nhìn thiên hạ trượt ván, nhìn những chiếc du thuyền đuổi nhau ngoài khơi. Cô chỉ còn trò giải trí duy nhất là mở nút, đóng nút các lọ nước hoa và quần áo đem theo. Cô kêu lên:

- Lulu ạ! Em phát điên lên mất.

Còn Lulu thì ông đi đánh bạc đến ba giờ sáng trong các quán rượu, ký nhiều tờ séc cho các nhà hàng.

- Em thấy những gì anh đã tiêu xài vì em! Ô chuyến nghỉ hè này đắt đấy.

Cô nhắc chuyện phải về Paris để tập vở mới.

- Trong tình trạng của em? Bộ em điên sao?

Chuyện nói dối không thể kéo dài mãi mãi, cô đã thấy tới lúc phải kết thúc.

Về tới Paris, một đêm nọ, cô mò tới nhà Any Ferei.

- Một triệu! Chị Any ạ, một triệu phrăng đang điếu qua trước miệng em chỉ tại vì cái đứa con mắc dịch mà em không tài nào đẻ ra được. Cô rên rỉ. Đã hứa, đã ký, chắc như đinh đóng cột. Có những người quả thật là vô phúc như thế đấy!

Cô nức nở. Any Ferei kéo đầu cô gối lên bộ ngực đồ sộ của mình.

- Nào nào, bình tĩnh lại bé ngoan.

Nàng có máu đồng tính luyện ái kiểu mẹ con.

- Ờ, Any bao giờ cũng là bà chị thân yêu trong những buổi khó khăn, nhưng khi đã tai qua nạn khỏi thì xin chào bà chị. Đời bao giờ cũng vẫn thế!

- Lúc hẳn biết là em hồng rồi thì chắc ghê gớm lắm.

- Ồ, hẳn đã tin là có thằng bé thì hẳn cũng có thể tin chuyện xảy thai.

- Vâng, nhưng còn cái khoản một triệu!...

Họ ôm nhau một lúc, Any, tay gối dưới đầu, triết lý:

- Chán thật đấy, cuộc đời! Bao nhiêu cô thì cứ phỉnh bụng liên liên, có cô thì lại thêm một đứa con... Chán thật đấy!

Bỗng nàng chồm dậy vớ lấy đôi vai gầy của Sylvaine.

- Hay rồi, em ơi! Việc của em xong rồi!

- Thế nào?

- Thế này nhé. Con bé gác cửa đằng “Vũ hội” ấy mà... con bé mới vào làm đấy, em không biết nó đâu.

- Rồi sao?

- Nó có bầu ba tháng rồi. Em dùng chỗ ấy được đấy. Nó thì không biết làm sao tổng ra. Em chỉ cần cho nó nằm chục tờ. Mà chả cần tiền cũng được, miễn là...

- Được không? Chị định thu xếp thế nào để không ai biết?

- Trở bàn tay thôi. Chị sẽ thu xếp xong ngay!

- Ồ, Any, Any! Chị mà giúp được em thì em hứa sẽ chia với chị đấy.

- Chớ vội hứa bé em ạ. Chả cần, khi trót lọt rồi, em cũng cho chị năm chục tờ là xong. Nhưng coi chừng, chị Any thuộc loại chua đấy nhé.

Và rất nhẹ nhàng, nàng quay lại ôm cái bụng xẹp lép một cách thảm hại của Sylvaine.

Mười ngày sau, Sylvaine lên đường đi miền Trung. Bác sĩ khuyên nàng nên tới vùng khí hậu Địa Trung Hải cho đến kỳ sinh nở. Không ở hẳn ở bãi biển, cũng không ở nơi đô thị “hại thần kinh”. Phải nghĩ ngơi triệt để. Tóm lại chính ông bác sĩ đã chọn vị trí gần thị trấn Grasse, nơi ông có người bạn đồng nghiệp đáng tin cậy. Sylvaine nũng nịu:

- Lulu, sao anh không đi cùng với em? Sáu tháng nơi đồng quê chỉ có hai đứa mình! Một cái làng nhỏ. Bò thả rong ngoài đường. Một mùi phân chuồng gọi cảm...

- Ồ, thôi thôi! Lulu hết hoảng lẫn đầu. Với lại, anh làm sao bỏ bê công việc trên này được. Không, em phải ngoan, em bé ạ em phải đi một mình thôi.

- Vậy thì, ít ra ông cũng phải sắm cho em một chiếc vali thật đẹp, đồ đạc loại sang.

Hôm sau, Sylvaine cho biết cô đã tìm được một người giúp việc vốn là một cô bạn cũ. Cô nói tên nhưng Lulu không nhớ ra.

- Có đấy, có đấy... Tên cô ấy là Fernande. Em đã nói chuyện với anh hàng chục lần. Cô ấy đang mất việc làm, cô sẵn sàng giúp em. Chứ còn đi một mình thì em...

Lulu đưa Sylvaine ra ga. Ông đội chiếc mũ quả dưa màu sáng.

- Em nên cẩn thận, cẩn thận!...

Ông nhắc đi nhắc lại hàng chục lần, dìu cô bước lên toa và quay lại đứng dưới cửa sổ. Ông giở mũ, đập đập vào tay Sylvaine, “Cô bạn” kín đáo thu mình ngồi trong góc toa. Sylvaine rà bộ bế đứa trẻ trong tay.

Lần đầu tiên, cô nhìn thấy vẻ cảm động trên gương mặt nổi u trắng như sáp của anh già độc thân, đôi mắt nhợt nhạt như cô đặc lại trên mảnh kính lạnh.

Chẳng hiểu vì sao Sylvaine thấy xúc động mạnh.

- Anh sẽ viết thư cho em chứ?

- Ờ, ờ, mỗi tuần một bức; xin hứa.

Cô gởi ông một cái hôn trên đầu ngón tay, ông mỉm cười ngẩng lên, nhìn con tàu xuất phát, tay vẫy cái mũ quả dưa.

“Con bé này tôn thờ ta”. Ông nghĩ.

Ông bị chen lấn mà không hề để ý.

II

Dijon, Lyon, Valence...

“Cô bạn” chưa đi tàu toa nằm bao giờ, Sylvaine cũng vậy, tuy nhiên nếp sang trọng, tiện nghi đã trở thành chuyện bình thường đối với cô. Fernande thấy hãnh diện quá, không ngủ được, suốt đêm cô nghe nhân viên trên tàu xướng tên các ga dọc đường.

Toulon... Fernande chưa bao giờ trông thấy biển. Cô giở rèm cửa sổ và reo lên:

- Ái chà chà! Giá mình biết thế này... Cô nhắc đi nhắc lại.

- Khác xa Deauville, Sylvaine lơ đãng nói.

Nica. Chuyển ô tô thuê riêng. Crasse. Một con đường khô khốc, lồi lõm, bụi vàng bốc cao... Sabal André des Colombes...

Tới nơi, hai cô đổi tên cho nhau. “Cô bạn” ta đây tự xưng là Sylvaine Dual, nghệ sĩ sân khấu; còn Sylvaine lại trở thành Fernande Metillet, không nghề nghiệp.

Ngôi làng chỉ đẹp có cái tên. Cánh đồng không chim chóc. Không còn là mùa mimosa, cũng không phải là vùng trồng nhài. Mặt đất khô nẻ, vài hàng dương xỉ, những xóm nhà vách đất đỏ quạch. Trong khu nghĩa trang nhỏ bé có lẽ người chết vẫn còn giữ nguyên tấm da khô vì mặt trời thiêu đốt khu đồi ghê quá. Chẳng biết tìm đâu ra nước. Đàn gia súc không đi dạo đường làng như Sylvaine mơ tưởng, ngược lại, ngay cạnh nhà là cái chuồng bò hôi nồng nặc.

Ngôi nhà, cũng như mọi thứ, do Any Feret làm ra, là của anh chàng họa sĩ chẳng tới đó bao giờ. Y tế thuốc men sơ sài chẳng có gì. Hai người đàn bà phát hiện tối tối bọn trẻ trong làng nấp sau hè nhìn họ thay quần áo.

Những ngày đầu, Sylvaine và Fernande đùa nhau khi gọi bạn bằng tên của mình. Trò chơi này chóng nhạt nhẽo.

Cũng trong những ngày đầu. Sylvaine còn làm Fernande hoa mắt với những chuyện sân khấu, hành tranh sang trọng dọc đường, những buổi ăn trong khách sạn hạng sang. Nhưng rồi trong những buổi chiều nhàn rỗi, qua tâm sự, hai người thấy rõ mình cùng thú hạp như nhau.

Vắng đàn ông, Sylvaine không chịu nổi. Cô gạ Fernande làm tình như kiểu Any Feret thường làm. Nhưng cô nàng không quen kiểu đó.

- Mình tắm đàn bà lắm! Cô nói.

Họ được một bà láng giềng phục dịch, giặt giũ và dọn những bữa ăn nồng nặc mùi dầu thực vật.

Mỗi tuần bác sĩ tới một lần. Đó là một ông già có hàm râu muối tiêu, người hôi mùi tỏi, mặc một cái áo cổ cồn mũ chụp xuống tận mắt. Ông khám cho Ferdinande rồi nói bằng một giọng đặc miền nam:

- Mọi sự đều tốt. Mọi sự đều tốt. Tuy nhiên có cái gì đó mà tôi chưa hiểu. Kỳ cục lắm. Kỳ cục lắm.

Hai cô bàn đặt tên ông là Ông già kỳ cục.

Tới giữa mùa thu thì Sylvaine hành Fernande y như Lulu từng hành cô.

- Đừng ra nắng... Đừng ăn cái đó... Cậu uống nhiều rượu vang quá... Cậu chưa uống đủ một lít sữa tươi.

Đê trả thù, khi bụng đã to, Fernande hành lại. Cô đòi đắp khăn ngâm nước nóng lên trán, khăn làm ướt tóc cô, cô đòi sấy khô. Mỗi ngày cô đòi tắm rửa hàng chục bận bằng nước nấu với hoa cam.

Hai người đàn bà luôn mồm đe nhau dẹp bỏ hết, trốn về Paris.

- Ừ thử coi, rồi cô sẽ biết.

- Thế còn cô?

Sylvaine chưa ghét gì bằng ghét bà mẹ đẻ của đứa con tương lai. Chính trong mùa đông ấy, cô bắt đầu thích đọc sách và tiếp thu được đôi chút học thức. Cô đọc hết những gì mà một quán sách nhà quê có thể cung cấp: Maupussant, Montépin, Balzac, Prévost, những quyển sách đầu tay của Proust, Jean d'Agreves.

Jean d'Agreves... Cô mơ tưởng nhiều về nhân vật này: “Mình cần một mối tình như vậy...”

Cô không có óc phê phán. Cô sống cuộc đời của các nhân vật nữ trong tranh sách một cách mãnh liệt. Cô lần lượt là quận chúa de Manfrigneuse, Colette Baudeche rồi Oderie de Crécy. Nhìn dáng đi, nghe giọng nói, người ta đoán được cô đang đọc tác phẩm nào.

- Mình không hiểu cậu làm thế nào mà nhồi nhét được những thứ đó vào đầu – Fernande nói – Cô chỉ giết thì giờ bằng cách đếm đi đếm lại các hạt nốt ruồi ở cánh tay và ngực.

Sylvaine sáng tác các vai và bắt Fernande học để cùng diễn với mình. Cô mơ một ngày kia sẽ đóng vai hoàng hậu trong vở Ruy Blas cả Paris sẽ phũ phực dưới chân cô.

Thế rồi tự dưng Sylvaine phát hoảng. Ngộ nhận Lulu nuốt lời hứa, nhờ những ngày tháng cực hình này chẳng đi đến đâu? Cô viết thư cho Any Feret và được trả lời:

“Em yêu chị. Chị trông chừng hẩn. Hẩn vẫn không thay đổi ý kiến về em. Hẩn khoái chí đến mức đi đâu cũng khoe, đêm nào cũng khoe, làm như hẩn sắp có một thằng con của Napoléon. Chị thêm cái may mắn của em. Chị thì cứ phải rống lên hàng đêm trước một lũ khốn kiếp chúng chẳng thèm có chút lễ độ im đi trong khi mình hát. Ngày nào có được năm chục tờ em cho, có lẽ chị sẽ về quê, tậu một ngôi nhà nhỏ để sống...”

- Bà chị đâu có hiểu mình khổ đến thế nào...

Sylvaine nói và vút bức thư trên tủ chén. Fernande lại phải khó nhọc ngồi dậy, nhặt lấy cất vào ngăn kéo.

III

Lulu Maublanc, không hề biết ngượng, đi đâu cũng bô bô khoe mình sắp được làm bố, trong khi đó thì giới trẻ và các bà các cô quay về phía Jacqueline, người đã bị ông ta gián tiếp bức hại.

Sau cái tang chồng, Jacqueline bỗng chiếm vị trí quan trọng trong lòng người Paris. Nỗi đau ấy rất thực, đưa lên tới cực độ, tới độ nguy kịch, làm cho cái xã hội vốn nghèo nàn về tình cảm mộc mạc, về mọi thứ tình cảm nói chung, lấy làm ngạc nhiên lắm lắm. Nàng là nỗi “sầu muộn lớn” của cả năm nay. Chẳng ai trông thấy nàng ở đâu, nhưng chẳng có buổi gặp gỡ nào, người ta không nhắc nàng.

- Con bé Schoudler ra sao rồi?... Bà có biết tin gì không?...Tội nghiệp con bé, khủng khiếp quá!

- Cô bé Jacqueline của chúng ta mang nỗi đau của kẻ khó. Nữ thi sĩ Sandoval nói.

Jacqueline suýt nữa thì bị xuất huyết não. Nàng nằm liệt giường trong hai tháng. Người nhà nghĩ đưa nàng tới viện điều dưỡng có lẽ tốt hơn. Bốn ngày sau nàng lấy bảy, trốn ra ngoài, mò về nhà, cho khỏi hoá điên. Chuyển tàu điện ngầm qua Paris là một mình của cơn ác mộng dài. Ngoài nhà đường Messanine nhắc quá nhiều kỷ niệm, nàng tạm trở về nhà trọ 49 ở đường Lubeck.

Nàng ngồi hàng giờ trước lò sưởi, mắt nhìn ngọn lửa, chẳng phân biệt được người đối thoại, dáng người gầy như xác ve trông hơi kinh, mà vẫn có duyên. Chung quanh nàng, cả một đám người chuyên hấp thu đau khổ, lượn lờ trong những bộ đồ tang, tới giải bày kể lể nỗi đau riêng của mình.

Các bà quả phụ cả già lẫn trẻ đã tìm ra nữ hoàng mới của mình, kể cả các bà có con tử trận. Những tên tuổi: Mauglaive, d'Huisnes, La Monnerie, Dirouville, tất cả mười sáu chi phái trong gia đình thay nhau cầm canh cho nỗi bí hiểm. Một vị phu nhân nói:

- Con ạ, trong họ nhà ta, từ ba mươi tuổi trở đi, quý bà chỉ đặt may tang phục mà thôi.

Ngày kia bà quận chúa già Valleroy đi xe song mã tới. Cả Paris chỉ còn mình bà đi xe ngựa. Bà nói với Jacqueline:

- Hãy hiến dâng nỗi khổ của con cho Chúa, con ạ. Con sẽ được nguôi.

- Chắc là thế, bác ạ. Nàng trả lời yếu ớt.

- Thế lũ nhỏ đâu?

- Bên nhà chồng con.

- Cho chúng về đây với bác.

Bà sai ngay xà ích đông xe tới đại lộ Messine.

Marie Ange và Jean Noel, có cô Mabel theo hộ tống, ngồi xe chạy qua quảng trường Trocadero. Dân Paris quay lại nhìn xem người nào ở trong cỗ xe màu đen mang gia huy bá tước ở cánh cửa kia. Họ trông thấy hai đứa bé hồng hào hơn hở.

Chuyến đi trên chiếc xe song mã của bà cố Valleroy trở thành một kỷ niệm lớn trong đời hai đứa bé.

Lúc ra về, quận chúa bảo phu nhân La Monnerie.

- Tôi đã bảo bà mà, Juliette, đám cưới gở.

Khách khứa về rồi, phu nhân La Monnerie cho gọi con gái sang buồng mình tâm sự, tay vẫn nhồi một ruột bánh mì đen. Đạo này bà chuyển sang sáng tác những thằng mọi con.

Bà điếc, nên Jacqueline thấy mệt nhọc quá thế.

- Con thấy không. Ai cũng yêu con, để ý tới con! Buồn thì buồn nhưng cũng phải cố gắng đừng để mọi người quá lo âu vì mình.

Bà Polant tự đặt mình vào vị trí người tâm phúc, ở lại suốt ngày trong nhà. Jacqueline để mặc bà. Chỉ có những bức thư của ông bác Urbain làm nàng khuây khỏa đôi chút. Ông nói cho nàng nghe chuyện tàu ngựa của ông, chuyện săn đuổi thú rừng, chuyện làm ăn ở thái ấp. Thư luôn luôn kết thúc bằng câu: “Bác là con gấu già, những bác hiểu cháu phải chịu đựng cuộc sống như thế nào. Bác chẳng muốn nói gì về chuyện đó”.

Mùa đông tới, Lartois bắt Jacqueline tới nghỉ ở một viện an dưỡng miền núi có Isabelle đi cùng. Isabelle dạo này cũng bắt đầu quanh quẩn bên nỗi buồn của người khác.

Nhan sắc và tuổi trẻ nàng bây giờ chỉ còn gọi cảm được ở những ông xấp xỉ ngũ tuần. Nhưng nghĩ lại kỷ niệm đau khổ, nàng lại hoảng hốt buông vội người xuống. Họ bảo nhau:

- Cô nàng ấy chẳng biết mình muốn cái gì nữa!

Nàng luôn mồm hỏi Jacqueline, không cần nghe trả lời:

- Chị phải làm gì đây?... Em nghĩ thế nào?...Em thấy thế nào?

Bên ngoài trắng vằng vặc sáng trên nền tuyết. Có tiếng một dàn nhạc thoảng đến:

- Ồ, em biết không. Đám đàn bà góa chúng ta...

- Thôi mà Isabelle. Đừng nói nữa đi chị...

- Để chị đi lấy thuốc cho em uống.

Rồi nàng xuống lầu, chạy tới đám khiêu vũ.

Ở trại điều dưỡng, Jacqueline vẫn xanh xao gầy guộc như cũ. Nàng trở về bên nhà chồng, ít ra ở đây nàng được bảo vệ kỹ đối với các bà quả phụ suốt mướt.

Nói chuyện với nàng như nói với một người vắng mặt: cơ thể nàng vẫn hoạt động, nhưng hoạt động như một cái đồng hồ treo bị rớt xuống đất, vẫn lê lết chạy bằng mẩu dây cát, thể thôi.

Một buổi chiều, bà Polant nói với mẹ nàng:

- Tôi có cảm nghĩ rằng cô con gái của phu nhân cần được các cha đạo giúp đỡ.

- Ồ, bà cũng nghĩ thế ư, Polant? Nó không chịu đi lễ nữa phải không?

- Không chỉ có vậy, thưa phu nhân. Cô ấy không quan tâm điều gì, ngay cả đến hai đứa bé. Cô cho gọi chúng tới, rồi lại bảo cho đi, như thể nhìn chúng cô không chịu nổi. Tôi đã cố gắng khuyên lơn, nhưng phu nhân biết tính cô ấy...

Hôm sau phu nhân ghim mũ vào đầu, tới tu viện Đa Minh, đằng phía ngoại ô Saint-Honore, tìm cha Granvilage.

Bà được đưa vào một căn buồng xép mờ tối vách quét vôi, có ba chiếc ghế đẩu, cái bàn gỗ

một với chiếc ghế nguyện.

Bà chờ đến mười phút, mới nghe tiếng gọi:

- Chào bà em của tôi.

Đây là một ông già cao gầy, tóc da trắng xóa cùng màu với chiếc áo dài len trắng: màu đồng điệu của một bức tượng^[13]. Gương mặt giăng đầy vết nhăn giống như trên bề mặt lớp sữa nguội. Đôi mắt có cái nhìn đẹp, màu xám, chăm chú, đầy huyền bí.

Cha lặng lẽ nghe. Phu nhân nói hồi lâu và kết luận.

- Đây, thưa cha, lấy một đứa con trai có nguồn gốc Do Thái là như vậy. Quận chúa Valleroy vừa mới nhắc lại với con. Kết quả là đứa con gái đã mất lòng tin Chúa, còn chồng nó thì...

Cha bề trên từ từ ngược mắt nhìn lên trần nhà.

- Ở đây cũng có nhiều người Do Thái rất tốt. Còn như chuyện một sinh linh của Chúa lại muốn tự hủy mình thì cái đó chẳng qua chỉ là một cơn điên nhất thời. Rồi Chúa cũng cho họ ánh sáng trở lại thôi. Chúng ta cũng mù như họ, làm sao dám phán xét.

Ngừng một lúc rồi cha lại nói:

- Tôi sẽ cố hết sức mình. Nhưng khổ nỗi chứng thấp khớp làm tôi đi lại khó khăn lắm.

Và cha từ từ đứng lên, những ngón tay cứng còng tì lên mặt chiếc ghế nguyện, cử chỉ giản dị mà thanh lịch của các vị hoàng thân dùng để từ biệt quý phu nhân ngày cũ.

Hôm sau, Jacqueline nhận được một bức thư mang tiêu đề Dòng Đa Minh ở góc. Phần chủ yếu viết:

“...Bởi chưng Chúa là cha – Tertullien có nói: Nemo tam pater^[14] – cho nên đứa con có thể hy vọng nơi ân phước của Người, có thể và phải hướng về điều thiện. Chúa là Cha. Vậy Cha khuyên con gái yêu, con hãy tìm về nguồn an ủi vô biên kia...”

Lúc phu nhân La Monnerie được con gái trao lại bức thư, bà nói:

- Ông anh họ nhà tôi kể cũng không phải nhọc công nhiều lắm!

Nhưng vài hôm sau, cha bề trên phái cha Boudret tới.

IV

Lulu Maublanc đứng một mình trong phòng khách. Ông đặt tờ điện tín xuống mặt bàn, tiến tới trước tấm gương lớn, khung bằng vàng, điểm trang nơi lò sưởi. Ông cười rộ lên.

Mặt gương phản chiếu lại cái nhìn hớn hở của ông cùng với hai hàm răng vàng khè rộng mở.

- Sinh đôi! Sinh đôi! Ông reo lên! A ha ha! Hoan hô anh bạn già, hoan hô! Để xem cái mồm bọn kia nói gì, tất cả bọn chúng! Để sinh đôi!

Ông đứng giây lâu tự ngắm mình, vuốt mái tóc bạc thừa ở hai bên thái dương, vỗ vào ngực, cười với tấm gương như thể mừng lứa đôi song đôi này, ông cũng phải hóa thân làm hai.

Ông sai lấy áo khoác, đội chiếc mũ quả dưa lên đầu rồi rời khỏi nhà, cây cane cầm tay, cán quay xuống đất.

“Con bé này đã cho ta niềm vui lớn nhất đời. Chân ông bước nhẹ tênh, ông suy nghĩ. Với lại xưa nay, cô ta chỉ làm mình vui thích. Cô ta thành công trên sân khấu, cô ta ngoan ngoãn... Song đôi! Một trăm đồng tiền vàng để nhìn cái mồm của tên Schoudler. Ô! Hắn biết ngay ấy mà!... Ôi, mà đi đâu thế này?”

Ông gọi chiếc tắc xi chạy tới đầu tiên.

- Cho tới hội quán Excelsior, đại lộ Haussman.

Từ phòng này sang phòng khác, ông báo cáo tất cả bạn bè biết cái tin quan trọng.

- Hề. Bạn bè vỗ vai ông, nói.

Buổi tối, đúng giờ mở cửa, ông tới quán “Vũ hội” đề bình luận sự kiện với Any Feret. Nàng liền đóng vai rất khéo.

- Ờ, em biết mà. Mới đây, Sylvaine viết thư báo là cô ấy to như một cái bồ. Khiếp. Hai trong một phát. Lulu, anh quả không hề run tay.

- Thì cái đêm tôi say khướt, cô biết đấy. Lulu làm ra vẻ như người xin lỗi.

Nhiều ngày tiếp theo, ông tiếp tục đổ thiên hạ:

- Nay, tôi cho anh đoán nhé, cái gì vừa xảy ra với tôi...

Và ông cười to hơn những người cười.

Quận Chúa khùng Tozzi nói một câu hiểm hóc: “À, cặp song sinh da trắng!” [15] Ông bạn Lartois bèn tha câu ấy đi khắp Paris làm cho thiên hạ khoái lắm. Nhưng có người thấy chuyện đó ít tức cười, đó là mấy anh em Leroy. Khi họ được Lulu bảo chi một triệu phrăng cho cô Sylvaine Dual thì Adrien Leroy nói (ông này tuy gọi Lulu bằng chú, nhưng chỉ kém ông một tuổi).

- Chú Lucien thân mến ạ, xin phép gợi ý rằng tài khoản của chú ở nhà băng này không phải là vô tận. Nên nhớ là trong vụ Schoudler, chú đã có cái ý nghĩ thần kinh là lôi kéo bọn này vào cuộc và vụ đó đã làm thâm hụt khá nhiều cho két bạc. Chú chắc còn nhớ năm ngoái, trong kỳ nghỉ hè ở Deauville chú đã rút ra bao nhiêu. Và từ đầu năm nay là bao nhiêu. Đừng nên có quá nhiều con như vậy, đừng! Đừng nên nghĩ là trên pháo đài chỉ có bạn và nếu một ngày kia chú giáp mặt với những chuyện phiền hà...

- Phiền gì? Phiền gì? Maublanc kêu lên. Schoudler ư? Bây giờ tôi đang làm phiền cho hấn đấy.

Và chế giễu:

- Mà Adrien này, cậu có chắc là cậu chết sau tôi không mà cậu chú ý chăm sóc tôi nhiều quá vậy?

Mười lăm ngày sau, tay cầm bó hoa hồng, ông tới ga Lyon đón mẹ con Sylvaine.

Nàng đổ bộ, “cô bạn” bước theo sau, hai tay bế hai đứa bé.

Sylvaine da dẻ trắng hồng. Nàng nói:

- Em hồi phục nhanh lắm.

Lulu dùng ngón tay cong queo khều má hai đứa bé, kêu lên:

- Đây rồi, hai cậu bé xinh tươi! A? Thế nào? Một gái một trai à? Tôi cứ tưởng là hai thằng con trai?

- Không. Trong bức thư đầu em đã bảo anh mà. Con chị sẽ tên là Lucienne như anh, thằng em là Fernand vì mẹ đỡ đầu của nó là Fernand. Anh không đọc thư sao?

- Có chứ, có chứ. Nhưng lại vì em nói theo số nhiều... hai đứa, hai đứa... bức điện tín cũng vậy, anh cứ tưởng là hai thằng. Lulu nhìn “cô bạn” nói tiếp: “Còn cô thì trông không khá như lúc ra đi”.

Fernande đau đón, ghen ngào, ghì hai thân hình bé bỏng vào người. Chốc nữa đây thôi, chúng sẽ bị tước khỏi tay nàng. Nàng cố ghìm nước mắt mỉm cười. Sylvaine lật đật nói:

-Ồ, anh ơi. Cô ấy hết lòng vì em. Săn sóc em. Con người tuyệt vời.

Họ bước qua ga, Sylvaine khoác tay Lulu, Fernande bế con theo sau. Họ có vẻ như vừa đi rửa tội cho đứa bé về. Trên xe tắc xi. Lulu hỏi:

- Em không cho con bú chứ?

-Ồ không! Em không đủ sữa.

Về tới căn nhà ở đường Naples, Sylvaine ôm hôn Fernande ba bốn lượt và nói:

- Cám ơn bạn về mọi chuyện. Bạn là một thiên thần. Không có bạn không hiểu rồi mình sẽ ra sao. Sáng mai điện thoại cho bọn này nhé.

Chị vú em do Any Feret mượn giúp đã tới. trong buổi sáng, cửa hàng thiếu nhi cho đưa tới hai chiếc nôi, một màu hồng, một màu xanh lơ.

Sylvaine thu xếp chỗ nằm cho hai đứa bé, dặn dò chị vú còn chị hầu phòng thì lo cất dỡ hành trang, chị không biết gọi Sylvaine là “cô” hay là “bà” nữa.

Giữa cảnh hoạt động đó. Lulu mỉm cười, gãi cổ mặc cho mọi người xô đẩy.

Mọi việc ổn, cô ngồi xuống hỏi chị hầu phòng.

- Nhà còn whicky không? Còn ư? Vậy thì đem ra đây.

Cô rót cho Lulu, tự rót cho mình và nâng cốc.

- Ly đầu tiên từ sáu tháng nay... Trông ngon quá, Lulu ạ. Ở dưới quê vất vả lắm, anh không tưởng được đâu!

- Có đau lắm không?

- Anh cứ tưởng! Em hét lên, cả làng nghe thấy.

- Tội nghiệp em thôi. Lulu nói, vẫn không thu hẹp được nụ cười.

Rồi rút từ áo dưới ra một chiếc phong bì dài, ông tiếp:

- Còn đây là lời hứa của anh.

- Em xứng đáng được hưởng đấy chứ anh! Cô cũng mỉm cười.

Cô mở phong bì, nhìn tờ giấy báo có tiêu đề Ngân hàng Leroy và tập séc rất đẹp còn mới nguyên trong cái bì da. Nụ cười biến mất.

- Sao lại thế này? Sai lại chỉ có một?

- Một gì.

- Một triệu.

- Đúng thế.

- Nhưng mà anh Lulu, không đúng là anh rồi. Anh hứa một triệu nếu em để cho anh một đứa. Em để hai đứa, vậy thì thế nào?

Lulu nhăn mặt, lắc đầu, phun ra từng ngụm khói.

- Hay anh không nhận là bố chúng? Nếu thế thì lại khác.

- Không... Không.. Bên gia đình anh, họ sẽ thịt anh. Anh có nghĩ tới chuyện đó, có nghĩ tới. Một ngày nào đó, từ từ...

- Anh bịa chuyện. Sylvaine làm mặt giận đi qua đi lại.

Nếu anh công nhận làm bố thì phải một triệu một đứa, em không bớt. Ai mà biết những gì sẽ xảy ra sau này. Em phải nghĩ tới tương lai chứ. Hoặc em tổng hết cả hai đứa cho anh, anh muốn làm gì thì làm. Anh đâu có biết nuôi hai đứa là thế nào. Em nuôi chúng là để vui lòng anh, chứ...

Ông bị dồn tới đúng chỗ cô dự định, ông tự nhủ: “Cũng chẳng làm sao! Mình từng mất hàng núi của vì những chuyện không đầu. Chứ còn cái này là cái mình có. Rồi mình sẽ làm cú bông vải, gỡ lại tất”. Dù sao ông cũng tuyên bố:

- Nhưng sau này đừng có coi Lulu là một con bò sữa đấy nha.

Ông yêu cầu đảng Leroy xuất chi một triệu nữa. Adrien phải bán đi một mảnh cổ phần của Lulu.

Any Feret lúc nào cũng khôn ngoan khi tính chuyện cho người khác, khuyên Sylvaine nên chuyển đổi ngân hàng. “Vớ lại nếu là chị, thì chị cho vay dài hạn lấy ba phân lãi. Chắc ăn nhất”.

Sylvaine giữ lời hứa, trao cho nàng một trăm ngàn phrăng. Nàng thuê ngay một căn buồng đảng phố Pompei có ghế bành bọc xatanh trắng và ảnh nàng ăn mặc sên khấu treo đầy ở bốn góc tường. Căn nhà đồng quê hãy chờ dịp khác vậy.

Fernande cũng nhận được một trăm ngàn phrăng. Nàng mở cửa hàng bán mũ áo trẻ em ở khu Montmartre. Ngày ngày nàng ngồi nhìn người qua kẻ lại ngoài khu phố nàng từng sống đến năm năm, và nàng chẳng nhận ra một ai.

Hai thế giới sống ở Montmartre chẳng gặp nhau bao giờ. Dân sống ban ngày, nửa quê nửa tỉnh cần cù, có những bà gác cổng đứng ở bậc thềm chung cư, những bà nội trợ mũ áo lôi thôi, mặc cả từng xu để mua một cuộc chỉ. Fernande bắt đầu tiếc cái thế giới kia, cái sống về đêm. Họ có vẻ sung sướng, trước khi ngủ vùi trong ánh bình minh, họ móc chỗ tiền được puốchoa đêm trước lấy ra mười phrăng gởi nhờ mua thuốc lá. Nàng từng là người của cái thế giới kia.

Vốn hay thương thân, bây giờ nàng buồn phiền đã để mất hai đứa con, quên rằng trước đây nàng chỉ muốn tổng cái bầu đi bằng bất cứ giá nào để mà giữ được miếng cơm. Nàng nghĩ: Với khoản trăm ngàn phrăng này, nàng có thể tự nuôi con được. Và mỗi khi bày một bộ đồ lót ra tủ kính, nàng lại rơm rớm nước mắt.

Thời gian đầu, tối tối nàng thường mò tới đảng đường Naples để hôn hai đứa con. Sylvaine không thích chuyện đó, cô “suýt” và cô hồi “lẹ lên”.

- Mình là mẹ đỡ đầu của chúng mà. Nàng rên rỉ.

Nhưng niềm an ủi đắng cay đó cũng mất đi.

Sylvaine thềm sống, thềm vui thú để bù lại thời gian đi đày ở miền Nam. Nàng nghĩ mình sẽ giàu có suốt đời, hoặc chí ít cũng mười lăm năm... Mười lăm năm nữa, nàng sẽ trở thành nghệ sĩ lớn, nàng có chồng giàu, cái chắc là nàng sẽ già đi hoặc đã chết rồi biết đâu, cho nên...

Hai đứa trẻ vương chân. Nhà có đến hai cái nô, hai người ở chật quá, Sylvaine tìm được một bà có nhà ở ngoại ô Malmaison, nàng gởi bà nuôi hai đứa bé. “Nhờ mình, chúng mới được thế, mẹ chúng làm gì đủ sức”. Thế là phải, trong vụ này, nàng đã có vai trò đẹp. Nàng khoét một anh giàu có để giúp được bao nhiêu kẻ nghèo. Có phải thế không nào?

Và tất nhiên nàng cũng nghĩ cách đẩy Lulu ra ngoài cuộc sống của nàng.

- Thêm chút đường nữa, thưa cha? Jacqueline hỏi, đôi môi lợt lạt phác thảo một nụ cười.

- Cám ơn phu nhân, đủ rồi. Cha Boudret trả lời.

Cha nghiêng cái tách nhỏ để nàng nhìn thấy bốn cục đường cha đã cho vào đấy.

- Không được thánh thiện lắm, cha nhỉ! Nàng nói.

- Tôi đâu có phải là một ông thánh, thưa phu nhân. Còn xa lắm. Tôi có thể mon men tới cuộc đời của một ông thánh, nếu tôi vẫn là tôi như ở thời hai mươi tuổi. Tôi nghĩ rằng phần đông thiên hạ dùng cuộc sống mình để tuột dần trở lại những giấc mơ, những hy vọng họ từng ấp ủ ở tuổi hai mươi. Tôi không dám tự đặt ra ngoài vòng quy luật đó.

Sợ nói chuyện quá nghiêm túc về mình chẳng, cha cười.

- Bởi vì tôi thích của ngọt.

Nhân vật kỳ lạ là đức cha giòng Đa Minh này, người mà cha bề trên Granvillage phái tới gặp nàng từ tám tuần nay.

- Đó là một con người phục phịch nặng nề, khoảng lục tuần, cái bụng phệ nhô lên dưới tà áo dài trắng. Ông không ngồi lên ghế, ông ngồi phịch xuống ghế. Ông xuất thân trong gia đình nông dân và ông không dấu điều đó.

- Người ta thường hỏi có phải tôi thuộc dòng dõi hầu tước Boudret không. Đâu có. Tôi chỉ là một kẻ nghèo tên là Boudret, có sáu anh em làm ruộng ở Arnois; và họ đều nghĩ là họ làm việc vì Chúa.

Cha chẳng có gì giống cha bề trên Granvillage vốn là kiểu người mộ đạo, chậm rãi sung kính một cách quý phái, Cha Boudret cũng có vẻ bề ngoài nhưng vẻ bề ngoài khác.

Cha là chủ tế trong buổi lễ trong Tuần chay mùa Phục sinh năm ngoái ở nhà thờ Madeleine, năm nay cha rao giảng tại Vương cung thánh đường. Cha đang lừng danh trong giới con chiên.

Không một việc gì có thể ảnh hưởng tới sức khỏe dồi dào về thể lực cũng như về tinh thần của cha: Dù đó là chuyện truyền đạo trong đại chúng, chuyện lãnh đạo một học viện hay chuyện giác ngộ một linh hồn đơn côi. Cha hết lòng trong mọi phụng vụ hồi cha thấy mọi sự trên đời này đều quan trọng như nhau.

Lần đầu tiên tới ngôi nhà ở đường Messine và được đưa tới phòng khách của Jacqueline trên lầu một; nhìn người đàn bà này, cha đã nghĩ bụng: “Cuộc chiến sẽ gay go đây”.

Trong khi nói rõ mục đích, nhìn trong đôi mắt nàng, cha không thấy chút gì gọi là kinh chống hay nghi ngờ, cha chỉ thấy một sự khinh mạn lạnh lẽ. Dường như nàng nói: “Nào, mời cha cứ hành nghề”. Như thể cha cũng chỉ là một ông y tá nào đó đang chuẩn bị tiêm một mũi thuốc vô thưởng vô phạt.

Thế là cha bắt đầu để ra mười phút để nhìn ngắm các món đồ trang trí trong phòng.

Cha hỏi:

- Cái gì thế này?... Còn cái kia?Ồ đẹp quá.

Cha thích nhất các gáy sách bìa mạ vàng, mang triện gia huy to tướng. Cha từ tốn hỏi, có kiểu ngạc nhiên của người hiểu biết. Nàng thấy là cha uyên bác trên mọi lĩnh vực, mà lại ham muốn hiểu biết thêm.

- Cuộc đời của thống chế de Tavannes. Một trong những cự tổ của gia đình phu nhân đây mà... văng vẳng trong trận Moncontour...

Thái độ đó làm Jacqueline chưng hửng. Và chỉ riêng cái thân thể lực lưỡng mặc áo dài trắng trong khuôn khổ căn buồng hẹp này... Như thể người ta vừa đưa vào đây bức tượng to bụng của Balzac do Rodin chạm.

Bỗng cha cầm lấy bức ảnh vàng ố của một sĩ quan kỵ binh trẻ lồng trong khung kính, và ở góc khung, một bức khác nhỏ hơn, chính cái khung ảnh Jacqueline đặt ở đầu nằm trong ngày sinh Jean Noel năm nào. Cha nhìn kỹ hai bức ảnh.

- Chồng của phu nhân đây, có phải... Gương mặt đẹp, trung thực... Tôi nghĩ là tôi sẽ yêu quý người này lắm, thừa phu nhân.

Cha nói, như thể đó là một người cha sẽ gặp trong ngày mai để kể vai nhau đi dài dài...

Và rồi cha quay lại Jacqueline, cha nhìn nàng.

Giống như trong cái nhìn của cha Granvillage, mà còn rõ hơn nữa, dường như có ba tầng sâu trong cái nhìn ấy: đầu tiên là một sự chăm chú, bền bỉ, nguyên vẹn, kể đến là những niềm bí ẩn, mọi niềm bí ẩn – những khước từ tự nguyện, những sa ngã vượt qua, những tội lỗi được thông cảm, cái tầm chiến lược lâu dài để chinh phục linh hồn; và sâu kín hơn nữa là một tấm lòng nhân ái vô biên, một sự cảm thông bao trùm, liên tục.

Vì chuyện bức ảnh, vì cái nhìn ấy, Jacqueline bật khóc.

- Đừng ngại gì, phu nhân. Đừng xấu hổ vì điều sâu muộn của mình. Mọi tình yêu vượt qua tầm cỡ thể nhân, đều là con đường đưa tới Chúa.

Và cha ra về. Cha nhận cái áo choàng rộng trên tay người hầu cận trong nhà mà nói:

- Cám ơn, người anh em.

Hôm sau cha trở lại, rồi hai ngày nữa, rồi cha vào trận.

Xưng tội cùng cha về những lỗi lầm dễ hơn là xưng tội về những sự dằn vặt của lòng mình.

Ngày ngày, đêm đêm, những cơn mộng mị của Jacqueline chỉ là một chuỗi dài những dằn dặt tâm tư và thể xác.

“Nếu có một thể giới bên kia thì François đã ở địa ngục[16]...Không đúng đâu, không có Chúa, không có bên kia, chỉ có hư không, chỉ có bóng đêm. Nếu có Chúa thì Người không cho phép có chuyện đó. Chỉ có bóng đêm và ta chẳng còn bao giờ gặp lại chàng... Ta đã chết, ta chết mà không biết, và ta tìm François trong bóng đêm và ta không gặp lại chàng... chẳng thà sống khổ với kỷ niệm của chàng còn hơn là bước một mình trong hư không... Ta hèn nhát, ta sợ chết. Chàng đang gọi ta nhưng ta vờ không nghe thấy bởi ta không có gan tự sát...”

Rồi những cơn lá những cơn ngất, những cơn mưa nước mắt, những lúc giựt mình tỉnh dậy thấy tim nằng ngừng đập, tay chân buốt giá, thấy như có đám bọt đen tuôn trước mắt, cái cảm giác hư ảo của thể giới, những cảm nhận kỳ quặc của giác quan. Nàng có cảm giác rất rõ là một tấm lưới sắt đang thít chặt lấy bộ não mình.

Từng phút, từng giây, nàng chờ đợi một tiếng gọi của François. Không nghe thấy gì, nàng phủ nhận Thượng đế, nàng giận tại sao Chúa không tồn tại. Nàng bước dần tới cơn điên hơn là tới sự tự sát.

Mỗi lần thăm hỏi, cha Boudret lại kiên nhẫn gỡ các mắt lưới và cha bao vây nàng trong một mảng trời rộng lớn hơn, nó chính là quyền năng vô tận của Chúa. Khó nhọc cho cha quá. Một người thân chết đi giữa tuổi thanh xuân, đó chính là thứ vũ khí ghê gớm chống lại đức tin, nó phủ nhận tất.

Jacqueline ngồi bó gối trên góc chiếc sập cổ thời Nhiếp chính, vóc dáng mảnh mai, chiếc nhẫn cưới lỏng lẻo quanh ngón tay, nàng bắt đầu nhận ra là sự có mặt của cha làm nàng thấy dễ chịu.

Con người vạm vỡ, vững chãi kia chuyển hơi ấm tới nàng. Và trong bề sâu của cái nhìn, tấm lòng nhân hậu kia gợi nàng ý muốn tự gởi gắm cho cha, nhờ cha dìu dắt. Ngày này qua ngày khác, cha gây dựng lại một vũ trụ trong đó có François có thể sống trong cỏi chết của chàng và Jacqueline, có thể sống trong cỏi sống của nàng. Và những mối dây huyền nhiệm nối lại hai người.

Công trình tiến hành đã hai tháng: bây giờ cha đã thấy thắng lợi gần kề. Còn một đợt đề kháng nữa phải bẻ gãy và Jacqueline sẽ trở về với cuộc sống. Cha liếc thấy, trên mặt chiếc bàn con một quyển sách nhỏ bé làm cha cảm động, quyển “Sách Gương Phức”[17].

Cha Boudret uống xong tách trà ngọt như xirô, đặt nó lên bàn; lắng nghe Jacqueline tâm sự.

- Không đâu thưa cha. Con kém thông minh, kém hiểu biết hơn cha nhiều, con kính phục cha, muốn có được đức tin như cha. Nhưng con không thấy có đời sống vĩnh hằng. Đời sống vĩnh hằng là ước mơ của những người khỏe mạnh. Con yếu đuối lắm, con chỉ thấy có sự tình cờ thôi, một sự tình cờ ngu xuẩn nó làm cho ta sinh ra, nó làm cho ta mất đi; đêm đen đằng trước, đêm đen đằng sau ta...

- ...Và những vì sao đen, và tình yêu màu đen. Và Chúa chẳng qua chỉ là một phát minh dùng để vỗ về nỗi đau của con người, để kìm hãm chút đỉnh xu hướng xấu của họ, đúng không?

Vị cha đạo có một nụ cười nhân hậu mà nghiêm trang. Jacqueline không trả lời.

- Những nhà vật lý thời nay, phu nhân ạ, không cho cái sự tình cờ ngu xuẩn kia là nguồn gốc mọi sự đau. Khoa học ráo riết săn đuổi sự tình cờ, nhấm nháp nó dần dần; khoa học ngày nay cho rằng chỉ vì chúng ta quá thiển cận, cho nên chúng ta mới nghĩ ra cái danh từ đó. Các thiên thể, các thiên hà hút nhau, các hạt nguyên tử nhỏ bé hút nhau theo một nguyên lý giống in như

nhau, là luật vạn vật hấp dẫn. Chỉ cái đó thôi, ta đủ thấy tin ở Chúa. Sự tình cờ ở cái nghĩa là giữa các vật thể tĩnh, có một cái lẽ tự do vô có, vô biên như vậy, là không có đâu, không có sự tình cờ đó đâu. Cờ vũ trụ như một sự tản mạn linh tinh, tự nó quay cuồng chung quanh nó, chẳng có lý do, mục đích gì, mù quáng còn hơn là cái thuyết định mệnh của người xưa, tản mạn vì tản mạn, ở mọi vật, mọi miền, ở nơi các vì tinh tú, nơi quả đất này, nơi ngọn cỏ, nơi linh hồn, tản mạn tất! Hoặc ta nghĩ đời chỉ có vậy, hoặc là ta phải có đức tin, thế thôi!

Vì cha đạo gọi Jacqueline là “phu nhân” nhưng lại gọi người chết bằng tên: cha thân thuộc François, cha hiểu chàng qua lời nguyện hàng ngày, điều đó làm Jacqueline bàng hoàng.

Nàng chậm chậm đưa tay lên mắt.

- Nếu như một mối tình riêng không thể bị coi là phi lý thì chẳng có gì là phi lý, trên thế gian này đâu thừa phu nhân.

Cha tới mở cửa sổ. Buổi chiều trước xuân đang buông xuống khu vườn, trên bờ giậu hoàng dương, trên những luống hoa vừa gieo hạt. Không khí dịu dàng. Đi trước bóng đêm, đèn bật sáng qua các khung cửa sổ và tiếng rì rầm xa xôi từ thành phố vọng tới. Cha nhẹ nhàng đẩy Jacqueline tới trước cửa sổ.

- Tất cả cái đó có phải là phi lý, tản mạn không? Về phần tôi, thừa phu nhân, mặc dù những nỗi đau của anh em đồng loại tôi còn nhiều lắm, nhưng tôi vẫn mến yêu cuộc sống mà Chúa đã tạo dựng. Chỉ có cái chết là phi lý và chính là để giúp con cúi người vượt qua cái đó, mà Chúa cho ta đức tin.

Cha thấy Jacqueline rung mình, đôi mắt chìm đắm trong chiêm ngưỡng. Nàng đang tìm cách hòa giải cuộc đời với nỗi đau riêng. Cha Boudret từ từ khép cánh cửa sổ, bước trở lại giữa căn buồng và nói.

- Ở bên trên lý trí còn có Mặc khải. Không chỉ chúng ta nói vậy, người Ấn Độ cổ đã biết điều đó. Chúng ta nói thêm: Đức tin là công cụ màu nhiệm mà Chúa Lòng lành đặt trong tay sinh linh, con cái người để cho họ vượt qua tầm nhìn, qua luân lý, qua nỗi sầu muộn của họ. Mọi giáo lý lớn đều giống nhau. Tạo vật nào có đức tin, tạo vật đó hoàn hảo. Chúng sinh chỉ hoàn thiện được mình khi có đức tin.

Jacqueline nhìn cha Boudret.

- Chắc là cha có lý... Chắc cha có lý.

Vừa lúc đó cửa mở, một giọng nói trong trẻo thốt lên:

- Mẹ!

Marie Ange đứng khựng lại khi trông thấy vị cha đạo.

- Vào đi con, vào chào cha đi, Jacqueline nói.

Cha Boudret ngồi xuống cho vừa tầm con bé, cha thu tà áo dài lòa xòa trên đầu gối mình.

Hai đứa trẻ thường không thích các ông già trong gia đình này hay bắt chúng phải hôn họ. Với cha Boudret thì khác. Đôi môi con bé, rất tự nhiên, chụm lại trên gương mặt bệ vệ của ông

già. Marie Ange khỏe mạnh, nhưng khá gầy còm. Nó đã lớn nhiều trong mấy tháng qua, đang học giáo lý năm đầu.

- Nào mẹ nhỏ, tuần này đã học được những gì nào?

- Thừa cha Kinh Tin Kinh.

- Con đọc cha nghe nào!

Jacqueline mỉm cười nghĩ bụng “Con bé này rồi nó sẽ nhớ suốt đời là có một nhà truyền giáo lớn đã bảo nó đọc Kinh Tin Kinh cho ông nghe. Ông cha đạo này hiểu rất rõ những gì mình làm, những điều sẽ ghi dấu ấn sâu sắc”.

Con bé cất lời, giọng nhanh nhanh như hát.

- Ồ, đừng đọc nhanh thế, con. Nhanh quá. Cha chẳng bao giờ đọc Kinh Tin Kinh nhanh được như con.

Trong đầu Jacqueline, những câu kinh học từ ngày bé, đọc đi đọc lại nhiều lần tự nhiên tuôn ra, trước cả con bé:

“Tôi tin có một phép rửa để tha thứ

“Tôi trông đợi kẻ chết sống lại

“Và sự sống đời sau...”

- Tôi trông đợi kẻ chết sống lại. Con bé ngân nga đọc.

- Tôi trông đợi kẻ chết sống lại. Cha nghiêm trang đọc lại, giang hai tay về phía trước. Cha tiếp: “Vào ngày ấy, mọi sinh linh sẽ trình diện trước sự phán xét của chính họ, sự phán xét của mọi linh hồn hòa tan trong chúa...”

Jacqueline không thể lặp lại lời cha Boudret. Nhưng ngôn từ nào có giá trị gì. Nàng hiểu ý cha không cần qua ngôn từ, nàng hiểu trong sự hòa tan giữa tư tưởng với tư tưởng, lời nói chẳng qua chỉ là chất tro của ngọn lửa. Tư tưởng Jacqueline bùng cháy như ngày xưa, đôi khi, nàng gần François thời kỳ mới yêu nhau; ngọn lửa soi sáng tất cả, cuộc đời này và phía bên kia. François đang có mặt ở đó, cũng ngang với Marie Ange ở đây; và một sự hiện diện nữa ở đằng sau vị cha đạo, bởi lẽ chỉ là người môi giới.

Jacqueline nghe cha nói:

- Giỏi lắm, mẹ nhỏ ạ, bây giờ mẹ nhỏ có thể đi chơi được rồi!

Khi con bé đã ra ngoài, nàng nói đơn giản:

- Cảm ơn cha.

- Không, phu nhân. Xin hãy cảm ơn Chúa của con...

VI

Những gì trước đây Noel Schoudler từ chối con trai về vấn đề cải tổ tờ “Tin Sáng”, thì mấy tháng nay ông lại chấp nhận đối với Simon Lachaume.

Simon bước vô tòa soạn không với vị trí nào rõ rệt. Noel chỉ đơn giản nói:

- Ông Lachaume làm việc với tôi.

Và ông trả lương gấp đôi lúc chàng làm với Rousseau. Người ta thường đánh giá con người tùy theo mức lương. Rất nhanh chóng Simon trở thành người quan trọng.

Khi cải tổ “Tin Sáng”, Noel hoàn toàn đạt mục đích. Ông đã tăng chỉ số tờ báo và đưa làng báo về một hướng mới. Chỉ có tờ “Thời Đại” và “Luận đàm” là còn theo công thức cũ và giữ số độc giả cũ ít ỏi.

Bên cạnh ông Simon canh chừng, kiểm soát gạn lọc những ý kiến đề xuất, làm trọng tài cho mọi tranh chấp. Kinh nghiệm và uy tín đạt được lúc còn ở Bộ đã giúp chàng rất nhiều.

Người ta bắt đầu nói, như thời chàng còn làm với Rousseau: “Muốn đạt được điều gì nơi ông sếp cứ phải qua Lachaume cái đã”

Đã có lúc Noel nghĩ: “Ôi nếu Francois giống như anh này”. Simon nói lại ông nghe dư luận dân thành phố, khơi dậy sức bật trong con người đã mệt mỏi này. Sự có mặt của Simon làm ông trẻ lại. Chính Simon đã nói lại cho ông nghe trước tiên vụ “song sinh da trắng”. Mỗi khi có ai nói chuyện gì về Maublanc trước mặt ông, đôi mắt màu đen của ông liền dẹt hẳn lại. Trong một tập hồ sơ bằng bì bristol màu xanh mà ông cất riêng – một trong những tập hồ sơ cũ của François – thỉnh thoảng ông nhét vào một mẫu ghi chép những gì nghe được về kẻ thù của ông.

Vẫn là Simon nói lại ông nghe câu chuyện bad triệu phrăng.

- Con bé ấy kể cũng ghê thật đấy, Noel nói. Mà cậu nói là có biết con bé ấy?

- Vâng, chỉ có một lần, vào buổi tối cái đêm ông Lartois được tiếp đón ở Viện Hàn Lâm. Đúng vào lúc cô ta yêu cầu Maublanc kí vào lời hứa. Nhưng có gặp lại chưa chắc tôi đã nhớ cô ta. Chỉ nhớ là cô có bộ tóc màu hung.

- Đúng rồi, có lần Lartois nói loáng thoáng với tôi về chuyện này, lúc ấy tôi đang gặp chuyện quá đau lòng... Dual, cậu nói, Dual hả... và cô ta đã buộc hẳn ký... Tôi hiểu rồi. Tôi hiểu tại sao anh em Leroy có cho tôi biết là họ không chịu trách nhiệm về những việc làm của Maublanc. Là vì hai đứa bé sinh đôi bấy giờ là một sự đe dọa đối với gia tài nhà ấy, và nếu Maublanc mà lại muốn...

Bỗng ông ta tì hai tay vào đai ghế, nhóm người lên kêu to:

- Tôi tóm được hắn rồi. Có thể là tóm được rồi. Điều tôi đang nghĩ, nếu thực hiện được thì đi đòi thẳng Maublanc. Tôi bóp cổ nó, tôi nghiền nát nó. Quái! Như thế này này. Sao trước nay tôi lại không nghĩ ra nhỉ. Cám ơn cậu đã cho biết chuyện này. Bây giờ để nghĩ xem, về mặt pháp lý

ta có thể...

Ông đang trong trạng thái hưng phấn chưa từng thấy. Ông nhắc điện thoại:

- Cho tôi gặp luật sư Rosenberg.

Và một lúc sau:

- Alô, nam tước Schoudler, A, chính ông đấy ư? Tôi có thể tới gặp ông được không?... Vâng hôm nay... Trong vòng nửa tiếng nữa nhé. Vâng, tôi đi đây.

Ông nắm vai Simon lắc mạnh:

- A! Cậu bé ạ! Thế này thì quá đẹp.

Suốt dọc đường, Noel nhip gót giày trên sàn xe, nghĩ thầm: “Ôi! Món quà đẹp để tặng François trong ngày giỗ đầu”.

Jean Rosenberg là một luật sư Do Thái đóm dáng, tư vấn của các cơ sở kinh doanh lớn trong đó có ngân hàng Schoudler và tờ Tin sáng. Ông chuyên việc dàn xếp thương lượng. Trong khi nghe thân chủ trình bày, ông có thói quen cho hai ngón cái vào mồm, các ngón khác đan vào nhau làm thành một cái rào kẽm gai trước mặt:

- Nào có việc gì vậy bạn thân mến.

Schoudler hít một hơi dài.

- Giả dụ có một người đỡ đầu, muốn nhờ luật pháp can thiệp để bảo vệ cho con em họ, ta nên làm gì?

- Chuyện đó thuộc về luật dân sự. Ông muốn can thiệp để bảo vệ cho con cháu của ông?

- Vâng.

- Vậy ông hãy nói rõ. Nghĩa là nhân danh người đỡ đầu, ông muốn triệu tập một hội đồng giám hộ để phân xử chứ gì? Hoàn toàn được ông ạ, khi người được bảo trợ ở tuổi vị thành niên.

Schoudler đứng dậy xoa tay.

- Ông đã cho tôi một sự chỉ dẫn quý hóa đấy, thưa ông. Thế lấy lí do gì để yêu cầu?

- Lý do thì nhiều. Thường là để ngăn chặn hoang phí. Ông có vấn đề với một gã phá của chứ gì? Nhưng phải chứng minh được rằng kẻ đó, do hoang phí gây nguy cơ phá sản hoàn toàn kia.

- Một kẻ tung tiền ra thị trường chứng khoán như một thằng điên...

- Không được. Lý do đó không chấp nhận được. Nhưng thua thiệt ở thị trường được coi như những vụ kinh doanh không may mắn, thế thôi, không phải là trường hợp phá sản.

- Thế bài bạc, gái? Một vị vung hàng triệu pharăng cho gái, đêm nào cũng thua bạc?

- Nếu có đủ chứng cứ thì được. Sự phá tán tài sản do tính khí thất thường, do đam mê...Ông muốn đi tới chỗ xin khởi tố trước tòa án chứ gì? Nhưng ta có thể thương lượng với nhau...thỏa mãn cả đôi bên...Chia của, để gã hoang đàng kia thực sự còn sống được bằng lợi tức, một hình thức *dung ích*...

- Không, tôi không muốn thương lượng, không muốn dung ích.

Rosenberg mỉm cười.

- Vậy thì trước hết, ta mở hội đồng gia tộc. Hội đồng gia tộc sẽ đệ đơn khởi tố...Nếu như ông đã kiên quyết. Xin cho tôi biết tình tiết diễn biến để tôi góp ý...

Ngày sáng hôm sau Noel gặp Adrien Leroy. Hai người bàn bạc cả giờ. Khi chia tay Adrien nói:

- Cám ơn ông đã quan tâm tới chuyện Maublanc. Ông em tôi và tôi tán thành ý kiến của ông. Xin cho biết chi tiết về kết quả điều tra.

Suốt một tuần, Noel chỉ huy một cuộc lùng sục. Cuối tuần ông đến gặp Anatole Rousseau.

- Tôi không tới gặp ông tổng trưởng hay gặp một người bạn thân mà tới gặp một vị luật gia.

Rousseau đưa bàn tay vuông nhỏ nhắn lên:

- Bạn thân mến, bạn cũng biết tôi đã thôi bào chữa từ lâu.

- Tôi chỉ xin bạn giúp ý kiến thôi.

Và ông trình bày sự vụ. Rousseau cắt ngang:

- Coi chừng. Một người đỡ đầu có thể nhân danh sự ủy thác để làm chuyện đó không?

- Được. Để ngăn ngừa sự phá tán tài sản, để cấm hẳn nữa kia...

Rousseau đã lâu rồi không hành nghề, nên chỉ dựa vào trí nhớ để thỉnh thoảng phản bác chỗ này chỗ khác. Cuối cùng ông nói:

- Tôi thấy là bạn đã được hướng dẫn tỉ mỉ, chu đáo. Bạn còn tới đây làm gì?

- Phải nói thật, tôi vẫn mong được bạn giúp đỡ về nhiều phương diện...Cho đến khi nội vụ đưa ra pháp đình nếu cần...

Ông tổng trưởng đã hiểu ra mục đích viếng thăm. Ông đứng lên.

- Được, tôi đã hiểu. Chuyện này động chạm đến những quyền lợi vật chất rất lớn, mà không chỉ vật chất mà thôi...Nếu nội vụ đưa tới tòa án, xin cho tôi biết tên quan tòa, tôi sẽ bảo hấn một tiếng...

Về tới toà soạn, Noel bước vô phòng Simon, nắm chặt tay chàng. Ông khổng lồ có nụ cười của một gã trai lơ:

- Bé Simon này, các khẩu đội đã sẵn sàng. Và bây giờ: Bắn!...Nhắm vào Maublanc, bắn!

VII

Người đàn bà nhận hai đứa trẻ là một chuyên viên trong việc nuôi nấng những đứa trẻ bất hợp pháp của tầng lớp đại tư sản. Sylvaine được mướn bảo đúng chỗ và cô không cò kè tiền nong. Nhưng sự thay đổi chế độ sinh hoạt tác động xấu tới một đứa, thằng con trai, nó suy yếu một cách khó chuẩn đoán và một tháng sau thì chết.

Lúc Sylvaine nhận được tin, thì vở đang đồng diễn tập gấp rút và gã nhân tình mới, một thanh niên đẹp trai đang cấu gắt.

Cô ngoáy mấy dòng gởi Lulu. Cô cắt nghĩa:

“Chuyện đó thường xảy ra đối với trẻ sinh đôi. Em ngã ngựa, chẳng biết đang làm gì, đang nói gì. Em biểu diễn như một người máy”

Cô nghĩ: “tối nay hẳn sẽ tới thăm mình! Thằng già ngốc!”. Từ hai ngày nay cố tránh mặt Lulu. Cô viết thêm:

“Chiều nay và đêm nay tiếp tục đồng diễn tập, thật là thảm khốc!”

Nàng chạy tới nhà Fernande, tay cầm một bó hoa. Fernande đang ở nhà sau, chuẩn bị ăn tối. Nàng khốc ngất.

- Chúa phạt tôi rồi, tôi bắt con tôi lại. Đứa kia rồi cũng chết thôi, cô đâu có hiểu được, cô...

- Có có, mình hiểu chứ. Cậu biết mình yêu thằng như con đẻ.

- Thế bao giờ thì chôn?

- Sáng ngày kia.

- Cô đi bằng gì?

- Đi xe với Lulu, chắc thế.

- Vậy thì...mấy giờ tôi phải tới chỗ cô?

- Đừng, đừng. Cậu nên tự đi một mình. Lúc đi cậu sẽ không biết mình nói gì. Nhỡ lộ thì phiền lắm.

Cô móc ra tờ giấy một trăm phrăng.

- Đây cậu cầm mà đi taxi.

Fernande đẩy tờ bạc ra.

- Cầm lấy, cầm lấy. Sylvaine năn nì. Đừng mua hoa, mình lo chuyện đó. Mình biết, buồn lắm. Nhưng mình phải biến ngay bây giờ. Nhớ rằng mình luôn nghĩ tới cậu.

- Cám ơn. Cô quý hóa lắm.

Sylvaine dựng cái cổ áo lông chồn, nói như kiểu người ta đồ trẻ:

- Mình mời cậu đến xem buổi buổi diễn khai mạc... Rồi mình sẽ giới thiệu khách đến mua đồ dành cậu. Mở mang thêm cửa hàng... Rồi cậu xem, mọi sự sẽ thu xếp.

- Ồ. Cái chết thì chả thu xếp được bao giờ. Fernande nói, nước mắt lã chã tuôn tràn trên má... À quên, tôi đã định nói với cô. Có một gã tới đây, nó hỏi tôi nhiều chuyện, hỏi về cô nữa... Tôi biết cô từ bao giờ, đi miền trung hồi nào...

- Gã đó người thế nào?

- Không nhớ rõ. Mặc áo khoác màu nâu. Một người đi điều tra. Không phải cảnh sát, nhưng mà giống như thế.

Sylvaine nghĩ hay là Lulu. Nhưng Lulu thì Fernande biết mặt chứ! “Ờ mà, kệ thầy nó, bây giờ mình đích cần”.

Và cô ra đi.

Khu Malmaison đối với Lulu đã là nhà quê rồi. Cho nên thay vì kêu taxi, ông gọi thuê một chiếc xe đồ sộ kiểu như chiếc Hispano năm ngoái. Một bó hoa to đặt cạnh tài xế.

Lúc Sylvaine và Lulu tới nơi, Fernande đã ở đấy rồi.

Sylvaine nhào tới trong vòng tay bạn, nức nở.

- Bạn thân yêu, tốt bụng đến thế, tận tâm đến thế!

Và, hạ giọng, cô nói:

- Cẩn thận đấy! Mình van cậu.

Lulu rón rén tránh những vũng nước mưa đọng trên sàn.

Trong khi cất đám, tất nhiên Sylvaine phải cố khóc ít ra cũng bằng Fernande nhưng khó quá. Cũng may, không phải diễn kịch trước công chúng đông đảo. Đi sau chiếc xe tang trắng do một con ngựa kéo chỉ có năm người.

“Và đúng vào thằng bé mang tên mình” Fernande suy nghĩ.

Nàng muốn ôm luôn cái hộp gỗ nhỏ xíu kia trong tay, bới đất vùi nó dưới chân bức tường kia.

Lễ cầu nguyện ở nhà thờ chỉ mất mười lăm phút.

Nghĩa trang ở ngay cạnh đấy, cái huyệt nhỏ vừa mới đào, vách đất sét còn rỉ nước.

Một cơn gió thoảng qua. Lulu cái kín cổ áo.

Ra khỏi nghĩa trang. Sylvaine thì thảo vào tai Fernande.

- Cậu đưa mình ra xe. Giả vờ an ủi mình.

Và cô kia ngoan ngoãn, nức nở trong những giọt nước mắt đầm đìa, nước mắt thật, đi cạnh Sylvaine như đang dìu cô bạn. Và nàng cúi đầu bước tới chiếc taxi của mình, ngã nhào trên ghế. Sylvaine nhìn nàng nghĩ:

- Mình kể cũng chó má thật. Nhưng đời là vậy, biết làm thế nào!

- Chiếc ô tô sang trọng chạy về Pari. Lulu ngồi tách riêng một góc, thẳng người nhìn qua cửa kính, gương mặt lạnh lùng u tối. Số phận không làm ông đau lòng, nó làm ông nổi giận.

Đầu ghế bên này, cũng ngồi trong tư thế tương tự, tay cũng đặt lên chiếc tựa ghế màu be, cùng trên một con đường, cùng nhìn thấy chiếc mũ cát kết của bác tài xế như lần đi Deauville năm ngoái, nhưng Sylvaine cảm thấy một đoạn đời nàng, đoạn đời Lulu đã chấm dứt.

Gạt Lulu ra từng chút nữa một không đủ nữa, nàng cần được một sự cắt đứt rõ ràng, dứt khoát.

Giờ đây nàng muốn ngồi một mình trong chiếc xe, bên cạnh một người bạn đường mà nàng nhìn thôi cũng đã thấy thích. Nàng không muốn có những buổi sáng được sờ soạng tí chút, nàng muốn giữ người tình mới ở lại suốt đêm với nàng.

Nàng rút khăn chấm cánh mũi cho phải đạo, liếc nhìn gương mặt lạnh tỉnh với con mắt lồi thô lỗ.

“Gần hai năm rưỡi nay, hẳn chả có gì phải phiền muộn về mình” nàng nghĩ.

Quyết định cắt đứt rồi, nhưng phải nói cho ra lẽ với người tình chứ.

Sylvaine không dám nói thẳng. Nàng sẽ viết thư. Nàng nhắm trước lời lẽ:

“Anh phải hiểu cho em...Tất nhiên hai ta còn là bạn của nhau mãi mãi. Anh có thể đến thăm con lúc nào anh muốn...”

Nàng nghĩ: “Ang già tội nghiệp. Dù sao cú này cũng làm cho anh già choáng váng”.

Nàng thấy xúc động không phải cho kẻ kia mà cho chính mình, cho đoạn đường mới mà nàng sắp bước vào. Nàng vờ tay sang phía bên kia, trên chiếc ghế đệm.

Lulu vỗ vỗ trên bàn tay nhỏ bé đang chìa sang bằng những đốt tay mềm nhũn của mình. Ông

nói:

- Ờ...buồn lắm em ạ. Anh mong con bé còn lại sẽ khỏe mạnh...Và ông nghĩ bụng: “Bởi vì cái giá phải trả cho nó đắt quá”.

Về đến nhà, ông nhận được giấy mời họp gia đình, ở đường Messine. Ông chẳng hiểu biết gì cả. “Cái lũ đó mắc chứng gì vậy? Họp gia đình! Làm như mình thuộc gia đình của các hân. Tội khốn kiếp!”

VIII

Hội đồng gia tộc họp đã nửa giờ rồi, giữa bốn bức tường bọc da màu xanh của tư dinh Schoudler. Viên thẩm phán ngồi trên chiếc ghế thường ngày của Noel Schoudler, sau cái bàn to kiểu Louis XV, chủ tọa phiên họp. Vị trí tế nhị làm ông bối rối hơn là hãnh diện. Ông thấy hơi chột dạ giữa vòng vây của các ông già quan trọng này, ông nào cũng ngậm tẩu cán vàng, cuống huân chương đeo đầy ngực. Do đó, ông nói ít, thận trọng, Viên lục sự ngồi ở đầu bàn cầm cúi viết.

Mỗi lần nghe nói đến tiếng “triệu” ông lại ngược đôi mắt buồn, nhìn mọi người.

Họ nội ngồi bên trong vòng tròn mé phải gồm có anh em Leroy-Adrien và Jean – cả hai đều hói đầu, mặt đỏ bừng vì sung huyết. Ngồi cạnh họ là một người anh họ già nua, Maublanc – Rougier, vẻ mặt hết sức ngớ ngẩn.

Bên ngoại gồm có hai anh em La Monnerie-Tướng Robert và ông đại sứ Gérard – Ông cả Urbaia ở xa, viện cớ già yếu không tới dự.

Noel thấy mừng vì tính nóng nảy và lòng nhân hậu của ông già đó dễ làm hỏng việc. Ông đã gửi thư, đồng ý trước với quyết định của hai anh em, vậy là ổn. Noel ngồi cạnh ông đại sứ vốn không ưa nổi Lucien-Maublanc.

Ông này ngồi giữa hai họ nội ngoại như hai gọng kiềm, vai buông xuôi, đầu cúi gằm. Trông thấy mấy người cháu bên họ Maublanc, và nghe viên thẩm phán công bố khai mạc buổi họp, ông bèn chọn thái độ im lặng, dửng dưng như khi nghe chuyện của người khác. Nhưng đôi má nhợt nhạt như sáp thỉnh thoảng lại động đậy, và những đốt tay dài mềm nhũn run lên. Ông hút thuốc liên tục vẩy tàn lên tấm thảm len. Từ nửa giờ rồi, ông nghe nhắc lại những món tiêu phá hoang phí, những canh bạc cháy túi, những chuyện đàng điếm nhăng nhit của ông.

- Ai cũng biết, Noel nói, là mùa hè năm ngoái anh đã tiêu một triệu rưỡi trong vòng ba tuần ở Deauville. Đúng không?

- Hoàn toàn đúng. Ông cháu Adrien nói, chú Lucien vẫn còn nhớ tôi nhắc chú phải bớt bớt lại. Gần đây cũng vậy.

Lulu nghĩ thầm: “Tội chó đẻ, tội chó đẻ. Chúng cấu kết nhau để hại mình, cả Adrien nữa, mưu mẹo của Schoudler đây. Cứ để chúng nói!”

Nhưng rồi ông thốt ruột “Hội đồng tư pháp! Hội đồng tư pháp chứ không phải hội đồng gia

tộc nữa. Bọn chúng muốn đặt mình dưới chế độ bảo trợ đây. Chúng muốn quật ngã mình, giết mình! Đồ chó đẻ! Nhưng mình đâu có để yên. Mình còn vũ khí trong tay”.

Sáu ông già họp nhau ở đây để xử một ông già trong gia tộc. Họ đã mưu meo, bàn bạc cùng nhau, do đó, dù có coi khinh người bị lên án, họ vẫn thấy rõ chỗ nhỏ nhen ti tiện của chính bản thân họ. Chính vì thế họ càng thấy tăng lòng căm ghét. Ông tướng về hưu giở chuyện cũ, từ thời còn cắp sách đến trường.

- Ngay từ thời đó, cậu đã là một thằng bé lười nhác, trốn học, học đâu cũng bị đuổi. Gia đình thấy xấu hổ nhưng cậu thì thấy đắc chí lắm.

Lulu vấy điều thuốc trước mặt ông. Tàn thuốc đã tan thành một đám tro trên thảm. Ông anh đại sứ ngồi lùi vào ghế, tỏ ra rằng ông sắp lên tiếng. Ông gỡ cặp kính cầm trên tay, bàn tay có đeo một chiếc nhẫn vàng to tướng, ông nói:

- Tôi không muốn bêu xấu bà mẹ của chúng ta, cũng như chuyện bà tái giá. Có chúa chứng giám, bọn chúng tôi đều kính yêu mẹ, cậu cũng vậy, Lucien, nhưng phải nói rằng bọn chúng không được vui lắm khi cậu ra đời. Tôi tin chắc cả mẹ của chúng mình nữa, mẹ cũng không mong muốn có cậu. Bốn mươi tư tuổi rồi, đã bốn con, lấy một ông chồng sáu mươi, ai còn ham con nữa. Bằng chứng là phải dùng kiếm sắt để lôi cậu ra. Bọn này đâu có ai phải thế!. Cho nên suốt đời, cậu trái tính trái nết. Nói cho cùng, cậu cũng không hoàn toàn có trách nhiệm về những chuyện bậy bạ cậu đã làm.

Lulu không nhịn được nữa. Ông la lên:

- Đấy, đấy. Lý do đấy. Các anh ghét tôi vì tôi đã ra đời. Các anh ghét bà mẹ đã tái giá, đã lấy một người không phải là hầu tước, bá tước như các anh, các anh khinh khi người ta vì vậy. Các anh coi tôi như là đứa con hạ tiện. Ngày bé, các anh hành hạ tôi, hỏi vì những Maublanc, hay Leroy hay Rougier, thì là cái thá gì so với nhà La Monnerie? Một đám phân chuồng.

Ý đồ vụng về định chia rẽ hai họ không kết quả.

-Hoàn toàn sai, ông đại sứ đáp. Bố cậu là một con người hết sức đáng kính, bọn tôi lúc nào cũng quý mến ông, phải không nào.

Ông tướng lơ đãng nói:

- Về phần tôi thì tuy ít quan hệ, nhưng cụ ấy và tôi bao giờ cũng đồng tình với nhau.

Ông em Adrien để thêm:

- Cụ ấy đối xử với những người con đòi trước rất đúng đắn. Đối với gia đình bên nội, tức là bên chúng tôi đây cũng vậy. Lucien ạ, tôi thấy không có gì mà anh phải nổi nóng.

“Đồ chó đẻ! Lũ con hoang!”. Lulu nghĩ thầm và ông nghe ông cháu họ Rougier la lên:

- Có cái gạt tàn ngay bên cạnh đấy. Sao ông không dùng?

Noel Schoudler hướng về phía viên thẩm phán

- Tóm lại, ông tổng trưởng đây[18] đồng ý triệu tập hội đồng tư pháp với cáo trạng là đương sự khờ khạo chứ gì?

Khoái chí được gọi là “ông tổng trưởng”. Gérard de La Monnerie trịnh trọng nghiêng cái đầu hói.

Lulu la lên, giọng vốn lè nhè bắt đầu tắc nghẹn.

- Lát nữa đây, các người sẽ gọi tôi là thằng khùng cho coi. Tôi chưa ngu lắm đâu. Nhìn kiểu cách các anh tôi thừa biết. Xin ông thẩm phán ghi nhận là tôi kịch liệt chống đối lại ý kiến coi tôi là người khờ khạo. Tôi có thể đưa ra mọi xác nhận ý tế, mọi chứng từ cần có. Dễ quá mà!

Ông uốn người, thách thức nhìn một vòng các địch thủ. Ông chỉ thấy họ cười khinh khỉnh. Ông tiếp tục:

- Với lại tôi không để các anh coi tôi là tội phạm. Các anh trách cứ gì tôi? Ăn chơi ư? Nhìn hết thấy các anh già lụ khụ ngồi ở đây tôi thấy tôi làm vậy là đúng. Tôi còn trẻ, tôi còn ăn chơi được, không ai có quyền cấm một người ăn xài những gì người đó có trong tay. Chuyện các anh không nghĩ được.

Ông đại sứ thở dài, ra vẻ buồn bực.

- Đấy, đấy là cái điều anh không chịu nghe ra từ một giờ rồi, tôi phải nói là từ suốt một cuộc đời anh rồi. Anh quên là một phần tài sản của anh là do mẹ chúng ta để lại. Phần kia, nhiều hơn, là của bố anh. Anh quên rằng anh đã thừa hưởng một gia tài – không biết anh có thể hiểu nghĩa cái đó không, gia tài. Cái gia tài đó, anh phải có trách nhiệm tinh thần đối với những người thừa kế của anh rõ chưa?

- Đúng đúng. Ông cháu họ Rougier nói và đập tay lên đôi găng.

Ông đại sứ nói tiếp:

- Tôi đánh giá cao nỗi lo ngại của nam tước Noel Schoudler. Ông ấy phải lưu ý giữ gìn khoản gia tài chính đáng của hai đứa cháu nội ông. Vì rằng phía bên này, các ông anh tôi không có con, thằng con duy nhất của tôi đã tử trận. Như vậy là, hai đứa cháu của ông Schoudler cũng là cháu anh, còn vị thành niên khi bố chúng chết đi, chính là những người thừa kế của anh đấy, Lucien ạ. Mẹ chúng gọi anh là chú cơ mà. Chúng cần được che chở. Chúng tôi đồng ý với quan điểm của ông Schoudler.

Lulu nghĩ bụng: “À à. Các bạn nói chuyện thừa kế. Chờ đấy các bạn ạ. Tôi sẽ tặng các bạn một vố”

Ông tưởng về hươu cựa quậy cái chân bị thương thẳng duỗi.

- Với lại, nếu để mặc cậu phung phí thì tôi e rằng một ngày kia cậu chẳng còn đồng xu dính túi. Lúc ấy chẳng những cậu không để lại chút gì, mà chính chúng tôi phải nai lưng ra trả nợ cho cậu.

Noel xen vào:

- Về vấn đề gia sản, tôi nghĩ các ông bên gia đình Leroy có thể cho chúng ta biết nhiều chi

tiết.

Adrien Leroy ra hiệu cho ông em. Noel ra hiệu cho ông thẩm phán. Ông thẩm phán ra hiệu cho ông lục sự.

Jean Leroy rút từ trong cặp ra một tờ giấy. Ông gán mục kính lên trên cái mũi đỏ và đọc một văn bản sao lục sự giảm sút tài sản của Lulu từ khi ông này ký gửi tại Ngân hàng Leroy [19].

Mình ngu thật. Mở tài khoản trong ngân hàng của gia đình tai hại thế đây!.

Jean Leroy đọc xong bản sao lục dài. Ông kết luận.

- Chỉ riêng mười tám tháng gần đây nhất, tài khoản của Lucien đã giảm tới mười ba triệu sáu trăm ngàn phrăng. Sức sụt giảm ngày càng tăng mặc dù nhiều lần chúng tôi lưu ý trưng chủ.

Ông lục sự mắt tròn không viết được nữa.

Lulu quay về phía hai ông cháu già:

- Vui không! Các anh đều biết là trong số mười ba triệu đó, riêng vụ Soucheltes tôi đã mất trắng mười triệu. Chính các anh đã mất năm triệu trong vụ đó. Sao các anh không đi bầu hội đồng tư pháp. Ngày nay các anh về hòa với Schoudler. Nhưng nếu hồi đó, các anh kiên quyết theo tôi, chưa ai thắng ai đâu, và các anh khỏi phải sợ Schoudler như hiện giờ.

Rồi Lulu quay ngoắt lại phía Noel.

- Hồi đó lẽ ra chúng tôi đã đánh anh sạt nghiệp rồi. Nếu không có những kẻ lừng khừng. Thằng con trai anh đã quì xuống dưới chân tôi, nghe rõ chưa, van xin tôi đừng đánh tiếp và ngay tối hôm đó...

Bàn tay hộ pháp của Schoudler đập ầm xuống mặt bàn, làm cho cái đèn, lọ mực và cả ông lục sự cũng rung lên. Ông hét:

- Tôi cấm anh không được động đến vong linh con trai tôi. Đểu cáng cũng phải vừa vừa thôi chứ!

Căn phòng im phăng phắc, chỉ còn nghe tiếng thủ hồn hển của ông khổng lồ. Năm ông kia hiểu là không cần ai phải ra tay nữa. Schoudler đã để cho họ đóng vai trò của họ, bây giờ đến lượt ông. Lulu cũng cảm thấy như vậy, ông ngồi thụt vào chiếc ghế bành và đôi mắt ngầu đục không còn rời khỏi hai vạch đen là đôi mắt của Schoudler nữa. Ông này nhồm lên:

- Anh vừa nói những câu rất nghiêm trọng. Anh công bố rằng những hoạt động hồi tháng sáu của anh là nhằm mục đích làm cho gia đình Schoudler phá sản. Đừng quên rằng con trai tôi là cháu rể của anh, làm cho gia đình nó phá sản như anh đã làm là thêm một lý do nữa để triệu tập hội đồng tư pháp. Chúng tôi có cách phòng thủ đối với những ý đồ ngông cuồng của anh. Vì lý do đó, tôi yêu cầu đưa anh ra hội đồng tư pháp.

Lulu hiểu sự hờ hênh của mình. Ông chỉ còn một ngón đòn cuối cùng để đánh, ông nói:

- Được. cứ đưa tôi ra hội đồng tư pháp. Chỉ nên nói để các vị thấy rõ, về cái gia tài đó thì xin

đừng chờ đợi uống công. Là vì tôi là một đứa con, các vị hiểu chứ, và nếu thấy cần thì nội nhật ngày mai tôi sẽ công nhận nó.

Lời công bố không đạt hiệu quả mong muốn. Noel nói:

- Chẳng giấu gì anh, chúng tôi chờ anh công bố điều đó từ nãy giờ. Một đứa con ư? nghe nói anh có tới hai đứa, sinh đôi cơ mà!

- Nhưng...chỉ còn có một. Lulu nói, giọng nhỏ đi.

- Đã chết mất một rồi ư?

- Đúng. Nhưng đứa kia cứng cáp. Rồi các anh sẽ nghe danh nó.

- Nghe quá nhiều rồi. Noel đáp. Bởi vì, anh bạn đáng thương a, chuyện đó khó có. Làm sao mà một người, vợ đã phải bỏ vì lý do mà tôi và anh, cả các vị ngồi đây nữa đều rõ...Làm sao mà anh có con được. Xin miễn nói thêm bởi vì anh đâu có chịu trách nhiệm về khuyến tật bẩm sinh của mình...

- Đồ chó đẻ, Lulu lầm bầm.

- ... thêm nữa, chúng tôi đã làm một cuộc điều tra nhỏ. Anh đã cam kết bằng giấy tờ trước nhiều người làm chứng, trong một hộp đêm, là sẽ tặng cho cô Dual cứ mỗi đứa con một triệu phrăng. Thưa các vị, tôi không biết xếp cái hứng khởi kia vào loại gì, đam mê, sa đọa hay là thần kinh... Cái cô gái lẳng nhăng ấy cũng chẳng phải mẹ đẻ của hai đứa trẻ kia nữa và cô ta vẫn đòi được hai triệu phrăng.

- Láo! Láo! Lulu nhồm dậy la lớn.

Mặt ông nhợt đi như một cây nến. Ông vừa la vừa cảm thấy kinh hoàng, nỗi kinh hoàng sẽ được biết sự thực. Ông đang sống một trong những phút giây ác nghiệt nhất của đời ông.

- Thế ông bác sĩ đỡ đẻ cho hai đứa bé cũng nói láo sao? Schoudler hỏi, cái cô gái mà trong suốt hai năm trời anh từng giới thiệu là người tình của anh, đã rút về làng Bar nói là để đi nằm ổ. Anh đồng ý chứ? Được... Thế nhưng ông bác sĩ ở làng đó khai rằng ông đã đỡ cho một người đàn bà tóc nâu. Còn cả cô Dual thì bàn dân thiên hạ đều công nhận là một cô tóc hung. Nhân vật tóc nâu, mẹ đẻ của hai đứa bé, trước đây là người gác cửa tiệm nháy thì vừa đây cô đã sang lại một cửa hàng đường La Bruycre. Tiền đâu? Chi tiết như vậy anh thấy đủ chưa?

Trong khi Noel nói, Lulu vẫn đứng lom khom để tay vào đai ghế. Ông nhớ lại những chuyện đáng ngờ nho nhỏ, những cử chỉ lạ lùng mà ông không muốn nhìn, những câu nói xì xầm ông không muốn nghe cho tới cái đám tang vừa rồi...

Đôi mắt ngẫu dục ngó ngán nhìn viên thẩm phán, rồi ông ngồi phịch xuống ghế, mồm lầm bầm:

- Trời ơi!. Con đi! Con đi...

Noel kết luận, lần này với giọng nói đúng là thành thực:

- Vì lợi ích của chính bản thân anh, cũng vì lợi ích của chúng tôi, tôi nghĩ đã đến lúc chấm dứt sự sa đọa cũng như sự ngớ ngẩn của anh.

Lulu nhún vai. Ông đau đớn quá, không còn phản ứng được nữa. Ông gần như nhìn nhận là Noel nói đúng và chấp nhận hình phạt sẽ giáng vào ông.

Hội đồng chỉ còn có việc kết luận.

Ông thẩm phán hỏi:

- Ông Maublanc – Rougier cũng đồng ý đề xuất hội đồng tư pháp chứ?

- Đồng ý, đồng ý.

- Còn trung tướng, tôi có thể hỏi ý kiến ngài chứ?

- Tướng de La Monnerie thối thối trên tấm huân chương.

- Ồ tôi, thì tôi nghĩ phải làm việc này từ hai mươi năm trước cơ.

Mẫu thuốc Lulu ném xuống chày xèo xèo trên tấm thảm len và ông đại sứ khinh bỉ đưa gót giày chà cho tắt.

- Còn một câu hỏi nữa thưa quý vị. Ông thẩm phán nói. Có vị nào gợi ý về nhân sự của hội đồng khôn? Xin nhắc lại là tòa án dân sự sẽ ra quyết định thành lập hội đồng, nhưng tòa thường dựa theo đề nghị của hội đồng gia tộc. Chủ trì hội đồng tư pháp có thể là một người trong gia đình cử ra, hoặc một luật gia, ngoài gia đình...

Noel cau mày nhìn ông thẩm phán và ông này bèn chữa:

- ... như đã từng có đôi trường hợp.

Im lặng hồi lâu. Sau cùng Noel nói:

- Tôi nghĩ những chuyện bê bối như vậy trong gia đình chúng ta không nên để cho người ngoài biết.

- Tôi nghĩ ai đó trong chúng ta nên đảm nhiệm chuyện đó.-Jean Leroy nhăn mặt nói như thể chuyện đó quá tầm lợm.

Adrien nói:

- Vì rằng chúng ta giữ tài sản của Lucien cho nên không thể cùng lúc làm hai việc. Chúng tôi nghĩ cần có người đứng giữa để kiểm tra.

- Vậy thì...ông cháu già Rougier đứng lên.

Noel vội ngắt lời:

- Có lẽ ngài tổng trưởng thân mến nên nhận chẳng? Ở cương vị là anh.

Ồ, không không. Đại sứ Gérard nói. Tôi không ưa dính líu chuyện tiền nong, với lại tôi cũng không có năng lực. Hay là ông chẳng? Ông mới là người đủ điều kiện hơn cả. Ông là người nhà nhưng không phải là người của gia đình. Ông là một người của giới tài chính... Nếu công việc bề bộn của ông vẫn còn để lại chút thì giờ... thì Lucien sẽ có một người đỡ đầu là thống đốc Pháp quốc ngân hàng. Một vinh hạnh...

- Hội đồng gia tộc quyết định bá tước Schoudler sẽ là người chủ trì hội đồng tư pháp. Có phải thế không ạ?

Sáu cái đầu già nua cúi xuống. Ông thẩm phán hài lòng công bố.

- Toàn thể tán thành.

Lúc đó Lulu bắt gặp cái nhìn của Noel và ông cân lường ngay được nỗi bất hạnh lớn lao của mình. Luôn bị bảo hộ và người bảo hộ là Noel.

Ông thẩm phán nhận biên bản nơi tay ông lục sự, đọc to lên và mời mọi người ký tên vào đấy. Ông cầm một cây bút trao cho Lulu.

- Còn ông?

- Tôi phản đối. Tôi không ký. Lulu giận dữ nói và ông quay lại hét:

- Các anh có thể vênh mặt đấy, lũ khốn kiếp!

Ông bỏ ra ngoài, đập mạnh cửa. Nhưng vì cánh cửa bọc da, nên không có tiếng động nào phát ra.

Về tới nhà, Lulu bước vô phòng khách. Tấm gương hắt ra hình ảnh một gương mặt phờ phạc, nổi ú. Ông quên bỏ mũ, chiếc cà vạt nhét ngược trong cổ áo gilê. Trên chiếc mâm bạc, bức thư đứt tình của Sylvaine đang nằm chờ, nhưng nó đã trở thành vô dụng.

Ngay lập tức, Lulu muốn thách thức số mệnh, ông muốn tới hội quán, đánh một canh bạc thật lớn.

Nhưng khi bước xuống cầu thang, ông thấy xây xẩm, dường như có ai đập liên hồi vào gáy, ông bám vào tay vịn, nặng nhọc bước trở lên. Ông thều thào:

- Thôi, thôi. Khéo lại hưởng một cơn xuất huyết não nữa thì vừa!

CHƯƠNG SÁU

NHỮNG NGƯỜI GIÀ

I

Từ khi con chết, nữ nam tước Schoudler mất hẳn nước da tươi tắn ngày xưa. Mặt bà xám xỉn như đất và bụng thì ngày một chướng lên. Lartois ngần ngừ không dám nói rõ căn bệnh và gia đình đâm ra hoang mang. Đầu mùa thu, bà nằm liệt giường.

Một buổi sang bà Polant đang vội bước trên cái cầu thang lớn thì bà trông thấy Noel Schoudler đang cùng đi xuống với ông thầy thuốc trú danh. Bà bước chậm lại nép vào tường. Họ thầm thì trao đổi và Noel ừ rử cúi đầu. Ông tiên Lartois rồi quay lại. Bà Polant tách ra khỏi bức tường.

- Thế nào, thưa nam tước?

Từ ngày François mất, bà Polant dần dà trở thành người nhà trong cái gia đình lớn này. Noel nói:

- Bà Polant ạ, tội nghiệp! Đúng là điều chúng ta vẫn lo.

- Trời ơi. Khổ thân bà nam tước!

- Không được nói cho bà ấy biết đấy! Tôi tin ở bà.

Ông bước tới căn buồng vợ nằm, bà trước khi mở cửa, ông cố gắng nở một nụ cười.

Bà nam tước, vai choàng một tấm khăn viền đang ten quay lại, mái tóc xám, gương mặt cũng xám.

Trên cái tủ con đầu nằm là bức ảnh của François lúc lên ba, mặc áo lễ.

Nắng mùa thu sưởi nóng cửa kính, gây mùi bệnh hoạn trong căn phòng. Bà nam tước sẽ sàng nói:

- Tôi bị ung thư, đúng không?

- Sao bà cứ nhắc mãi cái ý nghĩ kỳ cục đó. Ông đáp. Bà yên tâm. Lartois vừa mới nói, như đã nói với bà, đó chỉ là một khối u, u lành.

Bà lắc đầu:

- Tôi biết là tôi sẽ không gượng dậy được nữa đâu. Hai năm để mà chết. Ung thư là thế. Tội nghiệp cho ông, tội nghiệp mẹ con Jacqueline! có một người ngắc ngoải hai năm trong nhà!

Bà nói những câu đó một cách chắc chắn và nhấn nhé. Nhưng mắt bà theo dõi phản ứng trên gương mặt ông chồng. Ông lảng lạng tới bên cửa sổ, kéo rèm, giả vờ nhìn xuống khu vườn. Ông thấy mắt cay xè “Bà vợ đáng thương của tôi! Suốt đời buồn khổ...”

Ông nghe bà nói sau lưng ông:

- Lạ thật đấy, Noel. Với mọi người ông nói dối rất giỏi, còn với tôi, không bao giờ ông biết cách...

Ông quay lại. Bà nhìn ông bằng đôi mắt vừa hoảng sợ vừa dịu dàng...

Từ ngày đó, Jacqueline bắt tay quán xuyến mọi việc. Nàng chưa hẳn là khỏe mạnh, nhưng ít ra cũng có vẻ đã bình phục. Nàng buộc mình phải kiên nghị và từ khi trở thành góa bụa, nàng tỏ ra cứng rắn, uy quyền; trước đây không ai thấy nàng như thế. Nàng lo giáo dục hai con, chăm việc đạo một cách vừa phải. Nàng cũng chăm việc từ thiện, cộng thêm một nụ cười. Nhưng người ta cảm thấy, và nàng cũng tự thấy, có một thứ chai cứng, cái phần bên trong đã chết rồi, như thân gỗ chết, nhựa không còn chảy nữa. Sự khô cằn đó chỉ chấm dứt về đêm, khi nàng nguyện cầu cho chồng nàng.

Nàng vẫn tới thăm cha Boudret. Có lần nàng nói:

- Con đã làm tất cả những gì cha khuyên dạy, con nghĩ là con sống đạo nhưng không làm sao hòa được vào nỗi vui buồn thiên hạ. Tấm lòng nhân, cái khả năng ưu ái đó, cũng phải được rèn luyện như khả năng của trí nhớ, phải không cha ?

- Có khi, tạm thời thôi, con không được hưởng niềm vui ưu ái, nhưng con có được niềm vui của phận sự. Cha trả lời.

Mà đúng vậy. Ở tuổi ba mươi, Jacqueline đang trở thành một con người như thế.

Chăm lo cho một gia đình lớn như ở đây không phải chuyện nhẹ nhàng, Noel biết ơn con dâu đã để ông được rảnh tay như trước đây. Bà Polant đã trở thành một thư ký riêng của nàng.

Simon Lachaume thường lui tới, Noel lúc này cũng thấy cần có chàng bên cạnh, và người ta đã xì xào rằng chàng đang chuẩn bị để trở thành con rể trong gia đình. Bản thân Noel cũng thích thế. Ông sợ một khi Jacqueline tái giá, nàng sẽ rời bỏ ngôi nhà này, với Simon thì thu xếp quá dễ.

Về phần Jacqueline, nàng chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện tìm một người mới. Những ai để ý tới nàng thì nàng cho đó chỉ là một sự thương hại. Cuộc đời tình ái đối với nàng đến thế là chấm dứt. Nàng tự nguyện ở vậy suốt đời.

Với nàng, Simon chỉ là người tình cũ của Isabelle, con người đã làm hư hỏng cuộc đời của chị nàng, lại là người tình của bà vợ bé cuối cùng của cha nàng.

Nhiều lần, Isabelle gặp lại Simon ở đây, thái độ của họ chỉ còn là dửng dưng. Bao nhiêu nước đã chảy qua cầu, đâu còn gì nữa. Có điều, cái nhìn u uẩn của Isabelle đôi khi đặt hơi lâu trên khuôn mặt Simon và chàng cũng lịch sự có thừa để chịu đựng cho phải lễ. Có lần nàng nói với Jacqueline:

- Simon phải lòng em đấy.

Jacqueline nhún vai:

- Đừng nói nhảm đi chị!

II

Người ốm o, đôi mắt bất động. Lulu Maublanc đi trong thành phố theo những lộ trình buồn của lòng ông. Chân tay ông giống chân tay một con búp bê rách, như treo lỏng thong trên những sợi thun nhão.

Từ sau phiên tòa, để có tiền xài. Lulu bán kim cương, ngọc trai, bán cả bàn ghế. Giờ thì ông sống trong một khách sạn nghèo, phố Rivoli. Nét sang trọng duy nhất còn lại là thú sư tầm mũ quả dưa.

Mỗi sáng, đúng mười giờ kém tám, ông tới nhà Any Féret đường phố Pompei. Ông đã “nổi lại” với nàng sau vụ tai biến. Vốn tốt bụng, nàng cho phép ông sờ soạng tí chút như thường lệ. Nhưng nàng không nể nang khi có khách trong nhà, nàng mời ông ra thẳng thùng. Ông nổi giận, nhưng sáng hôm sau ông lại đến.

Những hôm có một mình ở nhà, nàng tìm ra cách thỏa mãn Lulu mà không phải mất thì giờ: nàng tắm trước mặt ông.

Ngồi trên chiếc ghế bọc da, ông vừa nguyên rửa Schoudler hoặc Sylvaine, vừa ngắm tấm thân trắng nhè nhai mà béo phệ của nàng đang vùng vẫy trong cái buồng tắm hẹp, nàng an ủi:

- Tụi nó là đồ chó đẻ, em vẫn nói với anh mà!

Ông để lại tờ giấy một trăm phrăng trên ghế. Nhiều lần nàng muốn nói:

- Cất đi ông ơi. Ông giàu có gì hơn tôi!

Nhưng vì tình thương người, nàng im lặng. Với lại, tờ một trăm phrăng ấy đối với nàng cũng được việc lắm.

Đúng mười một giờ kém mười lăm mỗi ngày, người ta thấy Lulu bước vào quán café Hòa Bình, ngồi trước cái đồng hồ treo. Hầu bàn không cần chờ gọi, đưa đến một ly Porto trắng.

Đây là nơi Lulu hẹn “mười một giờ đúng” để cho những kẻ “làm phiền” tới gặp. Những cô gái nhảy lỡ thời, bạn nhậu cũ thất cơ, những người hầu bàn già nua thất nghiệp..., những người cứ tưởng Lulu còn có thể hào hiệp giúp họ chút gì.

Mười một giờ kém năm, Lulu gõ trên bàn, trả tiền rượu. Một phút trước mười một giờ, ống gấp tờ báo.

Nghe tiếng chuông đầu tiên, ông úp chiếc mũ quả dưa lên đầu, đứng dậy bước ra.

Mười một giờ hai hoặc ba phút, người “quấy rầy” nào đó hỗn hển bước vô. Anh hầu bàn nói:

- Ông Maublanc chờ ông mãi. Ông vừa bước ra.

Với người “quấy rầy” khác tới sớm, Lulu lẳng lẳng ngồi nghe cả một chương dai dẳng những nỗi khổ nhục, đau đớn ở trong đời, thỉnh thoảng ông “ừ, à” một tiếng và cuối cùng ông nói:

- Tiếc quá, nhưng hiện giờ tôi chả làm được việc gì cho bạn đâu!

Đây là những buổi ông gọi là “giao dịch” của ông. Rồi ông trở về ăn bữa cơm nghèo ở khách sạn. Buổi chiều, úp mũ quả dưa lên đầu, ông lại đi lang thang.

Noel Schoudler đã thông báo mọi nơi, không thanh toán bất cứ khoản chi nào của Lulu. Đến ngày mừng tám hàng tháng, ông buồn rầu mò túi, chẳng còn xu nào để đi taxi. Ông tới ngân hàng Schoudler người ta trả lời:

- Ông Schoudler chưa tới.

- Ông Schoudler dặn buổi chiều mời ông tới.

- Ngài nam tước rất tiếc, nhưng ngài có việc gấp vừa mới ra đi.

- Ô không, thưa ông. Nam tước Schoudler hẹn gặp ông đăng tòa soạn cơ mà.

Mười lần tới theo hẹn, mười lần về không. Lần thứ mười một ngồi chán chê trong phòng đợi, đọc mãi một tờ báo cũ, ông hội đồng tư pháp mới xuất hiện.

- Bạn Lucien thân mến ạ. Hôm nay mình bận quá. Không có gì gấp lắm chứ? Thôi, để khi khác.

Ông khổng lồ nói và ra hiệu mời ra, Lulu giận đến nỗi nghẹn lời bước ra đường, to tiếng một mình, khoa tay múa chân làm nhiều người quay lại nhìn.

Những cơn nổi điên như vậy tái diễn nhiều lần làm ông phát ốm. Ông bắt đầu lo sợ. Như có ai đập liên hồi sau gáy. Suốt thời kì ấy tin vui nhất đối với ông là khi ông hay tin tướng Robert sắp chết.

Khi bị mổ lần thứ hai, tướng Robert biết mình không sống được nữa. Lulu mò tới thăm ông anh cùng mẹ khác cha lần chót.

Người ốm nằm dài trên giường đôi mắt nhìn chăm chăm trên ngực như để tìm tấm huy chương cuối cùng hay hạt bụi cuối cùng ở đấy, Lulu an ủi anh.

- Anh muốn được chôn ở nghĩa trang nào? Anh định tổ chức đám tang ra sao.

Ông anh không trả lời:

- Anh đã cho mời cha đạo chưa? Ông nói to hơn hy vọng được ông anh nghe ra.

Ông anh gật đầu mơ hồ, Lulu nghĩ: “Muộn rồi, Lẽ ra hôm qua mình phải tới”

- Polant. Robert gọi.

Bà Polant cả tuần nay túc trực, bước tới.

- Ảnh.

Bà tìm tập album. Cả một cuộc đời binh nghiệp được xếp kỹ trong đó, trung đoàn này sau trung đoàn khác, con ngựa này sau con ngựa khác.

Ông ra hiệu cho Lulu lấy một trong những bức ảnh úa vàng, kẹp giữa hai mảnh giấy. Bức ảnh chẳng có liên quan gì tới những kỷ niệm chung của họ. Trong ảnh, Robert de La Monnerie mặc quân phục đeo lon đại úy đứng trước độ một chục tù binh người Mangát. Ông chọn bức đó vì nó có hai bản.

Khi tiễn Lulu ra về, bà Polant nói:

- Có lẽ cuộc viếng thăm của ông làm ông ấy thích. Ông ấy không nói được nữa, nhưng tình cảm lắm.

Hai ngày sau, Lulu để cả buổi chiều để gạch tên ông anh trong các thiệp báo tang của ông.

Lễ cầu hồn tổ chức tại nhà thờ Saint Louis. Người ta lại thấy ông hầu tước xuất hiện với vòng tóc dựng đứng sau gáy và đôi mắt đã mờ. Ông dẫn đầu đám tang cùng với ông em đại sứ. Trong thấy họ đằng sau linh cửu, nhiều người nói:

- Kìa kìa. Họ chỉ còn có hai. Đám La Monnerie đấy.

Lulu tới chậm, cũng như trong mọi đám tang khác. Ông anh đại sứ trách:

- Ít ra chú cũng phải mặc lễ phục chứ. Hôm đám tang anh Jean, bọn tôi đã nhắc chú rồi!.

- Tôi không còn lễ phục, tôi bán rồi. Bọn các anh đã làm tôi sạt nghiệp! Lulu đáp.

Tươi tỉnh lại, nhờ đám tang, Lulu qua được một tuần lễ vui vẻ, và ghi được vài món nợ. Ông lại trở về với việc truy lùng Schoudler.

- Ông Schloudler lấy làm tiếc...

Nam tước Schloudler xin ông thứ lỗi.

Một buổi sáng, quá sức bức dọc, Lulu tát cô thư ký một cái.

Sáng hôm sau, Noel tiếp ông đẳng đại lộ Messine. Ông khổng lồ đang nổi giận vờ. Ông nghiêng người trên bàn giấy:

- Thế nào? Anh đã là một kẻ phá tán, chơi bời, một thằng lười biếng, chưa đủ sao? Bây giờ anh cư xử như một thằng chăn ngựa! Tát một người đàn bà! Bởi vì tên ông Maublanc bận tới thăm một con diêm hạ đẳng không thể chờ được năm phút. Bởi vì ông Maublanc lấy cớ rằng tôi phải chăm lo tài sản của ông, nên ông buộc tôi phải bỏ qua Pháp quốc ngân hàng, bỏ qua tờ báo và cả gia đình tôi... Vậy thì từ rầy tôi cấm ông không được bén mảng tới bất cứ phòng giấy

nào của tôi... Với lại anh là một thằng hèn. Anh có dám đọ sức với tôi không, tôi đã bảy mươi rồi đây. Thử xem?

Lulu cúi đầu.

- Tôi xin lỗi anh. Noel, tôi xin lỗi anh. Không hiểu bữa đó tôi mắc chứng gì. Tôi hoảng hồn sau chuyện đó...Thỉnh thoảng tôi lại bị như vậy, không hiểu tại sao...

- Cho tôi xem sổ chi tiêu tháng rồi.

Noel đeo kính, xét quyển sổ như người ta kiểm tra sổ chi của anh đầu bếp.

“Đúng, hôm qua mình bận thôi. Lulu nghĩ. Nhưng nếu thằng này đứng lên, mình sút cho nó một cú vào ống quyển, được không nhỉ!”

- Sao lại hai trăm phrăng cho hàng mũ?

- Tôi hấp lại mũ.

Noel gọi điện thoại nột thất.

- Jerémie đấy ư? Hấp một chiếc mũ bao nhiêu tiền? Cảm ơn... Ông buông máy. Năm phrăng. Anh đâu có hấp tới bốn chục cái mũ.

- Không biết nữa. Tôi ghi chung. Tiền taxi, tiền tiêu vặt hôm ấy. Tôi không biết cách ghi sổ. Anh buộc tôi phải làm thế...

Lulu thấy cơn giận đang phùng phùng, cơn giận nguy hiểm.

“Đừng. Đừng. Không nên...”. Ông vuốt bụng.

- Nếu anh làm chuyện đó sớm một chút, giờ này anh đâu đến nổi. Về phần tôi, tôi phải kiểm tra kĩ sổ tiền đã giao cho anh. Tháng rồi anh đòi thêm sáu nghìn phrăng để trả nợ nần gì đó, có lẽ sòng bạc, tháng này anh đã nhận séc trước đây mười ngày. Anh còn tìm tôi làm gì?

- Tôi cần tám ngàn.

- Để làm gì?

- Trả tiền nha sĩ.

- Suốt đời anh ở đằng phòng răng sao?

Lulu nổi cơn điên. Ông hét lên:

- Trông đây này, tôi đâu còn răng.

Ông há hốc mồm ghé sát vào mặt Noel, như muốn cắn, muốn hù dọa ông ta.

- À, được. Nhưng lần sau anh bảo nha sĩ viết biên nhận, tôi sẽ thanh toán trực tiếp.

Tay chân Lulu run lấy bầy. Ông nhìn thẳng trước mặt mà không thấy gì hết. Noel đứng dậy nói cần gì đó nghe mơ hồ: "Tôi còn phải tiếp các người khác. Chuyện của anh đâu có gấp gáp gì..."

Lulu nhào tới thộp ngực Noel, rung như rung một thân cây, ông hét:

- Thằng chó đẻ! Mày bắn chết con mày! Mày đầu độc con tao. Tao cho kêu cảnh sát

Ông sút thẳng mũi giày vào ống quyển Noel. Lulu không cảm thấy cú đâm của Noel vào khoe miệng. Ông bám lấy lưng ghế để khỏi ngã ngửa. Ông khuyu xuống đầu gối nhưng không thấy đau chỉ thấy một cơn gió lạnh thổi qua gáy nó đập tắt cơn giận dữ. Ông cười lên sảng sặc không hiểu tại sao nữa. Noel hạ giọng nói:

- Bây giờ thì rút đi.

Lulu đứng dậy:

- Noel tôi xin lỗi anh. Xin lỗi anh.

Rồi ông bước ra, hai vai so lại, hai tay bụng đôi môi sưng vều, chân loạng choạng.

Lát sau, khi tiếp Lartois, Noel xoa ống chân thuật lại câu chuyện. Lartois nói:

- Coi chừng. Tôi thấy ở Maublanc dấu hiệu loạn trí do tuổi tác. Phải đưa ông ta đi khám.

- Không đâu! Không đâu. Noel kêu lên. Hắn không điên hơn bạn và tôi. Hắn ác, thế thôi. Hắn ác từ xưa, bay giờ vẫn thế.

Thế rồi đến hơn một tháng sau, ông chẳng thấy tăm hơi Lulu đâu nữa. Nhưng ông vẫn chẳng cho người đi tìm. Trong đôi phút thư thả hiếm hoi về đêm con người này chợt tóm tắt đời mình bằng đôi nét như thế này: ông đã bảy mươi rồi, con trai ông chết, bố ông cũng vừa chết rồi, vợ ông đang nằm chờ chết trên lầu, cho nên ông chỉ còn niềm vui sau rốt là hành hạ kẻ thù đến nơi đến chốn.

III

- Mới hai năm thôi, mà những tấm gương soi có thể mờ được sao? Khung ảnh mạ vàng của Ý có thể bung vảy? Vết rạn chân chim trên men sứ quý trong nhà này vẫn còn từ lâu hay là mới có? Hay từ dạo mỗi tình đối với Marrie Hélène Eterlin đã tan biến trong lòng Simon, thì đôi mắt chàng trở nên soi mói đến như vậy?

Chàng thừa lui tới khu rừng Boulogne.

Ngôi nhà thiếp vàng, lấp lánh, mong manh mà chàng đã qua nhiều buổi chiều, buổi đêm sung sướng bây giờ đã quá chán ngán đối với chàng. Sự hiện diện của nhà thơ đằng sau mỗi món trang trí chẳng còn làm đẹp thêm cái gì nữa. Bức tượng bán thân, được dời xuống đặt ở

lưng chừng cầu thang, ít còn dịp nhìn đôi nhân tình lên xuống bằng đôi mắt thạch cao nữa.

Đầu gối cứ bị va vào cái bàn gỗ chạm, có lần Simon lên tiếng:

- Marrie Hélène ạ, có khi bà phải cho nâng cao cái mặt bàn này lên.

Và phu nhân Eterlin thở dài.

Hoặc khi đi qua cái tủ thấp có mặt cẩm thạch màu hồng, Simon nói:

- Nay, cái ổ khóa ở đây long rồi.

- Đúng, đúng. Có lẽ tôi phải cho thay ngay. Ô mà anh thân yêu, anh có cái nhìn khiếp quá. Chẳng có gì qua mắt anh được.

Dưới cặp kính kia, phu nhân Eterlin không còn nhận ra cái nhìn hiền hậu ngày xưa. Cái nhìn bây giờ sắc lạnh, bà thấy nó thường đặt lên những món đồ đã hỏng không thể chữa chạy được nữa.

Simon lẳng lẳng ngắm bà. Hai nếp nhăn hằn sâu ở cạnh làn môi, lông tơ trên khuôn mặt thưa thớt đi, dấu chân chim in trên hai khóe mắt đang đậm lên.

Trong hai năm qua, chàng đã lấy hết ở phu nhân những gì bà có thể cho chàng. Giờ thì chàng có thể sánh vai với những gì đáng kể, những gì thanh lịch nhất Paris mà không hề có chút tự ti. Chàng nghĩ:

“Thì mình đã tặng cho bà tuổi thanh xuân của mình. Mà bà ta có bao giờ nói thật tuổi đâu. Người nhân tình luống tuổi này chẳng thêm được chút gì cho danh vọng của chàng. Chàng tìm mọi cách để bớt ra đường với bà.

Với lại chàng không chỉ quan sát Marie Hélène. Chàng tự quan sát mình. Đàn ông thường lấy địa vị xã hội của mình làm tuổi, sự thành đạt làm người ta chóng già. Simon cứ ngỡ mình mới vào đời, bỗng thấy mình đang bước vào tuổi quá lứa.

Sáng sáng, khi chải đầu, chàng gỡ trong lược ra hàng túm tóc. Chàng thích đám phụ nữ có hàm răng nguyên vẹn, có bộ ngực rắn chắc. Trong những buổi công diễn ra mắt ở rạp hát chàng bắt đầu tập đếm những người đàn bà đã ngủ với chàng. Thực ra nhiều người khác trong buổi diễn có thể cũng đếm như chàng, cũng với những khuôn mặt ấy, bởi vì trong một giới nào đó, với những người đàn ông tới một từng tuổi nào đó, thì những cuộc tình xoay tròn như trên chiếc đèn cù.

Bà Eterlin đoán biết. Mười năm trước, có thể bà làm to chuyện, những ngày nay bà đã có được tấm lòng bao dung của người mẹ và nhắm mắt ngơ đi những vụ chia chác tạm thời.

Bà Eterlin cho là mình vẫn còn đáng thèm và được thèm. Trong những cuộc chung chạ thừa thớt, lúc buông thả như vợ đối với chồng. Chính Simon thường phải với tay tắt ngọn đèn bạch ngọc, không dám nhìn cặp đùi phốp pháp nổi gân xanh kia. Simon càng muốn rút ngắn thì bà càng cảm thấy muốn kéo dài. Bên tăng bên giảm, thật nực cười cho cả đôi. Bà luôn tự nhắc “Mình phải chuẩn bị mà đau khổ”. Đôi khi, nửa muốn làm duyên, nửa muốn đảm bảo an toàn ít ra là cho ta đêm nay, bà nói:

- Simon này. Có lẽ ta nên chấm dứt để tránh phải làm đổ vỡ những gì đã có, những gì đang có bây giờ...

Bà đã nổ đại bác vào băng giá.

Mùa xuân năm ấy thật là thảm hại. Một buổi chiều mưa tầm tã, Simon đi xe hơi, chiếc xe chàng mới sắm chiếc xe đầu tiên của chàng. Chàng chưa quen xe và suốt dọc đường, chàng nguyền rủa người tình sao mà nhà xa thế.

Trong bữa ăn tối, chàng chỉ lo cái xe bị ướt máy. Chàng trả lời lơ đãng, mãi nhớ tới nữ thi sĩ Sandoval, nhớ cái hẹn đưa nàng về nhà quê chơi, hôm nào tạnh ráo.

- Simon này, mùa hè tới, ta đi ý chơi bằng cái xe này có lẽ hay đấy. Tôi sẽ giới thiệu Venise Fiorentina với anh.

Simon lặng thinh. Bà Eterlin nói tiếp:

- Ở tuổi của tôi mà còn mơ ước thì quái đản quá. Nào ai biết, hè tới cái gì xảy ra. Chiến tranh chưa biết chừng, hay chúng mình tôi yêu nhau chưa biết chừng...

- Cơn mưa này khiếp quá. Chàng nói.

Chàng nhận ra bó đỗ quyên mua hôm trước đã héo, cánh hoa đã nhả sang màu hồng trắng. Chàng nói:

- Để mai tôi bảo cô thư ký đem tới bó hoa khác.

- Simon... Eterlin thở thỉ.

- Gì vậy...

- Simon, anh thân yêu. Rồi sẽ có một buổi tối như thế này, chúng mình chẳng còn gì để nói với nhau nữa, bởi đã quá hiểu nhau, chúng mình im lặng mà trả tự do cho nhau, anh nhỉ... Trước khi anh thấy chán chường, trước khi tôi thấy lòng đau khổ...

Bà nói bằng một giọng thật ngọt ngào, thật đầm thắm, thật là buồn.

Chàng muốn nói: “Ừ đúng đấy”. Chàng gói ghém một câu nói chung chung.

- Đối với hai người yêu nhau, có một phút giây lý tưởng để mà xa nhau cũng như có một phút giây lý tưởng để mà gặp nhau. Nhưng thường thì người ta không có can đảm chộp lấy giây phút thứ nhất.

Nếu không quá yêu chàng, có lẽ bà Eterlin đã trở thành kẻ thù ngay tức khắc. Nhưng bà yêu, bà chỉ cảm giác người ta đang tiêm nước đá dưới da bà. Bà lướt cái nhìn qua những mảnh gương, những cái quạt, những cánh buồm pha lê. Bà thì thầm:

- Anh thấy không. Marie có lý đấy chứ.

- Marie Hélène bao giờ cũng có lý.

Trời ơi, bà không còn nằm trong vòng bán kính đau khổ, bà bị đá một phát vào giữa khung thành đau khổ. Bà ngậm ngùi:

“Đời mình nào đã được gì; mười lăm năm sống với một ông chồng mình không yêu. Tám năm với một người tình già. Với Simon, chưa đầy hai năm...Không, đừng khóc. Đừng khóc trước mặt chàng...”

Bà gắng gương nở một nụ cười buồn hiu. Bà choàng qua vai, chìa bàn tay nhỏ nhắn cho chàng. Chàng lẳng lẳng cầm bàn tay bà trong tay, không một lời, như một sự thỏa thuận giữa bạn bè, thế thôi. Một lúc rồi chàng nói:

- Mô tô mà bị ướt thì thật rầy rà.

- Anh có thể ngủ lại đây. Tôi dọn cho anh một chỗ nằm tạm trên cái ghế sofa. Không tiện lắm, nhưng còn hơn là phải về bộ.

- Không đâu, phiền lắm. Rồi còn bà đầu bếp sáng mai...

Bà nhún vai. Ai nói gì đối với bà bây giờ đâu còn gì quan trọng nữa.

Simon chưa bao giờ ngủ đêm ở đây. Chẳng có lý do gì, đêm nay...

Mưa ngớt hạt, Simon đứng lên.

Tới trước cầu thang, chàng dừng lại, Marrie Hélène hy vọng tốt độ, bối rối cũng tốt độ. Simon hối hận hay chàng thương hại? Bà có chấp nhận chuyện thương hại như vậy chẳng? Có đấy. Bà chấp nhận.

Nhưng không! chỉ là chuyện buộc lại dây giày.

Mặc áo mưa vào xong, chàng ôm vai bà và hôn lên trán bà.

- Tạm biệt, chàng nói. Tôi sẽ kêu điện thoại.

- Bà đưa những ngón tay thon ngập ngừng vuốt ve cần cổ chàng, bà thì thầm:

- Vâng, tạm biệt. Thôi nhé. Tạm biệt anh yêu... anh bạn...

Bà nghe tiếng chân Simon xa dần, nhảy tránh những vũng nước, đi ra phía khu vườn.

Tựa trán vào khung cửa kính, bà nghe ngóng. Giây phút mênh mông. Động cơ xe dường như không muốn nổ. Âm ừ, rồi im bật. Bà nghĩ bụng:

“Chàng sẽ quay lại, chàng sẽ quay lại ngủ ở đây. Và mọi sự sẽ được dàn xếp, mọi sự lại khởi đầu. Chàng dối lòng. Chàng không thể như vậy đâu...”

Động cơ lại tịt. Marie Hélène không dám thở nữa. Vẫn im lặng. “Chàng sẽ quay lại ngủ ở đây và mình sẽ nói với chàng...mình sẽ ôm đầu chàng, bắt chàng phải nghe mình nói, và chàng sẽ lại yêu mình. Chàng chưa biết mình yêu chàng tới mức nào...Mình chưa bao giờ dám nói với

chàng...Chàng đâu nỡ giằng lấy hết của mình. Nếu mình mở cửa, mình gọi: Simon! Bà đặt tay lên quả đấm, và bà vẫn không dám cả quyết.

Tiếng động cơ nổ dồn dã, to hơn tiếng mưa rơi trên mái ngói, to hơn tiếng gió trong cành, Tiếng động cơ nổ dồn, nổ mạnh rồi tiếng bánh xe lăn trên con đường nhựa ướt nước mưa

Phu nhân Eterlin bỏ ra nhiều phút để nhắc vầng trán ra khỏi khung cửa. Qua nước mắt đầm đìa, bà trông thấy mớ gậy bằng đá vân cẩm trong chiếc lọ sứ, thấy pho tượng bán thân màu trắng phát sáng trên bậc thang.

IV

Chiếc taxi dừng trước cánh cổng cao xây bằng đá xám, nửa giống nhà tù nửa giống nhà trường giới. Bác tài nói:

- Thừa quý bà, đã tới nơi.

Isabelle bước xuống, bà Polant xuống theo. Nàng ngược mắt đọc dòng chữ trên vòm cổng: "Nhà thương điên". Một lá quốc kỳ to đã nhạt màu phất phoi trên cao để tỏ rõ ràng nơi đây cũng là một mảnh tổ quốc. Isabelle bảo tài xế:

- Bác chờ tôi ở đây nhé.

Rồi nàng quay lại phía bà Polant.

- Tôi nghiệp, bà tốt bụng quá. Thật đấy, chẳng cần phải đưa tôi làm gì

- Ồ, không bao giờ tôi để cô đi một mình. Tôi đã tới đây rồi, tôi biết, nhất là khi tới lần đầu.

Hai người bước vô.

- Phòng giám đốc ở đâu? Bà Polant hỏi người gác cổng; có phải ở ngôi nhà to, bên trái?

Bác gác cổng gật.

- ...Hỏi thêm người trực!

- Cô thấy tôi nhớ giỏi không? Bà Polant nói.

Nơi đây không đến nỗi thê thảm như Isabelle nghĩ. Những mảnh vườn hoa vuông vẫn như thường thấy nơi công cộng. Khu sân rộng, nhà cửa bao bọc xung quanh. Buổi chiều sương buồn tẻ, làn không khí để lại trên ngón tay, trên quần áo, một thứ nước nhờn nhờn.

Trong buổi chiều này, nhìn khu vườn hoa, thấy người khỏe lại. Có mấy người làm vườn chậm rãi xới quanh đấy, họ nhìn hai người đàn bà đi qua bằng đôi mắt bất động rất kỳ lạ.

Ông giám đốc tiếp Isabelle ngay.

- Thưa ông, tôi không hiểu ông mời tôi vì chuyện gì. Chồng tôi chết đã hai năm nay, gia đình không còn ai mang tên ông ấy. Chắc có sự nhầm lẫn nào đó, thật là khó chịu đối với tôi.

- Thưa bà, tôi hiểu. Chúng tôi đã tìm hiểu, vì vậy...

Đây là một người đàn ông vai rộng, gương mặt tươi tắn, đeo phù hiệu Tam điểm[20] trên sợi dây đồng hồ. Ông nói như đọc cho người khác viết một bức thư.

- Có một bệnh nhân của chúng tôi – Ông ta vờ mất trí trong nhiều tuần lễ - bỗng cứ nằng nặc xưng mình là Olivier Meignerais. Do đó chúng tôi buộc phải mời bà tới nhìn ông ta một chút, dù chuyện đó có làm phiền bà, rồi sau đó bà cho chúng tôi biết rõ thêm. Có thể là ông nhà ngày xưa có mối quan hệ nào đó với hẳn, hay với người quen của hẳn. Đối với bệnh nhân tâm thần, chuyện nhận vợ tên tuổi người khác thường xảy ra lắm. Để tôi mời tổng giám thị đưa hai bà đi.

Tổng giám thị, vốn là một cựu trung sĩ ở các trung đoàn thuộc địa đội lặc cái mũ kêpi nhà binh, chiếc áo choàng trắng, mở phanh ngực, để lộ ra bộ quân phục cũ với chiếc huân chương chữ thập. Ông ta tuổi độ bốn mươi, bốn lăm, đôi mắt bé mà xé trên một khuôn mặt tròn như trăng rằm, kiểu đi lắc mông của một gã đồng tính. Hồi xưa chắc đẹp trai. Chẳng hiểu con đường nào đưa anh ta tới cái nghề ngỗng mà anh ta có vẻ thích thú này.

- Chúng ta băng qua cái sân kia. Anh ta nói và rút chìa khóa mở một cánh cửa, mời hai người bước qua, rồi khóa lại cẩn thận.

Isabelle có cảm giác rơi tòm xuống một cái hố sâu. Ở đây không còn hoa cỏ nữa. Những bức tường cao ngăn cách như những thành giếng. Sương mù đậm đặc hơn, xám hơn, nặng nề hơn bên ngoài.

Dài theo lối đi, hai người gặp những cụ già thấp bé, mặc quần áo vải thô nhuộm xanh, đội mũ nồi to. Các cụ chạy lúc thúc, xuôi ngược theo những con đường chỉ các cụ mới biết mục tiêu. Còm cõi, nhăn nheo, trông như trẻ con mà lại quá yếu ớt, quá kệt còm. Dường như càng đi về phía cái chết các cụ càng muốn có lại kích thích ngày mới ra đời hoặc dường như xương cốt các cụ muốn tự khép mình theo các yêu cầu trẻ ra đó.

Có những cụ ngồi tựa lưng vào tường, tỉ mỉ đếm bước đi của hai người đàn bà như thể từ bao năm rồi, các cụ đã đếm từng bước đi trong đời họ. Các cụ nhìn càng lúc càng chăm chú thêm cho tới khi họ ra tới đầu hành lang bên kia.

Isabelle không còn biết dùng đôi mắt để làm gì nữa. Nàng bối rối, nàng mong cho cơn ác mộng này chóng chấm dứt, nhưng viên tổng giám thị xem chừng không vội vã lắm. Nụ cười ẩn trên môi, mông lắc lư anh ta bước đi với vẻ khoái chí của một nhân viên bảo tàng giới thiệu các báu vật trưng bày.

Anh ta cất giọng: “Sắp tới khu la hét. Bọn này phải nhốt riêng”. Một cánh cửa, rồi một cánh cửa nữa, càng bước tới. Isabelle càng nghe rõ tiếng ồn ào; tiếng hú, tiếng la hét chửi mắng, tiếng còi xe lửa; Bệnh nhân đứng ngồi nằm đằng sau tấm lưới thép. Trông thấy đàn bà bước tới, nhất là Isabelle, họ nháy mắt ra rung cửa, hù dọa, cười toe toét, cởi nút quần, văng ra một sự tục tĩu không có lý do không có cả sự thèm muốn.

Mùi súc vật tuôn ra tạt bên ngoài.

Không cưỡng nổi, Isabelle nhớ lại một buổi chiều xám như hôm nay, nàng cầm tay Olivier, chồng nàng đi dạo thảo cầm viên. Nàng nghe văng vẳng lời ông nói: “Những ngày tháng cuối của con vật, cũng chẳng có gì vui hơn ngày tháng cuối của con người nhỉ!”. Viên tổng giám thị nói:

- Với bọn này, phải biết cách trị chúng. Nhất là vào những đêm có trăng. Tôi từng ở Phi châu tôi biết. Muốn biết trăng là thế nào thì phải nhìn trăng mọc, nhìn trăng từ từ nhô lên trên bầu trời sa mạc.

Anh chàng này có một giọng kỳ lạ khi nói đến trăng, mắt anh ta mở to, nụ cười trở nên mơ hồ...

Bỗng khu rừng nhiệt đới này tự dưng im lặng, như có một con chim nào bay qua báo hiệu một điều huyền bí. Những con quái vật già nua kia, không rõ vì sao,, bỗng trấn tĩnh lại. Họ lặng lẽ tới tựa rào nhận ra.

Một nhân vật lực lưỡng đang tiến tới, bước dọc hành lang đáng đi vững chãi. Trông quần áo mặc trên người, không rõ là nam hay nữ: một chiếc mũ đen đẹp, một cái áo khoác đen bên ngoài, cái máu chùng màu trắng bên trong. Khi người ấy tới gần, Isabelle nhận ra cha Boudret.

Cha bước tới gần hai người đàn bà và cha cúi chào.

- Vâng. Thỉnh thoảng tôi hay tới đây. Cha trả lời Isabelle. Những ngày thăm viếng hoặc lúc nào tới được thì tới. Tôi có hai con bệnh ở đây. Với lại không có họ thì tôi vẫn thích tới.

Bà Polant luôn cúi đầu, vâng, dạ.

- Vâng, thưa cha...Tốt quá, thưa cha...

Isabelle chỉ những bệnh nhân đang đứng im lặng chung quanh, nói với cha:

- Thế mà cha từng nói là không có địa ngục.

- Đúng rồi, thưa phu nhân, địa ngục là đây, không đâu khác. Chúa ban tuổi già cho con người để họ đền tội, thế là đủ, theo tôi nghĩ. Mọi hình thức lão hóa đều là hình thức để đền tội.

Trong lúc cha nói, những cụ già tâm thần im lặng nhìn cha. Cha cũng vậy, cha từ tốn nhìn họ, cái đầu vuông, to, bệ vệ. Isabelle lại hỏi:

- Nhưng những người này có hiểu được lời cha không? Hay họ đã mất hết cảm xúc rồi?

- Còn vừa đủ để đau đớn. Họ đau đớn ghê lắm. Những người còn đầy đủ, hoặc còn một phần lý trí, và cả những người mất trí nữa, đều thế. Có một người điên như thế này: “Hắn cứ nghĩ *hắn* là một cái gấp than. Không phải *nghĩ hắn muốn* là một cái gấp than và *hắn* tìm than hồng để mà gấp. Nhưng mọi người đều nói anh ta không phải là cái gấp than, ở đây cũng không có than hồng. Anh ta bị mọi người, bị cả xã hội phủ nhận. Xin hãy tin lời tôi. Nỗi đau đớn của anh ra không đáng tức cười đâu. Nỗi đau đớn ghê gớm nhất trên đời này đấy!”.

Cha chào mọi người, tiếp tục cuộc viếng thăm dọc hành lang, và cha bước qua cánh cửa ở đầu đằng kia.

Viên tổng giám thị nói:

- La lắm. Mỗi lần ông cha đạo đó vô đây, bọn hét này liền im bật. Cha có một cái gì đó với bọn họ. Phải chi cha vô đây làm giám thị luôn thì tốt biết mấy.

Ngay cả Isabelle cũng thấy lòng nhẹ nhõm sau cuộc gặp gỡ này.

V

Khi Isabelle và bà Polant tới khu “nằm dài” đằng cuối dãy thì đã hết giờ thăm viếng. Người nhà bệnh nhân lần lượt bước xuống cầu thang, tay xách cái giỏ không, tay chùi nước mắt. Một bà già tóc bạc nói:

- Liệu lần sau ta có còn gặp bố nữa không con? Hay là lần cuối đây?

- Ồ, nghĩ cho cùng, thế lại hóa hay mẹ ạ. Bố rảnh nợ, nhiều người khác cũng rảnh nợ.

Đằng sau lưng họ, sau cánh cửa sắt một cụ già đã quá bảy mươi, gọi theo:

- Mimi! Mimi! Mimi!.

Giọng sợ hãi, đau đớn như một đứa trẻ khi nằm mơ thấy bị lạc giữa đám đông, bị bố mẹ ruồng bỏ. Mimi! Mẹ! Mẹ!

Giám thị xua ông cụ:

- Thôi vào đi. Vào ngủ đi. Thứ năm tới Mimi lại đến.

Ông cụ bé nhỏ ngoan ngoãn trở về giường.

Bọn “nằm dài” nằm trên hai dải giường sắt sơn trắng. Vẫn là những cái giường các bà mẹ cho họ ra đời, những cái giường đón họ về cõi chết.

Cạnh mỗi giường là một cái bàn con, nơi họ để những thứ cần thiết. Ít khi thấy có ảnh. Thường là những gói bánh kẹo vào ngày thăm nuôi. Những thứ đồ chơi linh tinh, một chiếc guốc hồng, một quyển sổ.

Một ông cụ hỏi đầu gối nghịch râu tròng hạt. Viên giám thị giằng lấy, nói:

- Cấm nhé.

Thấy bà Polant ra vẻ phật ý, anh ta cắt nghĩa:

- Không thể lường được với họ đâu. Họ có thể thắt cổ, hoặc họ cắt cổ người khác bằng cái này.

Isabelle để ý nhìn một cụ có dáng rất chững chạc đang dùng một cái lược, trân trọng chải bộ

râu quai nón xoe như một ông hoàng Ấn Độ. Trông thấy Isabelle, ông lịch sự nghiêng đầu chào, rồi lại tiếp tục chải bộ râu. Vàng trán rất sang, cử chỉ cũng rất sang.

Lucien Maublanc nằm trong cũi, đúng ra cái đó là cái xác của Lucien Maublanc. Ông nằm thẳng cẳng, đôi mắt lờn nhắm nghiền, gương mặt hốc hác.

Ông thở chậm chạp, yếu ớt, hơi ra đằng mồm, để thổi ra chút đầu lưỡi.

Hai chân đàn bà giật thót người, nhìn nhau, Isabelle thăm thì:

- Sao lại thế này? Sao lại ra nông nỗi này?

- Như vậy là hai bà biết ông ư? Viên tổng giám thị hỏi:

- Biết chứ, biết chứ. Đây là một người em của dưỡng tôi. Ông ta từng giao du với chồng tôi. Tôi có thể nói nhiều về ông ta.

Nàng bảo bà Polant:

- Phải bảo cho bên nhà Schoudler biết, hoặc bên Leroy... Phải đưa ông ta ra khỏi nơi đây, đưa tới viện điều dưỡng.

Viên tổng giám thị vẻ bức bối.

- Đi đâu thì cũng vậy thôi... Các bà cứ nhìn xem. Tốn phí thêm chẳng ít gì.

- Ông cho là...

Anh ta hất hàm, bấu môi.

- Quá rõ, tôi thấy nhiều rồi. Khi tôi đã nói thế... là các bà hiểu.

- Nhưng làm thế nào ông ta tới đây nhỉ? Isabelle hỏi.

- Tổng giám thị thuật lại vắn tắt. Ông ta bị mắc vào trong hàng rào tàu điện ngầm ở ga Bastille, trong tình trạng lên cơn co giật. Cấp cứu ở nhà thương Sainte Anne, rồi đưa về đây, không giấy tờ, căn cước, không biết là mất hay do ông ta thủ tiêu. Những lúc tỉnh, ông ta tiếp tục vờ mất trí. Thế rồi một ngày kia ông bỗng nói ông tên Olivier Meignerais, ông có vợ.

Suốt câu chuyện thăm thì này, Lulu vẫn không thay đổi thế nằm. Isabelle hỏi:

- Ông ta ngủ suốt ngày như vậy ư?

- Ông ta không ngủ. Ông ta vờ đấy, khi ngủ thật, ông ta không thở ra đằng mồm.

Người bên cạnh Lulu không để ý gì đến khách. Ông ta khom người, ngồi viết trên đầu gối, với một khúc bút chì, viết liên tục, chỉ dừng lại một chút để nói với viên Tổng giám thị.

- Mai cho thêm giấy nhé. Cho thêm giấy.

Bên kia giường Lulu là chỗ dành cho vòi hương sen với một đoạn ống cao su to ngoằn ngoèo dưới đất, Tổng giám thị gọi:

- Dậy đi ông nội.

Lulu không nhúc nhích.

- Nào, ông Meignerais, coi kìa! ...

- Không. Không phải Meignerais. Isabelle cau mày nói và nàng thì thào.

- Maublanc.

- Nào, ông Maublanc.

Lulu tiếp tục thờ phì phò.

Ông có nghe gọi tên, nhưng ông không muốn mở mắt, không thể mở mắt được, và đây là những gì đang xảy ra với ông đằng sau đôi mi khép kia.

Ông đang đi trên quảng trường Ternes. Một người đàn bà vừa ôm hôn ông. Ông thấy hài lòng. Ở trên lầu bên kia đường có hai người đàn bà nữa đang vẫy ông. Nếu ông mở mắt ra thì họ sẽ biến mất. Nhìn họ thích hơn là đi trả lời một thằng giám thị chứ! Viên y tá đứng gần đấy nói với Tổng giám thị:

- Khéo vờ nhỉ. Còn những lúc khác thì...giữ yên được hấn không phải chuyện đùa.

Trên mặt bàn của Lulu, không có gì hết, ngoài bốn bọc giấy nhỏ được buộc rất cẩn thận... Viên Tổng giám thị nói:

- Đây là một trò ông ta thích. Ông ta nhặt sỏi, gói vào giấy, buộc lại.

Giữa lúc đó, ông hoàng Ấn Độ giơ tay kêu kỳ vẫy viên y tá. Anh này nói với giám thị.

- Kìa, thằng khốn khiếp kia. Nó lại làm nữa, tôi biết.

Quả thật, ông lão có bộ râu tròn chấy chuốc ấy, thò tay vào trong chăn, rất khéo léo nhón trên hai đầu ngón tay một cút phân cứng, to và dài, đưa lên cho anh y tá xem. Cử chỉ đó của ông cũng rất sang. Chắc tính ông ưa sạch sẽ, mọi sự dơ ra đấy. Nhưng khi người ta tới thay chăn thì xảy ra chiến sự. Anh y tá kêu lên:

- Cho nó vào vòi! cho nó vào vòi!

Mấy người lôi ông hoàng Ấn Độ trần truồng qua căn phòng, giữ chặt, mở vòi nước xuống đầu ông ta.

Tiếng động làm Lulu giật mình choàng dậy, ông mỉm cười.

Bỗng Isabelle sững sốt quay lại. Ở đây mà cũng có người hát hay đến thế? Giọng ấm áp và trong trẻo lạ lùng.

“Khi hoa anh đào lại nở...”

Chính là cụ già bé nhỏ gọi Mimi lúc này.

Lulu nhồm dậy, mở mắt nhìn cái thế giới này, đôi mắt ngầu đục chẳng cần phải đổi màu trong cơn điên. Ông hết nhìn ông hoàng Ấn Độ đang giã giụa dưới vòi nước lại nhìn ông cụ gầy guộc đang hát. Ông mỉm cười hát theo.

“Khi hoa anh đào lại nở,

Các cô gái thấy điên cái đầu! ...”

- Hôm nay ông có người tới thăm đấy. Giám thị nói.

- À, có người thăm tôi. Lulu nhìn hai người đàn bà. Ông nói tiếp: “Xin chào, các bà mạnh khỏe đấy chứ?”

- Ông nhận ra tôi sao? Isabelle hỏi.

- Có chứ. Cô Isabelle, cháu gái anh Jean tôi.

Ông quay sang phía người bạn cạnh giường nói:

- Ê!...Thấy chưa, hôm nay tôi cũng có người tới thăm.

Ông quay người nên để lộ ra vết sẹo mới lành sau gáy màu nâu có bốn mũi khâu...Isabelle kinh hoàng nhìn giám thị. Ông ta nói:

- Tháng trước, trong buổi đi dạo ngoài sân ông ta ngã đập đầu vào lề đường.

Lulu nhún vai, cái nhìn chìm đắm quay sang phía người bên cạnh nằm nhai cái gì đó.

Bà Polant liền mở xác lấy ra một cái bánh bích qui-bao giờ bà cũng có mấy cái với ít kẹo bên mình để nhâm khi buồn miệng. Bà đưa cho Lulu.

- Bánh ngọt. Ông nói và chìa bàn tay run rẩy ra.

Ông cho luôn vào mồm nhai và nuốt chửng. Bà Polant đưa ông cái nữa. Ông nuốt cũng nhanh như cái trước. Vòi nước đã ngừng chảy. Người ta đang lau khô cho ông hoàng Ấn Độ và dỗ ông ngủ.

Ông lão bé nhỏ bỏ dở câu hát nửa chừng không hiểu vì sao.

Căn phòng trở nên lặng lẽ, người bệnh chăm chú vào những công việc bình yên, những ý nghĩ bình yên của họ.

Lulu nhìn Isabelle chăm chăm, phân biệt cái mũi của nàng, đôi mắt u sầu của nàng, cái cổ áo lông chồn của nàng.

Ông lẩm bẩm:

- Cô ngoan đấy chứ? Ngoan lắm phải không? Nếu cô ngoan thì...

Ông vói tay lấy một cái bọc giấy trên bàn, đưa cho nàng.

- Đây, tặng cô cái này, hợp với cô lắm...

- Cám ơn, Isabelle nói và cầm lấy cái bọc giấy.

Giọng nàng nghẹn ngào trong cổ họng.

- Tốt. Cô không từ chối tôi, tốt quá.

- Ông có nhắn gì không? Có cần gì không? Ông thích những gì?

- Không... Không thích gì hết...Không cần gì hết. Ở đây họ chu đáo lắm, họ tốt với tôi lắm. Ông nói và lẩm lét nhìn viên Tổng giám thị.

Rồi ông kéo tay áo Isabelle, thầm thì:

- Cô nói với anh Jean của tôi là tôi đi tìm mẹ. Mẹ không rầy anh ấy, không rầy tôi đâu.

Isabelle gật đầu. Nàng lấy tay che mắt.

Bà Polant tò mò nghiêng xuống lắng nghe. Dường như tới lúc đó Lulu mới nhận ra bà, ông ùng ùng nổi giận. Cặp mắt dữ dằn, ngón tay chỉ vào mặt bà. Ông lẩm bẩm:

- Con khỉ già. Con khỉ già!

Rồi ông cao giọng, ông hét.

- Bà... bà... bà...! Tại bà hết!... Tại bà hết!... Tại bà hết!... Tôi đi kêu lính!... kêu lính!...

Hai người đàn bà hoảng hồn lùi lại.

Ông lê hai đầu gối trên chăn, tiến tới, dang hai tay như để bóp cổ bà Polant. Giám thị nói:

- Nào, nào! Yên nào, ông nội! Và ông ta gạt Lulu nằm xuống giường.

Nhưng đấy chỉ là bắt đầu. Bây giờ Lulu vùng lên nắm lấy những thanh chắn mà lắc, gào thét, vùng vẫy cái đầu dị hình như một con rối. Khó tưởng được cái thân hình gầy xơ mười lăm phút trước còn thoi thóp như một cái thây ma, giờ lại cố sức bạo tợn đến thế. Mấy người nằm dài quay lại nhìn ông, người bạn đang viết cứ tiếp tục viết, ông hoàng Ấn Độ đang trang trọng chải hàm râu ướt. Tiếng hát lại cất lên: "*Khi hoa anh đào lại nở...*"

Tổng giám thị gọi to:

- Baptiste! Giúp một tay!

Anh y tá chạy tới thì có tiếng đổ ầm bên cạnh. Lulu trèo được lên bàn bồng ngã ngửa cùng với cái bàn, lật úp.

Ông trần truồng lê trên sàn, dẫm đá vào chân y tá, tiếp tục gọi cảnh sát, Tổng giám thị kêu:

- Nào! Lấy hộ cái áo lụa!

Anh ta sẵn giọng với hai người đàn bà.

- Các bà đi đi! Tại các bà đấy!...

Isabelle và bà Polant rút lui có trật tự dọc hành lang. Họ nghe Lulu la lớn:

- Các người có thấy họ làm gì với tôi chưa?...Họ đối xử với tôi thế đấy!...Đi kêu lính đi...kêu lính...

Hai người quay lại nhìn. Họ vừa trùm bộ giáp điên qua người Lulu. Cái túi vải lạt dây màu xám bó chặt tay chân ông chỉ trừ cái đầu đang gào thét, hai má đỏ ửng.

- Ông ấy lên cơn. Bà Polant nói.

Và họ nghe rõ “bốp!”, một cái tát thẳng cánh vào bộ mặt thảm hại kia.

Ngày hôm sau khi chiếc xe cứu thương do Schoudler thuê chạy tới dọn Lulu đi viện điều dưỡng thì ông già độc thân vừa mới xuôi tay.

Người ta đã chia xong cái gia tài bạc triệu ông để lại.

Vì rằng ông qua đời trong một hoàn cảnh khó nói như vậy cho nên không thể gửi thiệp báo tang đi các nơi được.

Noel Schoudler, bây giờ chẳng có gì dấu Simon Lachaume nữa, bèn nói với chàng:

- Cậu xem cái thằng súc sinh đó vẫn tìm cách trét c...lên mặt chúng ta. Cũng chẳng còn chữ nghĩa nào nói cho rõ hơn. Nó tới chết trong nhà thương điên!

Mười lăm hôm sau, mấy dòng tin sau đây kín đáo xuất hiện trên tờ Figaro:

Các gia đình Fannel de La Monnerie, Leroy-Maublanc, Maublanc-Rougier và Schoudler xin báo tin ông Lucien Maublanc đã từ trần, thọ sáu mươi một tuổi. Tang lễ cử hành trong vòng thân quyến rất hạn chế.

Hạn chế, đúng vậy! Bà Polant, được gia đình ủy nhiệm là người duy nhất đi sau chiếc xe tang.

[1] Nhắc Thủ tướng Paul Painlevé, nhà toán học tài năng nhưng không thành công về chính trị. Ông bị lật đổ, người hùng Clémence biệt danh “mãnh hổ” lên thay.

Chú thích trong tập này là của Người dịch.

[2] Viện hàn lâm Pháp quốc, thực ra là Viện Hàn lâm văn học Pháp là viện hàn lâm cổ nhất đồng thời là cao nhất trong số 20 Viện hàn lâm của nước Pháp.

[3] Dân Âu châu đi phúng bằng vòng cườm. Chỉ tặng hoa tươi trong các đám cưới.

[4] Napoleon phong tước vị bừa bãi cả cho quân sĩ, người hầu nên tước vị thời đế chế thường bị coi khinh. Tử tước là tước vị thấp nhất trong dòng quý tộc.

[5] Năm 1903, phái cấp tiến lên cầm quyền, thi hành nhiều biện pháp nhằm tách Giáo hội với Nhà nước, như kiểm kê tài sản giáo hội chương trình giáo dục do nhà nước quản lý v.v...

[6] Alfred Dreyfuss, sĩ quan tham mưu Pháp gốc Do Thái bị vu oan là cung cấp tài liệu cho Áo. Bọn phản động quyết ám hại ông để đàn áp dư luận tiến bộ. Vụ án kéo dài 12 năm, tấn công vào lực lượng tiến bộ ở Pháp. La Monnerie, gia đình quý tộc đương nhiên bênh giáo hội và chống phái cấp tiến với Dreyfuss.

[7] Carthagène: thuộc vùng Carthage Hy Lạp. Salammbô, nữ thần được thờ ở Carthage thời cổ.

[8] Tiếng Đức: Ngành ngân hàng, ngành đường và ngành chì, đấy là tương lai.

[9] Cụ cố nhớ khá chính xác. Đúng ra là năm 1856.

[10] Jacquelline gọi Maublanc bằng cậu vì ông này cùng mẹ khác cha với bố nàng, nhà thơ Jean de La Maublanc.

[11] Bảo tàng chân dung bằng sáp đổ theo khuôn mặt các danh nhân lúc họ chết do họa sĩ Grévin thành lập năm 1882 ở Paris.

[12] Bài bridge xuất xứ từ Anh, 52 quân bốn người chơi, hai phe giống như “Tứ lơ khờ”. Ở một thể bài phải “trình làng” thì người chơi được gọi là “người chết”.

[13] Dòng Đa Minh, tên chính thức là dòng Những người anh em truyền đạo do cha Dominique sáng lập năm 1215, do đó mang tên cha Dominicain. Gồm có 8 chi trên thế giới. Tu sĩ Đa Minh nào cũng ăn mặc quần áo trắng, sống khắc khổ.

[14] Tiếng Latinh: “Không có ai bằng cha”.

Tertullien (160-240). Nhà hto6ng thái, tu sĩ La Mã, bí ẩn nhưng uyên thâm. Ông rao giảng kiểu sống khổ hạnh, nhất là đối với phụ nữ. Lệ che mặt khi góa chồng và khi đã có chồng là do ông đặt ra.

[15] Les jemesuc blanche – Cũng có nghĩa là “Cặp song sinh hoang”

[16] Giáo lý Gia tôi không cho phép con chiến tự tử vì đời sống của con người là của Chúa ban cho, con người không có quyền hủy hoại nó.

[17] Sách Gương Phúc: (L’Imitaiou de Jesus). Một quyển sách giảng ngắn gọn xúc tích “quyển sách đẹp nhất xuất phát từ bàn tay con người” như nhà phê bình FonteneMe nhận xét. Tác giả ẩn danh có lẽ sống vào thế kỷ 16. Nhà văn, tu sĩ Lamennals dịch sang tiếng Pháp năm 1874. Nhưng cũng có người cho rằng chính Lamennals đã viết.

[18] Ministre: đại sứ đặc mệnh cũng có nghĩ là tổng trưởng. Thay vì gọi là Monsieur le consul, ông đại sứ, Noel dùng chữ kia cho nó sang.

[19] Theo luật, các ngân hàng phải giữ bí mật tài khoản cho thương chủ. Nhưng đây vì Ngân hàng nhà Leroy nên bí mật bị lộ.

[20] Tam điểm: Hội ái hữu có tính chất vừa nghiệp vụ vừa thần bí của những người xây dựng đền thờ, cung điện khoảng VII, sau phát triển thành những tổ chức công khai hoặc bí mật mang tinh thần chính trị.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>